

BEN PORAT - URI DAN



BÍ MẬT CHIẾN TRANH
ĐIỆP VIÊN
TỪ
ISRAEL TỚI

NXB Công An Nhân Dân

BÍ MẬT CHIẾN TRANH

ĐIỆP VIÊN TỪ IXRAEN TỚI
(*The Spy Game in the Middle East*)

Tác giả: **Y. Ben Porat, Uri Dan**

Người dịch: **Vinh Quang**

Nhà xuất bản Công an nhân dân

Nguồn: **Vnmilitaryhistory**

Đánh máy: **Huytop**

Tạo bìa: **inno14**

Biên tập: **Văn.Cường**

Tạo ebook: **tran ngọc anh**



I. Đêm cuối cùng

Ngày thứ hai 17 tháng 5 năm 1965, vào lúc gần nửa đêm, Eli Cohen đã biết y sẽ chết.

Những bước chân vội vàng của những người lính gác nện vang hành lang và tiếng động của chìa khóa tra vào ổ khóa của xà lim hiu quạnh làm y giật mình. Y ngồi nhồm dậy, nửa thức nửa ngủ. Dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn đêm không bao giờ tắt, y phân biệt ngay hai người lính Xy-ri.

Eli tỉnh ngủ hẳn. Chỉ lúc ấy y mới nhận thấy, đứng giữa hai người lính, còn có mặt viên chánh án tòa án quân sự đặc biệt, đại tá Đan-li và giáo sĩ Do thái Nit-xim An-đa-bô của địa phận Đa-mát. Sự kiểm tra đột ngột, vào giữa đêm khuya của viên đại tá có giáo sĩ đi theo coi như rõ ràng sẽ mang y đi xử giảo. Y không còn thì giờ để đối phó nữa.

Với giọng nói ồm ồm, viên đại tá cao lớn ra lệnh cho y mặc quần áo và đứng nghiêm.

Đã đúng nửa đêm. Trong xà lim được canh gác nghiêm ngặt nhất ở nhà tù En Ma-đa, thành phố Đa-mát, Eli Cohen đứng nghiêm nghe từ miệng đại tá Đan-li thốt ra: "Mày sẽ bị xử tử đêm nay, treo cổ, cho tới khi chết".

Đại tá Đan-li dùng tiếng A-rập nói với Eli Cohen, rồi lùi lại một bước nhường chỗ cho giáo sĩ Nit-xim An-đa-bô. Ông già tám mươi tuổi, râu bạc như cước, tuổi tác làm cong người vì vụng về và cảm động, giọng run rẩy đọc một câu kinh bằng tiếng "Hê-bơ-rơ": "En Ma-lê Ra-ha-min... -Thượng đế đầy lòng nhân đức...". Đây là bài kinh đọc đầu giường người sắp chết.

Eli Cohen khẽ đọc lời cầu nguyện với viên giáo sĩ và ông già không sao ngăn được nước mắt. Eli Cohen còn cảm được mình không khóc. Ngay cả

viên giáo sĩ An-đa-bô vì mất tự chủ, đọc quên cả lời cầu nguyện cổ truyền!

Bị binh lính vây quanh, do viên đại tá dẫn đầu và có giáo sĩ đi theo, Eli Cohen lững thững qua hàng hiên ghê rợn của nhà tù En Ma-đa. Khi xuống tới tòa nhà dưới, cả đoàn người phải dừng lại vì các thủ tục cuối cùng, trong lúc ấy các sĩ quan Xy-ri khác, từng nhóm một đứng cách nhau. Trong đám sĩ quan này, Eli nhận ra những viên thẩm phán tòa án quân sự đặc biệt. Sự yên lặng dễ sợ đè nặng bầu không khí lúc đó, chỉ bị tiếng cầu kinh của viên giáo sĩ quấy rối và thỉnh thoảng, những lệnh truyền bằng tiếng A-rập của những sĩ quan có mặt.

Khi hai cánh cửa của lối đi ra sân của nhà tù nặng nề mở cho tên tử tội cùng đoàn lính gác và thẩm phán đi ra, lúc ấy đã gần hai giờ sáng. Một đoàn xe con và vận tải của quân đội Xy-ri đã tấp trực trong sân, dưới ánh đèn chiếu sáng của nhà tù và đèn xe ô tô đã nổ máy sẵn, quét sang một cách sống sượng. Dẫn đầu đoàn xe là một chiếc xe hòm đen kiểu Mỹ lịch sự, ở trên xe đã thấy viên Cục trưởng phản gián của quân đội Xy-ri, đại tá A-mét Xuây-đa-ni (Sau này là Tổng tham mưu trưởng quân đội Xy-ri).

Eli Cohen hai tay bị trói quặt ra sau lưng, mặc bộ quần áo tù bằng vải nâu, bị đẩy lên một xe tải nhỏ đậu ở giữa đoàn xe có giáo sĩ Nit-xim An-đa-bô ngồi cạnh. Bốn người lính cầm súng trung liên không ngừng để mắt đến y.

Rồi cửa ngoài nhà tù mở toang, đoàn xe lao vào đêm tối lạnh lẽo và ẩm thấp, chạy qua những dãy phố của Đa-mát còn chìm trong giấc ngủ.

Ngồi trong chiếc xe tải nhà binh loại nhỏ phủ bạt kín, Eli Cohen không sao nhận được quang đường đoàn xe đi qua. Nhưng y cũng hiểu rằng việc hành quyết y vẫn ở một nơi trong thành phố Đa-mát, nơi hàng bao nhiêu thế kỷ nay vẫn dựng giá treo cổ!

Đoàn xe dừng lại, những quân lệnh lại vang lên, rời rạc và âm ì. Khi tấm bạt che đằng sau chiếc xe tải nhỏ kéo lên, Eli nhận ra nhà ở trước mặt y là trạm cảnh sát nằm ở góc quảng trường trung ương của thành phố Đa-mát, quảng trường En Mác-ga nổi tiếng.

Đây là trạm nghỉ cuối cùng của tên tử tội, trước khi bị đem ra quảng trường treo cổ.

Bị những sĩ quan Xy-ri dẫn trước và theo sau, lính vây quanh và cảnh sát bám sát, Eli Cohen và viên giáo sĩ sẽ được dẫn tới trước một cái bàn gỗ thô, kê ở giữa buồng chính của trạm cảnh sát. Ngồi cạnh bàn và trước mặt y là viên giáo sĩ lầm rầm đọc kinh ca tụng Thượng đế. Ngay lúc ấy, Eli Cohen nhận ra đại tá A-mét Xuây-đa-ni đương im lặng soi mắt nhìn vào y.

Tên tử tội không hề biết rằng trước đây 24 giờ, viên Cục trưởng phản gián Xy-ri đang công tác ở Mát-xơ-va đã được Tổng thống Xy-ri, tướng A-min En Ha-phê gọi về cấp tốc, chắc chắn vì việc hành quyết tên gián điệp Eli Cohen.

Dựa trên những tin tức mật, tổng thống Ha-phê, và các quân nhân thân cận của ông cũng có nhiều lo ngại, do việc xử tử Cohen có thể bị những người láng giềng Ixraen của họ đối phó lại! Do đó tướng Ha-phê đã ra những lệnh nghiêm ngặt chỉ có một số sĩ quan cao cấp trong quân đội được biết ngày hành quyết – được quyết định trước đây hai hôm – và cũng chỉ cho các nhà lãnh đạo chính phủ, chính đảng và những nhân vật có trách nhiệm của quân đội có mặt ở Đa-mát đêm hôm 18 rạng 19 tháng 5.

Tướng Ha-phê cũng ra lệnh đưa ra dọc biên giới với Ixraen từ En Hama phía nam đến các ngọn đồi đối diện với làng Đan ở phía bắc, những quân cơ giới tiếp viện, trang bị rất nhiều sơn pháo và cao xạ. Suốt đêm 18 rạng 19 tháng 5, các đồn quân Ixraen có thể theo dõi bằng ống viễn kính, sự di động của những đèn chiếu của một số quân dụng quan trọng bố trí trên những ngọn đồi của quân địch.

Đã một trăm ngày, từng ngày một đã trôi qua kể từ buổi sáng khi các sĩ quan của cơ quan phản gián Xy-ri phá cửa nhà Eli, ở ngay giữa thành phố Đa-mát. Cũng từ sáng hôm ấy, y bị cắt đứt với thế giới, thậm chí không hiểu, liệu thế giới bên ngoài có biết việc y bị sa lưới, có biết bản án của phiên tòa xử kín và lời phán quyết cuối cùng không?

Đại tá Đan-li nói với y:

- Eli Cohen, nếu anh muốn, anh có thể viết lời trời trăng hoặc viết bức thư cuối cùng.

Bị dựng dậy từ lúc nửa đêm, Eli không mở miệng nói một câu với các quân nhân Xy-ri vây quanh. Hướng về viên giáo sĩ An-đa-bô, Eli nói với ông này, giọng nói bình tĩnh và nhỏ nhưng đủ cho những người lúc đó ở trong buồng nghe rành rọt:

-Tôi không nợ nần ai cả. Tôi không muốn viết lời trời trăng. Nhưng tôi còn một nhiệm vụ cuối cùng với gia đình tôi. Tôi muốn viết cho vợ và các con tôi một lá thư.

Người ta đặt trước y mấy tờ giấy và cái bút mực. Chậm rãi, với sự bình tĩnh của một người có suy nghĩ về từng chữ ghi trên giấy, Eli Cohen viết những dòng sau:

“Gửi Na-đi-a vợ tôi và gia đình thân yêu của tôi.

Tôi viết cho cả nhà những lời cuối cùng này để khuyên cả nhà hãy sống đoàn tụ. Na-đi-a, anh xin em tha lỗi cho anh và chăm sóc đến mình và các con, trông nom các con học hành cho hoàn hảo. Chớ có bỏ liều cả em, cả các con để chúng khỏi thiếu thốn. Em nên luôn giữ quan hệ tốt với gia đình anh. Anh khuyên em nên tái giá để cho các con có một người cha. Em hoàn toàn tự do làm việc này. Anh đề nghị em chớ để thời giờ khóc than những việc không còn nữa. Em hãy nên nghĩ đến tương lai.

Anh gửi em nhiều cái hôn, cho Xô-phi, I-rít, Xôn và cho cả gia đình. Em đừng quên một ai trong nhà. Em hãy chuyển cho gia đình những tâm tư cuối cùng và tình thân yêu của anh.

Em đừng quên cầu nguyện cho linh hồn của cha anh và của anh được siêu thoát.

Tôi gửi cho cả nhà Sa-lôm, những cái hôn cuối cùng của tôi”.

Eli Cohen. 18-5-1965

Gần nửa đêm, đài phát thanh Đa-mát đã loan tin tên gián điệp Eli Cohen sẽ bị treo cổ ở quảng trường En Mác-ga.

Người ta liền thấy ngay một đoàn kỳ dị hàng trăm người, mới ở trong chẵn ra, từ bốn phía kéo tới quảng trường. Họ từ các khu phố nghèo nàn, đường phố khúc khuỷu của thành phố Đa-mát, một số đông khác thì từ những khu vực nhà cửa tối tân được xây dựng từ năm 1945, gồm toàn những gia đình quyền quý, giàu có và những sĩ quan thường trực ở. Họ kéo đến nơi đã từng diễn ra mọi biến cố vẻ vang hoặc rùng rợn của nước Cộng hòa Xy-ri. Ở đây, sáng bảnh mắt đã thấy dựng giá treo cổ hoặc những cuộc hoan nghênh người cầm đầu các cuộc đảo chính liên tiếp.

Trong lúc bước lên bục xử giáo thê thảm kia, Eli Cohen như một kẻ du đãng ở Đa-mát đã ngắm nghía những chiếc xe bọc thép của quân đội Ixraen được trưng bày ở khắp quảng trường từ mùa đông 1962, trên những ngọn đồi bao quanh hồ Ti-bê-ri-at sau khi quân đội Xy-ri thắng trận ở Nu-kê-ip.

Ngay từ nửa đêm, một sự im lặng cảm động đến hãi hùng bao trùm quanh quảng trường En Mác-ga tối om. Hàng ngàn người vây đặc đã bị binh lính và cảnh sát chặn đứng xa hàng rào dây thép gai đặt quanh khán đài.

Chưa bao giờ người ta hiểu nổi cái gì đã nói lên ở trong lòng Eli Cohen khi y từ chối sự giúp đỡ của đại tá Đan-li và bước lên đài xử giáo một mình. Y chắc phải cảm thấy sự im lặng nặng nề và căng thẳng của đám đông khi trông thấy y.

Những nhân chứng gần gũi nhất trong vụ hành quyết – Một đoàn chừng năm mươi nhà báo, phóng viên nhiếp ảnh và vô tuyến truyền hình Xy-ri đã trông thấy y, mặt mày xám ngoét nhưng khá bình tĩnh khi Ap-bu Xa-lim (người thực hiện lệnh xử giáo) to lớn, choàng cho y một túi mà trắng của tử tù, có các cạnh được khâu qua quýt.

Đại tá Đan-li trước các nhân viên tòa án quân sự đã xử y, một lần nữa hỏi Eli Cohen câu hỏi mà từ khi y bị bắt đã ám ảnh các nhà lãnh đạo Xy-ri mãi: “Eli Cohen, anh có đồng lõa ở Xy-ri không? Anh có còn khai gì nữa không?”.

Cũng những nhân chứng ấy lại nghe thấy câu trả lời của tên gián điệp: “Tôi rất tiếc những việc tôi đã làm và tôi xác nhận những lời khai cũ của tôi.”

Một giờ sau, đại tá Đan-li giải thích cho các nhà báo rằng, Eli Cohen nhận là không có đồng lõa ở Xy-ri.

Sau lời khai, Eli Cohen quay lưng lại phía đại tá Đan-li và bước từng bậc lên giá treo cổ, ở đây Ap-bu Xa-lim đã đứng chờ hẵn. Trước khi tròng dây vào cổ y, Ab-bu chìa cho y một chiếc khăn trùm đầu sụp xuống tận mắt nhưng Eli đưa mắt ra hiệu từ chối.

Lần cuối cùng, Eli Cohen lại nghe thấy lời cầu nguyện “Thượng đế đầy lòng nhân đức” từ miệng ông già Nit-xim An-đa-bô đứng ở chân cột giá treo cổ. Rồi mọi việc đã diễn ra một cách chớp nhoáng. Khi những người đứng xem ở quảng trường En Mác-ga và những nhân viên của Đài vô tuyến truyền hình Xy-ri mới chỉ kịp nhìn thấy tên tử tù từ chối che mặt sau cái

khăn trùm đầu, thì cổ y đã gãy gập và đầu gục xuống ngực không động đậy nữa. Cũng phải tới chín mươi giây đồng hồ cho đến khi y chết và sau hai phút rưỡi nữa, Ap-bu Xa-lim mới tuyên bố với các nhân viên tòa án quân sự: “Eli Cohen chết rồi”.

Lúc ấy là 3 giờ 35 phút ngày 19 tháng 5 năm 1965.

Vẫn lại đại tá Đan-li phải làm thủ tục cuối cùng của vụ hành quyết, ông ta dán lên cái túi trắng phủ xác một tờ giấy to, ta có thể đọc những dòng chữ A-rập ghi lời phán quyết của tòa án quân sự đã xử và kết tội tên gián điệp: “Ê-li A-hu Ben Xa-un Co-hen bị nhân dân A-Rập Xy-ri xử tử hình sau khi kết án đã đột nhập vào lãnh vực quân sự và báo những tin bí mật cho quân thù!”.

Mười ngàn người diễu qua thi hài y phơi ở quảng trường từ đêm cho tới mười giờ sáng. Trời đầy sao đêm tháng năm đã nhường chỗ cho mặt trời hừng hực của đầu mùa hè ở Xy-ri khi các nhà chức trách Đa-mát cho hạ xác chết và đem chôn ở nghĩa địa Do thái của thành phố.

II. Thời niên thiếu ở Ai-cập

Eli Cohen đã sống ở Ai-cập từ lúc cất tiếng khóc chào đời cho đến khi ba mươi tuổi. Nhưng những năm cuối cùng ở Ai-cập, y đã sống xa gia đình và hoàn toàn chăm chú vào hoạt động mà từ khi còn trẻ đã làm y nổi tiếng. Tổ chức di cư người Do thái gốc Ai-cập trở về Ixraen.

Gia đình Eli Cohen đã sống nhiều đời ở A-lép-pô, miền bắc Xy-ri, một thành phố hàng bao thế kỷ nay đã bảo trợ một khu dân cư Do thái phần thịnh.

Đầu thế kỷ 20, một phần gia đình Eli Cohen đã rời Xy-ri sang A-lec-xăng-đơ-ri ở Ai-cập.

Cũng như phần đông gia đình Do thái phương Đông, cha mẹ y mang niềm kiêu hãnh của một gia đình đông con. Sau Ô-đét, con trưởng, Eli Cohen ra đời. Đó là niềm vinh dự của cả gia đình, do vậy, y được đặt tên theo tên nhà tiên tri Ê-li A-hu. Tiếp sau là Mô-rít, Et-ra, Xi-on, Ê-phơ-ra-him và sau rốt là An-be A-bra-ham.

Ông bố và bà mẹ thích chụp trên đầu chiếc mũ đỏ tết theo kiểu địa phương, có thể ngồi suốt tối này sang tối khác để kể lại những kỷ niệm đẹp đẽ ở A-lép-pô bằng thứ thổ ngữ Xy-ri được phát âm theo giọng nói vùng A-lec-xăng-đơ-ri, nơi tám người con (sáu trai và hai gái) đã lớn lên như những người Do thái Ai-cập thực thụ.

Nhưng hai ông bà già này không thể tưởng tượng được rằng một ngày năm 1962, Eli trở lại A-lép-pô làm gián điệp cho Ixraen với nhiệm vụ theo dõi sát cuộc nổi dậy của các sĩ quan chống chế độ Xy-ri.

Eli Cohen theo học trường Mai-mô-nít của làng Do thái ở A-lec-xăng-đơ-ri. Cậu bé gầy gò ốm yếu, có mái tóc đẹp đen nhánh học ở trường này những bài học Do thái đầu tiên bằng thứ ngôn ngữ mà nó đã học trong sách Thánh.

Là một học sinh giỏi nhất lớp và cũng do đó mà sau này Eli không gặp khó khăn gì khi theo học các lớp ở Mi-đơ-ra-đa (trường Đại học Do thái) của giáo sĩ Mô-se Ven-tu-ra, và ở cả A-lec-xăng-đơ-ri.

Hồi ấy, quan hệ giữa những kiều dân Do thái ở A-lec-xăng-đơ-ri với nhân dân A-rập vùng này đã có một ảnh hưởng trái ngược với thiểu số Do thái ở Tây Âu. Dân Do thái ở A-lec-xăng-đơ-ri đồng hóa khó khăn trong lòng đa số dân Hồi giáo, đã thực hành tất cả để lưu giữ và truyền thụ lại phong tục của mình cho những thế hệ mới. Điều đó giải thích tại sao con cái gia đình Cohen đã theo học ngay từ thuở nhỏ ở trường làng Do thái.

Việc nghiên cứu di sản Do thái, đọc các kinh Thánh, Thánh thư các nhà bình luận của Cổ phong văn tập hoặc truyền miệng những phong tục, lễ nghi cuộc sống hàng ngày đã sắp xếp đời sống các tín đồ Do thái nghiêm chỉnh như một cái đồng hồ, từ đời cha đến đời con.

Nhưng Eli Cohen tuy mang rất sớm danh hiệu “I-lu” – “Nghĩa là học sinh cao đẳng” đã không thỏa mãn với nền giáo dục Do thái như vậy. Y bỏ phần lớn thời gian để nghiên cứu ngôn ngữ, văn chương A-rập và trau dồi thêm Pháp văn. Có năng khiếu về ngôn ngữ, ngay từ thời còn là học sinh. Eli Cohen đã có thể diễn đạt một cách lưu loát và mạch lạc tiếng Do thái, Ai-rập và Pháp.

Bạn học với Eli kể lại rằng, y là một học sinh khác hẳn với các học sinh khác, ít khi người ta thấy Eli tham dự một trận đấu bóng tròn tổ chức đột xuất trên sân cỏ nhà trường vào giờ ra chơi. Phần lớn thời gian này, y đứng riêng ở một xó để ôn lại bài, hoặc đọc một trang của quyển sách nào đó

luôn mang theo. Những môn thể thao mà Eli thích là bơi ở biển A-lex-xăng-đơ-ri và chạy trên bãi cát, sau khi tắm

Khi chiến tranh thế giới lần thứ hai đến sát biên giới A-rập thì Eli Cohen mười tám tuổi. Năm 1942, quân đội của Rommel đã tới cửa ngõ A-lex-xăng-đơ-ri. Nhiều máy bay ném bom luôn luôn bay trên thành phố, thả bom xuống bến cảng – Một trong những căn cứ hải quân của Đồng Minh ở Địa Trung Hải.

Một người bạn cùng học của Eli là Đa-vit Cru-đơ, sau này là Tham tán kinh tế ở Ten A-vip kể lại: những vụ báo động liên miên máy bay ném bom tới gần chẳng làm người thanh niên này xúc động mấy. Anh ta còn giấu cọt bạn bè và nhiều lần không chịu vào hầm trú ẩn của nhà trường. Ngay từ hồi 18 tuổi, Eli đã biểu thị cá tính bởi sự bình tĩnh bên trong và một xu hướng rõ rệt về sự táo bạo.

Đa-vit Cru-đơ vẫn nhớ là trong những giờ phút căng thẳng nhất, Eli Cohen có thói quen là tìm những câu hài hước để làm dịu đi những bạn học cáu kỉnh.

Một khoảng cách tự nhiên hình như được sắp đặt giữa gã trai trẻ chuyên cần này với bạn bè cùng lớp. Tuy nhiên các bạn y đều phải thừa nhận, Eli là một anh chàng kín đáo, ít hòa mình với xung quanh. Cho đến ngày nay – hơn hai mươi năm sau, bạn bè cũ của y đều nói rằng: Eli là một gã con trai lạ lùng.

Sự thật có thể tầm thường hơn sự nhận xét quá muộn này. Eli là một gã con trai kín đáo và chuyên cần, sống hơi cách biệt và hoàn cảnh đời sống của y khác với đám bạn bè. Cha mẹ y quá nghèo vì phải nuôi tám đứa con. Chịu sự sắp đặt và giáo dục của gia đình, nên Eli Cohen chú ý đặc biệt đến cuộc sống của dân Do thái ở A-rập và của quê hương Do thái ở Pa-lét-xtin lúc đó sống dưới cai trị của Anh.

Cũng như nhiều thanh niên Do Thái khác ở A-lec-xăng-đơ-ri, Eli quen thuộc rất sowmsvowis những nhóm khủng bố Do Thái, những nhóm “Haga-na”, “I-yec-gun”, hoặc đội “Xtec”. Chuyện những hoạt động bài Anh do những nhóm trên chủ trương truyền qua dân Do Thái ở A-lec-xăng-đơ-ri. Thịnh thoảng người ta đọc các tin chi tiết này đăng trên báo chí A-rập. Nhiều chi nhánh ở ngoại quốc của những nhóm khủng bố này cũng có cả ở A-rập. Năm 1944, hai thanh niên Do Thái Pa-le-xtin nhân viên của nhóm “Xtec” là Ê-li-a-hu Ben Du-ri và Ê-li-a-hu Ha-kin, đã ám sát viên nghị sĩ Môi ở Cai-rô để thu hút sự chú ý của thế giới về việc chính phủ Anh từ chối không cho dân Do Thái di cư vào Pa-le-xtin. Eli Cohen theo dõi bản án của hai nhân viên khủng bố trẻ tuổi này và khâm phục sự can đảm của họ, mặc dầu bị tra tấn vẫn không khai ra những bạn chiến đấu của nhóm.

“Bộ đôi Ê-li-a-hu” khi bị xử treo cổ, cũng trạc tuổi Eli Cohen, cùng mang họ của Eli (Ê-li-a-hu) như y. Khi thấy ảnh của Ben Du-ri và Ha-kin trên giá treo cổ, in trên báo chí Cai-rô, thì Eli Cohen đã có chủ định rồi. Y cũng sẽ chiến đấu cho sự “giải phóng” của quê hương y.

Rồi trong những năm tới, Eli Cohen còn phải trông thấy nhiều giá treo cổ khác, trước khi trông thấy giá treo cổ dựng ở Đa-mát năm 1965 dành cho y.

III. Phá hoại ở Cai-rô

Năm 1944, khi hai mươi tuổi, Eli Cohen tham dự trong hàng ngũ thanh niên Do Thái tự trị ở A-lec-xăng-đơ-ri. Bắt đầu từ ngày ấy và liên tục cho đến khi bị xử tử ở Đa-mát, Eli là một giáo chức của phong trào tự trị và của nhà nước Ixraen. Xúc động trước bản án của Ben Du-ri và Ha-kin trong nhóm “Xtec” ở Cai-rô, Eli đã quyết định phục vụ theo chỉ hướng của những người này.

Eli Cohen là một tay trợ lực quý báu của những người chỉ huy phong trào thanh niên Do Thái. Những kiến thức, trình độ văn hóa Do Thái và A-rập đã giúp y nhanh chóng trở thành một huấn luyện viên, rồi người phụ trách một nhóm thanh niên, Eli sớm nổi tiếng trong đám trai trẻ cùng chỉ hướng ở A-lec-xăng-đơ-ri như là một “nhà truyền giáo” hoàn hảo, người khuyến khích đám thanh niên tham gia phong trào và sẵn sàng lên đường đi Pa-le-xtin.

Trong khoảng thời gian này của đời Eli, người có ảnh hưởng với y nhất, đã dìu dắt y vào phong trào tự trị là Xa-mu-en A-da. Ngay từ năm 1944, người giáo viên này đã là điểm tập hợp của những người tự trị “tích cực” ở A-lec-xăng-đơ-ri và Cai-rô. Cũng bắt nguồn từ Xa-mu-en A-da, tổ chức Ha-ga-na ở A-rập hoạt động và nguồn di dân Do Thái gốc A-rập đi Pa-le-xtin và sau đó năm 1948, đi Ixraen được tiến hành.

Là bạn thân của Eli Cohen, A-da đã khuyến khích y tham gia một phần hoạt động mạo hiểm, Eli hoạt động quá mạnh trong phong trào Do Thái tự trị khiến các nhà chức trách A-rập phải nghi ngờ. Cuối cùng việc khám phá ra Eli thuộc phe những người tự trị và ngay từ năm 1945, đã tổ chức cho kiều dân Do Thái đi Pa-le-xtin, y buộc phải rời trường đại học “Pha-rúc đệ nhất” trước khi học xong. Việc này xảy ra vào năm 1947. Từ năm đó người

ta lại thấy Eli dành phần lớn thời gian hoạt động mạnh cho phong trào bí mật. Y làm kế toán cho một xí nghiệp gỗ ở A-lec-xăng-đơ-ri để giải quyết sinh kế.

Ixraen tuyên bố độc lập và cuộc chiến tranh giữa các quốc gia A-rập, kể cả Ai-cập, với Do Thái vào năm 1948, đã gây ra những hậu quả quan trọng cho dân Do Thái ở Ai-cập. Phần lớn kiều dân Do Thái, chừng ba trăm ngàn người, đang sống ở Ai-Cập đều nhận ra rằng trong tình hình hiện nay, họ chỉ có thể sống yên ổn nếu rời xa xứ này. Những phương thức di dân hàng loạt đã được những tổ chức trong đó có Eli Cohen và Xa-mu-en bố trí từ lâu.

Rất nhiều trung tâm di dân Do Thái đã được đặt ở Ai-Cập và do cơ quan Do Thái Ai-Cập điều khiển và trợ cấp – Ban chấp hành của phong trào tự trị này giống như một chính phủ của Do Thái. Cơ quan trung ương hoạt động trong bí mật, lấy tên là “ Cục du lịch Gơ-run-béc”, đặt ở một tầng gác ngôi nhà đồ sộ ở Cai-rô. Một chi nhánh của cục này hoạt động ở A-lec-xăng-đơ-ri.

Cách thức di dân bí mật cũng bình thường thôi: người ta tổ chức những cuộc “du lịch” đi Pháp. Nếu có những viên chức người Ai-Cập không ngây thơ để tin vào chuyện dân Do Thái đi du lịch châu Âu thì người ta mua chuộc, biếu xén họ để làm trung gian. Họ còn xoay được cả của lãnh sự Pháp ở A-lec-xăng-đơ-ri một số khá lớn hộ chiếu Pháp cho những người gặp khó khăn trong việc xin cấp thị thực xuất cảnh của Ai-Cập, và khi đã đến châu Âu rồi, từ các hải cảng Mac-xây hoặc Nap, bằng cách này hay cách khác, người ta gửi những kiều dân Do Thái này bằng tàu thủy đi Ixraen.

Vấn đề di dân Do Thái ở Ai-Cập hấp dẫn này đã được ghi vào như những trang sử mới mẻ của lịch sử nhà nước Ixraen, dưới danh từ “Luật Gô-sen”.

Vì thế vào năm 1949 và 1950, trừ Eli, toàn thể gia đình y đã đi Ixraen. O-đét, Mô-rít và Ét-ra đi trước, vào năm 1949, sau đó, năm 1950 đến anh chị em và cha mẹ Eli. Eli Cohen lúc đó ở lại một mình, hẹn với gia đình khi xong nhiệm vụ ở Ai-Cập, sẽ đi theo. Tuy vậy, y còn ở lại Ai-Cập những sáu năm nữa.

Ít nhất cũng có một lần Eli đã đến gần một giá treo cổ dựng ở Cai-rô.

Câu chuyện kết thúc trên giá treo cổ ở Cai-rô mà Eli có liên quan khá trực tiếp vào năm 1951, thời gian vua Pha-rúc trị vì Ai-Cập. Không khí chiến tranh lan tràn ở Trung Đông, Ixraen biết trước là bị đe dọa bởi một cuộc tiến công bởi Ai-Cập và đề phòng trước, đặt ở Ai-Cập một hệ thống tình báo tinh vi.

Sau một thời gian huấn luyện đặc biệt, người ta ném vào Ai-Cập qua Pa-ri – một nhân viên là nhiệm vụ là tiếp cận và tuyển một mạng lưới điệp viên Do Thái ở Ai-Cập có thể tin tưởng được. Điệp viên này tên là A-braham Đa, sĩ quan trong quân đội Ixraen và được phái đến Ai-Cập với tên giả là Giôn Đa-linh để làm nhiệm vụ.

Nhờ có một hộ chiếu giả, Giôn Đa-linh đột nhập vào Ai-Cập năm 1951 chẳng khó khăn gì. Từ năm 1951-1953, y tuyển dụng được một số khá đông thanh niên Do Thái ở Ai-Cập ngó ý muốn và thích đến Ixraen.

Một số những thanh niên này được Đa-linh sử dụng làm gián điệp, nhưng mang tính chất “tài tử” vì họ không được huấn luyện ở các trung tâm chuyên môn. Những người khác thì tiếp tục là thành viên của tổ chức tự trị bí mật và hoàn toàn hoạt động cho “Cục du lịch Gơ-run-béc”. Nhiệm vụ của Đa-linh tuy không phải nhiệm vụ chính, là thúc đẩy nhanh chóng việc di cư kiều dân Do Thái ở Ai-Cập.

Ngày nay, mười lăm năm sau sự kiện trên, có thể nhận thấy rằng nhóm người tình nguyện làm việc dưới sự chỉ huy của Đa-linh không hề nhận một

đồng tiền thưởng nào, họ toàn những dân Do Thái thiếu thực tế và không gây được một nguy hiểm gì cho Ai-Cập!

Tuy nhiên, những sự kiện chính trị quan trọng xảy ra ở Ai-Cập cũng lôi kéo một phần của nhóm này vào một hoạt động quá nguy hiểm. Vua Pha-rúc bị lật đổ và bị thay thế bởi một chính phủ Cách mạng do tướng Nê-ghíp đứng đầu. Tướng này cũng bị hạ bệ bởi một số tướng tá, quân nhân cách mạng, mà chỉ huy là đại tá Nát-xe. Ngay từ 1953, Nát-xe đã tiến hành thương lượng với Luân Đôn một thỏa hiệp tiến tới rút toàn bộ quân đội Anh đóng ở dọc kênh đào Xuy-ê. Tất cả các loại quân nhu, quân dụng Anh, cùng các căn cứ doanh trại của quân đội đều phải đặt trong tay người Ai-Cập.

Sự biến chuyển của tình hình Ai-Cập tự nhiên gây nên những nỗi lo âu sợ sệt ở Ixraen. Đại tá Nát-xe là người đã nếm mùi thất bại và bị quân đội Ixraen cầm tù năm 1948 ở Nê-ghép. Ý chí phục thù của Nát-xe không phải là điều bí mật với mọi người. Ông ta không hề che giấu những ý định của mình trước dư luận công khai ở trong nước và thế giới. Lúc bấy giờ, thủ tướng kiêm bộ trưởng Ngoại giao Ixraen đã tuyên bố: “Việc quân đội Anh rút lui khỏi kênh Xuy-ê có quan hệ trực tiếp đến Ixraen”. Chính phủ Luân Đôn cũng đã thử trấn an Ixraen nhưng không có một cam kết tích cực nào để có thể làm tiêu tan nỗi lo lắng của nước đó.

Trong khi đó , bộ trưởng Bộ Quốc phòng mới, Pi-nát La-vôn, tuổi chừng năm mươi, nhảy vào cuộc. Những “sự kiện” tiếp diễn sau này ở Ai-Cập mang danh nghĩa của La-vôn.

Theo chủ trương của Ten A-vip, đại tá B.G, Cục trưởng Cục tình báo quân đội Ixraen từ xa chỉ huy vụ phá hoại ở Ai-Cập. Chính Đa-linh là người điều khiển trực tiếp với sự tham gia của Xa-mu-en A-da và một vài người tình nguyện Do thái gốc Ai-Cập trong đó có Eli Cohen.

Nhà sử học E.A.Bay-nơ, năm 1961 đã viết trong tạp chí Đại học Phin Xtap (American Uni-versitary Field Staff Bulletin):

“Đối phó lại với việc quân đội Anh rút khỏi từ Xuy-ê tới đảo Síp, đề án đặt ra ở Bộ Quốc phòng Ixraen là chủ trương khủng bố đã mang tính chất phi lý rõ ràng”.

Bay-nơ giải thích kế hoạch của Ten A-vip nhằm mục đích lợi dụng sự bất bình do người Anh gây ra bởi việc rút quân đội khỏi Xuy-ê và làm lay chuyển sự tin cẩn của Mỹ đối với tình “hữu nghị” thân Tây Âu của Nát-xe!

Đầu năm 1954, Giôn Đa-ling, đặc phái viên của Ixraen, người đã đặt những mạng lưới hoạt động ở Ai-Cập từ năm 1951 (trong đó có A-da và E-li) đã bắt liên lạc với một nhân viên người Ai-Cập khác tên là Pôn Phơ-răng, mang hộ chiếu Đức và vào Cai-rô với tư cách đại diện của một hãng buôn đồ điện lớn của Đức.

Pôn Phơ-răng có nhiệm vụ xâm nhập vào trong lòng các chính giới Ai-Cập để thu thập những tin tức tối đa cần thiết cho Cục tình báo Ixraen và ngoài ra hợp tác với Đa-ling, bố trí những vụ phá hoại theo lệnh của Ten A-víp. Trong nhiệm vụ thứ nhất, Pôn Phơ-răng đã đạt kết quả vượt quá sự mong muốn. Ngay từ 1954, vì có quan hệ bạn bè thân mật với một số kỹ thuật viên người Đức làm việc cho quân đội ở Nát-xe, y làm quen được với các công chức cao cấp của chế độ này và đặc biệt với công an Ai-Cập. Trong đó, người ta thấy Pôn đi lại với Da-ki-ra Mô-hi-et-đin (sau này là thủ tướng) với đô đốc Sô-lây-man và cục trưởng Cục tình báo quân đội, đại tá Ốt-man Nu-ri.

Nhưng Đa-ling, Pôn Phơ-răng và những thanh niên Do Thái được sử dụng vào nhiệm vụ phá hoại đã thất bại trong việc thi hành kế hoạch qui quyết do Ten A-víp đặt ra. Vào tháng năm và tháng sáu năm 1954, sau khi đã bố trí xong, chúng liền tiến hành một loạt hoạt động khủng bố và phá hoại: dùng một loạt chất nổ kiểu cổ đốt một hòm thư của một kiều dân Mỹ;

cho nổ một quả bom khác trên ô-tô để sách của thư viện Sở thông tin Mỹ ở Cai-rô nhưng không gây thiệt hại gì cả. Sau cùng, một bao diêm trong nhét đầy thuốc nổ, nổ trong túi áo choàng của một thanh niên mười chín tuổi tên là Na-tan-xơn lúc anh ta vào rạp chiếu bóng ở thủ đô, nơi anh ta định đặt gói nổ.

Những vụ phá hoại được bố trí vội vã trong chiến dịch Cai-rô bởi những huấn luyện viên Ixraen và những thanh niên Do Thái gốc Ai-Cập chỉ gây ra những thiệt hại vật chất hoặc những hậu quả chính trị không đáng kể do những hành động lỗ lã này gây ra.

Ngày 14 tháng 7 năm 1954, vài phút sau khi những quả “bom” cháy này nổ, công an Ai-Cập đã tóm gần hết mạng lưới bọn gián điệp và phá hoại của Ixraen: tổng cộng mười một tên, trong bọn này có một bác sĩ trẻ tuổi ở bệnh viện Do thái – Mác-đức, một giáo viên và bạn của Eli Cohen, Xa-mu-en A-da; một thiếu phụ là nhân viên của “Công ty du lịch Gơ-run-béc” Mác-xen Ni-ni-ô và Mác Ben-net, một người Do thái gốc Đức.

Từ lâu Mác Ben-net đã xâm nhập vào Ai-Cập với tư cách đại diện một ngành chuyên môn làm chân tay giả của Đức cho các thương binh, và đã liên lạc được ngay với tướng Nê-ghíp. Y bị rơi vào tay người Ai-Cập do sự khinh xuất của nhóm Đa-ling và Phơ-răng. Nguyên do là sau một thời gian mất liên lạc với Mác Ben-net, bọn Đa-ling và Phơ-răng cho Mác-xen Ni-ni-ô, một nữ nhân viên trẻ tuổi ở công ty du lịch đi tìm đồng bọn. Quên hẳn mệnh lệnh nghiêm ngặt là Mác Ben-net phải tiếp tục nhiệm vụ tình báo mà không được phép quan hệ trực tiếp với các nhóm khác, do Đa-ling và Phơ-răng phụ trách, nàng Mác-xen Ni-ni-ô trẻ tuổi đã hoàn thành nhiệm vụ của mình quá giới hạn thận trọng được đặt ra và cô ta nhiều lần gặp tên gián điệp cô độc.

Ngay sau khi mạng lưới bọn phá hoại bị công an và mật vụ Ai-Cập, Mác-xen Ni-ni-ô đã làm Mác Ben-net bị bắt ngay. Giôn Đa-ling thì chạy thoát và Phơ-răng ít ngày sau rời Ai-Cập qua Đức.

Eli Cohen bị công an Ai-Cập bắt giữ lần đầu tiên vào năm 1952 vì “hoạt động Do thái tự trị và cực đoan” và được thả sau một cuộc thẩm vấn chặt chẽ. Năm 1953, theo yêu cầu của Xa-mu-en A-da, cũng chính Eli đứng tên thuê một ngôi nhà ở Cai-rô, dùng cho hoạt động bí mật của nhóm. Năm 1954, khi cả mạng lưới gián điệp bị bắt trong đó có huấn luyện viên của y là Xa-mu-en A-da, bị công an Ai-Cập lại thẩm vấn Eli lần thứ hai, nhưng y đã tìm mọi cách làm cho công an tin y là vô tội và lại được tha lần nữa.

Mãi tới ngày 7 tháng 12 năm 1954 mới xử vụ án bọn phá hoại Do thái. Vụ án sắp kết thúc thì Mác Ben-net tự tử trong xà lim nhà tù Cai-rô. Bản án của các chánh án Ai-Cập được đọc ngày 27 tháng 1 năm 1955 kết tội: Mác-đúc và A-da bạn của Eli Cohen, bị kết án tử hình; hai tên đồng phạm, Lê-vi và Na-tan-sơn, tù chung thân; Mác-xen Ni-ni-ô trước mặt các chánh án và nhà báo, đã kêu la là bị tra khảo trong nhà tù, và một bị can nữa là Đat-xa, bị kết án là mười lăm năm tù khổ sai; hai tên nữa bị kết án bảy năm tù và sau rốt là hai can phạm được tha bổng.

Bốn ngày sau, hôm 31 tháng giêng, Mác-đúc và A-da bị hành quyết.

Eli Cohen buộc phải ở lại Ai-Cập mãi đến năm 1956. Đến khi quân đội Ixraen chiếm bãi sa mạc Xi-nai của Ai-Cập ngày 29 tháng 10 năm 1956, và không quân Anh ném bom Ai-Cập để bảo vệ bước tiến của quân đổ bộ Pháp, thì Eli nhận thấy rằng bằng bất cứ giá nào, giờ xuất phát của y đã điểm. Ngay buổi đầu chiến sự ở kênh Xuy-ê, cũng như phần đông dân Do Thái còn sinh sống ở Ai-Cập, Eli bị bắt giữ và bị nhốt trong những căn nhà của một trường đại học Do thái ở A-lec-xăng-đơ-ri. Năm 1956, y đã bí mật rời Ai-Cập như nhiều người Do thái đã làm trước y. Dừng lại châu Âu ít ngày, đầu năm 1957, Eli đặt chân lên Ixraen.

Trước khi chấm dứt chương này, chúng tôi thấy cần nói một vài câu về một nhân vật của tấn thảm kịch này, hiện nay còn nằm trong nhà tù, không phải là ở Ai-Cập như người ta đoán, mà ở Ixraen.

Đó là Pôn Phơ-răng.

Ngày 14 tháng 7 năm 1954, sau khi thoát khỏi tay công an Ai-Cập, Pôn Phơ-răng trở về Đức, nơi mà từ đây y đã đi làm nhiệm vụ ở Ai-Cập. Y được thăng thưởng ở Cục tình báo Ixraen và tiếp tục làm được nhiều việc quan trọng ở Đức và ở Áo, nhờ cái quá khứ SS giả của y. Khi cấp trên ra lệnh cho Pôn Phơ-răng cắt đứt mọi quan hệ với những người Ai-Cập ở châu Âu. Nhưng mặc dù có lệnh này, Pôn Phơ-răng vẫn tiếp tục gặp gỡ những người Ai-Cập trong đó có Đô đốc Sô-lây-man mà y quen biết ở Cai-rô hiện phụ trách một phái đoàn ngoại giao ở Bon. Người ta nghi Pôn cũng làm việc cho người Ai-Cập

Pôn Phơ-răng buộc phải trở về Ixraen. Năm 1959, y bị đưa ra truy tố trước một tòa án quân sự ở Giê-ru-xa-lem và bị kết án 12 năm tù. Nhưng trong lúc thẩm tra, sự việc xảy ra ở Cai-rô năm 1954 lại được đưa ra bàn lại. Cục tình báo Ixraen đã đi tới một kết luận sừng sốt: ngay từ hồi đó, Pôn Phơ-răng đã hợp tác với người Ai-Cập rồi và đã chơi con bài hai mặt. Y đã khai, ngay từ năm 1954, y đã phản bội bằng cách gây ra những vụ phá hoại chính trị và đã nhận của Ai-Cập một số tiền là bốn mươi nghìn đồng mác Đức. Việc phản bội của y đã giải thích tại sao sau ngày 14 tháng 7 năm 1954, y có thể rời Ai-Cập.

Nhưng chưa phải là đã hết. Khi bị thẩm vấn ở Giê-ru-xa-lem, Phơ-răng tố cáo hai sĩ quan Ixraen, bắt buộc y phải làm nhân chứng giả về những sự kiện ở Cai-rô năm 1954 nhằm gạt trách nhiệm của vụ hoạt động thất bại lên đầu Pin-nat La-vôn, bộ trưởng Quốc phòng lúc bấy giờ. Ông này năm 1955 buộc phải từ chức để nhường chỗ cho Ben Gu-ri-ôn.

Cơn giông tố kéo dài và đau khổ, Mặc cho bao nhiêu ủy ban điều tra chính thức và bán chính thức vẫn chẳng cung cấp được một giải đáp rõ ràng và dứt khoát cho câu hỏi chủ yếu: năm 1954, ai là người chịu trách nhiệm về tai họa đã làm thiệt mạng điệp viên Mac Ben-nét, các hoạt động viên

Mác-đúc và A-da, và đã làm cho Mác-xen Ni-ni-ô cùng nhiều người khác đã bị tù đầy hàng bao nhiêu năm?

IV. Thích nghi khó khăn ở Ixraen

Tới Ixraen được ít lâu, bố mẹ và anh em Eli Cohen đến ở Bat Y-am, một khu ngoại ô Ten A-víp, chạy dọc theo bờ biển tới phía nam. Hàng vạn dân di cư từ Trung Âu, Bắc Phi và Ai-Cập, cũng như gia đình Cohen, đều chọn khu ngoại ô mới mẻ và tối tân này để sinh sống. Hàng dãy nhà được xây cất trên bãi cát ở bờ biển mấp mô, Bat Y-am lôi cuốn một số đáng kể dân di cư ở gần thủ đô và có những khả năng gần như vô hạn về công ăn việc làm và buôn bán.

Sáu năm liền, gia đình Eli Cohen không có tin tức gì về y. Đôi khi mới có người từ Ai-Cập tới, kể cho gia đình những mẫu chuyện về hoạt động bí mật của Eli. Có lần là một bưu thiếp, do một người bạn của Eli ở Ý gửi về, báo cho gia đình biết y vẫn ở A-lec-xăng-đơ-ri và “khỏe mạnh”.

Rồi một ngày đầu năm 1957, Eli đã cùng đợt dân Do thái gốc Ai-Cập cuối cùng trở về Ixraen. Dừng chân ít lâu ở một bến tàu Ý, Eli đi Hai-pha, cả hành lý chỉ có một chiếc va li – tất cả tài sản của y khi chạy khỏi Ai-Cập. Eli tìm đến nhà người em là Mô-rít ở Ra-mát Gan, ngoại ô Ten A-víp. Không gặp em ở nhà, y đi Bat Y-am tìm nhà bố mẹ, gặp đứa em nhỏ là An-be A-bơ-ra-ham và nghe thấy đứa nhỏ hỏi mẹ: “Ông này là ai thế”.

Câu hỏi của em bé không thể không gợi lên cho người anh lớn sau sáu năm xa cách một ý nghĩa thật sâu sắc. Vì từ lâu, Eli xa lạ đối với họ, và có nhiều khó khăn để thích nghi với hoàn cảnh mới mẻ.

Sự xa cách, những năm hoạt động bí mật ở Ai-Cập và ngay cả thứ tiếng Do Thái ở trường học, quá vắng vẻ đối với những nhu cầu hàng ngày ở Ten A-víp, cũng đủ làm cho sự thích nghi thêm khó khăn. Hơn nữa, do tính nết của Eli chứa chất từ thưở nhỏ, khiến cho Eli càng khó biến chuyển.

Eli đã từ chối thẳng thừng không chịu kể cho bố mẹ và anh em nghe những chi tiết câu chuyện mà người ta gọi là “cuộc phiêu lưu Ai-Cập” của y. Những vụ bị bắt giữ liên tiếp, “vụ nổi danh”, những giai đoạn quan trọng của việc di dân bất hợp pháp. Vài năm về sau, một người em của Eli cũng phải nhận rằng: “Eli đã giữ những bí mật của anh ấy như một chiếc két sắt kiên cố, không có cái gì có thể mở được”.

Eli Cohen sống cô độc và tha hương ở Ixraen như mọi dân di cư khác. Tuy đã vượt qua những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày, ngay những tháng đầu, y đã quyết tâm tìm ở khắp nơi những bạn cũ ở A-lec-xăng-đơ-ri và nối lại quan hệ với họ. Trong một gian buồng mà bố mẹ dành cho, Eli đã đặt một “buồng tối” nhỏ để tự rửa lấy phim ảnh mà y chụp một cách say mê từ mười năm trước ở Ai-Cập. Y thêm vào những phim ảnh chụp cuộc duyệt binh ở Ten A-víp nhân ngày độc lập của Ixraen năm 1957. Trong cuộc duyệt binh này, lần đầu tiên quân đội đem ra trưng bày chiến lợi phẩm chiếm được trong chiến dịch Xi-nai.

Những khó khăn để làm quen với cuộc sống mới ở Ixraen của Eli kéo dài nhiều tháng. Y dành nhiều thời gian để trau dồi thêm tiếng Do Thái, Anh và Pháp, học thêm cách sử dụng bốn thứ tiếng mà y đã học trong một lớp học buổi tối ở A-lec-xăng-đơ-ri; tiếng Tây-ban-nha, Đức, Hy-lạp và Ý. Cũng như trước kia, y thích đọc các sách vở về điện tử, cạnh đấy y dành thời gian để đọc truyện Pháp.

Trong cả thời gian ấy, phải nhận rằng y gặp nhiều khó khăn để quên cái quá khứ Ai-Cập và những bạn bè mà y đã thấy chết trên giá treo cổ. Ở Bat Y-am, đường phố mà bố mẹ y ở tên là “phố của những liệt sĩ ở Cai-rô”.

Mãi cuối năm 1957, Eli Cohen mới kiếm được việc làm đầu tiên ở Ixraen. Quả không phải tình cờ mà Eli được tuyển dụng vào Bộ Quốc phòng, tuy một số người có trách nhiệm đã biết rõ hoạt động bí mật của y ở Ai-Cập. Nhờ sự hiểu biết của y về ngôn ngữ học, Eli được trao cho việc dịch sách nhưng chỉ là công việc quá ngắn ngủi. Người ta thái hời Eli vì sự

kém hiểu biết về tiếng Do Thái mới đã không đáp ứng được với nhu cầu cần thiết trong công tác dịch tài liệu lưu trữ. Nhưng cũng phải nhận rằng, đây chỉ là sự kém về ngôn ngữ Do Thái mới, như người ta thường nói ở Ixraen, mà Eli Cohen thì ngay từ lúc nhỏ, đã có trình độ cao về tiếng Do Thái cổ truyền của Kinh Thánh và của các bài kinh cầu nguyện.

Đầu năm 1958, Eli lại tìm được một việc làm mà chẳng có khó khăn gì: kế toán ở hiệu Ma-xơ-bia, một cơ quan kinh doanh của công đoàn Ixraen. Ở đây, công việc làm ăn của Eli được chủ đánh giá cao, luôn luôn khen ngợi và tăng lương cho y một cách nhanh chóng.

Tự xây dựng được vị trí và có quan hệ tốt với xứ sở, ngay từ năm 1957, Eli nhiều lần đi khắp nước Ixraen, từ vùng Nê-ghép, Xô-đôm, Ê-li-át và năm 1959 đi mãi tới biên giới Xy-ri. Vào thời kỳ ấy, những sự kiện xảy ra với Ai-Cập đã hoàn toàn chấm dứt sau chiến dịch Xi-nai – còn biên giới Ixraen với Xy-ri đang trở thành điểm yếu của sự an ninh xứ sở.

Những trận đánh nhỏ, những vụ va chạm của các toán tuần tiễu, và sau này, những cuộc viễn chinh thực thụ của đôi bên bắt đầu vào năm 1958-1959 và chỉ ngưng sau khi Xy-ri thất bại vào tháng 6 năm 1967.

Eli dự tính làm quen với một số bạn ở “câu lạc bộ quân nhân” tại Ten A-víp – Câu lạc bộ tổ chức cho các quân nhân nghỉ phép và bạn bè của họ - Năm 1959, Eli làm quen với một thiếu nữ, sau này trở thành vợ y: Na-đi-a, một cô gái trẻ đẹp, gốc I-rắc, mới di cư sang Ixraen như Eli. Cũng đặc biệt như y, Na-đi-a biểu hiện đặc biệt tính tiên phong của thanh niên Ixraen, ước ao muốn hiến dâng đời mình cho quyền lợi của nhà nước Do Thái. Hai người quyết định nhanh chóng chung sống với nhau. Tháng 8 năm 1958, người ta tổ chức lễ cưới của họ ở Bat Y-am, tiếp theo là một bữa tiệc linh đình kiểu Á đông, trong đó thân nhân hai gia đình dự đông đủ.

Eli và Na-đi-a sống trong một ngôi nhà giản dị dành cho họ ở ngay Bat Y-am. Eli còn tiếp tục làm kế toán ở hãng Ma-xơ-bia một thời gian nữa.

Rồi, Na-đia-a nhớ lại một buổi tối Eli về nhà và giải thích ngắn gọn với vợ:

“Anh thôi không làm ở Ma-xơ-bia nữa. Người ta giao cho anh một công việc quan trọng hơn, làm đại diện ở một hãng buôn và chắc chắn tình huống anh sẽ phải ra nước ngoài”.

Eli không giải thích cho vợ hãng này thuộc loại gì. Y cũng có chút khó khăn phải nói với vợ tại sao lại phải gọi là một “hãng buôn” nào đó. Y cũng không giải thích với vợ tại sao, ít ngày sau đó, y lại để ria mép.

Cái “hãng” nói trên chỉ là Cục tình báo Ixraen.

V. Ngành tình báo Ixraen

Cục tình báo Ixraen với những hoạt động mà báo chí quốc tế đã nhiều lần “vạch vòi” và “tiết lộ” , không phải là vô danh hoàn toàn không được người nước ngoài và người Ixraen biết đến. Cục tình báo ở dưới quyền Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Những nhân viên của Cục này, không trừ ai, đều là công chức của chính phủ Ixraen. Cũng như các viên chức khác của chính phủ, họ được một số lương ít ỏi, phù hợp với các thang lương áp dụng ở Ixraen và được bảo vệ bởi những hợp đồng xã hội ký kết giữa chính phủ và công đoàn của những người làm công và viên chức của xứ sở. Viên Cục trưởng lĩnh một số lương tối đa là một ngàn sáu trăm bảng Ixraen một tháng, kể cả phụ cấp gia đình, lương chính của một điệp viên hoặc một nhân viên mới vào nghề không qua một phần ba số lương này.

Ở Ixraen cũng như ở nước ngoài, họ không thể ở trong các khách sạn sang trọng, ngồi quanh bàn cờ bạc hoặc trên những chiếc xe hơi thể thao.

Lịch sử của Cục tình báo Ixraen mở đầu từ thời kỳ dân Do Thái bắt đầu xâm nhập vào Pa-lét-xtin. Viện lễ phải đương đầu với những cuộc tấn công của A-rập, ngay từ đầu thế kỷ này, bọn thực dân Do Thái đã tổ chức ra một tổ chức bảo vệ chung về sau này mang tên là “Ha-sô-me” – Người bảo vệ -. Tới khi dân Do thái ở Pa-lét-xtin đã lớn lên và cái mộng có mảnh “đất Tổ quốc” đang trên đường thực hiện thì một đạo quân bí mật thật sự tên là “Ha-ga-na”, một tổ chức mầm mống của Cục tình báo hình thành. Thời Pa-lét-xtin hãy còn bị Anh cai trị, tổ chức phôi thai của Cục tình báo này mang tên là “Sơ-rút I-ê-đi-ốt” hoặc ‘Say’.

Ngay từ năm 1948, đi đôi với tổ chức chuyên nghiệp và rất hiện đại của quân đội Ixraen, người ta tiến hành cải tổ lại các cơ quan tình báo. Phải nói

rằng các cơ quan mật vụ này đã được chăm sóc và giữ bí mật rất cao bởi vì chúng rất cần cho Nhà nước trẻ tuổi Ixraen mà về chiều sâu chiến lược, sự kéo dài có khi tới cả trong lòng các nước láng giềng. Trong cái vùng của miền Trung Đông, nơi mọi việc đều có thể giải quyết trong vài giờ đồng hồ, bởi vậy, công việc của Cục tình báo là phải phát hiện những thay đổi, vận động, những hoạt động bất thần của nhà cầm quyền dân sự và quân sự của các nước láng giềng. Tóm lại, Cục tình báo Ixraen hoạt động mạnh ở nước ngoài, ở các nước trung lập hoặc các nước thù địch, hơn là ở nội địa Ixraen.

Muốn hiểu rõ tính chất đặc biệt của Cục tình báo Ixraen, cần phải nhấn mạnh đến những đặc tính riêng bắt buộc của từng điệp viên. Viên Cục trưởng cũ của Cục tình báo Ixraen là It-xe Ha-ren, sẽ cung cấp cho chúng ta những dẫn chứng đúng nhất:

“Không đời nào chúng tôi tuyển dụng bọn bạt mạng, chúng tôi không cần những người hùng và cả bọn luôn luôn tìm gặp chúng tôi để tình nguyện xin việc. Điều mà chúng tôi chú ý hàng đầu ở một điệp viên là những động cơ gì đã khiến họ đi tìm sự “mạo hiểm” vào người. Nói một cách khác, chúng tôi muốn họ là những con người và nhất thiết phải giản dị khiêm tốn. Việc giấu kín tên tuổi của điệp viên và tuyệt đối giữ bí mật hoạt động của người này là những điều kiện cơ bản của sự hiệu lực của chúng tôi. Những người khó giấu tên tuổi hoặc quá lộ làm mọi người biết là mình có tham gia một hoạt động bí mật, bắt buộc phải xa chúng tôi ngay lập tức!”

Chỉ cần nhìn vào cuộc sống của I-xe Ha-ren, để qua ông ta mà biết Cục tình báo do ông chỉ huy từ hơn 10 năm nay.

Ha-ren tên thật là Han-péc (Halpern) nhưng khi ở Ixraen mang biệt danh là “It-xe Ha-ka-tan” (It-xe nhỏ bé) vì dáng dấp thấp bé, sinh năm 1912, chính quê ở Sa-gan vùng Vi-tep ở Liên Xô. Cha ông, một nhà công nghiệp nhỏ, đã bỏ trốn sau cuộc Cách mạng vô sản ở Let-tô-ni. Năm 1929, lúc 17 tuổi, Han-péc là nhân viên của phong trào Do thái cánh tả. Han-péc

đặt chân lên Pa-let-xtin, mang theo một va li và một khẩu súng lục mà anh ta bí mật xoay sở lấy. Về sau Han-péc trở thành công nhân ở một trang trại ở Hec-li-pha, cách Ten A-víp không xa lắm. Làm việc khoảng vài năm ở các nhà máy cam trong vùng này, Han-péc được các bạn gọi là “chàng công nhân chăm chỉ và không biết mệt.”

Mãi đến năm 1942, Han-péc mới lấy tên Do Thái là Ha-ren và gia nhập hàng ngũ “vệ binh” là những đơn vị bảo vệ Do Thái được Chính phủ cai trị Anh công nhận và chủ trì. Một sự kiện nhỏ đã quyết định số phận của Ha-ren: một hôm bị một tên sĩ quan người Anh chửi bới và phỉ báng tín ngưỡng Do Thái trước mặt, tuy không sùng đạo và cũng không đi lễ bao giờ, Ha-ren nện ngay cho tên sĩ quan này một quả đấm vào giữa mặt. Sự việc chẳng qua chỉ là hành động của chàng Đa-vít nhỏ bé trước người khổng lồ Giô-li-át. Bọn chỉ huy người Anh bắt Ha-ren xin lỗi về hành động của mình. Ha-ren không chịu và bị đuổi ra khỏi đơn vị đồn trú. Ít lâu sau, Ha-ren trở thành nhân viên của tổ chức “Say”. Cục trưởng của Cơ quan tình báo này thời bấy giờ là Đa-vít Sin-tin nhanh chóng nhận thấy những đức tính đặc biệt của Ha-ren, liền giao cho phụ trách an ninh nội bộ của tổ chức bí mật và sau này cho phụ trách tổ chức “Say” ở vùng Ten A-víp. Cũng ở đây, Ha-ren đã làm quen với Ga-li-li (Bộ trưởng Ixraen thời bấy giờ), với Đa-vít, Ben Gu-ri-ôn và nhiều nhân vật khác. Từ đó ông ta leo một cách nhanh chóng lên các chức vụ cao trong Cục tình báo. Năm 1953, Đa-vít, Ben Gu-ri-ôn làm thủ tướng và bộ trưởng quốc phòng, liền giao cho Ha-ren đảm nhiệm chỉ huy các Cục tình báo và trở thành cố vấn bí mật của ông ta.

Ha-ren tự đặt cho mình một nguyên tắc là khắc phục những nguy hiểm mà ông đặt ra cho các nhân viên của mình. Đã nhiều lần, Ha-ren đích thân đi nhiều nước Ai-Cập. Thời kỳ ấy, ngay cả vợ con ông cũng không hề biết chồng và cha mình làm việc gì! Không bao giờ ảnh của Ha-ren được đăng lên dù bất cứ ở đâu. Và sau cùng, Ha-ren đã bố trí vụ bắt cóc Éch-sơ-man – tội phạm chiến trang - ở thủ đô Ác-hen-ti-na, giải tên đao phủ quốc xã mê

mặt trên một chiếc máy bay của Ixraen tới sân bay Ly-da ở Giê-ru-xa-lem để báo với Ben Gu-ri-ôn rằng: “ Tên Êch-sơ-man hiện đang ở Ixraen”.

Hoạt động của các Cục tình báo Ixraen không phải chỉ có hoạt động gián điệp ở các nước Ai-Cập, hoạt động phản gián ở Ixraen và truy lùng bọn quốc xã cũ. Một ngày vào năm 1962, I-xe Ha-ren nhận được lệnh của Ben Gu-ri-ôn phải đi tìm và đem về Ixraen một em nhỏ. Đó là câu chuyện nổi tiếng về em Y-ô-xen Su-ma-sơ.

Đứa bé bị người ông là một người Do Thái chính thống, bắt cóc và đem giấu đi vì ông muốn đứa cháu tránh khỏi ảnh hưởng vô đạo, hơn nữa phản lại đạo của cha mẹ em. Cơ quan công an Ixraen không sao tìm ra em bé này trên đất Ixraen, người ta mới đoán già, đoán non rằng em bé Y-ô-xen có thể bị đem giấu bí mật tại một nơi nào đó ở nước ngoài.

I-xe Ha-ren bèn đi Pa-ri, đặt Tổng hành dinh và ăn ngủ ngay ở trụ sở bí mật của Cục tình báo. Ở đây, ông tổ chức “săn” em nhỏ, với sự phụ lực của bọn điệp viên của ông ở Âu châu. Trong có sáu tuần lễ, bọn này đã khám phá ra em bé Y-ô-xen, bị giấu như một kho vàng tại nhà một giáo sĩ ở Bơ-ruc-lin (một khu phố của thành phố Niu Yooc ở Mỹ).

Làm việc có phương pháp và rất thận trọng, Ha-ren đã cho lùng cận kề ở khắp các trường học Do Thái tại Thụy sĩ, Pháp, Bỉ và Hà lan, trước khi tìm thấy dấu vết của đứa trẻ theo hướng Bơ-ruc-lin. Nhờ có sự can thiệp của cảnh sát Niu Yooc, Ha-ren đã mang đứa bé về cho cha mẹ em.

Từ nhiều năm, nhờ những nhân viên tình báo, chính phủ Ixraen đã biết những hoạt động chính trị của bọn cựu quốc xã ở Cai-rô, phục vụ chính sách chống Ixraen và chống Do Thái của Nat-xe. Nhưng mãi đến năm 1956, sau thất bại của quân đội Ai-Cập ở sa mạc Xi-nai, phải nhờ đến sự cộng tác của một nhóm bác học người Đức, đã phục vụ dưới thời Hit-le, rồi bị Đồng minh bắt làm tù binh. Họ đã tham gia vào sự phát triển kỹ thuật hàng không và tên lửa mới ở Mỹ và nhiều nước Âu châu. Đây là giáo sư

nổi tiếng Pin Giooc và nhiều chuyên gia về bom V1 và V2 đã tàn phá nước Anh trong đại chiến thế giới lần thứ II nay đang giúp cho Nat-xe chế tạo những tên lửa tầm trung điều khiển bằng vô tuyến điện.

Ixraen cũng không lo lắng lắm về sự thực hiện những dự định trên, có thể do đánh giá thấp trình độ của những nhà bác học Đức, được đào tạo ở các trường cũ và không có những điều kiện khoa học và kỹ thuật cần thiết để thiết kế những tên lửa tối tân. Ngay từ năm 1962, Ai-Cập đã có những dàn tên lửa đáng kể, dù có kém chính xác về điều khiển bằng vô tuyến điện, nhưng có thể dội vào bất cứ điểm nào trên đất Ixraen những làn đạn phá có khi cả nguyên tử nữa. Thế là nổ ra một chiến dịch quốc tế do trùm tình báo Ixraen điều khiển một cách linh hoạt và lần này Ha-ren lại nằm ở một nước trung lập để điều khiển các hoạt động cần thiết.

Từ khi Ha-ren từ chức, ngành tình báo Ixraen do một sĩ quan cao cấp có tiếng tăm trong quân đội Ixraen điều khiển, nhưng tinh thần sẵn có trong nội bộ Cục tình báo Ixraen thời kỳ còn Ha-ren vẫn tồn tại và không hề thay đổi. Còn hiệu suất của công cụ đặc sắc kia, chỉ cần nhắc lại thắng lợi của Ixraen hồi tháng 6 năm 1967 là do một phần lớn chất lượng những tin tình báo do nhiều cơ quan tình báo Ixraen cung cấp cho quân đội.

Ngành tình báo Ixraen tuyển mộ Eli Cohen vì y là dân di cư mới mẻ, nhưng được nhiều bạn hữu trong Tổ chức Do Thái bí mật ở Ai-Cập biết tiếng, nói rất thạo nhiều thứ tiếng, đặc biệt là tiếng A-rập, trung thành cùng xứ sở với lý tưởng Do Thái và nước Ixraen mới! Y là loại người Ixraen điển hình mà cục tình báo nước này rất thích phái sang các nước thù địch.

Ngay từ ngày đầu độc lập, Ixraen đã hiểu rõ rằng, không gì bằng một điệp viên gốc gác hoặc là công dân Ixraen được cài vào một nước láng giềng. Sự hiểu biết sâu sắc những nhu cầu của nước mình và lòng nhiệt thành của y là nguồn gốc của sự can đảm, có thể tạo y thành một điệp viên tận tụy, chiến đấu cho một “lý tưởng” chứ không phải cho một cuộc phiêu

lưu thuần túy, cũng không phải cho lợi ích vật chất có thể từ đó sinh ra. Tất cả điều này đều đúng với Eli Cohen.

Chính vì thế mà một ngày năm 1960, y báo cho vợ biết mình đã thay đổi việc làm và để ria mép.

Y vừa được tuyển dụng vào làm nhân viên của Cục tình báo Ixraen do I-xe Ha-ren điều khiển.

VI. Tên gián điệp vỡ lòng

Một ngày hè năm 1960, khách qua lại trên đường phố A-len-by ở Ten A-víp chẳng ai để ý đến hai gã dáng dấp khác nhau, cũng lúc ấy, đang tập luyện một cách lạ lùng. Một gã người cao, còn gã kia thấp hơn một đầu, lùn và to béo. Đó là Đéc-vi-sơ và Eli Cohen.

Đéc-vi-sơ thường quen miệng không ngừng nhắc Eli bằng giọng kẻ cả:

“Nếu anh còn tiếc vì đã tình nguyện làm việc, nếu anh còn một chút nghi ngờ nhỏ về năng lực công tác, hãy nói cho bọn tôi và chúng ta sẽ chia tay. Chúng ta không phải giữ lời giao ước một cách mù quáng. Đừng ngại gì cả và chớ có để cho người ta thành kiến với anh vì mất thì giờ. Anh hoàn toàn có quyền đặt nhiều nghi vấn.”

Rồi Đéc-vi-sơ nói thêm câu tiếng Anh: “No Hardseelings” – Đừng có cách nhìn cứng nhắc quá.

Câu này khiến tên điệp viên tập sự sôi máu lên. Cố nén giận, Eli chậm rãi nói với Đéc-vi-sơ: “Thế tôi có tình nguyện để rồi hối tiếc và thay đổi ý kiến đâu? Khi nói đến an ninh của sứ xứ, liệu người ta có nói đến ăn năn và hối tiếc không?”. Ngay cả Eli, y cũng có thói quen dùng một câu “tử” để kết thúc cuộc đàm thoại và để tóm tắt tâm trạng của mình: “Làm sao mà tôi lại có thể trội hơn mọi người đang sống ở đất địch cơ chứ?”.

Suốt từ sáng, Eli và Đéc-vi-sơ đi đi lại lại trên đường phố A-len-by, thỉnh thoảng mới dừng chân để uống nước hoa quả ướp hoặc ăn một mẫu bánh của người bán hàng rong. Từ giữa trưa, đường phố A-len-by đã đông nghịt người qua lại, hối hả trước các cửa hàng hoặc vào một số rạp chiếu bóng của thành phố.

Huấn luyện viên đã kỹ càng nhắc Eli rằng: “Hôm nay thì toàn là bạn bè bám sát dấu vết của anh. Ngày mai, khi chỉ còn một mình anh đối diện với quân thù, thì ai biết kẻ nào sẽ theo dõi anh ở Cai-rô, Đa-mát hay Bat-đa?”

Ấy đấy, Đéc-vi-sơ là thế. Những mệnh lệnh, những lời giải thích của ông nói một cách bình thản, đi sâu vào lòng như mũi dao. Ngay từ buổi đầu tập sự, Đéc-vi-sơ đã dứt khoát xóa bỏ mọi ý nghĩ sai lầm về Eli. Huấn luyện viên không hề làm gì khiến Eli lo sợ. Nhưng ông cố làm cho Eli thực hành trong thực tế và đôi khi phải thấy tất cả sự khắc nghiệt, nguy hiểm đang chờ y ngày mà y vượt qua biên giới Israen.

Trong tất cả các cơ quan tình báo trên thế giới đều chấp nhận một sự thật hiển nhiên: một điệp viên hoạt động trên đất địch, số phận sẽ được đảm bảo hơn, sẽ hành động táo bạo và có hiệu suất hơn, nếu y chắc chắn người chỉ huy hoàn toàn tin cậy và y cũng hoàn toàn tin cậy vào người chỉ huy, vào sự sáng suốt, vào cơ sở vững vàng của mọi mệnh lệnh và mọi huấn thị từ thượng cấp đó đưa xuống.

Chỉ trong vòng vài tháng, Đéc-vi-sơ đã tranh thủ được sự tin cậy của Eli và tạo nên giữa họ một tình cảm hiểu biết và thân mật.

Đéc-vi-sơ, ngay từ buổi đầu gặp gỡ cũng có thiện cảm với Eli. Nhưng để đi từ sự thiện cảm bộc phát này tới một sự tin cậy lẫn nhau, cũng phải qua một chặng đường dài.

Thời kỳ làm việc ở bộ phận lưu trữ hồ sơ bộ Quốc phòng, Eli Cohen luôn luôn nói với các bạn cùng làm rằng y ao ước được công tác ở nước ngoài vì y không thấy thích làm công việc văn phòng. Công việc của y chỉ có xem kỹ và dịch ra tiếng Do Thái các báo chí Ả-rập hàng ngày từ khắp các xứ Ả-rập, đặc biệt từ Ai-Cập và từ Xy-ri gửi tới Ten A-víp.

Cả trước mặt viên sỹ quan tình báo, một đại úy đáng tầm thước có bộ tóc hung hung phụ trách phòng phiên dịch của Bộ, Eli Cohen cũng tỏ ý ước

mong được cử đi công tác. Viên đại úy này không phản ứng gì về lời phát biểu của Eli cả. Nhưng vài tuần sau, đột nhiên y bảo với Eli: “Tôi đã đặt vấn đề với người có thẩm quyền để hỏi xem người ta có cần anh không. Nhưng người ta đã trả lời tôi rằng, nguyên tắc từ chối với người tình nguyện vẫn được áp dụng đối với anh cũng như những người khác. Như vậy có nghĩa là người ta không dành một sự đặc biệt gì cho anh cả.”

Đây là sự khước từ đầu tiên mà Eli vấp phải đối với Cục tình báo.

Sự thất vọng của Eli rất lớn. Y thổ lộ tâm trạng với Dan-man, một nhân viên khác trong phòng phiên dịch. Dan-man mang máng có nghe thấy Eli nói: “Tại sao tôi cứ phải phung phí thì giờ để nghiên cứu các báo chí Ả-rập, trong khi tôi thấy có khả năng thu lượm được tại chỗ nhiều tin tức có giá trị hơn?”.

Eli không ngờ câu nói của mình lại được Dan-man rất chú ý và báo cáo lên cấp trên một cách trung thực. Y cũng không hay biết rằng trong lúc ấy, Cục tình báo đang lập hồ sơ và thu nhập mọi tin tức do mọi nguồn tin cung cấp về y. Người ta nghiên cứu quá khứ của Eli, bí mật dò hỏi bạn bè, gia đình, những quan hệ giao tiếp của y.

Cuối cùng, khi hồ sơ của Eli làm xong, được chuyển tới Đéc-vi-sơ vào đầu năm 1960, ông ta quyết định đích thân làm quen và nghiên cứu trường hợp của Eli.

Một buổi tối, khi từ cửa hàng “Ma-sơ-bia” về, Eli ngạc nhiên thấy Dan-man đã ngồi ở nhà y. Xin lỗi Na-dia (vợ Eli) và viện lý do có câu chuyện bí mật về công việc buôn bán, Dan-man kéo Eli ra phố. Mãi lúc này, Eli mới biết rằng, trái hẳn với bề ngoài, Cục tình báo đã chấp nhận lời thỉnh cầu của y, Dan-man bảo Eli Cohen:

“Đã hai lần bọn chúng tôi không lưu ý đến anh. Nhưng bây giờ thì đến lượt chúng tôi hỏi lại anh: Anh đã thật sẵn sàng hợp tác với chúng tôi chưa?”

Khi cần anh có sẵn sàng đi công tác ở nước ngoài, ở Châu Âu hoặc ngay ở các nước A-rập chẳng hạn?”.

Eli Cohen rất cảm động chỉ nói một câu ngắn ngủi: “Tôi chỉ có một ý kiến biện bạch duy nhất là không muốn đi châu Âu. Tôi muốn đi một nước A-rập nào đó do tùy các anh chọn”.

Dan-man còn nói cho Eli biết, cuộc sống của y sẽ còn thay đổi không những vì vợ y đang có mang mà việc này có thể ảnh hưởng tới quyết định của y, rằng lương bổng của y sẽ lĩnh ở Cục tình báo thì quá thấp (350 bảng). Hơn nữa, cũng chưa có gì quyết định hẳn và y còn thì giờ và khả năng rút lui.

Hai ngày sau, cũng vào một buổi tối, sau giờ làm việc, Dan-man dẫn Eli kéo lên bậc của một ngôi nhà cũ kỹ ở phố A-len-by, cạnh nhà Bưu điện trung ương. Hai người bấm chuông một căn gác nhỏ, màu vôi đã loang lổ từng mảng.

Tôi là I-da-ác Đéc-vi-sơ – chủ nhà tự giới thiệu, nụ cười nở trên môi. Dan-man từ giã họ, chỉ còn Đéc-vi-sơ và Eli ngồi trên hai chiếc ghế bành trong căn gác nhỏ, đồ đạc kê như một chỗ nghỉ chân của người sống độc thân. Trong cuộc trao đổi ấy, ngay từ những câu đầu tiên, họ đã có cảm tình đặc biệt với nhau.

Đéc-vi-sơ nói: “Này Eli, tại sao anh lại muốn đi thế? Cái gì đã xô đẩy anh vào vòng phiêu lưu? Ở nhà, anh không sung sướng hay sao? Hay anh muốn thoát khỏi cảnh sống gia đình?”.

Eli Cohen giật lên như bị rần cắn. Nhiều lần y thường biểu lộ tình yêu chân thật đối với Na-đi-a và hạnh phúc của vợ chồng y một cách gần như quá đáng. Y thú thật là có lúc gặp khó khăn về vật chất, lương phụ kế toán mỗi tháng được có 150 bảng, làm sao kiếm cho đủ ăn. Nhưng Eli Cohen phản đối ý kiến cho là vì lý do hoàn cảnh vật chất nên phải vào làm ở Cục

tình báo: “Tôi tin rằng có thể làm được nhiều việc tốt cho lý tưởng của chúng ta. Na-đi-a sẽ đồng ý xa tôi trong thời gian dài với điều kiện là tôi phải làm một việc gì có ích cho Tổ quốc và tôi phải chuyên tâm và một công việc mà tôi ưa thích”.

Đéc-vi-sơ cắt lời y: “Hãy nhớ như chôn vào ruột là không một người ruột thịt kể cả vợ anh hoặc bạn bè nào của anh được phép biết những hoạt động của anh, khi anh được chúng tôi tuyển dụng. Nếu hoạt động của anh có kết quả, anh có thể chia sẻ sự hân hoan và niềm kiêu hãnh...với ngay bản thân, và – hơi hãnh hừu với người phụ trách của anh trong tổ chức Một-xát (Cơ quan tình báo Israen). Cấm tiệt anh không được hé răng với bất kỳ ai về bất cứ công việc gì dính dáng đến Cục tình báo. Cần nhớ kỹ rằng, không những sự sống còn của anh mà ngay cả những hoạt động của chúng ta ra nữa tùy thuộc vào việc này. Sự sống còn của anh cần thiết cho chúng tôi hơn là số phận của những hoạt động của chúng ta”.

Eli cảm thấy mình mắc sai lầm và cố gỡ lại: “Đâu phải là tôi nói với Na-đi-a sự thật về hoạt động của tôi. Tôi chỉ muốn nói đơn giản rằng, Na-đi-a sẽ sung sướng về công việc mới của tôi thôi. Vì nó phù hợp với ý định của chúng tôi tuy Na-đi-a không hiểu được đó là công việc gì”.

Đéc-vi-sơ hướng dẫn cho y cách làm cho Na-đi-a buộc phải tin hoàn toàn rằng chồng cô ta đã kiếm được việc làm trong một công ty xuất nhập khẩu và vì công việc của công ty này, phải đi lại ở Israen và ở nước ngoài

“Anh bắt buộc phải nói dối vợ. Liệu sự dối trá này có làm nứt rạn gì giữa vợ chồng anh không?”. Đéc-vi-sơ hỏi Eli. Ông ta biết đích xác và sâu sắc rằng, chẳng một cơ quan tình báo nào trên thế giới lại có thể ngăn cản được nhân viên của họ nói với vợ cái, con cột sự bí mật công tác của mình, trong khi đầu gối tay ấp, sau nhiều ngày xa cách. Tuy nhiên Đéc-vi-sơ vẫn phải nói như thế với Eli, vì bất cứ cấp trên ở bất kỳ cơ quan tình báo nào cũng vẫn phải nói những lời vô ích như thế với bọn nhân viên mới.

Trong căn gác nhỏ ở phố A-len-by, cuộc trao đổi giữa họ kéo dài tới đêm khuya. Đéc-vi-sơ để trước mặt Eli tập hồ sơ và tiến hành ngay một cuộc thẩm tra khái quát: hỏi tất cả mọi vấn đề mà những người đã nghiên cứu hồ sơ của Eli đặt ra, trước khi “bật đèn xanh”- Thỏa thuận đồng ý – cho cuộc trao đổi đầu tiên này. Đéc-vi-sơ hỏi đầu nguồn, cuối gốc chi tiết của những cuộc phá hoại ở Ai-Cập và vụ Eli bị bắt giữ. Thật ra, cần phải hiểu xem người Ai-Cập hiểu biết hoặc có thể hiểu biết về cuộc đời của Eli đến đâu và trong phạm vi nào họ có thể phát hiện ra nếu y vượt qua biên giới của một nước A-rập. Cục tình báo Israen không bao giờ nghĩ đến việc phái Eli sang Ai-Cập vì ở đó y đã lộ mặt và bị xếp vào loại phần tử hoạt động cho phong trào Do thái tự trị.

Rồi Đéc-vi-sơ không ngừng quay trở lại những câu hỏi về nguyên nhân đã thúc đẩy Eli tình nguyện đi công tác. Ông ta còn hỏi có phải Eli đọc quá nhiều tiểu thuyết gián điệp và đó là căn nguyên khiến y muốn trở thành điệp viên không? Đến đây Eli phải chứng minh thiện chí và lòng thành thật của mình bằng cách nhấn mạnh rằng, vừa qua y đã phải mắng đứa em là A-bơ-ra-ham vì nó đọc nhiều loại sách trinh thám quá và loại văn này dễ làm cho nó sao lãng học tập.

Những lời đối đáp của Eli, lòng thành thực của y làm Đéc-vi-sơ hài lòng. Đéc-vi-sơ – vốn trước năm 1948, có tham gia một phong trào khủng bố bí mật, tự nhiên có cảm nghĩ rằng, Eli có thể hoàn thành tốt công tác tình báo.

Gần nửa đêm, huấn luyện viên đưa cho Eli Cohen ghi và ký vào nhiều mẫu giấy tờ mang tiêu đề “Quốc gia Israen – Bộ quốc phòng”. Đó là những câu hỏi mà y phải trả lời, tuy câu trả lời thì từ lâu, Đéc-vi-sơ và cấp trên của y đều rõ cả. Bọn họ chỉ còn thiếu chữ ký của Eli Cohen có nghĩa là chính thức hóa việc y tình nguyện vào công tác trong ngành tình báo Israen.

Những ngày khác thì dành cho việc kiểm tra dài về bệnh tật, tâm lý và tâm lý kỹ thuật. Eli được công nhận sức khỏe loại A1. Nhưng phần kiểm tra

về tâm lý và tâm lý kỹ thuật kéo dài ba ngày và y phải nghỉ việc trong những ngày này ở cửa hiệu Ma-sơ-bia. Về phần này nữa, những kết quả kiểm tra đều chắc chắn và Eli được các nhà tâm lý học ghi nhận xét rất tốt.

Sau nhiều tuần kiểm tra, Đéc-vi-sơ đã gặp lại Eli lần thứ hai:

-Mọi sự đều tốt đẹp với anh, chỉ cần cứ tốt thế mãi. Đéc-vi-sơ vừa nói vừa vỗ vào vai y -Chúng ta hãy còn xa đích nhiều. Bây giờ anh phải xin thôi việc đi và hoàn toàn chịu quyền điều khiển của chúng tôi. Trong sáu tháng, anh sẽ theo một khóa huấn luyện khó khăn và vất vả - về thể xác cũng như tinh thần. Nếu trong khoảng sáu tháng, chúng ta vẫn còn nhất trí, ta sẽ dự tính chuyện kế tiếp. Bắt đầu từ nay, anh sẽ nhận một khoản lương hàng tháng là 350 bảng.

Hôm ấy, Eli vui sướng trở lại nhà và báo cho Na-đi-a biết ,là y vừa được tuyển dụng vào một công ty thương mại và lúc cần thiết, y sẽ đi nước ngoài. Na-đi-a không hỏi thêm y một câu nào vô ích. Từ hôm ấy Eli để ria mép, như Đéc-vi-sơ đã nói với y: “Một bộ ria mép cho đẹp vào, ít nhất cũng phải đẹp như ria của tôi ấy”. Thật ra vì Đéc-vi-sơ có một bộ ria mép khá đẹp, kích thước khá lớn, nhưng hơi lồi thô và vàng khè vì chất Ni-cô-tin của thuốc lá mà ông ta hút như cái ống khói.

Có một hôm gia đình Eli Cohen lấy làm ngạc nhiên thấy y để ria mép mà người ta biết rằng ở phương Đông này, ý định đó coi như “bạo phổi”. Eli tìm ngay sự giải thích để làm giảm bớt sự lo ngại không đâu của gia đình y:

“Tôi đã thề sẽ không bao giờ cạo ria mép cho đến ngày Na-đi-a sinh một đứa con trai”.

Bởi vì Na-đi-a vừa sinh con đầu lòng – Một bé gái đặt tên là Xô-phi. Nhưng Ê-li thì lại thèm khát một đứa con trai và y cũng không giấu giếm vợ điều này.

Ít ngày sau, một sự việc khác là Ê-li và gia đình y xúc động: người cha già của y chết ngay đầu năm 1960 đó.

Một ngày hè năm 1960, cùng với Đéc-vi-sơ, Ê-li đi đi lại lại trên đường phố A-len-by nhằm phát hiện “tên theo dõi” và làm cho tên này thất bại.

Thoạt tiên Ê-li thua hết keo này đến keo khác trong cuộc tập dượt nhiều ngày liền diễn đi diễn lại không ngừng. Chẳng có lần nào Ê-li tìm ra những nhân viên theo dõi mình. Sau mỗi lần tập dượt, Đéc-vi-sơ lại cho Ê-li xem nhiều ảnh mà bọn này đã chụp khi y dừng trước quầy bán báo hoặc trước tủ kính của một cửa hiệu trên đường phố Ten A-víp. Người ta còn cho Ê-li xem cả phim quay được lúc y đang đi bách bộ trên các phố, trong khi Ê-li không sao phân biệt nổi những người theo dõi mình với các khách qua đường khác.

Chỉ trong vòng một tuần của đợt tập luyện, Ê-li cũng đã khám phá ra được những kẻ “bám đuôi”. Và từ lúc ấy, sự tập dượt trở thành một trò chơi. Càng ngày Ê-li càng dễ dàng phát hiện ra và tìm cách đánh lách bọn chúng, ngay khi chúng tìm mọi cách bí mật chụp ảnh bằng được Ê-li bằng loại máy ảnh nhỏ xíu.

Vào cuối tháng đầu của đợt tập dượt gặt gao này, huấn luyện viên đặt Ê-li vào một thử thách loại khác. Một sự thử thách ở Giê-ru-xa-lem.

Công việc bắt đầu bằng việc trao cho Ê-li một hộ chiếu quốc tịch Pháp mang tên Mác-xen Cô-en. Đó là hộ chiếu của một người Do Thái gốc Ai Cập, đi qua I-xra-en trước khi đi đến một nước châu Phi. Trong thời gian tập dượt, người ta chỉ đánh đổi tấm ảnh của người du lịch tạm thời này với ảnh của Ê-li Cô-hen. Cô Dây-ra, thư ký cơ quan tình báo ở Ten A-víp, trao hộ chiếu này cho Ê-li.

Những chỉ thị của huấn luyện viên rất rõ ràng: với hộ chiếu mang tên Mác-xen, Ê-li sẽ phải từ Ten A-víp tới Giê-ru-xa-lem và trong thời gian tập

dượt, y phải cư xử như là chủ nhân thật sự của hộ chiếu này. Nói cách khác, Ê-li phải mang căn cước nhà du lịch người Pháp gốc Ai Cập, mà người ta biết rằng, người này chỉ nói có tiếng Pháp và tiếng A-rập. Dưới căn cước này, y có nhiệm vụ phải gặp gỡ thật nhiều người do y chọn – nhà buôn, công nhân, công chức và có thể ngay cả các bộ trưởng – khả dĩ có thể cung cấp cho y nhiều tin tức về I-xra-en.

Việc này cũng không có gì khác cái mà người ta vẫn gọi là hoạt động nấp dưới “vỏ bọc”.

Đéc-vi-sơ kết hợp hoạt động này với cuộc tập luyện vừa rồi ở Ten A-víp. Y bảo Ê-li: Trong thời gian lưu trú ở Giê-ru-xa-lem, anh sẽ bị rất nhiều nhân viên của Cục tình báo theo dõi và sự hoạt động sẽ được đánh giá rất cao nếu anh tránh khỏi sự cảnh giác của họ.

Xúc động với ý nghĩ là lần này, y sẽ phải sống ở Giê-ru-xa-lem như là một điệp viên hoạt động ở nước ngoài, Ê-li đã trở thành Mác-xen Cô-en, lên đường đi Giê-ru-xa-lem sau khi nói với vợ rằng y tới đây vì “công việc” và sẽ ở đây nhiều ngày.

Ê-li tới Giê-ru-xa-lem bằng xe lửa và ở trong một quán trọ. Rồi y lập tức làm bốn phận là dạo quanh thành phố một vòng và quan hệ với nhân dân theo ý của y.

Giê-ru-xa-lem có những khu phố nghèo nàn và những ngõ hẻm nhỏ bé, nằm dài trên biên giới Gióoc-đa-ni. Dãy thành lũy cổ kính ngăn cách thành phố thuộc I-xra-en với thành phố thuộc A-rập. Đây là lần thứ hai y đặt chân tới Giê-ru-xa-lem, từ khi đến I-xra-en. Những chòi bắn của quân đội A-rập trên các ụ súng của thành lũy này gợi cho E-li Cô-hen nỗi ám ảnh của một thành phố cũ ở phương Đông. Y có dịp a nhìn ngắm nghĩa thành phố và dần dần yêu mến tính chất khá đặc biệt và độc đáo của nó.

Nói thạo tiếng Pháp, Ê-li Cô-hen không gặp khó khăn gì khi chuyện trò với một vài khách trọ nơi y cùng ở. Y tự giới thiệu là khách “du lịch” ở miền Nam nước Pháp và hỏi họ ở quán cà phê hay tiệm ăn nào, có thể gặp gỡ thoải mái được các nhà doanh nghiệp hoặc với các công chức của chính phủ?

Thế là mới tới Giê-ru-xa-lem có hai ngày, Ê-li đã làm quen ngay ở tiệm cà phê “Viên-na” một công chức làm ở một Bộ quan trọng và ngay tối hôm đó, được mời tới ăn cơm tối ở nhà người này. Trong bữa cơm, Ê-li gặp viên giám đốc một ngân hàng nhỏ ở thủ đô. Khi nghe thấy nhà “du lịch Pháp” có ý định đến sinh sống ở I-xra-en và muốn chuyển về đó khoản vốn nhỏ, viên giám đốc liền hẹn gặp Ê-li ở văn phòng vào sáng hôm sau. Sáng hôm sau, cuộc trao đổi giữa Ê-li và viên giám đốc – cảm thấy có thể làm ăn được và định bụng muốn lợi dụng việc chuyển cái vốn ấy – kéo khá dài và kết quả. Thế là Ê-li biết tất cả những khó khăn về kinh tế và tài chính của I-xra-en, của sự “tai biến” sắp sửa đến gần do việc ngừng thanh toán những khoản bồi thường của Đức và việc giảm bớt những cuộc quyên góp tiền ở Mỹ cho I-xra-en. Ê-li đặt cơ man là câu hỏi và viên giám đốc thì đem hết sức để cung cấp những lời giải đáp một cách vô cùng lễ độ và với thiện chí rõ rệt.

Không cần phải nói là sau đó, viên giám đốc ngân hàng trẻ tuổi nọ từng hừng như thế nào khi mất hút tin tức của khách hàng. Có thể giờ đây, đọc những dòng này, anh ta ắt phải tức giận lắm khi biết rằng người khách “du lịch” miền Nam nước Pháp không phải ai khác mà chính là Ê-li Cô-hen.

Tên gián điệp tập sự nhận thấy y bị theo dõi ở Giê-ru-xa-lem, đúng như Đéc-vi-sơ đã báo cho y biết trước. Sau này, y ngắm nghía những bức ảnh người ta chụp y cùng với những người khác ở tiệm cà phê Viên-na và viên công chức nọ. Trái lại, Ê-li đã giấu kín được cuộc gặp gỡ với viên giám đốc ngân hàng, và được huấn luyện viên của y khen ngợi.

Hoạt động ở “Giê-ru-xa-lem” kéo dài mười ngày. Ê-li Cô-hen dưới cái tên Mác-xen, còn làm quen được với một số đông đáng kể những nhà buôn,

viên chức nhà nước và nhiều nhà trí thức ở thành phố đại học này. Dưới mắt cấp trên của y, tập hồ sơ y thu thập được quả là hoàn mỹ, Cục tình báo A-rập đáng ra phải thích tập hồ sơ này mới phải. Sau khi đọc tập hồ sơ, Đéc-vi-sơ thảo một báo cáo lên người phụ trách tổ chức “Mốt-xát” trong đó nhận xét rằng: “Ê-li Cô-hen khác người bởi một nhân cách biến đổi và những ý kiến độc đáo, y có đủ khả năng đặt quan hệ một cách nhanh chóng với người khác. Báo cáo này còn nói thêm – Ê-li Cô-hen có ý thức chủ động, có khiếu thông minh sáng tạo, có những phản xạ tinh thần mau lẹ và có sở trường về cách gây tin nhiệm với người xung quanh. Y nói thạo được nhiều thứ tiếng, điều này rất thuận lợi cho công tác, vì thế tôi tin rằng, y sẽ đạt kết quả trong nhiệm vụ được giao phó và y nhiệt thành mong muốn được giao nhiệm vụ. Hơn thế nữa, Ê-li lại là một gã cứng đầu cứng cổ, trong cái ý tốt của câu: “Cứng đầu để đạt mục đích””.

Cuộc thực tập ở Giê-ru-xa-lem chứng tỏ rằng Ê-li có thể thường xuyên mượn căn cước của người khác và sinh hoạt y như người này. Tất nhiên là ăn ở như một người Do Thái, hoặc một người du lịch Do Thái gốc Pháp, giữa những người Do Thái ở Giê-ru-xa-lem rõ ràng thoải mái hơn là mượn căn cước của một người A-rập và sinh hoạt như người A-rập ở Đa-mát hoặc ở Cai-rô.

Sau cuộc thực tập ở Giê-ru-xa-lem, Đéc-vi-sơ đi tới kết luận, người ta có thể, khi có thời cơ, ném Ê-li Cô-hen vào một thủ đô A-rập, không phải dưới một căn cước Tây Ban Nha hoặc Nam Mỹ như dự kiến lúc đầu, mà ngay dưới căn cước một người A-rập. Dáng dấp Ê-li và giọng nói A-rập hoàn hảo, theo ý kiến của Đéc-vi-sơ, hoàn toàn có đủ khả năng bố trí như vậy mà rất ít bị rui ro.

Từ lúc còn ít tuổi, Ê-li vốn có một trí nhớ tuyệt vời nên đã không gặp một khó khăn nào trong những cuộc thực tập “ghi vào trí nhớ” liên tục và ngày càng khó nhọc. Những cuộc tập luyện này phần nhiều ở trên căn gác nhỏ của Đéc-vi-sơ ở phó A-len-by. Hàng nhiều giờ liền, Đéc-vi-sơ đặt một

số đồ vật đủ các loại lên trên bàn, đẩy kín một lúc rồi bảo Ê-li vẽ lại những vật mà y chỉ mới nhìn thoáng qua hoặc trả lời những câu hỏi về chi tiết của vật này hay vật nọ. Chặng thứ hai Đéc-vi-sơ bày cho Ê-li xem những mô hình nhỏ các loại vũ khí khác nhau, từ khẩu súng lục đến súng trường, cho đến các loại xe bọc thép và máy bay siêu âm. Tới giai đoạn thứ ba, người ta chiếu ảnh những loại khí cụ thật hiện có trong quân đội A-rập, xe tăng T-54, máy bay Mig 15, Mig 17, Mig 19 và có cả loại Mig 21.

Đéc-vi-sơ nói với Ê-li: “Các nước A-rập hiện chưa có tất cả các loại vũ khí này, nhưng cũng không lâu đâu”. Hai năm sau, việc này đúng là đến thật.

Các cuộc tập luyện này diễn đi diễn lại trong nhiều ngày và nhiều tuần. Đéc-vi-sơ giải thích luôn miệng cho học trò của ông ta rằng, trí nhớ bằng quan sát không thể lằm lẩn là cần thiết, phải nhớ như in vào óc gần như tự động, tất cả các loại vũ khí của A-rập và ở đất địch càng ít ghi chép càng tốt. Những bản ghi chép và hồ sơ là cần thiết ở Tổng hành dinh. Còn anh, anh chỉ cần có trí nhớ của anh thôi!

Tháng 9 năm 1960, Ê-li Cô-hen được nghỉ phép lần đầu tiên. Kỳ nghỉ phép này, đúng vào ngày Tết năm mới Do Thái (Rosh - Hashana) thực tế cũng là dịp đầu tiên Ê-li làm tròn vai trò làm cha với cô bé Xô-phi mới ra đời.

Cũng trong thời kỳ này đã xảy ra một câu chuyện tuy không quan trọng nhưng biểu lộ tình trạng tinh thần của Ê-li. Một trong mấy em trai của Ê-li Cô-hen là E-phra-im, sinh sống tại trại Rơ-vi-vim, trong vùng Nê-ghep, có nhớ lại rằng, Ê-li đến thăm anh ta vào cuối mùa hè năm 1960. Cả hai anh em đến nhà một tay chơi vô tuyến điện trong trại. Khi anh chàng này bắt được liên lạc với một tay chơi thông tin vô tuyến tài tử khác ở một nơi nào đó ngoài biên giới I-xra-en, Ê-li liền giăng lấy chiếc mi-crô và trước sự kinh ngạc của bạn bè, kêu tướng lên: “Tôi mới bị tống cổ ra khỏi A-rập như

trăm ngàn người Do Thái khác. Còn rất nhiều người Do Thái hãy còn ở Ai Cập và tất cả đều bị ngược đãi”.

Người em của Ê-li giăng lại chiếc mi-crô ở trong tay y và giận giữ nói: “Anh không điên chứ? Ai xui anh làm như thế?”.

“Mọi người cần phải thấy rõ sự thật. Không có một ai làm gì để giúp đỡ chúng ta cả” – Ê-li chua chát đáp lại.

VII. Căn cước mới

Sau tết Do Thái ít lâu, vào mùa thu năm 1960, Đéc-vi-sơ bắt đầu làm cho Ê-li Cô-hen một căn cước mới.

Trước hết, phải biến Ê-li thành một người A-rập theo đạo Hồi giống hệt như y đã theo đạo Do Thái. Để biến được như thế, Ê-li phải tới một thành phố A-rập ở Na-da-rét với căn cước giả là sinh viên trường đại học Giê-ru-xa-lem. Pháp sư Mu-ha-mét Xan-man, một ông già phong thái tộc trưởng, sau này là pháp sư của y về đạo Hồi, không tài nào hiểu nổi vì sao mà người học trò của ông lại khao khát đạo Hồi đến thế.

Ngồi theo lối phương Đông trên một tấm thảm trong một ngôi nhà đá xinh đẹp của pháp sư, Ê-li tập thực hành những lý thuyết đạo Hồi mà y đã học tại A-lec-xăng-đơ-ri hồi còn nhỏ. Đọc một vài chương trong kinh Cô-ran và nhất là những kinh nguyện thay đổi theo từng mùa và từng ngày lễ, đó là điều căn bản của việc thực tập này. Ê-li đọc thuộc lòng năm bài kinh nguyện hàng ngày của đạo Hồi và kinh Pha-ta là bài kinh mở đầu và nhập đề cho các bài kinh khác.

Được pháp sư khen ngợi, Ê-li luôn luôn mang trong người quyển kinh Cô-ran mà y phải học thuộc lòng nhiều đoạn. Và cứ ngày thứ sáu, y có thói quen tới các nhà thờ mà người ta thường thấy ở vùng nông thôn A-rập ở I-xra-en, y cũng bò ra lễ, mặt quay về hướng thủ đô đạo Hồi và đáp lại viên xướng lễ (mu-e-din) gọi các tín đồ từ trên bậc cao của nhà thờ: “Thượng đế chỉ có A-la, còn Mô-ha-mét là tiên tri của Ngài”.

Các căn cước người ta làm cho Ê-li không bắt buộc y phải thông hiểu quá sâu về đạo Hồi mà chỉ cần có vẻ một người A-rập tiến bộ, hiểu qua tôn giáo nhờ lúc còn nhỏ đã được học qua. Nhưng Ê-li vốn dĩ chăm chỉ lại háng hái nên đã học quá mức mong muốn của cấp trên.

Cuối năm 1960, Ê-li nhận được một căn cước mới, cũng do Đéc-vi-sơ thông báo cho y trong căn gác nhỏ ở Ten A-víp một ngày đầu năm 1960:

“Bắt đầu từ nay, anh sẽ làm quen với tên mới của anh là Ca-man A-min Ta-áp. Ca-man là họ của anh, A-min là tên cha anh và Ta-áp là họ gia đình. Anh là con một gia đình quốc tịch Xy-ri”.

- Anh chỉ tìm được có cái tên này thôi à? Không được đẹp lắm, Ê-li nói, nụ cười nở trên môi.

- Tên không được đẹp lắm nhưng là một cái tên Xy-ri điển hình đấy – Đéc-vi-sơ giải thích thêm: Anh tốt số may mắn có trước vài tháng để làm quen với cái tên này, trong khi ấy, những người khác cũng trong hoàn cảnh tương tự bắt buộc phải tự tìm ra tên mình trong một hộ chiếu giả mạo nhận được của cấp trên trao cho giữa hai chuyến máy bay trong buồng rửa mặt của sân bay nào đó.

Cùng một lúc, Ê-li Cô-hen được biết nước mà y sẽ tới hoạt động là Xy-ri và từ nay y có thì giờ để làm quen kỹ càng với địa lý, địa hình, lịch sử quá khứ và hiện tại cũng như tình hình kinh tế của xứ sở này. Đéc-vi-sơ dặn Ê-li còn phải nghiên cứu thổ ngữ và giọng nói của tiếng Xy-ri vì nó khác với thổ ngữ và giọng nói của Ai Cập. Thật ra âm điệu A-rập ở Đa-mát có khác với âm điệu ở Cai-rô một chút. Việc hợp nhất về chính trị giữa Ai cập và Xy-ri thành nước Cộng hòa A-rập thống nhất, mới hình thành thời kỳ ấy nhưng tồn tại không được bao lâu, thật ra cũng chẳng làm thay đổi gì những sự khác nhau về phát âm giữa Cai-rô và Đa-mát.

Sau những cuộc thực tập “Theo dõi”, học thêm đạo Hồi với căn cước giả, Ê-li Cô-hen đã biến thành Ca-man A-min Ta-áp, trở thành học trò của một pháp sư A-rập người Đa-mát. Hàng ngày, y buộc phải nghe nhiều lần đài phát thanh Đa-mát để tiếp thu âm điệu tiếng Xy-ri và theo dõi tình hình thường xuyên của nước này.

Từ đó, Ê-li có một thời gian biểu lu bu: sang làm việc từ sớm và thường kéo dài mãi tới đêm khuya. Những chuyên viên của Cục tình báo dạy y cách dung các loại đài phát, từ máy phát chuyên dụng đến máy bí mật nhỏ xíu thường dùng trong các công tác gián điệp. Là một điệp viên đơn tuyến, một mình Ê-li theo học mật mã với huấn luyện viên để sau này dùng trong các lần phát tin bí mật. Vì đã theo học nhiều lớp về điện đài khi còn ở Aléc-xăng-đơ-ri, cho nên Ê-li học kỹ thuật điện đài không khó khăn gì. Huấn luyện viên của Ê-li sung sướng nhận thấy Ê-li có bàn tay nhẹ nhàng và “cách đánh dũa dũa” (ý nói y sử dụng ma-níp khéo léo), chi tiết ấy sau này sẽ có những hậu quả đáng kể. Ê-li thực tập nhiều kỹ thuật khác nhau, tháo lắp các đài phát bé bằng bao thuốc là và để tìm nơi cất giấu thích hợp như giấu trong máy cạo râu hoặc nơi để các dụng cụ gia đình. Những máy ảnh trước kia Ê-li dùng để chơi nay cũng trở thành những vật dụng nghề nghiệp. Ngoài ra người ta còn dạy y dùng máy quay phim nhỏ là loại dùng để quay những phim bé tí xíu.

Y ngồi một mình hàng giờ liền trong một buồng chiếu bóng nhỏ ở Ten A-víp để theo dõi trên màn ảnh những phim riêng gồm những cuộn phim sao lại của đài vô tuyến truyền hình Xy-ri và những tài liệu về đời sống của Xy-ri, những phim ảnh bí mật chụp về quân đội cũng như các cuộc duyệt binh của các lực lượng vũ trang Xy-ri.

Đồng thời điệp viện tương lai còn phải nghiên cứu sâu sắc về tình hình chính trị của Xy-ri. Y đọc rất nhiều sách, truyện, báo chí, thuộc lòng ngày tháng và tình hình chi tiết của một vài sự kiện chính trị. Y tự mình theo dõi thời sự hàng ngày của Xy-ri.

Sự kiện chính trị quan trọng nhất trong năm 1960 đối với I-xra-en, là tình hình ngày càng căng thẳng ở biên giới với Xy-ri. Sau khi các sư đoàn của tướng Mô-sê Đay-an đánh bại quân đội Ai Cập tại Xi-nai, tình hình có dấy đi ở dọc biên giới I-xra-en – Ai Cập, ngược lại tình hình biên giới giáp với Xy-ri lại càng nóng bỏng.

Thủ tướng I-xra-en, Ben Gu-ri-ôn không hề che giấu sự lo lắng về diễn biến tình hình. Ngày 17 tháng 1 năm 1960, ông đệ trình lên chính phủ họp tại Giê-ru-xa-lem dưới quyền chủ tọa của ông một bản báo cáo chi tiết. Theo ý ông, I-xra-en bất đắc dĩ bị đẩy vào một tình thế ngày một, ngày hai phải chiến đấu. Căn cứ vào số liệu do Cục tình báo cung cấp, ông ta thông báo cho chính phủ biết số lượng lớn vũ khí tối tân được nhập vào Ai Cập và Xy-ri.

So sánh lực lượng ở Trung Đông thường xuyên phát triển có hại cho I-xra-en, Ben Gu-ri-ôn tuyên bố trước các bộ trưởng và hướng về viên sĩ quan cao cấp phụ trách cục quân báo Mô-đi-in, yêu cầu cung cấp cho Hội đồng bộ trưởng những số liệu chính xác về dụng cụ chiến tranh mới nhập vào nước Cộng hòa A-rập Thống nhất. Nhân dịp này, Ben tỏ ý rất tiếc về tình trạng dân chúng I-xra-en không hề nhận thấy cái gì đang âm ỷ trong các thủ đo A-rập lảng giềng và ông tuyên bố: “Sự thờ ơ lãnh đạm cũng là kẻ thù nguy hiểm của nền an ninh quốc gia”.

Trong phần kết luận của bản báo cáo, Ben tuyên bố I-xra-en cần phải cố gắng gấp đôi để kiểm những nguồn cung cấp vũ khí mới và hoàn thiện những nguồn tin tức để có thể dự đoán trước và kịp thời các âm mưu quân sự của Xy-ri hoặc của Ai Cập.

Hai tuần sau chứng minh nhận định của Ben là đúng, Xy-ri vừa bố trí quân ở dọc biên giới, về phía đông nam hồ Xi-nê-rét. Sự căng thẳng tăng lên một cách lạ thường khi binh lính Xy-ri nổ súng về phía Ten-cát-dia và cũng lần đầu tiên, trên bầu trời thung lũng Giuốc-đanh xuất hiện các máy bay chiến đấu Mig-17. Lập tức, Không quân I-xra-en điều đến tại chỗ nhiều máy bay “Mi-xte” do Pháp sản xuất, để đánh đuổi các máy bay Xy-ri.

Ngày 3 tháng 1 năm 1960, tại Tổng hành dinh, viên tư lệnh khu Bắc I-xra-en nói với các sĩ quan của mình đang cúi xuống bản đồ tác chiến: “Chính phủ đã quyết định phải bảo vệ hiện tình ở khu này, bằng bất cứ giá nào”. Vừa nói, ông vừa đặt trước mặt các sĩ quan nhiều mảnh đạn súng sơn

mà ngay sáng nay, Xy-ri đã bắn sang phía Ten-cát-dia – Từ năm 1957, Xy-ri đã không công nhận đường biên giới quốc tế phân chia ranh giới hai nước chúng ta. Thái độ của chúng đã được Ai Cập ủng hộ. Chúng ta công nhận biên giới này và chúng ta sẽ bảo vệ đường biên giới đầu tiên bằng pháo binh của ta, nếu cần. Ông nói thêm với các sĩ quan như vậy.

Không quá hai tiếng sau, một người dân I-xra-en bị chết và hai người khác bị thương trong cuộc bắn súng lớn của Xy-ri sang Ten-cát-dia. Đêm sau, quân đội I-xra-en đánh lại, thực hiện cuộc hành quân trừng phạt đầu tiên kể từ chiến dịch Xi-nai, lần này đánh sang đất Xy-ri.

Sắp nửa đêm, lữ đoàn Giô-la-ni hành quân sang phía Xy-ri trên đồi Ta-oa-phích, nơi pháo binh Xy-ri đã bắn sang Ten-cát-dia. Suốt đêm hôm ấy, tiếng trong pháo và súng máy nổ dữ dội và không ngớt trong thung lũng Giuốc-đanh.

Trong trận này, lữ đoàn Giô-la-ni mang về một số xe bọc thép và vũ khí hạng nặng cũng như nhiều chiến lợi phẩm khác.

Ê-li Cô-hen là một trong những người đầu tiên được ngắm nhĩa số chiến lợi phẩm đó. “Sự thắng lợi ở Ta-oa-phích là đúng” – huấn luyện viên giải thích cho Ê-li – vì quân đội I-xra-en đã biết rõ số vũ khí đạn dược và quân số mà Xy-ri tập trung ở vùng này. Do đó, chúng ta có khả năng chiếm các đồn ở Ta-oa-phích trong không đầy mười bốn giờ. Đéc-vi-sơ giải thích thêm: “Để mở đầu, chúng ta đã loại ngay khỏi vòng chiến pháo binh của Xy-ri bằng những đường đạn bán chính xác, nhờ đã biết rõ ràng nơi bố trí của các cỗ pháo đó. Tóm lại là như thế đấy”.

Bài học mà Đéc-vi-sơ muốn dạy cho Ê-li ngay trong khi hãy còn ở bên này biên giới I-xra-en là:

- Những thắng lợi như chúng ta vừa thu được ở Ta-oa-phích sẽ còn lặp lại nếu ta biết thật chính xác, kịp thời tình hình Xy-ri, những đơn vị đóng

dọc biên giới của ta, địa điểm chính xác những công sự và sự di chuyển của các đơn vị tiếp viện. Đây sẽ là nhiệm vụ thiết yếu của anh khi anh ở phía bên kia biên giới.

Suốt cả đêm hôm ấy, cùng đi với huấn luyện viên tới một tiền đồn ở I-xra-en, đột nhiên Ê-li đã nảy ra ý định vượt biên giới rồi vào nằm tại Đa-mát. Y không hiểu rằng y còn phải qua qua lại lại nửa trái đất trước khi mạo hiểm trên các đường phố, các Bộ và các Tổng hành dinh ở Đa-mát.

Ít lâu sau cuộc hành quân ở Ta-oa-phích, một sự kiện khác xảy ra khiến cho Ê-li phải nghiên cứu kỹ những thủ đoạn tình báo của Cộng hòa A-rập Thống nhất.

Ngày 8 tháng 2, sau vụ Ta-oa-phích một tuần, bộ trưởng bộ Quốc phòng Xi-mê-ôn Pê-rét cho biết I-xra-en đã kêu gọi nhiều nước để xin vũ khí hạng nặng và xe tăng để tự vệ, nhưng đều bị từ chối. Chẳng có một nước nào chịu để lọt tai những lời tuyên cáo của I-xra-en rằng Ai Cập có trong tay một số xe tăng lớn hơn số lượng xe tăng của các đạo quân Đức và Anh đánh nhau trong cuộc chiến tranh ở sa mạc Bắc Phi hồi đại chiến thứ hai. Trừ có Pháp cung cấp máy bay cho họ, còn các nước khác đều từ chối không chịu cấp cho I-xra-en những vũ khí cần thiết.

Bộ tham mưu hợp nhất của các lực lượng vũ trang Cộng hòa A-rập Thống nhất vẫn tiếp tục làm chủ tình hình và chỉ huy các cuộc hành quân của bộ đội Xy-ri ở biên giới phía bắc I-xra-en. Ngày 13 tháng 2, bỗng nhiên có tin Nát-xe bất ngờ tới Đa-mát. Vì biện pháp an ninh nên người ta không báo trước khi ông rời Cai-rô và chỉ sau khi máy bay hạ cánh, người ta mới báo tin ông tới Đa-mát. Ông Nát-xe chắc chưa quên vụ phá hoại bí mật xảy ra cũng trên đường bay này vào sáng sớm 29 tháng 10 năm 1956, một máy bay trên có quá nửa bộ tham mưu Ai Cập từ Đa-mát đi Cai-rô đã rơi xuống Địa Trung Hải gần bờ biển I-xra-en.

Ít lâu sau, Cục tình báo I-xra-en mới biết là trong chuyến Nát-xe đi Đa-mát, một cuộc chiến tranh xuýt nổ ra giữa Cộng hòa A-rập Thống nhất và I-xra-en, do có nguồn tin báo rằng I-xra-en “đang tập trung quân đội suốt dọc biên giới Xy-ri”.

Sau khi quân Đa-mát và biết “tin” này, Nát-xe lập tức ra lệnh cho các sư đoàn thiết giáp của ông ở phía trên kênh Xuy-ê bí mật tiến về Ga-đa và phía nam biên giới I-xra-en. Bốn trăm xe tăng hạng nặng của Ai Cập liền vượt kênh Xuy-ê và trong đêm 24 rạng 25 tháng 2 năm 1960 mở hết tốc lực vượt qua sa mạc Xi-nai. Quân đội Ai Cập đã lợi dụng bài học năm 1956 và sau khi đã cắt mọi liên lạc bằng vô tuyến điện giữa các đơn vị thiết giáp, đoàn xe tăng đã tới biên giới I-xra-en. Quân đội Ai Cập tin rằng cuộc di chuyển quy mô lớn này có thể giữ được bí mật.

Người ta dễ hình dung được tình trạng kinh hoàng của I-xra-en nếu cuộc điều động các sư đoàn xe tăng trên biên giới I-xra-en có thể làm được một cách bí mật. Nhưng mà lúc xe tăng Ai Cập vượt kênh Xuy-ê thì I-xra-en đã biết rồi. Lệnh báo động được phát ngay nhờ có một chuyến bay thám thính của không quân I-xra-en đã cung cấp cho bộ tham mưu những ảnh chụp từ trên cao rất chính xác cuộc vận chuyển to lớn của xa tăng địch qua bãi sa mạc.

Khi các lực lượng Ai Cập gồm có các xe tăng T34, T54 và các súng cối xe tăng S.U.100 cùng ba sư đoàn bộ binh bố trí trên sa mạc gần biên giới G-Ga-đa, họ không khỏi ngạc nhiên khi thấy trước mắt họ một lực lượng I-xra-en hùng mạnh cũng đang được bố trí.

Sau khi đã bố trí xong binh lực cần thiết để ứng phó với Xy-ri và Ai Cập, chính phủ I-xra-en mới quyết định tránh chiến tranh. Muốn thế thì phải tỏ cho Đa-mát và Cai-rô thấy rằng họ đã bị cơ quan tình báo của họ báo cáo sai.

Thủ tướng kiêm bộ trưởng Quốc phòng Đa-vít Ben Giu-ri-ôm quyết định cùng với Tổng tham mưu quân đội Hay-im Lát-xcốp đi Ten A-víp dự buổi biểu diễn kịch câm Pháp của Mác-xen Mác-xô. Hai ngày sau, ông ta chính thức tuyên bố trong tuần tới sẽ đi thăm Ca-na-đa và Mỹ.

Kết quả của quyết định này đã làm cho “tình trạng căng thẳng” xẹp ngay xuống. Quân đội Ai Cập rút khỏi Xi-nai và quay về bên trong kênh Xuy-ê. Chỉ còn Xy-ri để một bộ phận quan trọng quân đội đóng tại chỗ trên vùng biên giới giáp I-xra-en và tuyên bố họ sẽ phát động “chiến tranh thần thánh chống I-xra-en”.

Ê-li Cô-hen nhận được bản chỉ thị về quân sự và chiến lược, trong đó có phân tích về cuộc chiến tranh hạt đó như sau:

a - Xy-ri đã trở thành trung tâm chính của I-xra-en. Do đó mọi tin tức dù thuộc bất cứ loại nào liên quan đến tình hình Xy-ri đều có giá trị sống chết đối với I-xra-en;

b – Dành ưu tiên tuyệt đối cho các tin tức về âm mưu bất ngờ đánh I-xra-en;

c – Điều kiện cần thiết cho cơ quan tình báo I-xra-en muốn hoàn thành chức trách một cách tốt nhất là các tin tức, báo cáo phải chính xác và kịp thời.

VIII. Hoạt động ở Bu-ê-nốt Ai-rét

Tháng hai năm 1961, Ê-li Cô-hen tới Bu-ê-nốt Ai-rét, thủ đô Ác-hen-ti-na, bằng máy bay. Kể từ hôm ấy y thực không còn là y nữa. Mang hộ chiếu với cái tên Ca-man Ta-áp, con trai của A-min, y trở thành một dân di cư A-rập như trăm ngàn người A-rập khác đã chọn Bu-ê-nốt Ai-rét làm nơi thử thời vận của mình. Nhưng hộ chiếu của Ê-li tới Bu-ê-nốt Ai-rét là hộ chiếu của một nước Nam Mỹ có thị thực quá cảnh của Ác-hen-ti-na. Ê-li có cả vé máy bay đi Chi-lê. Lợi dụng thị thực quá cảnh đó, y dừng lại Bu-ê-nốt Ai-rét trong nhiều tháng. Theo chỉ thị của Ten A-víp, Ê-li sẽ ở lại đây để giới thiệu và thêm thắt cho vai trò giả của mình. Ê-li cũng phải tìm cách xoay lầy hộ chiếu Ác-hen-ti-na thật mang tên Ca-man A-min Ta-áp.

Khi máy bay hạ cánh xuống sân bay Bu-ê-nốt Ai-rét, không có ai đón Ê-li Cô-hen cả. Y phải tự mình hành động ngay khi vừa đặt chân lên đất Ác-hen-ti-na và không bắt liên lạc với nhân viên tình báo I-xra-en lúc đó có thể có mặt tại đây.

Quyết định cho Ê-li lên đường đã được cấp trên của y duyệt vào tháng chạp 1960. Căn cứ vào những kết quả rục rờ qua những lần học tập và các khả năng của Ê-li từ ngày Đéc-vi-sơ biết y, các sếp của Cục tình báo I-xra-en quyết định:

- 1 – Ê-li được “cắm” vào Xy-ri lâu dài;
- 2 – Phải tạo ra một cái “vỏ bọc” có thể giúp cho y xâm nhập nội bộ chính phủ Xy-ri khi có thời cơ.

Khi có các quyết định này thì Ê-li Cô-hen cũng đã học tập xong. Suốt hai tháng trước ngày lên đường, y chuyên vào hai việc nặng nhọc không kém những việc trước kia. Một là nghiên cứu thật sâu nhân vật Ca-man A-

min Ta-áp. Hai là phải hiểu biết một cách cơ bản về những nước mà y sẽ đến sinh sống, trước hết là Ác-hen-ti-na.

Đại khái đây là nhân mật mà Ê-li sẽ phải đóng theo đúng kế hoạch do Đéc-vi-sơ đã vẽ ra một cách tương đối tỉ mỉ:

Cha của Ca-man là A-min Ta-áp, mẹ là Xi-i-a, tên hồi con gái là I-bơ-ra-him. Hai người đã rời Xy-ri sang Li-băng kiếm cuộc sống sung sướng hơn. Con trai của ông bà này là Ca-man A-min Ta-áp đẻ tại Bi-ê-rút, thủ đô Li-băng, năm 1930 (so với ngày sinh thật của Ê-li Cô-hen thì kém sáu năm) Ca-man Ta-áp chỉ biết Đa-mát và Xy-ri qua lời bố mẹ kể cho nghe và những điều đã học ở nhà trường. Nhưng bố Ta-áp đã dạy y tình yêu tổ quốc Xy-ri. Trong nhiều năm, bố y đã là công dân nước Xy-ri và dặn con kiếm ăn ở nước ngoài khi nào giàu có thì trở về Xy-ri phục vụ Tổ quốc và chiến đấu bên cạnh các nhà quốc gia Xy-ri đang đấu tranh cho chính nghĩa.

Gia đình Ta-áp đã sinh sống tại A-lec-xăng-đơ-ri và đến năm 1947, người bố mở một cửa hiệu buôn tơ lụa nhỏ. Nhưng trước đó một năm, người em của ông ta đã di cư sang Ác-hen-ti-na và luôn luôn viết thư khuyên ông nên đi đến Bu-ê-nốt Ai-rét để cùng làm giàu. Năm 1947, bố Ta-áp đem cả gia đình sang Ác-hen-ti-na với người em, rồi cùng một người bạn nữa mở một hiệu buôn tơ lụa ở Bu-ê-nốt Ai-rét, phố Lơ-ga-đi. Nhưng chỉ vài năm cửa hiệu này vỡ nợ.

Năm 1956, mẹ Ca-man Ta-áp chết và nửa năm sau đến người bố. Ca-man Ta-áp sống với chú một thời gian nữa và đi làm cho một đại lý du lịch tên là “Ma-ra-đi”. Sau cùng Ca-man A-min Ta-áp trở thành ông chủ một công ty xuất nhập khẩu quan trọng.

Nhưng khi đến Bu-ê-nốt Ai-rét, Ê-li Cô-hen (tức Ta-áp) sẽ phải thêm thắt chi tiết để câu chuyện kinh doanh phát tài như thế nào cho có thể tin được.

Bản lý lịch do Cục tình báo I-xra-en dựng lên cho người dân di cư Xy-ri Ca-man A-min T-áp nói đúng ra rất giản dị và phần lớn phù hợp với vai trò thật của Ê-li: y chẳng biết gì về Đa-mát cũng như Bi-ê-rút nhưng thực tế đã sống tại A-léc-xăng-đơ-ri cả thời niên thiếu và biết rất rõ bãi cảng này.

Nhưng cái tiểu sử này bắt buộc Ê-li phải hiểu rõ cả Bu-ê-nốt Ai-rét. Nơi Ta-áp đã từng “sống” hồi mười bảy tuổi. Tập hồ sơ người ta trao cho Ê-li ở Ten A-vip để y học thuộc lòng có ghi rõ từng chân tơ kẽ tóc. Cục tình báo cũng có sáng kiến trao cho Ê-li một quyển ảnh trong đó có những bức ảnh ghép ghi lại đời sống của gia đình Ta-áp, có những bức ảnh của y ở Bu-ê-nốt Ai-rét, cùng với bố mẹ và chú y. Không có gì thiếu sót. Nhân vật giả Ca-man A-min Ta-áp được tô điểm thêm với những chi tiết phong phú, y như thật và rất cụ thể.

Ê-li Cô-hen nói tiếng Tây Ban Nha tạm tạm được nhưng so với những người đã từng sống nhiều năm ở Ác-hen-ti-na thì còn kém. Như vậy lại phải dành những tuần cuối cùng trước ngày đi để theo gấp một lớp học tiếng Tây Ban Nha.

Khi huấn luyện xong, Ê-li còn phải làm đúng với vai trò của mình đến nỗi sinh ra nhiều khó khăn trong quan hệ với vợ mà tối nào y cũng gặp tại nhà. Ngay cả khi vợ và các bạn gọi y là Ê-li, y cũng không có phản ứng gì. Một hôm Ê-li bắt buộc phải nói với huấn luyện viên rằng: “Ở nhà, tôi hết sức cố quên rằng hiện nay tôi là Ca-man Ta-áp. Tôi cố giữ ý tứ trong quan hệ với vợ tôi, nhưng nào có phải dễ đâu. Ngay từ bây giờ, phần lớn thời gian của tôi, tôi phải ăn ở, cư xử như Ca-man Ta-áp. Trong điều kiện như thế, làm thế nào để trở lại là Ê-li Cô-hen, trong vài tiếng tại gia đình? Thật là gay go quá!”.

Về sau này Ê-li hết sức ngạc nhiên được nghe chính Na-đi-a nói rằng ngay từ thời kỳ trước khi y đi Ác-hen-ti-na cô đã biết rõ tất cả. Cô đã linh cảm rằng chồng cô có sự thay đổi gì sâu sắc lắm đây và việc nay mai đi ra nước ngoài mà chồng cô đã nói cho biết, có nghĩa là một cuộc du lịch “ra

ngoài bức màn bí mật nào đó”. Cũng như mọi phụ nữ I-xra-en khác trong hoàn cảnh tương tự, cô hình dung đó là một công tác bí mật với cơ quan an ninh I-xra-en và cũng không hỏi gì thừa cả.

Rõ ràng không phải là do sự tình cờ mà cấp trên của Ê-li lại đặt y vào Bu-ê-nốt Ai-rét. Việc lựa chọn này cốt tạo thuận lợi cho nhiệm vụ lâu dài của Ca-man Ta-áp ở Xy-ri.

Thật vậy, Bu-ê-nốt Ai-rét là một trung tâm di cư A-rập quan trọng và có đến hàng vạn gia đình gốc Xy-ri. Cục tình báo I-xra-en mơ ước trong những người dân Xy-ri này có những người sẽ tạo điều kiện cho Ê-li những quan hệ chính trị mà y cần đến khi đã thu xếp xong nơi ăn chốn ở tại Đa-mát.

Như khắp mọi nơi trên thế giới, dân di cư người A-rập ở Bu-ê-nốt Ai-rét cũng bắt chước dân di cư của các nước khác tổ chức nhau lại thành những câu lạc bộ và hội quán kín. Ở Bu-ê-nốt Ai-rét, dân di cư gốc Xy-ri cũng thành lập những “hội đồng hương”, một tổ chức đại loại gần giống như các “hội ái hữu” Do Thái ở Mỹ hay ở châu Âu. Tổng số kiều dân gốc gác tứ xứ sống ở Bu-ê-nốt Ai-rét lên tới gần nửa triệu, bên cạnh số dân A-rập ít ỏi, người ta còn thấy một đoàn dân di cư quan trọng người Do Thái, phần đông gốc Âu, nhưng trong số này cũng có một số dân Do Thái gốc Á châu. Nhiều gia đình Do Thái bị xua đuổi khỏi các nước A-rập như là Xy-ri hoặc Ai Cập, hoặc phải bỏ những xứ này vì sợ những thủ đoạn phân biệt chống Do Thái, đều muốn sinh cơ lập nghiệp ở Nam Mỹ hơn là di cư về I-xra-en. Cho nên có những người A-rập và người Do Thái cùng ở một nước đến, cùng buôn bán như nhau hoặc làm những nghề tự do, đều giữ những quan hệ bạn bè như những người “đồng hương”. Sự hận thù chống Do Thái của những người A-rập Xy-đi hay Ai Cập cũng thường dịu bớt đi khi họ đều là dân di cư ở xa tổ quốc hàng vạn cây số.

Ngay Ác-hen-ti-na, một nước thu hút một lượng dân di cư khá lớn và đủ các gốc gác, vẫn không hoàn toàn đồng hóa nổi những người di dân A-

rập và Do Thái và cả hai số dân nhỏ bé này đều giữ được bản chất dân tộc của họ, nhất là ở Bu-ê-nốt Ai-rét họ nói không thạo tiếng Tây Ban Nha và từ chối những phong tục Nam Mỹ. Pháp luật Ác-hen-ti-na đã toan đấu tranh với những tình trạng này để dễ dàng lôi cuốn và đồng hóa những người di cư mới nên hộ chiếu của chính phủ Ác-hen-ti-na cấp cũng chẳng ghi rõ quốc gia gốc và cả tôn giáo của người mang hộ chiếu nữa. Việc này thật là quý giá vô cùng cho mọi hạng người muốn bí mật rời bỏ xứ sở của mình và dưới một căn cước mới, biến vào cái nước Nam Mỹ này ...

Qua đó người ta hiểu tại sao sự lựa chọn của Cục tình báo I-xra-en lại nằm vào Bu-ê-nốt Ai-rét. Tại thủ đô này Ê-li Cô-hen gặp nhiều may mắn. Một ngày nào đó y xuất hiện với một căn cước giả mạo sẽ không gây nên sự lo ngại nào trong các bạn “đồng hương” người Xy-ri của y.

Nhưng cục tình báo Ten A-víp cũng biết rằng bên cạnh những thuận lợi đồng hóa mà nhân viên của họ có được ở Bu-ê-nốt Ai-rét, thì ở đây họ còn phải đối phó với bao nhiêu phức tạp và nguy hiểm của các cơ quan phản gián A-rập, nhất là với các phái viên bí mật của cơ quan phản gián Xy-ri. Ở tất cả các nước châu Mỹ la-tinh, các đại sứ quán A-rập đều giấu rất nhiều nhân viên. Hơn nữa, những đại sứ quán này còn duy trì những cơ quan đặc biệt tuyên truyền chống I-xra-en, cốt để đối phó với sự tuyên truyền thân I-xra-en đang tiến hành một cách rất hiệu nghiệm trong đám dân chúng Do Thái có uy tín ở gần khắp các thủ đô ở Nam Mỹ.

Một sự kiện xảy ra năm 1964 đã làm hoạt động của cơ quan phản gián A-rập ở Ác-hen-ti-na nổi tiếng và cho thấy, cuộc chiến tranh bí mật mà các cơ quan đặc biệt I-xra-en và A-rập đang tiến hành, đôi khi tác động ngay đến cả những nơi ở cách rất xa vùng Trung Đông.

Ngày 17 tháng Giêng năm 1964, hồi 10 giờ 37 phút, một máy bay mang màu cờ của không quân Ai Cập hạ cánh xuống một sân bay quân sự ở phía nam I-xra-en. Từ chiếc máy bay này xuất hiện một phi công mang quân hàm đại úy.

“Tôi bỏ hàng ngũ không quân Ai Cập. Tôi xin được quyền cư trú ở I-xra-en”, viên đại úy này khai với các phi công I-xra-en khi vừa xuống tới đất.

Buổi sáng ngày 17 tháng Giêng, đại úy Ma-mút Hin-mi, 36 tuổi bay từ sân bay quân sự Bin-bét, ở phía trên kênh Xuy-ê ở Ai Cập. Với tư cách là huấn luyện viên Hin-mi đổ đầy nhiên liệu vào máy bay, lấy cớ là bay tập, bay qua bãi sa mạc Xi-ani để hạ cánh xuống sân bay I-xra-en đầu tiên phát hiện ra máy bay của hắn. Nhiều máy bay loại Mig của không quân Ai Cập bay lên đuổi bắt, nhưng hắn ta cũng tránh thoát và vượt biên giới I-xra-en, an toàn. Tất cả những hành động này chỉ mất 1 giờ 15 phút.

Việc bỏ trốn của đại úy Hin-mi bằng máy bay là sự thất bại về tâm lý và đạo đức đối với Ai Cập.

Hôm đại úy Hin-mi bỏ trốn, các nhà chức trách Ai Cập thề sẽ trừng phạt Hin-mi. Rồi lời thề được thực hiện còn sớm hơn cả Ai Cập dám mong muốn lúc đầu. Cuộc trừng phạt thật đáng sợ.

Ma-mút Hin-mi ở I-xra-en được sáu tháng, được các đồng nghiệp I-xra-en chiều chuộng mời tiệc tùng, chè chén lu bu, nhiều lần y được ngồi ăn một bàn với tướng E-de Oét-đơ-man, Tổng chỉ huy không quân I-xra-en. Trong vòng sáu tháng, y ngỏ ý muốn bí mật sang Ác-hen-ti-na và đề nghị nhà cầm quyền I-xra-en giúp đỡ.

Các nhà chức trách không phản đối ý định của Hin-mi. Người ta xoay sở giấy tờ cần cước cần thiết cho hắn ta và không những thế còn kiếm cho hắn một việc làm ở Ác-hen-ti-na, một chân lái máy bay dân dụng về nông nghiệp ở ngoại ô Bu-ê-nốt Ai-rét, lương tháng trung bình gần một nghìn đô-la, quá đủ cho một anh chưa vợ như hắn.

Tháng 6 năm 1964, Hin-mi mang một căn cước giả rời I-xra-en bằng đường hàng không. Trên đường đi Ác-hen-ti-na và ngay khi tới Bu-ê-nốt

Ai-rét, hẳn đã mắc phải hai sai lầm không sao sửa được, mặc dù đã nhiều lần được Cục tình báo I-xra-en nhắc nhở.

Máy bay vừa hạ cánh xuống sân bay một thủ đô châu Âu, Hin-mi vội vã chạy vào phòng quá cảnh bỏ một bưu thếp gửi cho mẹ già ở Cai-rô. Do hành động không suy nghĩ này mà Cục tình báo Ai Cập chả có khó khăn gì cũng biết là Hin-mi đã đi khỏi I-xra-en.

Tại Bu-ê-nốt Ai-rét, Hin-mi phải ở lại thủ đô vài ngày và ở một khách sạn. Hôm sau, hẳn quyết định sẽ chén cho đã một bữa cơm Á tại một nhà hàng ăn A-rập ở Bu-ê-nốt Ai-rét. Ở đây, y làm quen một gái điếm gốc Ai Cập. Đáng lẽ ra thì phải cảnh giác với ả này, nhưng y đã mắc sai lầm ác nghiệt là đêm ấy đã nói tuốt với ả gái điếm tung tích thật của hẳn và việc hẳn bí mật trốn khỏi I-xra-en.

Hin-mi không bao giờ trở lại khách sạn nữa, ở đấy, chỉ còn hành lý và giấy tờ căn cước của hẳn.

Ít hôm sau, vào đầu tháng bảy, ông Lơ-vi E-xcôn, thủ tướng I-xra-en tới Pa-ri để gặp tổng thống Đờ Gôn. Máy bay hạ cánh xuống sân bay Oóc-li chừng vài phút, khi ông ta còn ngồi ở trong một căn nhà gỗ kiến trúc theo kiểu nông thôn Nga nổi tiếng dành cho khách danh tiếng, người ta trao cho ông một bức điện của Cục tình báo I-xra-en: Hin-mi mất tích! Không nghi ngờ gì nữa, hẳn đã bị Cục công tác đặc biệt Ai Cập ở Ác-hen-ti-na tóm cổ. E-xcôn lập tức ra lệnh điều tra xem có phải do những cơ quan có thẩm quyền được giao cho lo việc của Hin-mi đã mắc sai lầm hay có sơ xuất không.

Kết quả của cuộc điều tra được đưa lên thủ tướng E-xcôn đã khẳng định, cục tình báo I-xra-en không có sơ suất gì và riêng mình Hin-mi phải chịu trách nhiệm về số phận đáng buồn của hẳn. Bản báo cáo nêu thêm: Có lẽ cũng bổ ích khi phải ghi nhận rằng, Cục tình báo Ai Cập đã hành động với sự mau lẹ và hiệu quả nhất. Ngay cái đêm ngẫu nhiên với nàng –

“khách trọ Ai Cập”, Hin-mi đã bị các nhân viên tình báo Ai Cập tóm cổ và nhốt trong nhà của đại sứ quán Cộng hòa A-rập Thống nhất ở Bu-ê-nốt Ai-rét.

Vụ giải tên đào ngũ về Ai Cập kéo dài trong mười ngày. Hin-mi được đưa về A-léc-xăng-đơ-ri trên một tàu biển Ai Cập đậu ở một bến tàu Ác-hen-ti-na. Hai tháng sau, thế giới được tin Hin-mi đã bị đem ra xét xử bí mật trước tòa án quân sự, bị kết tội đào ngũ và phản quốc. Hận bị kết án tử hình và bị giết ở Cai-rô.

Người I-xra-en đã biết rõ sự có mặt và hoạt động của các cơ quan phản gián Ai Cập ở Ác-hen-ti-na. Rõ ràng vì thế nên người ta lo lắng hết mức về việc lên đường của Ê-li Cô-hen và chú ý tỉ mỉ tới việc thi hành kế hoạch hành trình của y, trong đó có dừng chân ở châu Âu.

Khi mọi việc đâu vào đấy, đến ngày khởi hành, E-li từ biệt vợ, con gái là Xô-phi và gia đình, hẹn chẳng bao lâu nữa sẽ trở lại sau khi làm xong công việc ở nước ngoài cho một “hãng buôn”. Hẳn hứa sẽ luôn luôn thư từ và đã giữ lời hứa (Na-đi-a thực tế có nhận được thư từ tin tức của chồng, không phải từ Ác-hen-ti-na mà mỗi lần thư đều gửi từ châu Âu đến).

E-li Cô-hen sang sân bay Ly-da trong một chiếc xe nhỏ không có biển số của Cục tình báo do một thanh niên tên là Ghi-đê-ông lái. Một va-li tàng tàng, một hộ chiếu làm đúng tên thật và một phong bì trong có 500 đô-la do Ghi-đê-ông trao, Ê-li qua hải quan không phải kiểm soát và lên máy bay của công ty “En-An”. Theo chỉ thị của Đéc-vi-sơ, E-li sau khi tới Duy-rích (Thụy Sĩ) sẽ đáp chuyển xe buýt đưa hẳn từ sân bay đến chỗ đỗ cuối cùng của thành phố. Ở đó, một điệp viên mà hẳn không biết mặt, biết tên sẽ lo liệu cho hẳn.

Ở Thụy Sĩ mọi việc đều diễn ra một cách tuyệt đối như vậy. Vừa ở trên máy bay xuống, E-li đáp chuyển xe khách tới nơi đỗ cuối cùng của thành phố trông sang Ba-nốp-xtrát. Ở đó, một người tuổi trung niên, ăn mặc lịch

sự và nói tiếng Hê-bơ-rơ giọng lơ lớ Đức, tiến tới tự giới thiệu: “Tôi là Xa-linh-gơ, I-xra-en Xa-linh-gơ, y vừa nói và vừa chìa tay bắt tay hẳn. Rồi Xa-linh-gơ lái xe dẫn Ê-li đến khách sạn, ở gần hồ Duy-rích.

E-li Cô-hen ở Duy-rích ba ngày, và hàng ngày gặp Xa-linh-gơ, liên lạc viên thường trực của Cục tình báo I-xra-en ở châu Âu. Ẩn dưới “vỏ bọc” chắc chắn là Giám đốc một hãng xuất nhập khẩu loại lớn. Xa-linh-gơ có nhiệm vụ truyền lại cho Ê-li chút ít giáo huấn sơ đẳng về thương mại. Ở Bu-ê-nốt Ai-rét, Ca-man A-min Ta-áp đứng đầu một hãng vận tải đường thủy và hàng không, mà đại diện ở châu Âu và đặc biệt là ở Duy-rích, chính là Xa-linh-gơ. Vì thế, ít nhất trên lý thuyết thôi anh chàng Ca-man Ta-áp cũng phải hiểu biết công việc này làm ăn ra sao, phải học qua ít kỹ thuật về hoạt động của ngành và ít nhất là phải sử dụng được ít danh từ đặc biệt thường dùng trong loại công ty như thế này.

Xa-linh-gơ trao cho Ê-li một quyển “séc” của ngân hàng có tiếng ở Duy-rích mà hẳn đã cẩn thận mở một tài khoản ở đây đứng tên Ca-man Ta-áp. “Tất cả các doanh nghiệp ở Nam Mỹ đều có tài khoản ở Thụy Sĩ”. Xa-linh-gơ giải thích.

Ngày thứ ba là ngày cuối cùng, hai người cùng đi quanh các cửa hàng bán quần áo nam ở Ba-nốp-xtrát và Ê-li mua một túi đủ các quần áo mang nhãn hiệu Thụy Sĩ, từ tá mùi soa và vài cái ca-vát đến bộ com-lê, áo ba-đờ-xuy và hai đôi giày.

Sau cùng Ê-li trao lại cho Xa-linh-gơ các giấy tờ căn cước của I-xra-en và các quần áo cũ may theo kiểu I-xra-en, không giữ lại thứ gì có thể để lộ dấu vết của xứ sở gốc của hẳn. Mang hộ chiếu Nam Mỹ với tên Ta-áp, một vé máy bay đi Bu-ê-nốt Ai-rét, Ê-li sửa soạn lại va-ly toàn quần áo mua ở Duy-rích và sau khi nhận của Xa-linh-gơ số của một hòm thư mà ở đó, có thể gửi thư từ cho Na-dia, hẳn đi ra sân bay một mình.

Ba ngày sau khi tới Duy-rích, E-li Cô-hen đã chính thức trở thành Ca-man A-min Ta-áp đáp máy bay từ Duy-rích đi Pa-ri, ở lại sân bay Oóc-li vài tiếng đồng hồ không gặp ai, rồi sau cùng đáp máy bay đi Ac-hen-ti-na.

Sau này Ê-li kể lại với Đéc-vi-sơ “Trong suốt cả chuyến bay dài đằng đặc này, tôi không thể nghĩ đến việc gì ngoài vụ bắt tên Ếch-sơ-man.

Được Cục tình báo I-xra-en tuyển dụng vào thời kỳ bắt cóc tên A-đôn-phơ Ếch-sơ-man (Đồ tể Do thái-Tội phạm chiến tranh), trước khi đi Ten A-víp ít ngày, y được mời dự một buổi họp của bọn điệp viên Cục tình báo mới tuyển dụng. Trong buổi họp, người ta nói lại với bọn này tình hình diễn biến xác thực và chi tiết vụ bắt cóc diễn ra ở Bu-ê-nốt Ai-rét trước đó ít lâu. Như vậy Co-hen từ nguồn tin đầu tiên đã biết mọi chi tiết của vụ này, những chi tiết chưa từng được công bố ở I-xra-en và trên thế giới. Bay dọc bờ biển Ac-hen-ti-na đến Bu-ê-nốt Ai-rét. Ê-li nhớ lại những chi tiết của vụ bắt cóc. Y có cảm tưởng đang đi ngược lại con đường của Ếch-sơ-man, bị nhân viên tình báo I-xra-en bao vây, trên máy bay của hãng “En-An” từ Bu-ê-nốt Ai-rét đi Ly-da.

“Câu chuyện của vụ bắt cóc này đã tiếp thêm can đảm cho tôi – Ê-li nói với Đéc-vi-sơ. Do có vụ này, tôi thấy rằng Cục tình báo của ta có thể làm được những việc khó hơn. Việc này làm cho cho tôi thêm tin tưởng, lúc tôi bay tới phía thù nghịch...”

Ngay ở sân bay Bu-ê-nốt Ai-rét, hẳn còn để ý tới những chiếc máy bay trên sân, cố bày lại trong trí tưởng tượng chuyến bay của hãng En-An mang theo trong khoang “kiện hàng-quí giá” của Cục tình báo I-xra-en.

Đặt chân lên Bu-ê-nốt Ai-rét, sau khi xuất trình hộ chiếu, Ê-li xách một va-li nhỏ, vượt qua hàng rào chính và đi về phòng thông tin du lịch. Người ta chỉ cho hẳn một khách sạn ở thành phố, ở đây hẳn thuê được buồng ở dễ dàng.

Không có ai chờ hẵn ở sân bay cả. Một chiếc xe tắc xi chở hẵn tới trước một khách sạn loại vừa, ở đại lộ trung tâm Bu-ê-nốt Ai-rét là Nu-ê-vô-đen Giu-li-ô (đại lộ ngày 9 tháng 7). Hẵn thuê một phòng có buồng tắm trong thời gian một tuần lễ.

Đây là một đường phố lớn do Tổng thống Pê-rông xây dựng theo kiến trúc "Săng Ê-li-dê" của Pa-ri. Ca-man A-min Ta-áp đi chơi bộ chuyển đầu tiên, cố gắng tìm hiểu tình hình của thành phố lớn này, là nơi hẵn có nhiệm vụ phải tự tạo lấy thanh thế và sau cùng mở một con đường dẫn y đi Xy-ri.

Mãi sáng hôm sau, Ê-li mới có một cuộc gặp gỡ thú nhất tối mật với một liên lạc viên địa phương. Ở Duy-rích, Xa-linh-gơ đã dặn y sau hôm đến phải có mặt ở quán cà phê Cô-rin-tát ở đại lộ Mông 9 tháng 7, hồi 11 giờ sáng. Xa-linh-gơ cũng cẩn thận nhắc đi nhắc lại rằng, việc tiếp xúc này, tuy cần thiết nhưng phải hết sức nhanh chóng, tránh sự theo dõi có thể có của cơ quan phản gián Ai Cập và Xy-ri.

Ê-li tới hiệu cà phê Cô-rin-tát trước 11 giờ. Ngồi chưa nóng chỗ và uống xong tách cà phê thì một người trach sáu lăm tuổi, tóc bạc phơ đẹp như cước, lại gần hẵn, tự giới thiệu tên là "A-bơ-ra-ham" và bắt tay hẵn giống như Xa-linh-gơ ở Duy-rích. Lão già này nhận ra Ê-li nhờ một tấm ảnh do Cục tình báo Ten A-víp đưa cho.

Cuộc trao đổi giữa hai người ngắn gọn, họ nói với nhau bằng tiếng Tây ban nha. Đông đảo khách hàng của tiệm lớn này không biết rằng, ngay trước mặt họ đang bắt đầu một trong những hoạt động lớn nhất của thế kỷ này.

Sau vài lời trao đổi chúc mừng, A-bơ-ra-ham đưa cho Ê-li một tờ báo, trên lề đã ghi một địa chỉ, giải thích cho Ê-li là phải tìm đến địa chỉ này, ở đây có thể thuê một căn nhà có đồ đạc sẵn khá sang trọng. Rồi ông ta dặn miệng với Ê-li địa chỉ một giáo sư dạy tiếng Tây Ban Nha và nói thẳng: Anh nói dạy tiếng Tây Ban Nha còn tồi lắm và cần học thêm ít bài học nữa.

A-bơ-ra-ham hẹn, thật họa hoàn ông ta mới gặp Ê-li và trong trường hợp khẩn cấp, sẽ cho y một số điện thoại để có thể gặp ông ta được.

Ê-li Co-hen còn phải thuộc lòng địa chỉ và số điện thoại của hãng giao dịch vận chuyển đường biển và đường không mà ở đây, người ta sẽ trả lời y vào bất kỳ lúc nào vì rằng “Ông Ta-áp là chủ nhân và là Tổng giám đốc của hãng”. A-bơ-ra-ham còn hứa với Ê-li ngày mai sẽ kiếm cho y một số danh thiếp và giấy có tiêu đề cần dùng.

A-bơ-ra-ham cho biết, trong hạn ba tháng, sẽ tìm cho người điệp viên I-xra-en một hộ chiếu Ác-hen-ti-na mang tên Ta-áp. Và để kết thúc, A-bơ-ra-ham trao cho Ê-li một mảnh giấy nhỏ trên có ghi những nhân vật A-rập sống ở Bu-ê-nốt Ai-rét, địa chỉ của họ và những chỉ dẫn cần thiết về “Câu lạc bộ Hồi giáo” ở thủ đô và các tiệm ăn A-rập, nơi gặp gỡ ưa thích của dân di cư Xy-ri và Li-băng.

“Hãy quan hệ thật nhanh với những nơi này và anh sẽ có những thư giới thiệu và gửi gắm với Đa-mát” A-bơ-ra-ham nói thêm. Sau khi bắt tay Ê-li, y đi khỏi bàn. Cả cuộc trao đổi giữa hai người không đầy mười lăm phút. Rồi như chợt nhớ tới điều gì, A-bơ-ra-ham quay lại, ghé sát vào tai Ê-li nói bằng tiếng Hê-bơ-rơ với nụ cười trên môi: Bê-hát-xla-ba (nghĩa là thành công).

Từ ngày ấy, vận may đã dẫn y từ thành công này đến thành công khác. Ngay trong tháng 2 năm 1961, Ê-li đã làm quen với một nhân vật quan trọng, người này chẳng biết y là ai, đã mở đường cho y đi Đa-mát.

Mới đến Bu-ê-nốt Ai-rét được một tuần, Ê-li Cô-hen tức Ca-min Ta-áp đã trở thành khách quen của “Câu lạc bộ Hồi giáo” do A-bơ-ra-ham giới thiệu. Hàng ngày y tới đây đọc các báo xuất bản ở Cai-rô và Đa-mát mà Câu lạc bộ dành cho khách và dễ dàng trở thành một thành viên của Câu lạc bộ. Y chuyện trò trao đổi, tất nhiên là bằng tiếng Ả-rập với cánh di cư Li-băng và Xy-ri trẻ tuổi luôn luôn chơi Sét-bét (một loại cờ đô-mi-nô) với

họ, và cùng bọn họ ăn cơm tối thật khuya, như vẫn thường như thế ở Bu-ê-nốt Ai-rét. Ta-áp nói ít thôi, nhưng thỉnh thoảng kín đáo để lộ một chi tiết nào đó về địa vị và cuộc đời của y, thỉnh thoảng lại nói cho cánh thanh niên này biết y là nhà buôn, đã gom góp được một số vốn nhỏ và điều ước mong quý giá của y là trở về xứ sở của cha mẹ để tham gia những hoạt động chung. Họ tranh luận tới đêm khuya những vấn đề lúc bấy giờ đang chấn động Xy-ri.

Một hôm, có một người đàn ông tuổi trạc năm mươi rất nổi tiếng trong chính giới A-rập ở Ác-hen-ti-na tên là Áp-da-la La-típ A-lê-san đến ngồi vào bàn cờ Sét-bét của Ta-áp.

Điểm một bộ ria mép khá đẹp nhưng đầu chẳng còn sợi tóc nào, thấp bé và bụng phệ. A-lê-san là chủ bút có quyền thế của tờ tuần báo A-rập quan trọng ở Bu-ê-nốt Ai-rét, tờ An A-a-lam A-ra-bi (Thế giới A-rập). Ngay khi đến Câu lạc bộ lần thứ hai, Ca-min Ta-áp đã chú ý đến A-lê-san và chờ có dịp thuận lợi là làm quen. Ván cờ Sét-bét lúc này có tác dụng tuyệt diệu. Đi xong vài nước, Ta-áp mở đầu với A-lê-san bằng câu chuyện dài về tình hình chính trị ở Xy-ri, Ta-áp nói với người chủ bút của tờ tuần báo là hẳn quá chịu đựng với cuộc sống “tha hương”, hẳn cảm thấy mình là dân Xy-ri hơn là dân Ác-hen-ti-na, và rất nhớ quê hương xứ sở. Tóm lại, Ta-áp nói rất thật và hết sức tự nhiên “Tôi có ý định nay mai đi Đa-mát”. A-lê-san nghe chàng thanh niên nói một cách thích thú và mời Ta-áp tới thăm tòa soạn để tiếp tục cuộc mạn đàm. Ta-áp hoan hỉ nhận lời và lập tức hẹn gặp nhau vào ngày 23 tháng hai năm 1961.

Đó là ngày đánh dấu sự thành công của Ta-áp về sự mau lẹ mà y biết sẽ dẫn vào các chính giới có quyền thế ở Bu-ê-nốt Ai-rét. Chưa đầy hai tuần lễ sau khi tới Ác-hen-ti-na, một xứ sở xa lạ và hoàn toàn mới mẻ. Ca-min Ta-áp đã chễm chệ ngồi trong chiếc ghế bành sang trọng trước mặt người chủ bút tuần báo A-rập của thủ đô.

Cuộc mạn đàm kéo dài đến hơn hai tiếng đồng hồ. Nhà viết báo hỏi chàng thanh niên A-rập hàng tràng câu hỏi về đời sống và gia đình của y và Ta-áp cũng kể cho nhà báo hàng lô chuyện thật phong phú về thời niên thiếu của y, về A-lec-xăng-đơ-ri về việc di cư của cha mẹ y và các hoạt động kinh doanh ở thủ đô Ác-hen-ti-na.

Qua vài nhận xét về A-lê-san, Ta-áp biết rằng A-lê-san mong thấy một Đảng “BAATH” ở Xy-ri (Đảng Xã hội Phục hưng A-rập) nắm chính quyền trong nước. A-lê-san nói cho Ta-áp biết rằng ông tán thành chính sách hợp tác giữa Xy-ri và Ai Cập nhưng chống lại sự thống trị của Ai Cập đối với “Tỉnh Xy-ri” và sự bóc lột của chính quyền Nát-xe đang tiến hành ở Xy-ri.

Ta-áp liền có nhận xét như sau: “Tôi sẽ sẵn sàng đi Xy-ri ngay hôm nay để hiến dâng phần mình cho nỗ lực quốc gia. Nhưng tôi sẽ lo không được đón tiếp cẩn thận. Tôi không quen biết ai ở Đa-mát cả, tôi sợ mất cả thì giờ và thiện chí của tôi”.

A-lê-san đáp: “ Ngày nào anh định đi Đa-mát, hãy báo cho tôi và chớ có ngại việc gì cả. Không lo gì cả, tôi sẽ giới thiệu anh với tất cả các bạn của tôi. Trong khi chờ đợi, khi nào anh muốn, cứ đến gặp tôi. Tôi thích anh lắm, tôi là bạn anh”.

Trước khi chia tay, A-lê-san hỏi xin địa chỉ của Ta-áp để gửi cho y báo hàng tuần của ông ta. Ta-áp liền cho ngay địa chỉ nhà hãn vừa thuê xong ở Bu-ê-nốt Ai-rét: Phố Ta-ca-ra số 1485. Ta-áp còn cho A-lê-san một danh thiếp trên có ghi tên và địa chỉ của hãng vận tải. Y có cảm giác đã tranh thủ được tín nhiệm của nhà báo A-rập và cảm giác ấy là có cơ sở hơn là phỏng đoán. Chứng cứ hiển nhiên và công khai chỉ được nêu lên bốn năm sau, lúc mà Ê-li Cô-hen bị xử tử ở Đa-mát. Áp-da-la La-típ A-lê-san hồi đó có gửi một bức thư ngỏ cho tờ báo hàng ngày “En Hay-át” ở Bêy-rút, một tờ báo quan trọng nhất ở Trung Đông, tự bào chữa trước những lời tố cáo của Xy-ri là ông ta có tội đã giúp đỡ tích cực cho tên gián điệp I-xra-en.

Bức thư đó như sau:

“Có một hôm, tôi tiếp một thanh niên trạc 30 tuổi, tự giới thiệu là Ca-man A-min Ta-áp. Hắn kể với tôi rằng hắn đã sống ở Ai Cập khi còn trẻ. Sau đó, tôi có dịp hay gặp hắn trong những cuộc chiêu đãi, tiệc tùng ở các sứ quán A-rập và ở Câu lạc bộ đạo Hồi mà tất cả thanh niên A-rập ở Bu-ê-nốt Ai-rét thường lui tới. Chúng tôi có trao đổi với nhau nhiều lần. Nói chung hắn lắm lì. Tôi có ấn tượng hắn là một thanh niên đứng đắn và chín chắn. Hắn rất chú ý đến các vấn đề của các nước A-rập và đã xin tôi các tờ báo A-rập sau khi tôi đã xem xong.

A-lê-san viết tiếp: “Một hôm hắn bảo với tôi rằng hắn sẽ về Xy-ri. Đúng, hồi đó tôi có cho hắn mấy bức thư giới thiệu. Nhưng không phải tôi là người phái hắn sang Xy-ri để do thám cho I-xra-en. Chính những bạn thân, các Tổng lãnh sự của các nước A-rập đã thị thực và tạo điều kiện cho hắn xâm nhập Đa-mát. Sau đó, nếu hắn đánh lừa được tất cả các cơ quan mật vụ của A-rập trong bốn năm trời thì có nên kết tội tôi là người không biết lý lịch thật của hắn trong mấy lần tôi nói chuyện với hắn hay không?”

Ngay bản thân Ê-li cũng không biết trước thời gian y gặp A-lê-san, y đã gây được lòng tin đối với ông ta đến mức cao độ như bức thư kể trên. Nhưng sự tiên đoán đã cho biết là y thủ vai Ca-man Ta-áp thành công và nhân vật Ê-li Cô-hen ngày nay hoàn toàn tan ra mây khói.. Y cũng hiểu rằng, và đây là điều quan trọng sống còn, A-bơ-ra-ham, người liên lạc viên đã chăm sóc một cách có hiệu quả, vẽ mọi chi tiết cho cái “vỏ bọc” của y, cung cấp cho y mọi lập chứng cần thiết, đề phòng trường hợp có sự điều tra bất ngờ của bạn bè mới quen về gốc rễ, quá khứ của gia đình y. Mỗi bước đi, Ê-li cảm thấy hiệu quả từ những thế lực của A-bơ-ra-ham. Vấn đề biết mình được hỗ trợ trong nhiệm vụ và biết mình được bảo vệ có tác dụng tăng gấp đôi lòng tin tưởng của tên gián điệp.

Thình thoảng A-bơ-ra-ham lại cung cấp tiền nong cho Ta-áp để tiêu dùng cần thiết và cho sinh hoạt, vì do tính chất của vai trò mà y đang đóng

khá cao. Y không hề đặt vấn đề này với Cục tình báo Ten A-víp và y thì ăn tiêu không bao giờ quá số tiền được phép chi.

Áp-da-la La-típ A-lê-san đã không thêm thắt gì trong bức thư đề năm 1965. Ca-man Ta-áp không chịu dừng lại ở chỗ chỉ có quan hệ với viên chủ bút tờ tạp chí A-rập ở Bu-ê-nốt Ai-rét mà thôi. Chỉ trong vòng vài tuần lễ, y đã trở thành một quan khách quen thuộc của mọi buổi chiêu đãi ngoại giao tại các sứ quán A-rập ở thủ đô. Người ta thấy y trong mọi cuộc lễ lạt A-rập phần nhiều do “Câu lạc bộ Hồi giáo” tổ chức. Người ta gặp gỡ y trong các tiệc đứng ở các sứ quán Xy-ri, Ai-cập và Li-băng. Trong vòng mấy tuần lễ này, có thể nói Ta-áp đã trở thành một nhân tố thụ động nhưng kiên trì của cái quang cảnh nửa xã giao, nửa chính trị, trong số vài trăm người không thay đổi mà người ta thường gặp tại các buổi chiêu đãi ngoại giao dù là ở Bu-ê-nốt Ai-rét, ở Oa-sinh-tơn hay ở Pa-ri. Việc này đương nhiên chả có gì là lạ cả và ai đã quen thuộc với chốn quyền cao này, căn bản đều biết rằng chẳng có gì dễ dàng hơn là muốn trở thành khách quen của các buổi chiêu đãi xã giao. Chỉ cốt là mình muốn, chịu hiểu những nơi này và có đủ can đảm cần thiết để đến nơi định đến cho đúng giờ. Những người khác, khách và chủ có thói quen thấy một người nào đó trong buổi chiêu đãi, chẳng bao giờ đặt vấn đề hỏi gốc gác và lý do sự có mặt của người này. Việc có mặt của Ta-áp ở tất cả các sứ quán A-rập cũng không vượt ra ngoài sự bình thường. Đã nhập vào nơi này rồi, liệu y có thể tiếp tục giữ vai trò của Ca-man Ta-áp, không nứt rạn gì, và dưới cái căn cước này mà mở rộng thêm vòng quan hệ cá nhân để từ đó có thể lợi dụng được khi cần?

Có một hôm, Ta-áp gặp ở sứ quán Xy-ri một người, bốn năm sau sẽ quyết định xử tử y, tướng A-min En Ha-phê. Tướng Ha-phê đẹp trai, tóc đốm hoa râm, với một chùm tóc luôn luôn lòa xòa trước trán, có dáng người Nam Mỹ hơn là Xy-ri, lúc bấy giờ là Tùy viên quân sự của Đại sứ quán Xy-ri ở Bu-ê-nốt Ai-rét. Trong một buổi chiêu đãi ở sứ quán, Áp-da-la A-lê-san đã giới thiệu Ta-áp với tướng Ha-phê. Ông tùy viên quân sự oai vệ, dưới bộ quân phục bóng bẩy, đang bàn chuyện chính sự với A-lê-san và

Ta-áp. Ha-phê nhắc đi nhắc lại nhiều lần với niềm tin tưởng về tương lai của Đảng BAATH của ông ta. Ông quả quyết với hai người rằng: ‘Đây là Đảng duy nhất ở Xy-ri có khả năng đem lại vinh quang cho đất nước chúng ta. Cuối năm nay tôi sẽ hết nhiệm vụ ở Ac-hen-ti-na. Trở về Xy-ri tôi sẽ chuyển hoạt động chính trị trong Đảng’.

Vị quân nhân Xy-ri lịch sự này có lẽ chưa biết rằng chẳng bao lâu nữa, Đảng BAATH sẽ đặt ông cho chức vụ cao nhất của nước ông, Tổng thống nước Cộng hòa Xy-ri.

Ta-áp chăm chú lắng nghe như nuốt từng lời của Ha-phê và chỉ nhận xét như thế này: “Thưa tướng quân, nếu tôi mà ở Đa-mát, tôi cũng sẽ làm giống như ngài..”

“Thế anh còn chờ gì mà chưa về đấy?..” Ha-phê đáp lại như một mệnh lệnh và quay mặt đi để nói chuyện với người khác.

Trong một bản báo cáo sau này gửi lên cấp trên, Ê-li Cô-hen ghi rằng, tướng Ha-phê không chút nghi ngờ gì về câu nói ngắn của y vì nhiều lần gặp lại y ở các dịp khác, ông đề nhay nháy mắt và hỏi: “Thế nào, định để chuyển đi Xy-ri đến bao giờ thế?”.

Họa hoằn Ê-li mới có dịp gặp A-bơ-ra-ham, mỗi lần ở một nơi khác nhau và mỗi lần lại giữ bí mật tuyệt đối. Y trao cho A-bơ-ra-ham những báo cáo chi tiết về các mối quan hệ trong các chính giới A-rập, mở rộng từ tuần lễ này tới tuần lễ khác. A-bơ-ra-ham có vẻ hài lòng. Trong vòng ba tháng, như đã hứa, y trao cho Ê-li một hộ chiếu và một thẻ căn cước Ac-hen-ti-na mang tên là Ca-man A-min Ta-áp.

Tháng 5 năm 1961, A-bơ-ra-ham truyền đạt lại cho Ca-min Ta-áp một chỉ thị mới của Ten A-víp: ‘Phải báo cho bạn bè biết là anh định nay mai sẽ đi thăm các nước A-rập và có ý định sẽ thăm Đa-mát để tìm hiểu tại chỗ những khả năng sinh sống hẳn ở đây’.

Ta-áp chấp hành ngay. Y đi tìm bạn bè để xin thư giới thiệu. Ngày 13 tháng 5 năm 1961, Ta-áp đến văn phòng A-lê-san báo cho ông ta biết là mình quyết định đi và xin thư giới thiệu. A-lê-san đã giữ lời hứa, ông hoan hỉ đưa cho Ta-áp xem bức thư vừa viết cho con trai ở Đa-mát và ghi thêm vào bức thư vài chữ giới thiệu ông bạn Ca-man Ta-áp. Ngoài ra, A-lê-san còn đưa cho Ta-áp một bức thư giới thiệu khác gửi con trai tên là Ca-man Hát-xan và ba bức thư như thế, một bức cho Ha-bíp Ha-ríp là một nhà buôn, bạn của A-lê-san, là người có tiếng ở Đa-mát, một bức thư khác gửi cho người em họ ở A-lec-xăng-đơ-ri và bức thứ ba cho một tay chủ ngân hàng có tiếng ở Bi-ê-rút.

Với kiểu này, Ta-áp có cả một lô những thư từ của bạn bè A-rập ở Bu-ê-nốt Ai-rét, phần đông nhờ hãn gửi cho gia đình ở Li-băng và Xy-ri. Ta-áp thận trọng kể với mọi người rằng, hãn sẽ đi tham quan nhiều thủ đô A-rập, nhưng không quên nói thêm, y sẽ dừng lại châu Âu một thời gian.

Ta-áp xin được một thị thực Ai Cập ở Đại sứ quán Cộng hòa A-rập thống nhất ở Bu-ê-nốt Ai-rét không khó khăn gì. Cả lãnh sự quán Li-băng cũng cấp cho y một thị thực giá trị trong sáu tháng. Như vậy là Ca-man Ta-áp sẵn sàng lên đường mà nơi dừng chân cuối cùng là Đa-mát. Sáu tháng trôi qua kể từ ngày y tới Ác-hen-ti-na, vai trò mới của y thế là đã tác thành vĩnh viễn.

Cuối tháng tám năm 1961, Ta-áp đáp máy bay đi từ Bu-ê-nốt Ai-rét đi Duy-rích, lần này y đi qua Luân-đôn, nhưng không ở lại. Làm đúng chỉ thị nhận qua A-bơ-ra-ham, y chỉ ở lại Duy-rích trong thời gian đổi máy bay. Khi kiểm soát hộ chiếu và hải quan xong, y nhận ra một người quen cũ: I-xra-en Xa-linh-gơ, liên lạc viên của y ở châu Âu.

Trong suốt thời gian Ê-li ở lại Ác-hen-ti-na, Xa-linh-gơ đều nhận gửi thư từ của y cho Na-đi-a ở I-xra-en qua một hòm thư bí mật ở Duy-rích, mỗi lần Xa-linh-gơ đều cẩn thận gửi từ một thành phố khác nhau ở châu Âu. Thư Ê-li viết cho vợ đều ngắn gọn và chỉ nói đến “công việc làm ăn”

mà y đang làm ở châu Âu. Trong khi chồng đi vắng, Na-đi-a đều đặn tiếp nhận lương hàng tháng của chồng do một hãng buôn tưởng tượng trả cho.

Xa-linh-gơ được nghe chính Ê-li Cô-hen kể lại tình tiết về nhiệm vụ mà y đã hoàn thành ở Ác-hen-ti-na. Nhiều lần Ê-li nói, y sẵn sàng đi Đa-mát và có thể vui vẻ lên đường ngay ngày hôm nay. Xa-linh-gơ cho y biết chỉ thị cuối cùng của Ten A-víp: “Ê-li sẽ chỉ đi Đa-mát trong vài tháng nữa”. Trong lúc này, ở Ten A-víp y còn phải trải qua một đợt huấn luyện mới và là đợt cuối cùng.

Xa-linh-gơ nhận từ tay Ê-li những giấy tờ căn cước mang tên Ta-áp, những thư giới thiệu với các thủ đô A-rập và cả túi quần áo mà y sắm được ở Ác-hen-ti-na. Ê-li nhận lại của Xa-linh-gơ những giấy tờ căn cước I-xra-en, quần áo cũ gửi Xa-linh-gơ khi ở Duy-rích. Còn lại ít thì giờ rồi rã ở Duy-rích, y đi mua nhiều quà cho vợ, con gái và gia đình. Sau cùng y đáp một máy bay I-xra-en đi Ten A-víp.

Ở Ly-da từ trên máy bay xuống, vẫn cái xe tải nhỏ của cơ quan “Mô-t-xát” và gã lái xe Ghi-đê-ông đưa Ê-li Cô-hen về Bát Y-am.

Ê-li trở về nhà cũng đột ngột như lúc ở nhà đi. Khỏi cần phải nói đến sự vui mừng của vợ con và gia đình khi gặp lại y sau sáu tháng rông vắng nhà, cũng như khi Ê-li Cô-hen nghe thấy con gái là Xô-phi nói tiếng Hê-bơ-rơ “ab-ba”, nghĩa là “bố ơi”.

Y kể lại chuyện châu Âu cho mọi người trong nhà nghe nhưng không hề đá động đến thời gian ở Nam Mỹ.

Ngay cả Đéc-vi-sơ cũng không hề gây phiền hà gì. Trong suốt tuần lễ đầu tháng chín, Ê-li hoàn toàn vui thú với gia đình ở I-xra-en.

IX. Dừng chân ở I-xra-en

Ê-li Cô-hen biết rằng y dừng chân ở Bát Y-am không bao lâu và sau đó ít ngày sẽ phải trở lại với những hoạt động của nhân viên tình báo. Chính Đéc-vi-sơ, huấn luyện viên thực thụ của y, mới có một tuần lễ đã cắt bỏ những ngày nghỉ của y bên cạnh gia đình. Một hôm đến giờ ăn trưa, Đéc-vi-sơ dẫn y vào tiệm “Gian-nét”, một tiệm ăn nổi tiếng về món cá rán ở Giáp-pha. Ngồi đối diện với nhau trên sân trời của khách sạn trông ra bến tàu., hai người say sưa trong câu chuyện sôi nổi, hệt như hai cha con đang bàn về chuyện nhà, chuyện cửa.

Đéc-vi-sơ ngồi nghe người học trò của mình kể lại những chiến công của y ở Nam Mỹ.

“Anh pha giọng Tây Ban Nha khi nói tiếng Hê-bơ-rơ đấy”, Đéc-vi-sơ vừa nhận xét vừa cười.

-Hãy chờ đó nghe tôi nói tiếng Ả-rập – Ê-li đáp lại - Ở Bu-ê-nốt Ai-rét người ta chỉ nói tiếng Ả-rập pha giọng Tây Ban Nha thôi. Kết luận câu chuyện, Ê-li đoán chắc với Đéc-vi-sơ rằng, y có đủ tất cả mọi sự giới thiệu để bắt tay vào công việc đang chờ y ở Đa-mát. “Tôi cảm thấy có thể” – Y nói thêm, rút bớt nhiều chạng, để xâm nhập một cách nhanh chóng vào các giới lãnh đạo ở Đa-mát.

Về sau này, Đéc-vi-sơ ghi nhận trong các báo cáo của ông ta là Ê-li Cô-hen đã biểu thị một sự vững vàng “dễ truyền cảm” và một sự tự tin hoàn toàn. Những người phụ trách tình báo khác ở Ten A-víp đã có dịp gặp Ê-li trong thời gian y ở I-xra-en hồi tháng 9 năm 1961 đều cũng có nhận xét như vậy. Sự nhận xét này rõ ràng là khích lệ, nhưng nhìn dưới một khía cạnh khác thì sự tự tin quá đáng của một điệp viên cũng có thể nguy hiểm

cho ngay chính bản thân anh ta và có thể dẫn đến những hành động sơ xuất thiếu cân nhắc và quá mạo hiểm.

Dù sao, cũng phải để cho Ê-li qua lần thực tập cuối cùng nữa trước khi có lệnh cho y lên đường. Để các bạn bè Ả-rập của Ta-áp ở Bu-ê-nốt Ai-rét bớt lo lắng, y phải viết khá nhiều thư ảnh để gửi từ các thủ đô châu Âu khác nhau về Ác-hen-ti-na.

Đáp lại mọi sự dằn dò của Đéc-vi-sơ, Ê-li uể oải trả lời cụt lủn: “Tôi không cho rằng con đường đi Đa-mát lại dài đến thế. Tại sao lại phải chết vì mệt mỏi và nôn nóng trước khi tới đây”. Về phần y, đây không phải là cơn khó chịu mà là tình cảm giống như sự bồn chồn của loại ngựa chiến đã hít mùi thuốc súng và mùi chiến trường muốn vội vàng lao mình vào cuộc chiến. Nhưng cấp trên của y thì nghĩ khác, việc luyện tập thêm là cần thiết và ngay bây giờ, bắt đầu từ những kết quả đặc biệt của phần đầu chuyển công tác ở Ác-hen-ti-na, phải sắp đặt kế hoạch chi tiết của y ở Xy-ri.

Một lần nữa, Ê-li lại tìm đến căn gác nhỏ của Đéc-vi-sơ ở phố A-len-by tại Ten A-víp. Với sự giúp đỡ của một huấn luyện viên chuyên gia về các đài phát bí mật của Cục tình báo. Ê-li tiến bộ nhanh chóng trong việc sử dụng một đài phát giống như đài mà y sẽ sử dụng nay mai ở Đa-mát. Sau vài tuần huấn luyện, y đã đánh trung bình mỗi phút được 45 đến 50 chữ, được các nhà chuyên môn công nhận là vừa phải. Y học cách dùng nhiều mật mã, tập đọc các bức điện mật mã do huấn luyện viên của y “gửi” cho và sau đó học thuộc lòng các mật mã.

Trong đợt huấn luyện cuối cùng ở Ten A-víp, nhiều lần huấn luyện viên của Ê-li có nhiệm vụ khám phá những nét riêng biệt trong “cách đánh” của y khi phát tin. Đối với cái tai của một chuyên gia giỏi, “cách đánh” của mỗi người đều khác nhau như vân tay của con người vậy. Nói cách khác, tính chất của mỗi tín hiệu “mooc-xơ” được phát đi từ một đài ở khoảng cách nhất định, có thể dễ dàng nhận ra người phát ra tín hiệu này mà không cần báo trước mật số. Những thay đổi rất nhỏ “cách đánh” chẳng nghĩa lý gì

với một cái tai không được huấn luyện, nhưng qua tai của nhân viên kỹ thuật có kinh nghiệm, chúng lập tức ghi nhận và hiểu ra ngay.

Một số rất hạn chế nhân viên điện đài của Cục tình báo ở Ten A-víp từ tháng 9 năm 1961, đã bắt đầu nghiên cứu và nhận xét những lần tập phát tin của Ê-li. Sau này cũng vẫn những nhân viên này ngồi nghe điện của y phát từ thủ đô Xy-ri.

Ê-li dùng một phần thì giờ nghiên cứu cách pha chế các loại mực hóa học khác nhau bằng các vật liệu tại chỗ, cách cất giấu khéo léo trong một căn nhà, cách cất giấu những đồ vật bí mật trong các dụng cụ gia đình đủ các loại; cách chuyên chở bí mật các vũ khí cá nhân, tài liệu, thư từ hay các loại vi phim khâu lẫn trong quần áo hoặc giấu ngay ở trong mình. Tóm lại, việc học tập những ngón nghề của tên điệp viên kiểu mẫu, trái với điều người ta tưởng tượng khi đọc ở một vài cuốn truyện gián điệp, đòi hỏi một sự nỗ lực bền bỉ và chỉ có cái tên là kích thích mà thôi.

Sau khi nghiên cứu một lần nữa các loại vũ khí nặng nhẹ kiểu mới mà quân đội Xy-ri đang dùng. Ê-li Cô-hen được tập sử dụng các loại súng ngắn và tiểu liên loại “Xmai-xơ” của Đức chế tạo và thông dụng trong quân đội Xy-ri. Y còn học cả cách dùng các loại chất nổ khác nhau.. Ngay trong những cuộc tập bắn, Đéc-vi-sơ vẫn cảnh cáo: “Ở Đa-mát, anh sẽ không được phép đổ một giọt máu nào. Nhưng Xy-ri là một nước Cộng hòa kiểu Nam Mỹ mà cuộc cách mạng tương lai có thể nổ ra bất cứ lúc nào. Có thể bất đắc dĩ anh phải dùng vũ khí tự vệ. Khi nào thật cần lắm anh mới nên dùng đến”.

Hơn cả những lần tập luyện trước, Ê-li nghe đài phát thanh Đa-mát và thận trọng theo dõi những biến cố chính trị ở Xy-ri. Khi nghe đài phát thanh hoặc xem những chương trình vô tuyến truyền hình Xy-ri, chắc chắn Ê-li sẽ bác bỏ ngay nếu lúc ấy có người nào đó nói rằng, sau này chính y sẽ xuất hiện trên màn ảnh vô tuyến truyền hình ở Đa-mát.

Ngày 28 tháng 9 năm 1961, ở Xy-ri đã xảy ra một sự kiện chính trị khá quan trọng. Tổ chức liên hiệp Ai-Cập Xy-ri tan vỡ một cách âm ỉ và nhanh chóng cũng như khi nó được thành lập cách đây ba năm. Xy-ri khôi phục lại nền độc lập chính trị và kinh tế của mình. Nhưng sau khi từ chối vai trò một bộ phận nhỏ bé trong nước Cộng hòa A-rập thống nhất, nước Xy-ri trở thành một bãi chiến trường thực sự của một cuộc nội chiến âm thầm nhằm tranh giành quyền hành thực tế đang khuyết. Xứ sở này trong suốt mười ba năm đã chứng kiến mười hai cuộc cách mạng và đảo chính liên tiếp, giờ đây sẽ bị Đảng “BAATH” chi phối lâu dài và nhiều đảng viên Đảng “BAATH” đã trở thành bạn của Ca-man Ta-áp từ hồi ở Bu-ê-nốt Ai-rét. Trong những ngày tháng chín, Ca-man Ta-áp đã gửi cho tướng Ha-phê ở Ác-hen-ti-na một tấm thiệp bỏ ở Duy-rích, lời văn độc nhất chỉ có mấy chữ: “Đảng BAATH muôn năm!” và chữ ký của y.

Ê-li Cô-hen đã biết sự diễn biến chi tiết của những sự kiện vừa xảy ra ở Xy-ri, và qua những hồ sơ mật được xem xét vội vã ở Ten A-víp, y còn biết một cách nhanh chóng ai là những nhân vật chính trong vụ đảo chính chống Nat-xe này. Thật ra khi cấp trên của Ê-li và cả y nữa cũng phải thừa nhận rằng, mọi bước ngoặt của tình thế ở xứ sở này đều vượt khỏi sự phân tích chính trị và không sao lường trước được. Khi nói đến Xy-ri, người của Cục tình báo Ten A-víp thường nói rằng: ‘ Chính quyền ở đây thuộc về tay sĩ quan nào buổi sáng dậy sớm hơn đối phương của mình và đánh chiếm lấy đài phát thanh’.

Người cầm đầu thực sự vụ đảo chính chống Nát-xe ở Xy-ri là viên đại tá trẻ tuổi của quân đội Xy-ri: Áp-dun An Ka-rim Nát-la-vi – phụ tá quân sự của thống chế A-me, một sĩ quan thân cận và trung thành của Nát-xe, toàn quyền Ai-Cập ở Xy-ri. Đại tá Nát-la-vi đã cảm thấy sự bất mãn của khối nông dân và cả giai cấp tư sản là những người trước nhất bị khổ vì sự thống trị của Ai-Cập, họ đã dự định trong lâu dài, nhất định giải phóng Xy-ri chống lại Ai-Cập. Nông dân và những người buôn bán kết tội chính quyền Ai-Cập là bóc lột Xy-ri, một nước tài nguyên thiên nhiên còn phong

phú và thịnh vượng hơn cả nước Ai-Cập. Các sĩ quan Xy-ri thì không bằng lòng vì các đơn vị của họ đều do sĩ quan Ai-Cập chỉ huy. Trường không quân của quân đội Xy-ri bị chuyển sang Ai-Cập và mang theo một đoàn Mig 17 của Xy-ri. Ngay những bộ phận đầu não của cơ quan hành chính ở Xy-ri, cũng có cả người Ai-Cập.

Ngày 28 tháng 9, lúc tảng sáng, khi hầy còn ở trong giường ngủ, viên toàn quyền Ai-Cập ở Xy-ri là thống chế Áp-dun Ha-kim A-me, được tin đại tá Nát-la-vi chiếm được đài phát thanh, đã lập tức dùng điện thoại báo cáo với tổng thống Nát-xe ở Cai-rô và Nát-xe tuyên bố sẵn sàng đến ngay Đa-mát để cứu vãn tình thế. Trong thâm tâm, Nát-xe cũng hiểu rằng sự tan vỡ của khối liên hiệp với Xy-ri là một thất bại của ông về tinh thần đối với các nước Ai-Rập nói riêng và với cả thế giới mặc dầu trong thời kỳ ấy, với uy tín cá nhân rộng lớn ở Xy-ri, Nát-xe có nhiều thời cơ giành lại tình hình. Nhưng thống chế A-me gàn ông ta, cam kết là có thể khôi phục lại tình thế và đặt lại trật tự trong nước.

Đại tá Nát-la-vi và quân đội của ông ta làm mạnh hơn. Trong buổi sáng, viên đại tá trẻ tuổi đã cho bắt giữ ngay thống chế A-me và cho áp giải ông bằng máy bay về Cai-rô. Hai đội biệt kích nhảy dù Ai Cập đổ bbooj lên bến La-ta-ki-ê ở Xy-ri dưới sự yểm trợ của các chiến hạm Ai-Cập bỏ neo ở cửa bể, đã đầu hàng không nổ một phát súng nào. Chỉ trong vài giờ, đại tá Nát-la-vi đã trở thành người chỉ huy hiển nhiên nhưng hầu như giấu mặt ở Xy-ri; ông ta đặt những nhà chuyên nghiệp và có kinh nghiệm hoạt động chính quyền vào cơ quan đầu não của chính phủ.

Vụ đảo chính ở Xy-ri làm náo động vùng Trung Đông. Chính phủ I-xra-en sung sướng trước những đau khổ của Tổng thống Nát-xe. Việc tan vỡ của khối Liên hiệp Ai Cập và Xy-ri đã thủ tiêu mỗi nguy cơ đối với I-xra-en do có Bộ chỉ huy thống nhất của quân đội Ai Cập và Xy-ri. Nhưng mặt khác cũng còn phải chờ đợi một cuộc biến chuyển khác nữa. Sự thù hằn giữa Đa-mát và Cai-rô một lần nữa đã có hậu quả làm tăng sự ganh đua

giữa hai nước trong việc tuyên truyền dân chúng chống I-xra-en, lúc đầu bằng lời nói và sau đây là bằng hành động.

Việc người Ai Cập rời bỏ Xy-ri là sự kiện quan trọng bậc nhất đối với nhiệm vụ mà Ê-li phải thực hiện ở Đa-mát. Khi trước, lúc khối liên hiệp Ai Cập và Xy-ri còn tồn tại, thì Ê-li nhận được chỉ thị phải hết sức tránh với người Ai Cập ở thủ đô Xy-ri. Cấp trên của y e ngại có thể vì tình cờ mà một người Ai Cập nào đó sinh trưởng ở A-lêc-xăng-đơ-ri nhận ra Ê-li chẳng. Xấu hơn nữa, năm 1954, y đã từng bị cơ quan an ninh Ai Cập bắt giữ và hỏi cung. Ở Đa-mát, sự tình cờ có thể khiến Ê-li lại gặp – một số các chính giới Ai Cập – một công an viên có biết y hồi năm 1954 ở A-lêc-xăng-đơ-ri hay ở Cai-rô. Việc người Ai Cập bỏ đi như vậy mở ra những hy vọng mới mẻ cho Ê-li và tạo sự dễ dàng trong mức độ nào đó cho những hoạt động sau này của y ở Đa-mát. Rồi y nhận được chỉ thị chính trị khác xuất phát từ những biến cố ngày 28 tháng 9: Từ nay Đảng “BAATH” có khả năng nắm chính quyền!. Về phần Ca-man Ta-áp, trước tướng Ha-phê ở Bu-ê-nốt Ai-rét, y đã công khai bày tỏ cảm tình của mình với Đảng này trong tấm bưu thiếp mà Đéc-vi-sơ bảo y gửi từ Thụy Sĩ cho viên tùy viên quân sự Xy-ri ở Ác-hen-ti-na. Y còn khẳng định một lần nữa lòng “trung thành” của y đối với Đảng này. Nhưng cấp trên đã dặn y rằng; Khi nào đã xâm nhập được vào các bộ phận có quyền lực của Đảng “BAATH” ở Đa-mát thì chớ có xin gia nhập Đảng, tốt hơn hết là phải kiên trì và đợi khi nào tình hình chính trị ở Xy-ri sáng sủa hơn.

“Nếu anh cứ tuyên bố liều lĩnh quá sớm ủng hộ Đảng “BAATH” , anh có thể bị xử tử không phải vì tội làm gián điệp cho I-xra-en nhưng vì tội gia nhập một Đảng mà Đảng này có thể bị trấn áp bởi một chính phủ khác do một cuộc đảo chính khác đưa lên”.

Những người phụ trách trực tiếp Ê-li nhận xét anh ta hoàn toàn bình tĩnh, thậm chí bình tĩnh một cách khác thường trước những biến cố sôi sục xảy ra trong những ngày tháng 9 năm 1961 tại Xy-ri, nơi một điệp viên Ta-

áp sắp xâm nhập. Dưới mắt cấp trên và bạn bè ở Cục tình báo, Ê-li đã biểu thị một sự trầm lặng nội tâm đặc biệt và một sự can đảm pha lẫn tính khiêm tốn. Khi quan sát y theo dõi những biến cố ở Xy-ri trên đài vô tuyến truyền hình và trên báo chí, hoặc nghe y phân tích tình hình, người ta phải cho là y sửa soạn đi nghỉ phép ở Đa-mát chứ không phải đến đây để dấn thân vào vô vàn nguy hiểm.

Thái độ quả quyết phi thường khi Ê-li nói đến nhiệm vụ nay mai của mình với lòng tin tưởng hoàn toàn vào thắng lợi đã khiến cấp trên của y phải luôn luôn nhắc nhở: “Khi tới Đa-mát, chớ có vội vàng, trái lại cứ thủng thảng và từng bước đi vào giới lãnh đạo của Xy-ri nhằm mục đích cung cấp những tin tức tối đa về hai lĩnh vực quan trọng nhất: Quân đội Xy-ri, thành phần, quân số, những cuộc hành quân trong nước và ở biên giới với I-xra-en, cùng mọi chi tiết về các sĩ quan chỉ huy quân đội”. “Bất kể những gì sẽ xảy ra ở Đa-mát và tình hình chính trị ra sao nữa, quân đội Xy-ri vẫn là nhân tố quan trọng và quyết định cho tương lai của đất nước đó” – Cô-hen đã nhiều lần khẳng định như thế. Về lĩnh vực thứ hai y sẽ phải cung cấp tin tức là tình hình kinh tế của Xy-ri. Người ta dặn y không nên để mất thì giờ và sức lực vì những vấn đề không quan trọng cho lắm. Sau này ta sẽ thấy nhiều lần chính cấp trên của y đã làm trái lại với những lời khuyên đó.

Những tin tức có tầm quan trọng bậc nhất, có tác dụng giúp cho I-xra-en có thể đối phó ngay lập tức về quân sự hay chiến lược trong khoảng thời gian ngắn nhất, điệp viên Ca-man Ta-áp phải chuyển đi bằng một máy phát nhỏ xíu, không to hơn bao thuốc lá, cái đài phát này là một kiệt tác kỹ thuật, sẽ trở thành một kỳ công thực thụ của Ten A-víp, và là một nguồn cung cấp tin tức tình báo vô tận thuộc loại nhất về những biến cố ở Xy-ri. Các đài phát nhỏ xíu này, ngay các cơ quan gián điệp của các nước lớn cũng còn hiếm và thực tế còn xa lạ đối với các cơ quan gián điệp các nước khác, nay mai sẽ được trao cho Ta-áp ở châu Âu. Ở Ten A-víp, người ta

tạm thời trang bị cho y một dao cạo râu điện cấu tạo đặc biệt. Dây điện của máy cạo râu là một dây trời của cái máy phát sau này.

Ta-áp phải sử dụng máy phát này để phát tin thật nhanh cốt giảm bớt sự rui ro bị Cơ quan phản giám của Xy-ri phát hiện. Người ta định giờ cho những buổi phát tin và cả ngày phát tin đầu tiên. Một con số qui định trước để báo cho Ten A-víp biết nếu y đã thuê được nhà ở và ở hẳn đây. Trước khi thuê được nhà, ngay cả trường hợp thật khẩn cấp, y cũng không được phép liên lạc với Ten A-víp. Một con số khác định trước để báo cho y biết phải lợi dụng thời cơ tốt nhất đi châu Âu và bắt liên lạc với “liên lạc viên” của y ở đây.

Ngày lên đường đã tới gần, đã cuối tháng 12 năm 1961 rồi. Lại một lần nữa, Ê-li nói với vợ rằng: “Công việc buôn bán” buộc y phải đi châu Âu và vắng nhà vài tháng, và Na-đi-a đề nghị với chồng nên rút ngắn thời gian ở nước ngoài đến mức thấp nhất.

Lại cái xe tải không số và vẫn người lái xe ấy đón Ê-li Cô-hen để đưa y sang sân bay Ly-da. Khi tới Mui-ních, y gặp lại Xa-linh-gơ, thay quần áo, trao cho Xa-linh-gơ bọc quần áo I-xra-en và nhận lại số quần áo mà y đã mặc ở Ác-hen-ti-na. Xa-linh-gơ còn đưa cho y quyển hộ chiếu Ác-hen-ti-na trong đã có sẵn thị thực Ai Cập và Li-băng. Chỉ còn thiếu thị thực quan trọng nhất là thị thực của lãnh sự quán Xy-ri, Ta-áp phải xin cấp ở Duy-rích.

Xa-linh-gơ ra lệnh cho y phải mua vé tàu thủy đi Li-băng. Việc lựa chọn đã nhằm vào tàu A-xtô-ri-a, khoảng tuần lễ đầu của tháng giêng năm 1962 sẽ chạy tới Bâ-rút. Trước ngày lên đường, một cuộc thẩm tra chớp nhoáng và bí mật do các điệp viên châu Âu của Cục tình báo I-xra-en đã cung cấp cho Ê-li bản danh sách đi chuyển tàu A-xtô-ri-a đó.

Ê-li thấy trong va li mà Xa-linh-gơ trao cho có một bộ dụng cụ làm bếp mà một anh chàng chưa vợ có thể mang đi khắp nơi. Trong số dụng cụ này,

có một cái “cối xay” chạy điện bằng chất dẻo, trong vừa phải, loại mà người ta thấy ở thị trường, nhưng đặc biệt là có hai đáy. Trong lòng đáy, Xa-linh-gơ xếp một cái đài nhỏ mà y đã nghiên cứu và tập sử dụng ở Ten A-víp. Trong phòng của Ê-li tại khách sạn ở Mu-ních, Xa-linh-gơ chỉ dẫn cho y cách lấy đài nhỏ xiu ở đáy ra, cách đóng cái máy điện lại và sử dụng nó như cái “máy xay và trộn” khi đã nhấc cái đài ra.

Ngày hôm sau, vẫn ở Mu-y-ních xảy ra một chuyện tình cờ, chứng tỏ những sự hiểu biết kỹ thuật của Ê-li đã đủ để y hoàn thành nhiệm vụ. Buổi sáng sớm, sau khi Xa-linh-gơ đi rồi, y còn tập tháo ra và lắp lại cái “máy xay và trộn” chạy điện. Y phát hiện mỗi khi di chuyển cái máy đã phát ra một tiếng động lạ. Cái đài phát đặt không cẩn thận ở chỗ giấu đã rung chuyển ở trong đáy kếp.

“Phải đưa ngay cho tôi cái đáy để đem đi chữa”, Xa-linh-gơ nói, nhưng Ê-li đáp: “Đã chữa xong rồi”. Thật vậy, chính y đã tìm cách tự chữa lấy cái máy. Cái máy xay tròn của y bây giờ chạy rất tốt. Dùng để “nấu nướng” hoặc phát đi những bức điện đều được cả.

Ê-li Cô-hen đã để lại cho Xa-linh-gơ một bức điện ngăn ngừa cho vợ và hôm sau đáp máy bay đi Duy-rích. Tới đây, y đến sứ quán Xy-ri và được viên lãnh sự cấp cho thị thực Xy-ri trên hộ chiếu Ác-hen-ti-na của Ta-áp. Thị thực quá cảnh của y cũng được cấp ngay.

Đêm cuối cùng, Ê-li ở Duy-rích là đêm 31 tháng chạp năm 1961. Hòa mình trong đám đông vui nhộn từ nửa đêm về gần sáng sớm, sau khi đi khắp các phố phường Duy-rích. Ê-li lững thững một mình đi vòng quanh các phố nhưng tâm trí y đã ở cách đấy vài ngàn cây số rồi, ở trên đất địch mà trong vài ngày nữa y sẽ vượt biên giới.

Ngày 1 tháng giêng năm 1962, Ê-li đáp máy bay đi Giê-nơ ở Ý. Cùng ngày, y đi Bi-ê-rút trên chiếc tàu A-xtô-ri-a. Ngồi chưa nóng chỗ trong phòng khách trên tàu, y gặp một người mà y biết tên – do được đọc trong

danh sách hành khách đi tàu – và người này sẽ tạo mọi sự dễ dàng cho nhiệm vụ của y với một hiệu quả không ngờ được. Đó là viên tộc trưởng Mác An A.

X. Đi Đa-mát

Buổi tối ngày đầu năm 1962 (1-1-1962), làn gió lạnh thổi mạnh trên vịnh Giê-nơ và quét lên boong tàu A-xtô-ri-a khiến hành khách chạy cả về buồng và phòng ngủ.. Đảo mắt nhìn lần cuối những căn nhà cũ kỹ màu đỏ nhạt vây quanh bến Giê-nơ. Ca-min Ta-áp, khách đi tàu hạng nhất cũng trở về buồng ngủ ở cuối buồng các sĩ quan và thuyền trưởng. Sau khi xếp lại đồ dùng để vào một va-li bằng da và một túi du lịch trong đó có “đồ dùng thiết yếu” cho một điệp viên dưới hình thức “máy xay trộn” chạy bằng điện, y lững thững đi lại quầy rượu dành cho khách hạng nhất để uống rượu khai vị và làm quen với khách đi tàu. Nhờ có Xa-linh-gơ, Ta-áp đã ghi (theo bản danh sách đi tàu mà Xa-linh-gơ trao cho y ở Mui-ních) tên một vài người, gạt đi vài người khác. Nguyên tắc sự lựa chọn này cũng giản dị thôi; Tránh mất thì giờ với những hành khách không lợi lộc gì, Ta-áp quan tâm đến loại người khi cần có thể giúp y một tay để đối phó với những khó khăn có thể chờ y trên đường đi Đa-mát.

Ngày Ta-áp trở lại môi trường A-rập được tiến hành tuần tự. Trước hết, trong sáu tháng ròng, nằm trong đám kiều dân A-rập ở Bu-ê-nốt Ai-rét, y đã tìm cách khai thác thật tốt cho nhiệm vụ tương lai của y ở Xy-ri. Bây giờ ở trên chiếc tàu A-xtô-ri-a, lênh đênh trên Địa Trung Hải, một lần nữa, Ta-áp lại ở với toàn người A-Rập. Khách trên tàu ở phòng khách hạng nhất phần lớn là người Trung Đông. Đám người A-rập đang ngồi cạnh y có nhiều người Li-Băng và một vài người Xy-ri. Có rất ít người Âu. Tháng giêng mưa gió chả hợp lắm với những chuyến đi du lịch và những nhà buôn từ Pa-ri hay từ Duy-rích, nói chung đều dùng đường hàng không để đi Cai-rô hoặc Bi-ê-rút.

Những câu chuyện trao đổi vui vẻ âm ỉ, đúng như phong tục A-rập, nổ như pháo ran xung quanh y từ bốn phía. Mọi người chuyện trò cùng một

lúc với nhau. Mặc dù giọng nói và cách sử dụng ngôn ngữ đôi khi rõ ràng và khác biệt, nhưng người A-Rập ở Li-Băng, ở Xy-ri và ở Ai-Cập đều hoàn toàn hiểu nhau mà không cần phải phiên dịch.

Cũng nhờ có không khí thoải mái và ấm ì này, các hành khách đủ mọi quốc tịch, trong thời gian lênh đênh trên biển cả, đã trở thành một tập thể hòa hợp, do đó Ca-man Ta-áp làm quen được với một người ở trong quầy rượu mà y đã đánh dấu trên bản danh sách. Một giờ sau ở trong quán ăn của khách, Ta-áp đã cùng ngồi chung một bàn với người bạn mới này. Tên gián điệp lập tức nhắm “con mồi” và nhanh như chớp anh chàng này đã sa vào bẫy. Chính gã này, không phải ai khác, đã đưa tên gián điệp vào Xy-ri một cách dễ dàng.

Đó là một người A-rập vóc dáng vừa phải, xương xương người và có những nét Do thái cùng màu da cháy nắng. Ông ta mặc âu phục dang rộng, vẻ bề ngoài không có dấu hiệu gì để mọi người có thể nhận ra đây là một tộc trưởng A-Rập chính cống. Tại quầy rượu, hai người cùng nhắm nháp tí rượu; trao đổi với nhau những lễ nghi và tập quán và cùng nhau giới thiệu: Ca-man A-min Ta-áp, nhà buôn, quốc tịch Xy-ri nhưng sống ở Ác-hen-ti-na và trên đường về thăm quê cha đất tổ. Tộc trưởng Mác An A! Chỉ một tước hiệu cũng đủ trình bày nhân vật: Một người A-Rập có phẩm hạnh thuộc giai cấp phong kiến địa chủ cũ. Mác An A trước đây có một tài sản ở gần Đa-mát và tuy những cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã làm “lung lay cái thời phong kiến đẹp đẽ” cổ điển ở Xy-ri, ông ta vẫn còn những nông nô đang làm việc trên ruộng đất của mình và lương họ lĩnh chỉ là một phần ít ỏi của thu hoạch. Mác An A cũng là nhà buôn nữa. Sau vài tháng ở châu Âu, đã đi qua cả Rôm và Pa-ri, ông ta trở về nước trên tàu A-xtô-ri-a: “Người ta chẳng ai bỏ phí thì giờ ở châu Âu cả. Ở đây có khối nơi thú vị để sống vài phút êm dịu”. Ông vừa cười vừa nói với Ca-man Ta-áp.

Ta-áp thấy ngay thuận lợi mà y có thể khai thác ở viên tộc trưởng đang về Đa-mát này. Ít nói và còn kém tài khi trao đổi những câu chuyện trai gái

ở một vài hộp đêm có tiếng là xấu ở Pa-ri hoặc Rôm, y lái câu chuyện vào vòng đứng đắn nhất. Ta-áp nói viên tộc trưởng rằng, y rời Ác-hen-ti-na vì một ham thích sâu sắc là muốn trở về “Tổ quốc” để tham gia tích cực vào những biến đổi chính trị và kinh tế đang lan rộng ở Xy-ri.

Viên tộc trưởng cảm động trước lòng yêu nước nồng nàn của chàng trai trẻ. Ông ta kể cho y nghe về tình hình ở Xy-ri, nhưng trong bối cảnh rất khác biệt với tình hình mà các bạn bè ở Đảng “BAATH” khác của Ta-áp ở Ác-hen-ti-na nhận xét. Ghé sát vào Ta-áp, ông ta nói thầm để khách ăn ở các bàn bên cạnh không nghe thấy: “Nhờ có Thánh A-la, chủ nghĩa Ai Cập đã chết hẳn. Thế là chúng ta thoát khỏi cái lũ này. Bọn Ai Cập đã ăn cắp của chúng ta, chúng lột tất cả, tịch thu tất cả ruộng đất của chúng ta để chia cho nông dân. Tóm lại, chúng ta dễ thở ở Đa-mát hơn”.

Ông ta hỏi Ta-áp xem có thể làm gì để giúp y trở về Đa-mát dễ dàng. Ngay từ lúc gặp nhau ở quán rượu, Ta-áp chỉ đợi có câu hỏi này. Hiện nay trong tất cả các điều y cần hơn cả, cộng với những giới thiệu của bạn bè ở Bu-ê-nốt Ai-rét là cùng đi với một người như viên tộc trưởng để qua biên giới Xy-ri.. Người ta nhận ra sự phẫn xạ này một cách rất dễ dàng. Còn gì chắc chắn và dễ chịu bằng khi ở cạnh một viên tộc trưởng để vượt cái biên giới có thể gây ra cho y biết bao phiền phức?.

“Tôi không quen ai cả. Không quen biết một ai ở Đa-mát cả.” Ta-áp thú thật.

Viên tộc trưởng phác một cử chỉ hiếu khách cổ truyền của các nước Ai-Rập. “Nhà tôi là nhà của anh – Ông ta vừa nói vừa cười to và thêm – Tôi vừa tậu một chiếc xe mới ở châu Âu. Một chiếc Pơ-giô 404, hiện gửi theo với tôi trên tàu này. Anh bạn trẻ hãy tin vào tình bạn của tôi. Ngay khi tới Bi-ê-rút, anh hãy xem như anh là khách của tôi. Và đừng có e ngại gì về bước đầu của anh ở Đa-mát cả. Bạn bè của tôi sẽ là bạn bè của anh.”

Buổi tối hôm ấy, hai người trò chuyện mãi tới khuya. Khi trở về buồng, điệp viên Ta-áp làm một bản tổng kết thật xúc động về ngày đầu tiên trên tàu A-xtô-ri-a: Một viên tộc trưởng sẽ trở y trên chiếc xe Pơ-giô 404 từ Bi-ê-rút để đặt y trước “hang hùm” ở Đa-mát.

Sau chuyến vượt biển an toàn, tàu A-xtô-ri-a cập bến A-lếc-xăng-đơ-ri. Ở Mu-ních, Xa-linh-gơ đã lệnh cho Ta-áp phải bí mật xuống A-lếc-xăng-đơ-ri để xin đóng dấu thị thực của Ai-Cập vào hộ chiếu, cái này khi cần đến, sẽ bảo đảm với các đồn biên phòng của Xy-ri hơn. Tên gián điệp đội một cái mũ rộng vành, cẩn thận đeo thêm chiếc kính râm để giấu mặt, nhưng không để viên tộc trưởng và các hành khách khác chú ý đến cách ngụy trang quá đáng. Khi kiểm soát hộ chiếu tại trạm biên phòng Ai-Cập, y xin được đóng con dấu mong muốn. Rồi y đi bộ trên các ngõ hẻm của bến tàu nơi y đã sống bao năm lúc còn niên thiếu. Có lẽ đến gần năm năm trôi qua kể từ ngày Ê-li Cô-hen dời thành phố này. Y vẫn còn nhận ra từng đường phố một. Đứng ra y phải vào các cửa hàng và gọi đúng tên các thứ hàng hóa. Đứng ra y phải trở lại xem đường phố cũ, nhìn lại ngôi nhà mà y đã trưởng thành. Y chẳng làm gì cả. Y không được phép chuốc lấy nguy hiểm nếu một người nào đó nhận ra mình. Một em bé Ả-Rập quần áo rách mướp chạy theo y kêu van: “Bắc-sích, Y-a Xi-đi” và chìa tay ra xin, Ê-li Cô-hen nay là Ca-man Ta-áp, “Khách du lịch” người Ác-hen-ti-na tại A-lếc-xăng-đơ-ri cho em bé một đồng bạc. Y còn có dịp nhận xét, so với ngày xưa, số binh lính và xe tải nhà binh ở trong phố xá rõ ràng có tăng lên nhiều. Rồi y lại trở về tàu A-xtô-ri-a để tiếp tục đi Bi-ê-rút. Ta-áp còn đứng tựa vào lan can trên cầu tàu một lúc lâu cho tới khi những ngôi nhà cuối cùng của A-lếc-xăng-đơ-ri khuất vào chân trời.

Bi-ê-rút, nơi mà ngày mai Ta-áp sẽ cùng đặt chân lên với ông bạn người Xy-ri của y là MácAn A, tràn đầy nhựa sống và niềm vui tươi so với A-lếc-xăng-đơ-ri. “Thụy sĩ của Trung đông” như người ta thường gọi thủ đô của Li-băng như thế. Bi-ê-rút đón khách của tàu A-xtô-ri-a với tiếng hò hét và tiếng rao hàng của những người bán hàng rong và những người khuân vác

chạy tứ tung trên bến tàu. Sau bến tàu Ai-Cập, ở bến tàu Li-băng này, người ta có cảm giác rõ rệt là đi vào một thế giới khác, tuy rằng bến tàu này cũng A-Rập như bến tàu kia.

Điệp viên Ta-áp có đủ thời gian cần thiết để miệt mài với sự so sánh này và theo dõi mạch đập phi thường của thành phố Bi-ê-rút với sự sôi nổi liên tục. Về phía ông tộc trưởng, ông ta chờ phu khuân vác lấy chiếc ô tô mới ở khoang tàu ra. Người ta chất vô tội vạ hàng đồng va-ly và những gói đủ mọi kích thước của viên tộc trưởng vào trong chiếc xe hơi và cả cái gói hàng thật giản dị của Ca-man Ta-áp. Mác An A nói đi nói lại: “Miễn là hải quan Xy-ri miễn cho tôi cái khoản kiểm soát quá ngặt nghèo”. Trong thâm tâm Ta-áp cũng chỉ mong ước đúng như lời cầu của vị bảo trợ. Về phần ông tộc trưởng, ông ta chỉ gồm những viên thanh tra hải quan và những khoản thuế mà ông sẽ phải trả cho chiếc Pơ-giô mới tinh thôi. Ta-áp thì có những lý do xác đáng hơn để lo ngại việc qua lại đồn biên phòng Xy-ri.

Nhưng hai người còn cách biên giới Xy-ri khá xa. “Chúng ta thử ở lại cái thành phố diễm lệ này vài ngày xem sao?”. Viên tộc trưởng Mác An A đề nghị. Tuy vội đến chết và mong mau chóng tới Đa-mát cho xong. Ta-áp vẫn phải nhận lời. Hai người thuê ở khách sạn Pờ-la-ga (Bãi biển) ở Bi-ê-rút. Họ cùng nhau dạo quanh thủ đô Li-băng như những “hoàng tử”. Đêm, họ chui vào nhiều “hộp” nhan nhản ở thủ đô Li-băng và nhận ra rằng ở Bi-ê-rút không có gì, hoặc có ít thứ để ước muốn hơn ở Rôm và Pa-ri, ít ra cũng như thú ăn đêm. Ta-áp có đủ lý lẽ để thỏa mãn, và tỏ lòng sung sướng và biết ơn đối với nhà bảo trợ của y, viên tộc trưởng. Những bước đầu y đặt chân lên xứ sở A-Rập thật giống như một cuộc ngao du nhàn hạ: “Xin mời thăm Li-băng. Hãy tận hưởng ánh nắng, sự kiêu diễm và thú vị ở Li-băng”. Những quảng cáo của cơ quan du lịch Li-băng nói đúng, ngay cả với tên gián điệp I-xra-en Ê-li Cô-hen. Y hẹn sẽ trở lại và y sẽ giữ lời.

Bây giờ thì viên tộc trưởng Mác An A lái xe đưa Ca-man Ta-áp về phía biên giới Xy-ri. Chặng đường núi chập hẹp làm cho tên gián điệp nhớ lại

quãng đường ở I-xra-en, cách vài chục cây số về phía nam, chạy từ Na-harry-a tới Ga-li-lê. Ta-áp chăm chú nhìn xung quanh. Y đã sử dụng đến trí nhớ rồi đấy. Y ghi nhớ vad sắp xếp trong óc những hình ảnh ở hai bên đường.

Hai người đã tới đèo Xtu-ra, đồn biên phòng Li-băng cuối cùng trước khi tới đồn biên phòng Xy-ri đầu tiên. Kiểm soát hành lý nhanh chóng và qua loa. Kiểm tra hộ chiếu, một thủ tục thuần túy. Những người bán hàng, rao hàng âm ỉ mời khách du lịch đang chờ cái rào chắn ở trước mặt nhấc lên, mua hàng cho họ; hoa quả, bánh kẹo: “Xin mời mua ở đây đi, rẻ hơn ở Đa-mát, nên mua đi”, mấy người bán hàng rao to.

Ca-man Ta-áp có một phản ứng tự nhiên.

“Chúng tôi không cần gì cả. Các anh hãy giữ hàng hóa cho bà con cực khổ của mình ở Bi-ê-rút”, y vui vẻ nói. Viên tộc trưởng thấy vui vui, vỗ vào vai y một cái, khen ngợi lòng yêu nước của y.

Cái rào chắn nâng lên, chiếc xe Pơ-giô vượt qua “khu vực trắng” kéo dài giữa hai biên giới. Con đường chạy qua một vùng đồi núi gồ ghề, khô cằn và nóng bỏng. Xung quanh vài trăm thước không có lấy một bóng cây. Ở biên giới Xy-ri, tên gián điệp Ta-áp ghi nhớ những dấu hiệu không thể nhận được của những đồn binh, mà ở phía biên giới Li-băng không thấy có.

Sau sự yên tĩnh hoàn toàn trên đất Li-băng, đã thấy xuất hiện những dấu hiệu đầu tiên của sự căng thẳng ở phía bên trong biên giới Xy-ri, những dấu hiệu ấy cứ lan rộng ra tùy theo chiếc Pơ-giô của viên tộc trưởng đi sâu vào xứ này.

Một tấm biển đầu tiên đặt ở phía bên phải đường núi chỉ cho khách du lịch biết hiện họ ở ngọn đồi cao 1910 mét so với mặt biển, xa xa một chút, thấy dựng lên một tấm biển nữa quảng cáo, “muốn đi Mát-xơ-va xin đáp

máy bay của A-e-rô-phơ-lốt” bằng tiếng A-Rập và tiếng Nga. Ở trên bảng ghi giờ những chuyến bay Đa-mát - Mát-xơ-va hai tuần lễ một lần.

Chiếc xe Pơ-giô dừng lại ở trước hàng rào biên giới, đúng là một cái cửa sắt thực sự, cao hai thước và nằm ngang đường từ góc này đến góc kia. Ở hai bên sườn xe thấy xuất hiện những hiến binh Xy-ri và ba quân nhân vắc tiểu liên tự động.

Ca-man Ta-áp có một cái cười khó mà có thể không răn rúm được. “Những người anh em Xy-ri đây rồi”, y nói với viên tộc trưởng. Ông này thì không thấy thoải mái như người bạn đồng hành của mình. Mác An A nóng tính, nếu những nhân viên hải quan mà tỏ ra không sẵn sàng giúp đỡ ông, ông sẽ phải trả thuế cao bằng giá mua chiếc xe mới của ông.

“Tôi thử xoay xở xem sao nhé, anh chờ tôi ở trong xe”. Vieev tộc trưởng nói với Ta-áp và bước từ trong xe ra.

Ta-áp không rời khỏi ghế ngồi, y thấy viên tộc trưởng tiến lại gần viên sĩ quan, y yên lặng ngắm một cái biển lớn đặt ở ven đường ngay cạnh trạm hải quan, một tấm bản đồ các nước A-rập ở giữa có một chấm đỏ, nước Xy-ri.

Từ xa, viên tộc trưởng cao tay vẫy vẫy ra hiệu. Ta-áp không hiểu gì cả vẫn ngồi yên trên ghế. Viên tộc trưởng chạy vội lại, phấn khởi vui cười, sau ông ta là một người Xy-ri mặc thường phục

“Tôi đã gặp một người bạn, một người bạn rất tốt. Chính anh ta phụ trách trạm biên phòng. Ra đây nhanh lên anh. Anh ta đây này”.

Thế là Ca-man Ta-áp đặt chân lên đất Xy-ri. Cảm giác lạ lùng nhưng thật khôi hài.

“Đây là anh bạn Ca-man Ta-áp của tôi. Một thanh niên cừ đấy. Anh ta đã bỏ cả công việc kinh doanh vận tải đường biển hiểm có ở Ác-hen-ti-na

đề về nước”.

Viên tộc trưởng reo lên xoay xoay vai Ta-áp và giới thiệu y với người bạn biên phòng.

“Đây là người anh em Nát-xe An-đanh Va-la-đi ở Cơ quan An ninh quốc gia, phụ trách đồn biên phòng này đây. Với các bạn bè, anh ta là Áp-bu An-đanh. Đối với anh, cũng như thế...”.

“Cuộc gặp gỡ đầu tiên của mình với An ninh quốc gia Xy-ri” – ý nghĩ này thoáng qua Ê-li như một ánh chớp, nhưng y không đủ thì giờ để tự nghĩ rằng cuộc gặp gỡ này rút cục vẫn diễn ra trong một ngày đêm ấm. Y chia tay, bắt tay Áp-bu An-đanh, nghe thấy anh ta nói “Chúc anh trở về nước may mắn”

Chẳng có một nhân viên nào lại gần xe ô-tô cả, vì chính người phụ trách đã đích thân săn sóc mấy vị khách du lịch rồi. Trong lúc ấy, nhiều xe khác cũng tới đồn biên phòng. Có tiếng còi rúc, nhưng chẳng ai buồn động đậy. Ở phương Đông chẳng có ai vội vã làm gì.

Nát-xe Va-la-đi ra hiệu cho mấy nhân viên mở cái hòm sau của xe Pơ-giô và bảo làm nhanh lên. Ta-áp cũng không buồn quay lại nữa. Chiếc va-li của y đựng cái “máy xay trộn” trong đó giấu cái đài phát nhỏ xíu, nằm đúng trong hòm xe nhưng ở mãi phía trong, dưới đồng va-li của viên tộc trưởng. Thế là xong xuôi, các nhân viên hải quan đã làm xong nhiệm vụ của họ rồi. Họ đóng cái hòm xe lại. Đường mở rồi. Viên trưởng đồn Áp-bu An-đanh với các bạn của anh ta, không những ôm hôn ông tộc trưởng, mà ôm hôn cả người được ông này bảo trợ. Ca-man Ta-áp, lại còn gửi theo y những lời chúc tốt đẹp nhất lúc trở về Đa-mát.

Viên tộc trưởng và Ta-áp lại lên xe. Cánh cửa sắt mở rộng trước họ. Xy-ri đã mở rộng cửa ngõ của mình cho tên gián điệp từ I-xra-en tới. Viên tộc trưởng mở rộng nụ cười, kể với y:

“Tôi mất một trăm rưỡi tiền Xy-ri về việc này đây, một gã cừ thật, cái anh chàng Áp-bu An-đanh này, hẳn chịu nhận món tiền ít ỏi vì có lẽ An ninh Quốc gia đã trả lương cho y quá thấp...”

Nhờ có viên tộc trưởng Mác An A tạo điều kiện đặc biệt giúp Ta-áp dễ dàng vượt qua biên giới Xy-ri, điều đó đã khuyến khích y tính đến chuyện tương lai một cách lạc quan. Có nhiều lúc y có cảm giác như mình là Ca-man Ta-áp thật và đang trở về gia đình, trở về quê hương đất nước của mình.

Chiếc xe hơi chạy từ từ xuống dốc núi đi từ biên giới Li-băng đến Đa-mát. Viên tộc trưởng khẩn khoản nhiều lần mời Ta-áp đến nghỉ vài đêm trong trang trại của ông ta ở gần Đa-mát. Nhưng Ta-áp lễ phép từ chối: “Tôi muốn ở lại Đa-mát. Tôi sẽ thuê một buồng ở khách sạn”.

“Vậy thì ít ra cũng phải là một khách sạn của bạn tôi”. Viên tộc trưởng đề nghị và Ta-áp vui vẻ nhận lời. Thế là hai người dừng lại ở trước một khách sạn nổi tiếng ở Đa-mát, khách sạn “Xê-mi-ra-mi” “Anh ở đây rất tốt”. Viên tộc trưởng hẹn với y.

“ Đối đãi với ông khách đây như với tôi nhé!”. Viên tộc trưởng nói với người chủ khách sạn đang chạy ra để mang va-li của Ta-áp vào.

Hôm ấy là ngày mùng 10 tháng giêng năm 1962, ngày đầu tiên Ê-li sống ở Đa-mát.

Khách sạn Xê-mi-ra-mi mà điệp viên Ca-man Ta-áp vừa đến ở, trông bề ngoài không được tươi tắn cho lắm. Xây dựng từ đầu thế kỷ, từ ngày ấy đến nay vẫn chẳng có sửa sang gì thêm. Tường quét vôi trắng, có nơi thì xanh, bị bóc ra từng mảng.

“Căn buồng đẹp nhất” mà người chủ khách sạn lấy làm kiêu hãnh dành cho Ta-áp, nhờ sự giới thiệu của viên tộc trưởng. trông rộng rãi nhưng đồ

đặc thì cũ kỹ và ăn thông sang một buồng tắm mà vấn đề sạch sẽ thì có điều đáng ngờ.

Ca-man A-min Ta-áp đưa cho nhân viên đón khách hộ chiếu Ác-hen-ti-na của y để làm phiếu đăng ký với cảnh sát. Trong lúc ấy, Ta-áp đọc một cách vui đùa hai bản hướng dẫn của chính quyền Xy-ri treo trên tường, sau nơi tiếp khách. Một bản mang tiêu đề “Chương 25 về những qui định của Bộ Kinh tế quốc gia” buộc các chủ khách sạn phải tiếp đón kính cẩn và lễ phép với những khách du lịch vãng lai và yêu cầu cảnh sát Xy-ri bảo đảm cho khách du lịch, không để mất mát và không phải trả lại gì cả. Bản kia thì thông báo cho khách du lịch giá cả của khách sạn và chỉ dẫn rằng trẻ em dưới 16 tuổi được giảm 50%, những người phục vụ của khách du lịch được giảm 30%.

Ở trong buồng, Ta-áp chỉ mở có một va-li để lấy ra thứ gì thật cần thiết. Y quyết định phải thật nhanh chóng kiểm một căn nhà.

Tuy mệt nhọc sau cuộc hành trình, nhưng quá xúc động vì đã tới Đa-mát, đêm ấy mãi khuya, Ca-man Ta-áp mới ngủ. Sáng hôm sau, việc trước tiên của y là gọi điện thoại như đã hẹn trước với viên tộc trưởng Mác An A “ Nơi ở tại khách sạn rất tốt” – Ta-áp nói dối như thế - Nhưng tôi muốn mau chóng thuê được một ngôi nhà riêng”. Viên tộc trưởng hẹn sẽ đến gặp y ngay chiều hôm ấy. Trong khi chờ đợi, Ta-áp dạo bước đi chơi chuyển đầu tiên trên đường phố Đa-mát.

Khách du lịch ngoại quốc, dù là một người châu Âu hay là người của một xứ A-Rập láng giềng đi nữa cũng lập tức hút ngay sự chú ý của người qua lại trên thủ đô Xy-ri. Tình hình chính trị không yên ổn, những cuộc cách mạng và những vụ đảo chính liên tiếp, và sự tuyên truyền nhằm giáo dục quần chúng rằng “quân thù rình ngó ở khắp cửa ngõ” – như người ta có thể đọc ở trên những biểu ngữ chằng đầy ở những nơi công cộng, cuối cùng cũng kêu gọi sự cảnh giác của nhân dân thành phố này. Những khách người châu Âu, những nhà báo Mỹ, Pháp hoặc ai đi nữa những năm vừa

qua đã từng ở Đa-mát nhiều ngày, đều có nhận xét chung về cảm giác đặc biệt đối với người nước ngoài, mà Đa-mát nổi tiếng hơn tất cả các thủ đô A-Rập khác ở Trung Đông. Nhân dân Xy-ri từ 10 đến 15 năm nay, rất ngại người nước ngoài và hết sức tránh quan hệ với họ.

Xy-ri, khác các nước A-Rập khác, như Ai-Cập chẳng hạn, ít nhờ đến nhân viên kỹ thuật hoặc chuyên gia nước ngoài giúp đỡ cho sự mở mang kinh tế và công nghiệp. Trong khi các đường phố ở Cai-rô hoặc ở A-léc-xăng-đơ-ri nhan nhản những người nước ngoài, đủ các phái đoàn, khách du lịch đủ mọi quốc tịch khác nhau, vừa Tây Âu, Phi hoặc Liên Xô, thì ở Đa-mát, ta rất ít gặp những người nói một thứ tiếng ngoài tiếng A-Rập, hoặc có một nét gì đặc biệt để lập tức nhận ra là người nước ngoài. Một phần cũng đúng là Xy-ri có tiềm lực trí thức và kỹ thuật cao hơn mức trung bình của các nước A-Rập khác, nhưng phần khác, Xy-ri bao giờ và mãi mãi vẫn là một nước mà những bộ phận chủ chốt trong cơ quan chính quyền và kinh tế quốc gia phải do những công dân Xy-ri đảm nhiệm. Sự tan vỡ của khối Liên hiệp Xy-ri và Ai-Cập đã xảy ra, tựu trung lại cũng do Ai-Cập chiếm các bộ phận chủ chốt này của người Xy-ri và giao cho các quan chức người Ai-Cập cai quản.

Tình trạng này làm trở ngại khá nhiều cho nhiệm vụ của tên gián điệp I-xra-en Ê-li Cô-hen ở thủ đô Xy-ri.

Tuy nhiên, điệp viên Ta-áp vẫn còn có một con chủ bài rất quý mà chẳng có thể có một người nước ngoài nào có thể có được khi đặt chân lên Đa-mát. Đó là cái hình dáng và cử chỉ thật phù hợp với vai trò của y phải đóng – vai trò của đứa con lạc lõng “trở về Tổ quốc”. Hơn nữa, y đã tới Đa-mát thật đúng lúc. Khối liên minh với Ai-Cập vừa tan vỡ, các nhà chức trách còn đang rất lộn xộn, bị xâu xé giữa xu hướng chỉ thích quốc gia Xy-ri độc lập và xu hướng khác thì lại muốn tích cực hợp tác để nối lại sự hòa hợp với chính phủ của tổng thống Nát-xe. Nhưng bên này cũng như bên kia đều đang tìm kiếm sự ủng hộ của quần chúng và tiền tài cần thiết cho cuộc

chiến đấu của họ. Ca-man Ta-áp, một thương gia nghe nói đã làm giàu ở Ác-hen-ti-na, có thể tự tiến cử như một nhân vật có nhiều quan hệ ở nước ngoài - ở châu Âu cũng như ở Nam Mỹ, và vì vậy có thể tìm kiếm sự ủng hộ của dân tha phương Xy-ri đối với chế độ mới được thiết lập ở Đa-mát.

Kể ra thì đây cũng là bí quyết thành công cực nhanh của tên gián điệp I-xra-en ở Xy-ri. Trong đám kiều dân Xy-ri ngụ ở Ác-hen-ti-na, Ta-áp đã gây được dư luận tốt xung quanh mình, khả năng có thể tập hợp được ở nước ngoài những người có cảm tình với chế độ; tổ chức những cuộc quyên góp ở những người này và khuyến khích những người di cư Xy-ri khác đặt vốn ở Xy-ri. Đường lối hoạt động này đã được thảo ra trong suốt thời gian cuối cùng của Ê-li Cô-hen tại Ten A-víp. Ngay khi vừa mới tới Đa-mát, y đã nhất thiết làm đúng như vậy với một sự bình tĩnh và tự tin như là cái “tật”. Ê-li Cô-hen đã tin tưởng vào vai trò mà y đã tự xác định đến mức mà sau này nếu có những kẻ nào quan hệ với y, đều bắt buộc phải tin như y vậy.

Ta-áp gọi đây nói nhờ viên tộc trưởng Mác An A tìm giúp một căn nhà kha khá. Nhưng khi viên tộc trưởng hảo tâm kia, hoan hỉ được giúp đỡ người thanh niên yêu nước, đến khách sạn Xê-mi-ra-mi đúng giờ hẹn thì Ta-áp, rõ ràng như bị kích thích lại thay đổi ý kiến:

-Còn có việc cần hơn nhà ở - Ca-man Ta-áp nói với ông tộc trưởng, khiến ông này ngạc nhiên và không tin ở tai mình nữa – Tôi đã quyết định ở Đa-mát lâu dài chứ không phải ở chơi đâu. Tôi mến cái thành phố này. Tôi cảm thấy như sống ở nhà vậy. Tôi thật không muốn ở lại đây như một khách du lịch với một thị thực người ta cấp cho bất cứ người nước ngoài nào. Tôi mong sẽ được cấp một thị thực cư trú thường xuyên. Và lèo thêm “Ngay bây giờ, ông có thể cùng tôi tới Bộ Nội vụ để nộp một lá đơn về việc này không?”.

Viên tộc trưởng vui vẻ nhận lời dẫn Ta-áp tới Bộ Nội vụ. Việc xin một chứng nhận cư trú được làm ngay. Chỉ cần khai vào một mẫu tờ khai thôi. Rồi cũng nhân dịp xin chứng nhận này, viên tộc trưởng không ngớt lời nói

với viên chức phụ trách cấp chứng nhận những cảm nghĩ tốt đẹp về anh chàng trai trẻ Ta-áp và điều anh ta mong mỏi.

Những ngày sau, Ta-áp cùng với viên tộc trưởng gặp một vài cơ quan quản lý nhà đất và chủ nhà. Y hiểu thật sự y đang tìm kiếm cái gì - lý tưởng nhất là có một căn nhà sao cho thật gần với ngôi nhà của Bộ tổng tham mưu quân đội Xy-ri, ở Trung tâm Đa-mát, Ở Ten A-víp, trong suốt thời gian huấn luyện, y đã nghiên cứu cẩn thận sơ đồ của thành phố mà người ta cử y đến. Cho nên mỗi lần người ta giới thiệu cho y một căn nhà ở một khu phố ở xa Bộ Tổng tham mưu là y bắt buộc phải viện ra một lý do nào đó để từ chối, nào là căn nhà này to quá hoặc bé quá, hoặc đắt quá ..vv..

Cũng trong dịp này, Ta-áp tập nhận xét địa thế ở Đa-mát. Ngồi bên cạnh viên tộc trưởng trên chiếc Pơ-giô 404 chạy trên các đường phố, y luôn mồm hỏi, không dấu diếm sự ngạc nhiên của mình về dinh thự này, công trình nọ hoặc vườn hoa công cộng kia. Đa-mát thật ra chẳng có gì giống như Bi-ê-rút, nơi mà Ta-áp đã cùng người dẫn đường ở qua hai ngày êm dịu. ở đây, tịnh không có một chiếc ô tô Mỹ nào, cũng không có sự náo nhiệt của một thành phố dành cho sự khoái lạc và vui sống như ở Bi-ê-rút. Đa-mát với những khách bộ hành ăn mặc kiểu A-rập hoặc quần Áo màu xám và cắt không đẹp, những quán cà phê, suốt ngày người ra kẻ vào, khiến người ta liên tưởng đến những tổ ong. Thật không nhầm khi người ta nói “hàng cà phê ở Xy-ri, cũng như tiệm rượu ở Pa-ri, thay thế môn thể thao dân tộc!”

Nhưng những tiệm cà-phê này, đối với Ta-áp, giữ một vai trò quan trọng trong công tác của y. Ngay khi được viên tộc trưởng giới thiệu với dăm ba người bạn mà ông ta tình cờ gặp nhau ở những nơi âm ỉ này, Ta-áp hiểu ngay rằng đây là những nơi tập trung dư luận công cộng ở Đa-mát. Hơn tất cả mọi nơi khác ở thủ đô Xy-ri, ở đây người ta có thể cảm thấy mạch đập của thành phố. Giữa điệu thuốc lá và cốc cà-phê nóng, thơm phức, người ta bàn tính với nhau từ việc “thành lập” một chính phủ tương

lai đến những bộ trưởng nào mất vai, mất vế hoặc sẽ nhận một bộ khác trong chính phủ. Đó là những chuyện ba hoa tầm phơ tầm phất, những giai thoại chính trị đáng ngờ, hoặc sai lệch, hoặc tin tức lan từ bàn này sang bàn kia. Thế nhưng tên gián điệp I-xra-en lại vênh tai lên lắng nghe những câu chuyện ba hoa trong những tiệm cà-phê ở Đa-mát. Những câu chuyện này bao giờ cũng chứa đựng một phần tối thiểu của sự thật, và chính cái phần này luôn làm cho y chú ý. Ta-áp không bao giờ xen vào câu chuyện của viên tộc trưởng nói với bạn bè của ông ta. Y nghe thôi, nhớ lại người “huấn luyện viên” đã dặn y ở Ten A-víp: “Anh đừng có hấp tấp làm gì, hãy nhìn quanh anh đã, từ từ từng bước nhưng ăn chắc. Anh có đủ thì giờ cơ mà”. Y có tất cả các lý do để vui chơi thỏa thích trong những ngày đầu ở Đa-mát. Sau khi tới Đa-mát được bốn mươi tám tiếng đồng hồ, Ta-áp đã đi lang thang trên các đường phố chẳng phải lo lắng về bất cứ sự nghi vấn nào cả. Cơ quan an ninh quốc gia Xy-ri cũng không thể ngờ rằng có một tên gián điệp I-xra-en bậc thầy mới đến nằm trong đất của họ.

Viên tộc trưởng Mác An A còn đưa Ta-áp đến chơi ở một nơi mà dân Đa-mát ưa thích: Bờ sông O-phơ-rát ở ngoại ô. Hàng trăm gia đình, đàn ông, đàn bà, trẻ em, có thói quen đến nghỉ ngơi, chơi bời ở bờ sông gắn liền với hàng nghìn năm lịch sử của vùng Trung Đông. Ta-áp và viên tộc trưởng cùng ngồi xuống bãi cỏ, cách không xa một toán chừng mười hai người lính xy-ri cũng nằm nghỉ ở dưới đất.

“Anh thấy ở đây binh lính nhiều hơn ở Đa-mát phải không?”. Viên tộc trưởng hỏi Ta-áp không có ẩn ý gì.. Rồi không chờ y trả lời, y nói khẽ để không ai nghe thấy: “Anh phải biết rằng số nhân viên mật vụ ở khắp nơi trong nước là còn nhiều hơn cả binh lính đấy. Chớ có thổ lộ gì với ai trước khi anh biết người ấy là ai, họ ở khắp nơi”.

Tuy không có ý định tâm sự gì với ai, sau này Ta-áp cũng thấy rằng mỗi một đảng ở Xy-ri – dù là Đảng “BAATH” hay đảng đối lập khác, những người ủng hộ Nát-xe hoặc những người thù ghét ông ta đều có trong tay rất

nhiều nhân viên mật vụ. Thật ra không phải những người mà người ta gọi chung là “nhân viên công tác mật”, họ chỉ là những cộng tác viên, những đảng viên bình thường, hoặc những người có cảm tình với Đảng này thường lui tới trụ sở của Đảng họ và những quán cà-phê trong thành phố, để lan truyền những tin tức chính trị và đồng tai nghe ngóng quanh mấy cái bàn gỗ mà người ta vừa đánh cờ “Sétбет” vừa nhấm nháp cà-phê. Những quán cà-phê này ở Đa-mát gắn liền với các loại tổ chức chính trị, tùy theo với xu hướng của khách lui tới. Ngay trong các cuộc thăm vấn những người tình nghi, cơ quan Xy-ri cũng không ngần ngại đặt câu hỏi: “ Anh thường hay lui tới quán cà-phê nào?”

Sau khi tới Đa-mát đã mười ngày, Ta-áp vẫn chưa tìm được nhà. Y quyết định tới hỏi người thứ hai, người mà y đã được giới thiệu ở Bu-ê-nốt Ai-rét: Kê-man A-lê-san, con trai Ap-đa-la A-lê-san, chủ bút tờ tuần báo A-Rập tại Bu-ê-nốt Ai-rét. Việc gặp gỡ giữa tên gián điệp I-xra-en và Kê-man có một tầm quan trọng sinh tử cho y.

Ngày thứ mười sau khi tới Đa-mát, Ta-áp gọi điện thoại cho Kê-man, tự giới thiệu qua loa và lấy bức thư giới thiệu của cha Kê-man mà y mang theo làm lý do để xin gặp. Kê-man đã biết cả rồi: Ngay từ mùa hè năm 1961, cha anh ta đã báo cho con trai biết, nay mai “người thanh niên yêu nước” Ca-man A-min Ta-áp sẽ tới Đa-mát. Hai người hẹn sẽ gặp nhau ngay ngày hôm ấy ở một quán cà-phê. Ta-áp trình bày vấn đề nhà ở trước Kê-man A-lê-san và anh ta tuyên bố sẵn sàng giúp đỡ Ta-áp.

Biết trước là đã chiếm được lòng tin của chàng thanh niên Xy-ri rồi, Ta-áp không chút ngần ngại trình bày với Kê-man vấn đề nhà cửa:

“Tôi cần một căn nhà để ở và đồng thời cũng để dùng làm văn phòng công ty xuất nhập khẩu của tôi, vì tôi có ý định sinh sống ở Đa-mát chứ không phải ở chơi, như vậy tôi cần một căn nhà chắc chắn, ở một khu nào tôn tốt, ví dụ như khu phố Áp-bu Ru-ma-na phồn vinh chẳng hạn”.

Ta-áp không đã động gì đến cái khu này chính là nơi có Bộ Tổng tham mưu Xy-ri ở.

Việc Ta-áp thích ở khu phố Áp-bu Ru-ma-na hơn là khu phố khác dưới mắt Kê-man không có gì là lạ cả, vì cũng có nhiều cơ quan đại diện thương mại, nhà hàng và những trụ sở xã hội, xí nghiệp công nghiệp chọn ở phố này. Vài đại sứ quán nước ngoài trong đó có sứ quán Ấn Độ cũng nằm trong khu vực này, Kê-man hứa với Ta-áp sẽ cố gắng tìm cho y căn nhà y đang kiếm.

Hai ngày sau, Ta-áp gặp lại người con trai của ông bạn A-lê-san của y, và hai người để cả buổi chiều đi thăm thú những nhà ở phố Áp-bu Ru-ma-na và nhiều biệt thự khác. Nhưng Ta-áp chỉ ưng một căn hộ ở một ngôi nhà lớn, vì hai lý do thật đơn giản. Một mình trong một biệt thự, y lo ngại sẽ bị những người bên cạnh để ý về những hoạt động sau này của y. Mặt khác, còn chuyện cái dây trời của đài phát nữa, y bắt buộc phải chọn một gian nhà mà ở trên mái nhà này đã có sẵn một số dây trời đài vô tuyến truyền hình, để khi y đặt thì không ai thấy cái dây trời đài của y.

Nhờ có Kê-man, ngày hôm ấy tên gián điệp cũng tìm được ngôi nhà mà y mất bao nhiêu công sức tìm kiếm, một căn nhà năm buồng ở khu Áp-bu Ru-ma-na, có sẵn đồ đạc kiểu thành thị phương Đông, những thảm đỏ rất đẹp trải từ đầu này tới đầu kia ở buồng khách và buồng ngủ. Căn nhà có đủ tiện nghi, có một nhà bếp hiện đại và một buồng tắm xinh xắn. Nhờ có anh bạn Kê-man, Ta-áp mặc cả giá thuê nhà và bớt được một chút, y thỏa thuận với chủ nhà là mỗi năm trả 3900 đồng Xy-ri. Sau cùng, cũng bằng xe ô-tô của Kê-man, Ta-áp chở đến nhà mới thuê, va-li của y trong đó có “máy xay trộn” trứ danh.

Chỗ ở yên tĩnh, Ta-áp không để phí thì giờ. Y mở va-li, bỏ ra những dụng cụ làm bếp trong đó có cái “máy xay trộn”, tháo ra và sửa soạn cái đài phát nhỏ xíu, đồ vật huyền diệu, cái “cuồng rốn” thường xuyên nối liền y với I-xra-en.

Một ngọn đèn có chao đèn lớn, kiểu ở đầu thế kỷ treo ở trần buồng ngủ. Đứng trên ghế, Ta-áp với tay tới ngọn đèn một cách dễ dàng, y tháo ngọn đèn và cái chao đèn ra, rồi nhắc đến cái vòng bằng đồng – giống như cái đĩa chạm chỗ cũng treo trên trần nhà. Y thấy chỗ này là nơi thật lý tưởng để giấu cái đài.

Ta-áp chỉ cần một chiếc đài thu thanh là có thể bắt được đài phát thanh từ I-xra-en đi. Căn nhà y vừa thuê được thì không có loại đài này. Y buộc phải mua một chiếc đài “Phi-líp” loại thông thường vẫn thấy ở cửa hàng vậy.

Sau cùng y mắc dây trời lên nóc nhà - loại dây đặc biệt ở trong máy cạo râu bằng điện mà người ta đưa cho y ở Ten A-víp. Những hàng xóm của y vẫn thường thấy những người thuê nhà đặt lấy dây trời đài thu thanh hoặc vô tuyến truyền hình của mình trên nóc nhà. Ta-áp cũng trèo lên nóc nhà một mình giữa ban ngày và đặt lấy dây “ăng-ten”, trông bề ngoài giống như các dây “ăng-ten” khác đã đặt trên nóc nhà này từ trước, rồi y khéo léo đặt cái dây trời này ít nhiều quay về hướng I-xra-en. Cái dây “ăng-ten” lại có cái đặc biệt là có thể vừa thu vừa phát điện tín một lúc. Muốn thế chỉ cần chuyển nhẹ cái cắm điện ở đầu dây “ăng-ten” đặt ở trong buồng ngủ; nối liền vào cái đài “Phi-líp”, dây “ăng-ten” này có thể bắt được các đài phát thanh ở Ten A-víp, và nếu nối liền với cái đài phát nhỏ xíu kia thì dây “ăng-ten” lại có tác dụng chuyển điện tín đi.

Căn hộ của tên gián điệp Ca-man Ta-áp ở trên gác tư và là tầng cao nhất của ngôi nhà. Khoảng cách giữa cửa sổ và mái nhà như vậy là ngăn và đường dây “ăng-ten” kéo từ trên tường phía ngoài tới mái nhà ảnh hưởng tốt tới chất lượng của những lần phát tin vì đường dây “ăng-ten” càng ngắn bao nhiêu thì càng ít tiếng nhiễu có thể làm trở ngại những lần phát tin bấy nhiêu.

Ta-áp còn nghĩ thêm một thuận tiện khác khi được ở căn gác tư. “Chẳng may bị bắt, tôi có thể lao ở trên gác tư xuống và thế là xong”. Sau này y nói

với cấp trên của y ở I-xra-en như vậy.

Mắc dây “ăng-ten” và đài xong, ta-áp lặng lẽ đứng ngắm nghía qua cửa sổ giữa cửa phòng khách đã đặt trước tầm mắt của y: Đúng, đằng trước ngôi nhà của y là Bộ tham mưu Xy-ri với dây “ăng-ten” mắc chi chít trên nóc nhà, xung quanh là hàng rào dây thép đặt bốn phía, ngăn không cho người ra vào. Những binh lính Xy-ri vũ trang đầy người đang đứng canh ở bốn góc nhà.

Hôm ấy là ngày 12 tháng hai năm 1962. hai mươi một giờ đêm, Ca-man Ta-áp sử dụng lần đầu tiên đài phát của y. Y đánh một loạt ngắn tín hiệu theo qui ước về I-xra-en.

Tín hiệu của Ta-áp bắt được ngay. Chỉ khoảng vài giây, y vui mừng nhảy cẫng lên khi nhận được trả lời của I-xra-en: “Chúng tôi sẵn sàng nhận tin của anh”. Rồi y gửi trên làn sóng điện con số đã định trước với Ten A-víp: “Tám mươi tám”, nhưng đánh thêm, tất nhiên là bằng mật mã, sáu tiếng mà cả Ten A-víp lẫn y, đều không định trước với nhau. Sáu tiếng ấy là “Đối diện Bộ tổng tham mưu”.

Với Ten A-víp, con số “88” nghĩa là: “Đã tìm được nhà rồi, bắt đầu hoạt động”. Ê-li Cô-hen thấy cần phải nói rõ với Ten A-víp biết căn nhà ở đâu, và thuộc vào hạng nào.

Ngay buổi tối 12 tháng hai, Đéc-vi-sơ đã đọc bức điện của Ê-li Cô-hen và gạch đỏ thật đậm những chữ: “Đối diện Bộ tổng tham mưu”. Người học trò của ông có vẻ khéo xoay xở ở Đa-mát đấy.

XI. Nu-kê-íp

Tạm thời, những hoạt động đều do Ca-min Ta-áp chủ động. Ở Ten A-víp, cấp trên của y không hỏi han, cũng không giao cho y một nhiệm vụ gì đặc biệt trước khi biết rõ y có khả năng gì, có thể đòi hỏi ở y những gì?

Tất nhiên là Ta-áp phải dò dẫm ngay ngôi nhà gần nhất, nghĩa là trụ sở Bộ tham mưu Xy-ri. Y quan sát một cách có phương pháp sự hoạt động chung của những người ra vào cơ quan, để có khi cần, có thể phân biệt với sự hoạt động đặc biệt, nghĩa là bất thường. Những ngày đầu, y lên đài quan sát từ tám giờ sáng – giờ mà Bộ tham mưu bắt đầu hoạt động – cho tới sáu giờ chiều, khi mà phần đông sĩ quan và nhân viên dân sự đã ra về. Ngay những đêm đầu, y ghi nhận chỉ có năm căn buồng của Bộ tham mưu là để đèn sáng suốt đêm. Y rút ra kết luận đó là những căn buồng mà một số sĩ quan thường trực nào đó thức đêm. Cũng dễ đoán, đó tất phải là những sĩ quan của cơ quan tình báo quân sự và những người phụ trách cơ quan tác chiến của Bộ tham mưu. Vào khoảng nửa tháng 2 năm 1962, tình hình chung ở Đa-mát là yên tĩnh, Ta-áp rút ra kết luận, ngoài năm cửa sổ sáng đèn, bóng tối gần như bao phủ Bộ tham mưu, thật hợp với tình hình bình thường lúc đêm hôm của căn nhà.

Ca-man A-min Ta-áp luôn luôn gặp lại anh chàng trẻ tuổi Kê-man A-lê-san, anh này lại giới thiệu y với rất nhiều bạn bè của anh ta. Thứ nhất là các viên chức của chính phủ, y thăm dò những vấn đề xuất khẩu hàng hóa của Xy-ri đi châu Âu. Y kể hết với người này đến người kia rằng y có một tài sản ở nước ngoài, gửi ở những ngân hàng Thụy sĩ và Bỉ. Nhờ số vốn này và do có được những quan hệ ở châu Âu, Ta-áp tự nhận sẵn sàng xuất khẩu đi châu Âu những đồ gỗ của Xy-ri và đồ mỹ nghệ, với điều kiện là chính quyền Xy-ri không gây cho y quá nhiều khó dễ. Cái nhóm bạn bè của y ở Đa-mát dần dần rộng thêm. Gã trai trẻ Ta-áp được người bạn A-lê-san có

tiếng tăm trong giới thương nghiệp ở thủ đô gửi gắm khắp nơi, biết chiều chuộng đủ mọi người. Người ta tự nhiên tin Ta-áp. Dự định xuất khẩu đồ gỗ và đồ mỹ nghệ Xy-ri của y nói chung được hoàn toàn tán thưởng và khuyến khích.

Có một hôm, Kê-man A-lê-san bảo y:

-“Tại sao anh không mua lấy một chiếc xe? Như thế anh chạy đi chạy lại có đỡ hơn không? Anh đã để mất nhiều thì giờ quý báu vì phải chạy bộ”.

-“Ở Bu-ê-nốt Ai-rét, tôi đi bằng xe Ca-đi-lắc nhiều rồi, bây giờ tôi muốn đi bộ, như mọi người” – Ta-áp trả lời.

Trên cánh cửa nhà, y đóng một tấm danh thiếp nhỏ “Hãng xuất nhập khẩu Ta-áp”

Sự khiêm tốn và lòng “yêu nước” kín đáo của Ta-áp là một trong những lý do khiến những người quen biết y ở Đa-mát có cảm tình và thân thiết với y.

Cơ hội thực hiện được nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng của Cục tình báo I-xra-en đến với Ta-áp quá nhanh ngoài sức tưởng tượng của y. Đáng ra thì bắt đầu từ khi báo con số “88” , y phải ngừng liên lạc bằng điện đài với Ten A-víp trong nhiều tuần, có khi hàng tháng để “bám chắc” vào Đa-mát; “Đừng có hấp tấp quá..”. Người ta đã nhắc đi nhắc lại hàng ngàn lần trước khi y đi. Nhưng những biến cố xảy ra đã dẫn đến một bước ngoặt khác.

Vào 7 giờ tối ngày 8 tháng 3 năm 1962, Ta-áp nghe bản thông cáo do đài phát thanh Đa-mát phát đi: “Hôm nay, các binh sĩ dũng cảm của chúng ta đã giáng cho quân đội kẻ thù Do thái một đòn thất bại đau đớn. Quân đội Xy-ri đã gây thiệt hại cho tàu chiến Do thái trên hồ Ti-bê-ri-át. Quân địch bị thiệt hại nặng và phải rút chạy trước quân đội Xy-ri”.

Vụ xung đột quan trọng này khiến chính phủ Giê-ru-xa-lem trong phiên họp hàng tuần đã quyết định mọi biện pháp cần thiết để ngăn chặn những vụ xung đột như thế tái diễn.

Bản thông cáo do đài phát thanh Đa-mát phát đi đã khiến Ta-áp đề phòng. Y ngồi chờ ở đài quan sát đặt kín đằng sau bức màn cửa ở phòng khách trông sang trụ sở Bộ tham mưu Xy-ri và nhận thấy ngay là hoạt động của nhân viên xung quanh trụ sở và ở bên trong có vẻ tấp nập khác thường. Khác mấy đêm trước, đêm nay tất cả các cửa sổ của Bộ tham mưu đều sáng đèn.

Ngày hôm sau, Ta-áp gặp lại A-lê-san. Lần đầu tiên y lựa lời nói với gã này một câu chuyện về tình hình chính trị và quân sự ở Xy-ri. Nhưng chẳng ăn thua mấy, A-lê-san không có vẻ muốn nói với Ta-áp vấn đề này lắm. Ta-áp kín đáo và cảnh giác cũng không gặng hỏi. Buổi tối, y lại thu người bên cửa sổ lần nữa.

Nhưng đêm ấy, mọi vật lại trở lại yên tĩnh và bình thường. Ban đêm chỉ có năm cửa sổ là có ánh sáng đèn điện chiếu hắt ra.

Ngày 11 tháng 3 ở Giê-ru-xa-lem, lại có một phiên họp của chính phủ I-xra-en, dưới quyền chủ tọa của Đa-vít Ben Gu-ri-ôn. Tình hình ở biên giới Xy-ri – I-xra-en là vấn đề độc nhất đem ra thảo luận ở cuộc họp chính phủ này.

I-xra-en cho rằng tình hình cũng khá nghiêm trọng nên giao toàn quyền cho Hội đồng quốc phòng thu hẹp, gồm có nhiều bộ trưởng do Đa-vít Ben Gu-ri-ôn đứng đầu. Hội đồng thu hẹp này ngay hôm sau quyết định sẽ dùng vũ lực để đánh trả lại quân đội Xy-ri.

Ta-áp sống một mình ở Đa-mát, bị cắt đứt mọi nguồn tin tức với I-xra-en. Y không biết tí gì về những quyết định ở Giê-ru-xa-lem. Nhưng bỗng y nhận thấy từ hôm xảy ra sự việc ở hồ Ti-bê-ri-át thì trên đường phố Đa-

mát, xe cộ nhà binh trong đó có những rơ-moóc chở xe tăng chạy nhiều hơn lên. Y không thể hỏi ai, cũng không có một ‘nguồn’ nào khả dĩ có thể cung cấp cho câu hỏi ấy một lời giải đáp. Y đoán rằng sự vận chuyển đáng chú ý của quân đội trên các đường phố của Đa-mát có lẽ báo hiệu một cuộc đảo chính quân sự nay mai chăng? Nhưng y lại thấy một triệu chứng khác gắn liền với sự vận chuyển quân sự trên các đường phố, khiến y thấy rõ hơn sự căng thẳng ở biên giới I-xra-en: Báo chí Xy-ri lần đầu tiên từ ngày y tới Đa-mát, đã dành phần xã luận nói về “mối nguy cơ Do thái” và sửa soạn dự luận công khai cho việc chiến tranh sau này. Ở chợ “Hăm-đi-a”, trong cửa hàng bách hóa Đông Phương cổ truyền ở trong thành phố Đa-mát cũ, nơi mà y thường đến uống cà-phê, y cũng thấy có cái cảm giác rõ rệt của sự kích thích bất thường, báo trước những biến cố sắp xảy ra.

Tên gián điệp I-xra-en chưa nhận được lệnh hoặc chỉ thị gì rõ rệt của cấp trên ở Ten A-víp. Hôm dọn nhà xong, y đã nhận được mật hiệu của I-xra-en báo tin là đã nhận được điện của y rồi. Từ ấy, Ten A-víp bật tin.

Tuy vậy, Ta-áp cảm thấy có lẽ đến lúc bắt liên lạc với I-xra-en rồi. “Ten A-víp có thể phải cần đến y”. Ta-áp nghĩ vậy. Đêm đến, khi đột nhiên thấy các cửa sổ của Bộ Tham mưu, đèn bật sáng trưng, Ta-áp quyết định hành động. Tuy thế, y cũng nén chờ đến tối hôm sau, khi thấy Bộ tham mưu nhận nhíp bất thường, mới thực hiện dự định của mình phát bản tin đầu tiên về Ten A-víp.

Tên gián điệp đóng cửa hai lần khóa. Y kéo các rèm cửa, rồi lấy cái đài phát nhỏ xíu ở chỗ giấu trên trần nhà dưới ngọn đèn điện ra, sửa soạn bức điện bằng tiếng Hê-bơ-rơ và ngồi ngay trên giường trong buồng ngủ, y gọi Ten A-víp.

Hôm ấy là ngày 13 tháng ba năm 1962, vào khoảng tám giờ rưỡi tối, chỉ trong một lúc, Ta-áp nhận được tín hiệu của Ten A-víp báo cho y biết là đã nhận được tin của y hoàn hảo. Rồi y đánh đi bức điện đầu tiên, cẩn thận dịch thuộc lòng ra mật mã bản viết để ở trên đầu gối trước mặt y.

Bức điện cũng ngắn, viết như sau:

“Bộ tham mưu nhận nhiệm vụ và sáng đèn ba đêm liền. Hành quân bất thường của quân đội trên các đường phố thủ đô. Tôi cho rằng đó là tình trạng báo động trong quân đội Xy-ri. Không chắc là đảo chính quân sự. Khuyh hướng chống I-xra-en dữ dội trên báo chí địa phương. Tôi cho là tình trạng báo động để chống I-xra-en”.

Bức điện của Ta-áp được tiếp nhận ngay. Ten A-víp chỉ trả lời bằng tín hiệu đã định trước, mà y nhận bằng chiếc ra-đi-ô Phi-líp mua ở Đa-mát. Rồi trở lại yên tĩnh. Chỉ có một mình, Ta-áp tháo cái đài phát ra cất vào chỗ giấu, mở nghe đài Đa-mát rồi lấy diêm đốt mẫu giấy trên có ghi bức điện, vứt tàn vào chậu rửa mặt và mở nước thật to.

Ca-min Ta-áp đã không lầm.

Ngày 14 tháng ba, Bộ tham mưu quân đội I-xra-en nhận được tin của các đồn biên phòng trên biên giới Xy-ri như sau: “Nhiều xe tăng và xe bọc thép mới đến bố trí ở các đồn phòng ngự của quân đội Xy-ri trên những ngọn đồi thuộc khu vực của hồ Ti-bê-ri-át. Quân đội vận chuyển liên tục từ hậu phương ra biên giới”.

Bức điện của Ta-áp xác nhận và chứng minh thêm những tin tức do các tiền đồn của I-xra-en cung cấp. Điều đó nói rõ thêm là việc chuyển quân này không phải do quyết định của một viên chỉ huy địa phương mà là do mệnh lệnh của Bộ tham mưu Xy-ri. Như vậy lag Bộ tham mưu I-xra-en hiểu ra ngay mối liên quan giữa những cửa sổ sáng đèn của Bộ tham mưu Xy-ri ở Đa-mát với sự vận chuyển của những chiếc xe vận tải không đèn đóm, chở đầy lính khỏe mạnh đi ra biên giới. Nhân được tin của tên điệp viên ở Đa-mát, I-xra-en lập tức phản ứng ngay, tăng cường bố trí quân suốt dọc biên giới Xy-ri trong khu vực hồ Ti-bê-ri-át.

Mãi đến ngày thứ sáu, 16 tháng ba, kế hoạch của Xy-ri mới được thực hiện thật rõ ràng và hết sức rộng rãi. Chính phủ Đa-mát đã quyết định đánh một đòn quyết định trên hồ Ti-bê-ri-át để bác bỏ chủ quyền của I-xra-en trên bộ phận đất đai này.

Sau khi xảy ra chiến sự hai mươi phút, thủ tướng I-xra-en ông Ben Gu-ri-ôn đã tiếp Tổng tham mưu trưởng, tướng Đơ-vi Dua và viên chỉ huy quân sự khu Bắc, Mai-ơ Dô-rê-a tại khách sạn. Ben Gu-ri-ôn với toàn quyền của chính phủ trao cho, liền ra lệnh cho hai người này, bao vây và bắt các đồn Xy-ri ở trên hồ phải ngừng bắn.

Vào nửa đêm hôm thứ sáu, nhiều trung đoàn I-xra-en đã tiến công đồn Nu-kê-íp.

Trận Nu-kê-íp, nói là vào ngày 16 tháng ba, nhưng thực ra kéo dài mãi đến bốn giờ sáng hôm sau thật là gay go và đẫm máu. Sau nửa giờ một ít, những người lính I-xra-en đầu tiên đột nhập vào đất Xy-ri đã rơi trúng vào một bãi mìn. Suốt đêm ấy, đạn trái phá nổ làm sáng rực cả thung lũng Giuốc-đanh. Những đơn vị của sư đoàn bộ binh “Giô-la-ni” sau cùng đã chiếm được đồn Nu-kê-íp, đánh phá đến chiến hào cuối cùng.

Ngược lại quân đội Xy-ri đánh trả bằng cách bắn phá trại En-ghếp, không quân I-xra-en cũng tham chiến bắn phá tất cả những nơi đóng quân của quân đội Xy-ri dọc bờ hồ, trên những ngọn đồi.

Ở khu vực biên giới I-xra-en – Xy-ri này, tất cả các đồn lũy của Xy-ri đều đóng ở phía trên những ngọn đồi cao, còn các đồn của I-xra-en thì lại nằm ở trên một dải đất chật hẹp chạy dài theo hồ. Ở khu này, súng đại liên và trọng pháo của quân Xy-ri nhắm vào phía I-xra-en đều ở tầm chúc từ trên xuống. Quân I-xra-en phải trả giá khá đắt cho những bất lợi này: ba xe bọc thép “Háp-tơ-rắc” chạy xích bỏ lại trên đất Xy-ri, trên bãi mìn mà những tên lính I-xra-en đầu tiên vấp phải, bảy tên I-xra-en bỏ mạng, xác tên thứ tám bỏ lại trên đất Xy-ri và tên thứ chín có lẽ là mất tích.

Ít ngày sau trận đánh, Y-a-cốp Đơ-via, một tên lính mất tích, trở thành một mục tiêu điều tra tìm kiếm của Ta-áp. Ngay tối 17 tháng ba, tham mưu trưởng đã họp báo ở Ten A-víp để thông báo chi tiết về trận đánh. Ông ta thú nhận với các giám đốc các báo hàng ngày của I-xra-en họp xung quanh ông ta rằng quân đội không hề biết gì về số phận của tên lính mất tích này.

Trong lúc ấy, ở Đa-mát, Ca-man Ta-áp đã nhận thấy tầm quan trọng của tình thế sau những trận giao chiến ở Nu-kê-íp. Qua đài Đa-mát, y biết tin có ba xe bọc thép của I-xra-en bị bỏ lại trên bãi mìn. Đa-mát nhận có mất năm tên lính nhưng tất nhiên nói về “chiến công của quân đội Xy-ri đối với quân thù Do thái”.

Trong tuần này, Ta-áp lại gặp lại anh Kê-man A-lê-san lần nữa. Hôm ấy là thứ hai, sau vụ Nu-kê-íp hai hôm, A-lê-san cùng đi với một thanh niên người Xy-ri ăn mặc quân phục sĩ quan mang quân hàm trung úy đến nhà Ta-áp mà không báo trước.

Ca-min Ta-áp bị bất ngờ về sự đến thăm này. Đây là lần đầu tiên, Kê-man A-lê-san đến chơi với y mà không báo trước. Y nhìn tròn trọc vào hai người khách một cách ngỡ ngàng, cuộc thăm chơi này là thế nào?:

“Tôi cũng cứ thử xem. Tôi không chắc là anh có nhà”. A-lê-san nói với Ta-áp như cáo lỗi khi thấy y có vẻ ngạc nhiên. Giọng nói của A-lê-san bình thường, thân mật. Ta-áp dẫn A-lê-san và viên trung úy trẻ tuổi vào phòng khách và mời uống.

Cho phép tôi giới thiệu với anh một người bạn rất tốt của tôi. A-lê-san nói và mở một nụ cười như tỏ ra kiêu hãnh có người sĩ quan trẻ này trong số bạn hữu của hẳn ta và nói tiếp: “Trung úy Ma-a-di Da-he En-din”. A-lê-san ngừng một giây và nói thêm: “Chú anh ta là Tham mưu trưởng của quân đội Xy-ri, ông Áp-đun Ka-rim Da-he En-din.

Ta-áp biết rõ tên này quá. Ông ta chẳng những nổi tiếng ở Xy-ri mà cũng không kém nổi danh ở I-xra-en, ở đây các báo hàng ngày luôn luôn đăng ảnh ông ta. Nếu đúng là cuộc thăm viếng xã giao như A-lê-san nói, thì việc xuất hiện của viên trung úy trẻ tuổi này ở trong nhà của y là một món quà quý giá trời cho. Nhưng cũng còn phải xác định xem có đúng là cuộc viếng thăm đơn thuần như thế không?.

Ta-áp vừa suy nghĩ vừa sửa soạn trong bếp pha cà-phê Thổ Nhĩ Kỳ thơm phức cho khách. Sự lo lắng của y biến đi một cách nhanh chóng. Ở trong bếp, y nghe thấy A-lê-san và viên trung úy to tiếng bàn luận về các vấn đề chính trị và quân sự không có gì là ngại ngùng cả. Khi Ta-áp vào buồng khách với họ, những người này vẫn không thay đổi câu chuyện. Qua lời kể của A-lê-san, Ma-a-di hết sức ngạc nhiên về cái thế giới rộng lớn cũng như sự hiểu biết quá rành về châu Âu và Nam Mỹ của Ta-áp, trong khi anh ta, một trung úy trẻ tuổi, tràn đầy tương lai trong quân ffooij Xy-ri cũng chỉ mới qua biên giới mình có một lần, ấy là chuyến đi chơi Bi-ê-rút vài ngày.

Ca-man Ta-áp ngó lời trách chàng thanh niên sĩ quan với giọng “ái quốc”:

-“Một người giàu sang của Ác-hen-ti-na cũng không sao hạnh phúc bằng được sống ở đất nước ta, ở Xy-ri”, y nói với một vẻ kiêu cách mà A-lê-san nghe quen tai nhưng làm viên trung úy Xy-ri khá cảm động. Rồi, Ta-áp nói thêm: “Nếu tôi không bị công việc buôn bán ở Đa-mát choán nhiều quá, tôi tin là tôi sẽ tình nguyện phục vụ trong quân đội. Trong lúc này, người ta tất phải cần nhiều người cho cuộc chiến tranh chống Do thái”.

Viên trung úy ngồi im, đến A-lê-san nói tiếp:

“Mối nguy cơ cũng đang rình mò chúng ta ở đây, ở Đa-mát này! Quân đội thì đang trở nên vô cùng quan trọng, có nhiều sĩ quan có thể nhân tình

thế này lật đổ chính phủ. Rồi lại hỗn loạn ở trong nước, mà nước nhà vừa mới ổn định sau những biến cố chính trị mới đây”.

Ma-a-di gật đầu tán thành lời của A-lê-san. Bọn I-xra-en đã chiếm Nu-kê-íp rồi. Nhưng quân sĩ của ta đã chiến đấu rất dũng cảm. Tôi tự hỏi xem, liệu chúng ta có thể đánh lại và giáng cho bọn I-xra-en một đòn thất bại được không? Chúng có không quân rất khá mà không quân của ta thì còn yếu và đào luyện tồi khó địch nổi với chúng. Không nói đến phi đội “Mig” mà bọn Ai-Cập đã chuyển về nước chúng và không chịu trao trả lại cho ta. Máy bay mà Mát-xơ-va đã hứa cung cấp cho chúng ta đến chậm quá.

Ta-áp đang bận pha cà-phê, y không bỏ sót một câu nào. Không một nét nào hiện lên mặt là lộ sự xúc động của y: “Ngay những con phượng hoàng ở Xy-ri cũng sẽ chẳng bay xa nếu không có máy bay”, y buồn rầu nhận xét. Đây không phải là tình cờ mà y dùng danh từ “phượng hoàng”. Y biết rõ ràng những người yêu nước Xy-ri vẫn dùng từ này để ám chỉ các phi công quân sự.

Tên gián điệp I-xra-en đoán rằng viên trung úy trẻ tuổi cũng là người thiếu số vùng Đơ-ruy-dơ ở Xy-ri như chú anh ta, sẽ biết khá nhiều về quân đội Xy-ri như nhiều sĩ quan cao cấp hơn anh ta. Hơn nữa, Ta-áp lại càng yên chí khi thấy A-lê-san nói với y đều gọi “người anh em Ca-man của tôi”. Ma-a-di chẳng có yêu cầu gì hơn là được góp chuyện. Nhưng lúc này, Ta-áp giữ ý tứ không đặt những câu hỏi lộ liễu, tránh gợi nghi ngờ của gã trai trẻ. Tuy nhiên y cũng hỏi một câu vô thưởng vô phạt:

Chắc hẳn là anh phải biết rất rõ nơi xảy ra những trận đánh ở Nu-kê-íp chứ?

Ma-a-di không chút ngạc nhiên về câu hỏi này:

-Có, tôi được biết rất rõ vùng đó! Trước trận đánh hai ngày, hôm thứ tư trước; tôi ở trong đoàn kiểm tra các đồn Xy-ri đóng bên hồ, chính mắt tôi

trông thấy đồn lũy của quân địch.

Ta-áp không nhin được nữa, phá lên cười:

-Anh phải biết, ở Ác-hen-ti-na, bao giờ tôi cũng tránh không quan hệ với bọn Do thái, ở đây chúng khá đông. Nhưng tôi muốn có một ngày thấy tận mắt, dù ở xa, bọn lính Do thái với vũ khí trong tay...

Viên trung úy liền giải thích cho y biết, khu vực quân sự dọc biên giới, cấm thường dân qua lại. Những thường dân hãn hữu được phép vào các khu vực này vì một lý do nào đấy, đều phải có giấy phép đặc biệt, xin rất khó.

Ma-a-di nói tiếp với giọng của một kẻ hiểu biết nhiều về vấn đề này: “Ở ta có đầy gián điệp Do thái đấy”...Ta-áp không gặng nữa...Và sau một phút im lặng, lại đến Ma-a-di nói thêm:

-Để một ngày thứ sáu sau, ba chúng ta sẽ đi thăm khu quân sự. Anh sẽ đi xe của tôi. Như thế tránh được những phiền toái khi đi qua ranh giới quân sự.

-Cách đây chừng một năm tôi cũng đã đi qua vùng này rồi. A-lê-san nói không được nhiệt tình lắm với ý định đi chơi ở mặt trận.

Hắn là anh sợ đạn của bọn Do thái? – Ta-áp vừa nói vừa cười, A-lê-san liền chống đỡ ngay. Họ thỏa thuận nay mai sẽ đi thăm mặt trận “khi nào tình hình êm êm một chút”.

Hôm ấy, Ca-min Ta-áp đã vớ được một tin bí mật của gã cháu viên tham mưu trưởng, một tin đối với tên gián điệp I-xra-en đáng giá ngàn vàng.

“Đại tá Áp-đen Ka-rin Nát-la-vi bất đồng với chính phủ - gã trai trẻ kẻ - Nát-la-vi là một người có quyền lực ở Xy-ri lúc này, ông ta cho rằng các bộ

trưởng của ta đều là bọn bất lực cả. Chú tôi đang tìm cách thuyết phục để ông ta chấp nhận một sự thỏa hiệp với chính phủ hiện nay. Nhưng Nát-la-vi không muốn nghe theo cái gì cả. Sau trận Nu-kê-íp và căn cứ vào tình hình trên biên giới, ông ta tin là nhân dân chỉ tin nhiệm có quân đội thôi. Tôi chắc rằng đại tá Nát-la-vi sẽ không ngần ngại gì, chỉ nay mai bắt buộc có một vài thay đổi trong thành phần chính phủ”.

Khi A-lê-san và Ma-a-di ở nhà Ca-man Ta-áp ra về thì đã gần nửa đêm. Từ biệt tên gián điệp, viên trung úy trẻ tuổi còn mời y tuần sau đi xem chiếu bóng. Chỉ có một mình trong nhà, sau khi liếc mắt nhìn sang ngôi nhà trước mặt, Ta-áp thảo bức điện đánh về Ten A-víp. Đêm ấy, y làm việc đến khá khuya. Y cần có một sự yên tĩnh nào đó trước khi có thể tóm tắt một cách rõ ràng và cụ thể tất cả những điều vừa thu lượm được ở viên trung úy Ma-a-di.

Bức điện mà Ta-áp đánh về Ten A-víp, gồm có hai nguồn tin coi như bổ ích với Cục tình báo I-xra-en:

1. Không qiuaan Xy-ri rất gờm không quân I-xra-en; quân đội Ai-Cập từ chối không trả lại cho Xy-ri một phi đội Mig.

2. Trong khi một số sĩ quan quân đội Xy-ri không giấu giếm sự bất hòa với chính phủ mà họ coi là “quá nhu ngược” thì hiện nay con người hùng vẫn là đại tá Nát-la-vi.

Lần này, Ta-áp ghi thêm cả nguồn gốc của nguồn tin và đề nghị từ nay trở đi trên các bức điện chỉ gọi Ma-a-di Da-he En-din là “M” tất nhiên là bằng mật mã.

Cái con số hợp với chữ “M” trong suốt ba năm hoạt động ở Xy-ri, luôn luôn được nhắc lại trong các bức điện của Ca-man Ta-áp.

Ở Ten A-víp, Bộ tham mưu hỏi Cục tình báo những tin tức khẩn cấp về quân đội Xy-ri, người ta nhận định phần đầu bức điện của Ê-li như là một

biểu hiện sự giảm bớt căng thẳng ở biên giới. Nếu quả thực là quân đội Xy-ri thiếu máy bay và giảm hiệu lực của không quân I-xra-en, thì họ sẽ tránh mở rộng xung đột. Tuy thế, sáng sớm ngày 19 tháng ba và cũng vào giờ ấy ngày 21 tháng ba, nhiều máy bay Mig 17 của Xy-ri đã bay trên biên giới I-xra-en nhưng chẳng một máy bay nào dám xâm phạm vùng trời I-xra-en cả.

Ngày 20 tháng ba, ở Giê-ru-xa-lem đã có phiên họp đặc biệt của Hội đồng bộ trưởng. Phiên họp kéo dài mãi đến khuya. Tham mưu trưởng và người phụ trách các Cục tình báo lúc ấy là It-xe Ha-ren cũng tham dự buổi họp. Kết luận chung về đánh giá tình hình chính trị và chiến lược. Ben Gu-ri-ôn, các bộ trưởng của ông ta, Tổng chỉ huy quân đội và It-xe Ha-ren nhận định rằng, nguy cơ mở rộng chiến tranh I-xra-en – Xy-ri đang tạm thời bị gạt đi. Chính phủ I-xra-en quyết định tiến hành một hoạt động chính trị và ngoại giao ở Liên hợp quốc và ở các thủ đô lớn để phá cuộc tấn công của Xy-ri trên hồ Ti-bê-ri-át và vùng biên giới thường xuyên tranh chấp.

Ben Gu-ri-ôn cũng quyết định cử Cục trưởng Cục tình báo quân sự, tướng Mai-ơ A-mít, một sĩ quan có thành tích và hiểu rõ hơn ai hết những vấn đề thực tế liên quan tới vùng biên giới, làm cố vấn bên cạnh phái đoàn I-xra-en tại Liên hợp quốc.

Như vậy là hành động nhạy bén và thông tin của tên gián điệp ở ngay trong lòng Xy-ri, đã có ngay kết quả và ảnh hưởng trực tiếp đến hàng loạt quyết định có cân nhắc của chính phủ Giê-ru-xa-lem.

Nhưng những trận đánh nhau giữa quân đội I-xra-en và quân đội Xy-ri ở Nu-kê-íp lại còn có một hậu quả khác nữa, hậu quả chua xót cho tên gián điệp ở Đa-mát. Vào cuối tháng ba, đài phát thanh và báo chí Xy-ri đề nghị nhân dân Đa-mát “tới xem tận mắt số chiến lợi phẩm do quân đội dũng cảm của chúng ta chiếm được trong trận chiến đấu chống quân Do thái”. Ba xe bọc thép bỏ lại trên bãi mìn ở Nu-kê-íp được đem về Đa-mát và trưng bày giữa ban ngày ở quảng trường Mác-ga nổi tiếng.

Đông đảo nhân dân tới xem chiến lợi phẩm chiếm được của bọn I-xra-en. Ca-man Ta-áp phải khó khăn lắm mới lách qua được đám đông. Khi trông thấy những chiếc xe bọc thép của quân thù, họ hò hét những khẩu hiệu “Diệt bọn Do thái” hoặc “Những anh hùng Xy-ri muôn năm”. Ba chiếc xe bọc thép được xếp theo hình tam giác ở giữa quảng trường và đám đông diễu xung quanh. Ta-áp được tận mắt chứng kiến quang cảnh cuồn cuộn. Trong hàng ngàn người Xy-ri đi diễu có tới vài chục người vuốt ve và cả hôn hít những chiếc xe bọc thép chiếm được của quân đội I-xra-en, nhiều người khác thì nhổ phỉ vào những chiếc xe này. Những người này tất nhiên đều phấn khởi do lòng yêu quý quân đội và căm thù đối với I-xra-en.

Tên gián điệp từ I-xra-en tới, đứng giữa đám quần chúng Xy-ri đang bị kích động quá mức, và đứng trước mấy chiếc xe bọc thép cảm thấy sức nặng của sự cô đơn. Y không thể biết trước được rằng ba năm sau, cũng khoảng ngày giờ này, cũng đám đông này sẽ tới xem một cảnh vật khác; Quang cảnh tên gián điệp I-xra-en Ê-li Cô-hen trên giá treo cổ.

Vừa ở quảng trường Mác-ga về, y nhận được điện thoại gọi:

“Anh đấy phải không, Ca-man Ta-áp?. Tối nay lại tôi để đi xem chiếu bóng nhé!”. Tiếng Ma-a-di Da-he En-din mời.

-Rất vui lòng. Ta-áp đáp.

Thế là ngay tối hôm đó, y đã ngồi cạnh gã cháu viên tham mưu trưởng quân đội Xy-ri trong rạp chiếu bóng Đu-ni-a. Hai người xem bộ phim nói về hành động anh hùng của một toán biệt kích người Anh đánh chiếm Tổng hành dinh của Rôm-men trên bãi sa mạc Ly-bi.

Khoảng nửa đêm, hai người sà vào hiệu cà-phê ở chạn rạp chiếu bóng, viên trung úy trẻ tuổi hãy còn quá xúc động xem trên màn ảnh, đặc biệt cảnh về cuộc tấn công làm anh ta quá xúc động. Đột nhiên Ma-a-di nói với Ta-áp:

-Anh hãy tưởng tượng, một lúc nào đó nếu bọn I-xra-en cũng choảng cho chúng ta một đòn như thế....

Tên gián điệp cười phá ra. Y kìm lại được và nhận xét:

-“Tại sao anh lại như thế? Vậy thì bọn I-xra-en khỏe hơn ta hay là chúng ta quá yếu”.

-Câu trả lời của tôi xác nhận cả hai điểm – En-din đáp.

Tối hôm ấy, Ta-áp cảm thấy có một tình cảm bạn bè chân thật đối với viên trung úy trẻ tuổi, chưa kể đến việc viên sĩ quan Xy-ri sẽ giúp y nhiều việc quý giá. Ma-a-di Da-he En-din có cặp mắt nâu và cái nhìn lạnh lùng. Lòng yêu nước của anh ta, chỉ pha lẫn một phần nhỏ sự thù hằn với I-xra-en. Nguyện vọng chiến đấu cho đất nước của anh ta và sự kiêu hãnh của người Xy-ri là những điều lôi kéo được cảm tình y.

Chỉ có điều mà tên gián điệp chưa biết là viên trung úy trẻ tuổi cũng có nhiều cảm tình với Ca-man Ta-áp.

Sau này y sẽ biết.

XII. Tham quan vùng biên giới

Tạm thời lúc này vì dọc biên giới I-xra-en – Xy-ri vẫn còn căng thẳng, nên Ca-man Ta-áp phải làm cho đầy đủ vai trò của y, tổ chức cho hoàn tất công việc xuất nhập khẩu.

Ngay từ những tuần lễ đầu ở Đa-mát, Ca-man Ta-áp đã gặp gỡ một số các nhà công thương để đề nghị họ xuất khẩu sang châu Âu, đặc biệt là Mui-ních và Duy-rích, những loại bàn kiểu Đa-mát, một thứ hàng mỹ nghệ, phần nhiều dùng làm bàn để chơi cờ “sét-bét” và là một thứ trang trí tự nhiên của những quán cà phê và tiệm ăn ở Xy-ri và Ly-băng. Y còn tìm thấy nhiều loại mỹ phẩm sản xuất ở Xy-ri, nhiều loại đồ trang sức cổ, kim cùng nhiều thứ đồ dùng bằng da. Theo ý của y, đều có thể cung cấp cho thị trường châu Âu được. Tên gián điệp thận trọng giải thích với các nhà buôn rằng y có quan hệ với một công ty nhập khẩu quan trọng ở châu Âu, có trụ sở ở Mui-ních và Duy-rích, điều đó cho phép y xuất khẩu các hàng mỹ nghệ phẩm và loại bàn của địa phương mà ở châu Âu “rất quý”. Những cuộc thương thuyết này cũng khiến cho Ta-áp trong khi chờ đợi có thể viết thư trao đổi với người đại diện của công ty này ở châu Âu, không ai khác, chính là anh bạn Xa-linh-gơ của y.

Ta-áp gửi cho Xa-linh-gơ một loạt thư từ buôn bán thuần túy, trình bày những khả năng mua vào những đồ mỹ nghệ ở Đa-mát, ghi giá cả hàng hóa, những điều kiện bán ra và thanh toán. Thỉnh thoảng y lại gửi kèm theo thư những quyển in mẫu hàng đầy đủ xin của những nhà buôn ở Đa-mát. Công ty xuất nhập khẩu của Xa-linh-gơ tất nhiên có trả lời thư từ của Ta-áp và như vậy hình thành sự trao đổi thư từ giữa tên gián điệp ở Đa-mát và đầu mối của y ở châu Âu. Việc trao đổi thư tín này sau đây giúp cho tên gián điệp gửi về cho Cục tình báo I-xra-en, qua Mui-ních và Duy-rích

nhiều loại tin tức và cả loại phim nhỏ xíu. Cho tới khi xảy ra một sự kiện bi đát khác, làm thay đổi tình trạng chính trị ở Xy-ri.

Sáng sớm ngày 28 tháng ba, sau giờ phát thanh những khúc nhạc quân hành, đài phát thanh Đa-mát phát đi bản “Thông cáo số 26” do đại tá Nát-la-vi ký, nêu rõ: “Bộ tham mưu quân đội Xy-ri đã nắm trong tay mọi công việc của Nhà nước nhằm đảm nhiệm việc ổn định tình hình chính trị trong nước và bảo đảm mọi quyền lợi cùng sự tự do dân quyền của nhân dân. Mọi âm mưu chống lại chính sách của Bộ tham mưu của quân đội sẽ bị xử lý nghiêm ngặt. Biên giới, bến tàu và sân bay đều bị đóng cửa cho đến khi có lệnh mới”.

Ta-áp đã phục sẵn ở trạm quan sát sau màn cửa của phòng khách. Y trông thấy có nhiều xe tăng Xy-ri gác xung quanh ngôi nhà của Bộ tham mưu. Trong khi aayys, đài phát thanh tiếp tục phát đi những bản thông cáo khác đều do đại tá Nát-la-vi ký. Một trong những bản thông cáo này nói rằng: “Chính phủ trước đã mưu toan gieo rắc sự chia rẽ nội bộ trong quân đội”. Một bản thông cáo khác tuyên bố: “Vấn đề Pa-lét-xtin là sự quan tâm hàng đầu của quân đội. Chúng tôi sẽ làm tất cả trong quyền hạn của mình để giải phóng Pa-lét-xtin khỏi tay bọn Do thái xâm lược”.

Được biết từ miệng Ma-a-di En-din nói rằng đại tá Nát-la-vi dự định một vài thay đổi trong thành phần của chính phủ Đa-mát, nguồn tin mà y đã lập tức báo cho Ten A-víp, Ta-áp bèn đi tìm viên trung úy trẻ tuổi. Nhưng điện thoại của anh ta sáng hôm ấy không có ai trả lời.

Ta-áp quyết định đến quán cà-phê ở thủ đô, ở đây y tin chắc có thể nhặt được những tin đồn đại, nhất là tin tức về vụ đảo chính và những người cầm đầu chính. Y gọi điện thoại cho viên tộc trưởng Mác An-A, mời ông ta đến gặp y ở một quán cà-phê có tiếng nhưng viên tộc trưởng từ chối, muốn ở nhà chùng nào tình thế chưa ra ngô ra khoai. Chỉ hai ngày sau, Ta-áp cũng gặp được viên trung úy Ma-a-di En-din cùng đi với A-lê-san và y đã moi được từ miệng anh ta những tin tức thuộc loại quan trọng nhất.

Ngay từ đêm đầu xảy ra cuộc đảo chính của Nát-la-vi, cấp trên của tên gián điệp ở Ten A-víp đã đặt cho y hàng lô câu hỏi cụ thể và vắn tắt về cuộc đảo chính và về những nhân vật chính có liên quan. Nhờ tin tức thu lượm qua bạn bè, Ta-áp đã có thể trả lời các câu hỏi, làm hài lòng Cục tình báo trung ương Ten A-víp. Bắt đầu từ ngày 28 tháng ba và thực tế đến cuối tháng tư, Ta-áp không lúc nào ngừng phát tin đi. Mỗi đêm, thường vào khoảng 20 đến 22 giờ, đôi khi khuya hơn, tên gián điệp đóng cửa sổ vào, lấy cái đài phát từ chỗ giấu ra, gọi Ten A-víp và chờ tín hiệu đã định trước, rồi đánh đi bằng mật mã những tin tức trên làn sóng điện. Trong suốt một tháng ròng, đối với cấp trên của y ở I-xra-en, Ta-áp trở thành một người cung cấp vô tận những tin tức chính trị. Những bức điện của y lập tức được dịch ngay và Cục tình báo chuyển thẳng lên Bộ tham mưu quân đội. Sáng hôm sau, một bản sao tóm tắt những tin tức của y đệ lên văn phòng của thủ tướng Ben Gu-ri-on.

Ta-áp rất mừng vì chú của Ma-a-di, tham mưu trưởng Áp-đun Ka-rim Da-he En-din vẫn giữ nguyên chức cũ.

Vào khoảng từ 30 tháng 3 đến 30 tháng 4, Ta-áp gặp Ma-a-di chừng mười bận. Những chuyện lặt vặt và ngay cả những chuyện la cà nhạt nhẽo của các giới trong quân đội mà Ma-a-di kể lại với y, cũng là nội dung chính của những bức điện y gửi cho Ten A-víp. Những tin tình báo này cho biết các sĩ quan vừa lật đổ chính phủ vẫn là những sĩ quan cách đây mấy tháng, đã thúc đẩy việc đánh đổ khối liên hiệp Ai-Cập Xy-ri. Tham mưu trưởng và quân đội không tham gia vào vụ đảo chính thật sự, nhưng có bảo đảm cho hoạt động của “con người hùng”, người bày mưu trong những biến cố, đại tá Nát-la-vi. Ông này, bốn mươi tuổi, người của cánh hữu ôn hòa, là một viên chức cao cấp của Bộ Quốc phòng, thời kỳ liên hiệp với Ai-Cập, đã là phụ tá cho Toàn quyền Ai-Cập ở Xy-ri, Thống chế Áp-đun Ha-kim A-me.

Ở “Hội đồng cách mạng”, tổ chức tạm thời thay quyền Chính phủ, bên cạnh Nát-la-vi có đại tá Áp-đen Ga-ni Đa-ha-man, chỉ huy quân khu Đa-

mát, phụ tá. Nát-la-vi và Đa-ha-man đã thiết lập chế độ quân sự để bảo vệ nền độc lập quốc gia của Xy-ri. Cùng một lúc, hai người tìm cách hòa giải với Nát-xe, nhưng trên cơ sở của sự công nhận lẫn nhau và trong danh dự.

Trong những bức điện đánh đi, Ta-áp đã nói rõ ràng, theo những nguồn tin quân sự, không nên chờ đợi có một sự thay đổi hoàn toàn về tình hình biên giới I-xra-en – Xy-ri.

Rất nhiều lần những tin tức của Ta-áp đánh đi buổi đêm, sáng hôm sau đã chính thức được xác nhận.

Ví dụ như việc xảy ra ngày 30 tháng ba chẳng hạn. Hôm ấy, tham mưu trưởng Da-he En-din họp báo, đài phát thanh Đa-mát truyền đi và tất nhiên được I-xra-en lắng nghe. Điều mà Cục tình báo trung ương Ten A-víp không biết là lần ấy, tên gián điệp Ca-man Ta-áp cũng cùng với các nhà báo họp xung quanh tướng En-din. Tên gián điệp được Ma-a-di En-din cháu trai viên tướng, mời ngồi cùng các phóng viên báo chí người địa phương và ngoại quốc ở Xy-ri.

Trong cuộc họp báo, Ta-áp nhận thấy những sĩ quan đã lật đổ chính phủ đều muốn đứng trong vòng bí mật, để dành phần danh dự xuất hiện trước công chúng cho tướng tham mưu trưởng En-din thuộc dân tộc Đrudơ. Có thể nói, đây là sự bảo đảm quân đội không hề có mưu đồ định chiếm lại quyền hành trong tay cánh dân sự. Tướng En-din là quân nhân chuyên nghiệp, có một ưu thế bất khả xâm phạm trong quần chúng Xy-ri. Nhưng mặt khác, cũng không thể nào người Đrudơ lại có thể có tham vọng giữ một cương vị chính trị cao nhất, ở một nước đã số theo đạo Hồi. Sau cuộc họp báo này, Ta-áp giải thích với Ten A-víp rằng: Tướng En-din chỉ là cái bình phong, nấp đằng sau là đại tá Nát-la-vi và toán sĩ quan do đại tá Đa-ha-man lãnh đạo. Trái với những lời tuyên bố của En-din, chính những người này mới là những người quyết định mọi vấn đề quan trọng.

Hai ngày sau khi xảy ra biến cố chính trị, sáng mồng hai tháng tư đã xảy ra cuộc nổi dậy quân sự có tính chất địa phương tại thành phố Hôm, ở miền Bắc Xy-ri. Một nhóm sĩ quan mệnh danh là “Những sĩ quan tự do” tuyên bố chống lại chính phủ Đa-mát. Những sĩ quan này tán thành việc Xy-ri trở lại khối liên hiệp Xy-ri Ai-Cập. Họ còn đòi đuổi ra khỏi Bộ chỉ huy quân sự tối cao tất cả những sĩ quan đã tham gia cuộc đảo chính. Ít lâu sau, thành phố A-lép-pô cũng đi theo cuộc nổi dậy của đám sĩ quan ở Hôm. cả hai thành phố cùng tuyên bố ở tình trạng giới nghiêm. Đã có những cuộc xung đột giữa binh lính và cảnh sát, người ta thấy có nhiều người bị thương và nhiều người chết.

Tình hình ở Xy-ri quay thật nhanh về tình trạng nội chiến. Các sĩ quan nổi loạn ở Hôm và A-lép-pô liền gọi điện thoại cho Đại sứ quán Ai-Cập ở Li-băng, yêu cầu chi viện gấp.

Những biến cố này, lại gây nên sự rối loạn hoàn toàn ở Xy-ri một lần nữa, đã tạo thuận lợi cho tên gián điệp I-xra-en ở Đa-mát. Vấn đề đặt ra với y và từ đó y phải giải đáp gấp cho cấp trên ở Ten A-víp là “liệu những sĩ quan cách mạng ở Đa-mát có còn nắm giữ chính quyền sau vụ nổi loạn của những sĩ quan tự do không?”.

Hôm ấy, tên gián điệp đánh cho Ten A-víp một bức điện:

“Cuộc đấu tranh của những sĩ quan phiến loạn ở Hôm và A-lép-pô chống lại chính quyền Đa-mát thúc đẩy nhanh chóng sự sụp đổ của lũ quân phiệt Cách mạng. Những kẻ cầm đầu cuộc đảo chính vừa qua thế nào cũng sắp bị lật đổ!”.

Lần này, tên gián điệp lại nhận định đúng, một phần do y tin tưởng vào những tin tức tuyệt diệu và cũng do có phần phân tích đúng đắn tình hình những lực lượng đang có mặt. Ngày 3 tháng tư, chưa đầy 36 giờ sau vụ nổi dậy ở miền Bắc, đại tá Nát-la-vi và sáu người bạn của ông ta bí mật trốn sang Li-băng và đáp một máy bay đi Bi-ê-rút tới Duy-rích. Chính phủ Thụy

sĩ cấp cho họ thị thực du lịch và họ đến ở một khách sạn sang tại Lô-dan (gần hồ Lê-man). Như mọi khi, vẫn chỉ những nhân vật dân sự xúi giục vụ đảo chính quân sự là phải chịu đựng những hậu quả bất hạnh.

Xy-ri mất quá chóng sự lãnh đạo chính trị. Sự hỗn loạn của dân chúng đi tới cực điểm. Chỉ còn tướng En-din là ở lại chức vụ tham mưu trưởng. Anh chàng cháu của En-din kể lại với Ta-áp rằng tướng En-din không hề có ý định làm chính trị, nhưng những nhà lãnh đạo dân sự còn do dự chưa nắm lại chính quyền. Sau hôm Nát-la-vi chạy trốn, khi lại thăm anh bạn Ta-áp ở nhà riêng, Ma-a-di nói về chú anh ta: “ Từ một tuần lễ nay, ông ta không ngủ. Ông ta làm hết khả năng để khuyến khích một vài nhân vật nào đó ra đứng đầu chính phủ nhưng tôi không tin là ông ta có thể đạt được. Chẳng anh nào muốn liều mạng cả...”

-Nhưng hiện nay thì ai là người có thể nắm được vận mệnh của Xy-ri? Ta-áp thăm dò.

Tôi sẽ nói cho anh một câu chuyện riêng nhưng lúc nào cũng phải giữ tuyệt đối bí mật đấy - Ma-a-di rào đón trước và nói tiếp – Cũng hôm đó, tham mưu trưởng đã gặp một chính khách có tiếng tăm đề nghị với ông ta giữ chức Tổng thống nước Cộng hòa Xy-ri. Đó là bác sĩ Na-dim-en Cút-di.

-Thế anh cũng có nhúng vào những biến cố chính trị này sao?. Ta-áp hỏi tăng bốc thêm làm như không biết những tham vọng của viên trung úy trẻ tuổi.

-Không tham dự trước khi được phong quân hàm thiếu tá. Ma-a-di vừa cười vừa trả lời.

Ngày 14 tháng tư, trung tâm ở Ten A-víp nhận được bức điện như sau của Ta-áp:

“Hiện có ba nhóm sĩ quan khác nhau hoạt động trong lòng quân đội:

a/Nhóm chính trong đó gồm những người trung thành với Nát-la-vi đang đấu tranh vì độc lập dân tộc và chống mọi sự liên hiệp với Ai-Cập

b/Một nhóm gồm toàn những sĩ quan của sư đoàn đang bảo vệ biên giới với I-xra-en, những sĩ quan này tự xưng là xã hội chủ nghĩa.

c/Một nhóm nhỏ sĩ quan thân Nát-xe, không có ảnh hưởng rõ rệt đối với tình hình chung”

Ten A-víp rút ra từ đây kết luận: Chừng nào vẫn còn những cuộc lục đục nội bộ ở Xy-ri, thì dọc biên giới chung vẫn còn yên ổn. Nhưng cũng nhờ có những tin tức tổng hợp về Xy-ri, nhất là những tin tức của Ca-man Ta-áp mà I-xra-en biết rằng, trận đánh ở Nu-kê-íp đã khiến Nát-la-vi thấy cần phải tăng cường những vị trí của Xy-ri trên dọc biên giới với I-xra-en, vì lo ngại I-xra-en có thể lại tấn công những vị trí này lần nữa. Như vậy là Nát-la-vi đã tự làm suy yếu lực lượng của mình. Sự vắng mặt của một số sĩ quan – lúc ấy còn ở ngoài biên giới, khi xảy ra cuộc nổi dậy ở Hôm và A-lép-pô, làm cho ông ta mất sự trợ giúp của những người bạn trung thành đáng lẽ có thể cứu được giới quân nhân đang nắm chính quyền khỏi bị sụp đổ.

Kết luận thứ ba và cuối cùng của Ten A-víp vào tháng tư năm 1962, đã được xác nhận trên giấy trắng mực đen trong hồ sơ cá nhân của Ê-li Cô-hen: “Điệp viên ở Đa-mát thật quả đã “ăn sâu” một cách chắc chắn sau một thời gian tiếp cận rất nhanh. Cái “vỏ bọc” của y đối với đám thương gia quả là không thể chê được, số quan hệ của hy hàng tuần cứ mở rộng thêm ra, ở chỗ nào y cũng cư xử đúng như một người Xy-ri yêu nước. Những tin tức của y rất chính xác và biết đoán trước một cách có phân tích đối với mọi thử thách”. Ca-man Ta-áp đã thành công và trở nên một phần tử mật thiết của giới chính trị suốt ngày lúc nào cũng đông nghịt trong những tiệm cà phê ở Đa-mát.

Mãi tới tháng năm 1962, Ta-áp mới nhận được lệnh của Ten A-víp điều tra về số phận của tên hạ sĩ Đơ-via, mất tích ở Nu-kê-íp. Lần đầu tiên hôm ấy, Ta-áp gặp những khó khăn kỹ thuật khi nhận điện mật của Ten A-víp. Y bắt buộc phải gọi lại và yêu cầu nhắc lại câu hỏi. Việc xảy ra rất sớm vào buổi sáng, Ta-áp nhận bức điện thứ hai và dịch ngay. Bức điện viết:

“Tên lính bị mất tích từ trận Nu-kê-íp, Y-a-cốp Đơ-via, mười chín tuổi, hạ sĩ. Thử tìm xem nếu nó có ở bên anh, sống hay chết.Hết!”

Ta-áp biết là việc gì rồi. Đôi khi hẳn có thói quen bạo phổi dám nghe những buổi phát thanh của đài phát thanh I-xra-en phát bằng tiếng A-Rập.

Tất nhiên là Ta-áp không dám nghe những buổi phát thanh bằng tiếng Hê-bơ-rơ của đài Giê-ru-xa-lem. Nhưng y nghĩ rằng cũng chẳng có nguy hiểm gì khi năm thì mười họa mới mở đài nghe buổi phát tin tức I-xra-en bằng tiếng A-Rập. Cũng do nghe một buổi phát thanh ấy mà y được biết tin mất tích của viên hạ sĩ trẻ tuổi, y còn biết thêm rằng chính quyền Xy-ri phủ nhận những luận cứ của I-xra-en và cho là không biết gì về số phận của Y-a-cốp Đơ-via cả.

Nhiệm vụ của Ten A-víp vừa giao cho Ta-áp đã làm y lo nghĩ suốt cả thời gian công tác ở Xy-ri. Y không hề bỏ lỡ một dịp nào để dò hỏi về số phận của người mất tích. Nhưng rông rã ba năm, vẫn uổng công vô ích. Tên lính Đơ-via tan như mây khói không để lại dấu vết gì.

Ma-a-di En-din là người đầu tiên mà Ca-man Ta-áp đặt vấn đề hỏi về số phận của tên hạ sĩ I-xra-en. Việc này xảy ra ở nhà viên tộc trưởng Mác An A, hôm Ta-áp cùng với Ma-a-di và anh chàng A-lê-san đến chơi. Vì là một nhân vật nổi tiếng ở Đa-mát, nên viên tộc trưởng tiếp đãi Ta-áp và mấy người bạn của y với tất cả sự quý mến dành cho chức vụ quân sự của người này và cương vị xã hội của người kia. Còn Ma-a-di và A-lê-san không khỏi ngạc nhiên trước tình thân mật của viên tộc trưởng với Ca-man Ta-áp.

Ngồi xung quanh viên tộc trưởng trên thềm ngôi nhà xinh đẹp bằng gỗ của ông ta, ở cách thủ đô có vài cây số, vừa nhấm nháp loại cà-phê cổ truyền và ăn các thứ mứt, người ta nói hết chuyện này đến chuyện kia thì Ta-áp chẳng chút e dè gì, hỏi Ma-a-di:

Đến bao giờ chúng ta đi xem biên giới I-xra-en?

Viên tộc trưởng vì không rõ sự cần thiết của cuộc đi thăm như vậy, cắt lời Ta-áp:

Thăm biên giới I-xra-en? Có khối nơi tham quan đẹp đẽ ở Xy-ri. Có cái gì đáng xem ở biên giới ngoài mấy tên lính Xy-ri ra?.

-Tôi muốn trông thấy quân thù, Ta-áp bình thản đáp.

Ma-a-di liền bảo với Ta-áp là đến thứ sáu sẽ dẫn y ra biên giới.

Hôm ấy là ngày thứ sáu tháng 5 năm 1962, tên gián điệp I-xra-en cùng ngôi xe hơi của anh chàng cháu viên tham mưu trưởng mang biển số của quân đội Xy-ri, đi thăm những vị trí phòng ngự nhìn sang lãnh thổ I-xra-en trên bờ hồ Ti-bê-ri-át. Trên đường đi, Ma-a-di nói với Ta-áp là hai người có thể tham quan tất cả các đồn, trừ đồn Nu-kê-íp ra.

“Nu-kê-íp được coi là khu vực quân sự tuyệt đối bí mật, chúng tôi đang xây đắp lại đồn phòng ngự”, viên trung úy giải thích để thay lời xin lỗi.

Trên đường đi ra biên giới, đã cách xa Đa-mát hơn một trăm cây số rồi. Ta-áp hỏi Ma-a-di đủ mọi loại câu hỏi về sự diễn biến các trận đánh ở Nu-kê-íp. Ma-a-di nhấn mạnh nhiều về những chiến lợi phẩm mà quân đội Xy-ri đoạt được, thứ nhất là mấy xe bọc thép, theo lời anh ta, hầu như còn nguyên vẹn và có thể sử dụng ngay bây giờ cho quân đội Xy-ri.

Những tù binh I-xra-en hiện ra sao?

Những tù binh I-xra-en? Những tù binh nào vậy? Chúng tôi có bắt được tù binh nào ở Nu-kê-íp đâu. Ma-a-di đáp lại có vẻ ngạc nhiên. Câu trả lời của Ma-a-di là chân thật. Tuy nhiên, Ta-áp vẫn hỏi tiếp:

Liệu có đúng là chúng ta không bắt được tù binh ở một trận đánh như vậy không?

-Tôi không tham gia trận này. Nhưng theo tôi biết thì chẳng có một tên tù binh nào cả. Ma-a-di quả quyết như thế. Rồi hai người nói sang chuyện khác.

Sau hai giờ đi đường, hai người đến đỉnh những ngọn đồi nhìn xuống Ti-bê-ri-át. Từ đây, đường hẹp nhưng dễ đi, chạy thoải chữ chi xuống sườn đồi hoang vắng và gồ ghề của cao nguyên. Đây đó thấy những lều vải dựng bên dọc đường tránh nắng. Ma-a-di gần như đi lại khắp mọi nơi chẳng phải xuất trình đến giấy phép đi lại tự do của anh ta nữa. Đôi cầu vai gấn quân hàm trung úy của anh ta đủ làm cho những hàng rào chắn ngang đường phải nhấc cao lên. Chỉ có mỗi một lần người ta hỏi giấy tờ của anh. Đã để sẵn ở trong hộp đựng găng tay ở trong xe. Ma-a-di nghiêng về phía tên lính và chỉ vào Ta-áp, thì thầm bí mật:

“Cái ông cùng đi với tôi làm nhiệm vụ....đặc biệt” và chiếc hàng rào chắn được cất lên ngay.

Tên gián điệp để mắt khắp nơi. Y ghi nhớ tất cả những gì đã trông thấy. Y hiểu rằng cái dịp được tận mắt nhìn thấy những đồn phòng ngự của Xy-ri như thế này không phải là dễ có. Cái làm y ngạc nhiên nhất là khi nhìn thấy những khẩu đại bác 122 ly do Liên Xô chế tạo, bố trí trên những ngọn đồi của Xy-ri và trải ra trên sườn đồi phía tây, mà những quả đạn có thể sát thương ở tầm xa chừng hai mươi cây số. Nhờ có những khẩu đại bác này, các đơn vị Xy-ri có thể kiểm soát được phần lớn thung lũng Giuốc-đanh bằng những loạt đạn không ngớt. Chỉ mới có một quãng đường đi cùng với

Ma-a-di En-din thôi mà Ta-áp đã đếm được tám mươi khẩu đại bác loại này. Y biết rằng hiện I-xra-en không có loại vũ khí đó.

Cùng đi với anh chàng cháu viên tham mưu trưởng, tên gián điệp đến tham quan khu vực phòng ngự Kê-nê-i-tờ-ra là sở chỉ huy của viên tư lệnh khu vực này của Xy-ri. Tại đây y có thể ngắm cầu Bơ-nốt Y-a-cốp nổi tiếng, lao suốt từ bờ Xy-ri sang bờ I-xra-en Giuốc-đanh nhưng trên thực tế nó lại ngăn đôi hai nước.

- Ma-a-di đỗ xe cách bờ của I-xra-en chừng cây số rưỡi đưa ống nhòm cho Ta-áp và mời y ngắm những tên Do thái.

-Kia là xe cộ của chúng. Đây là một cái máy kéo...kia kia, đấy là trại Mít-xma Ha-giác đen, chúng nó đấy. Chẳng có gì dễ hơn là từ đây nã súng vào đầu chúng nó. Chỉ cần một anh xạ thủ cừ là đủ - Viên trung úy nói tiếp:

-Tôi phải công nhận là chúng nó có những ngôi nhà thật là đẹp và cả lũ con gái xinh đẹp mặc quần ngắn nữa...Trông mà xem này, anh...

Ta-áp ngắm nhìn mảnh đất quê hương của Tổ quốc y, hiểu hơn lúc nào hết, cái ưu thế của những người Xy-ri, đối diện với I-xra-en. Những đồn quân, những trang trại, những đường xá I-xra-en đang trải dài ra ở phía bờ bên kia, đều nằm dưới tầm súng đại bác của Xy-ri đặt ở trên đỉnh những ngọn đồi.

Sau Kê-nê-i-tờ-ra, hai người lái xe đi về phía Nu-kê-íp, tuy nhiên không lại gần đồn cấm này. Phong cảnh đẹp lạ lùng của thung lũng Giuốc-đanh của hồ Ti-bê-ri-át và hàng chục những trang trại I-xra-en mới sinh sôi nảy nở ở cái vùng núi đồi bao bọc khắp nơi hiện lên trước kính chắn gió của chiếc xe hơi. Ta-áp biết từng ngõ ngách vùng đất I-xra-en diễn ra trước mắt hai người. Thành phố Ti-bê-ri-át, những trang trại vùng Đê-ga-ni-a với những rừng chuối và những ao nuôi cá chép con, khu làng Đe-mát và xa hơn nữa, những cánh đồng xa tít chạy dài theo bờ sông thuộc phía tây

Giuốc-đanh thuộc các trang trại Mát-xa-đa và Át-xđốt Y-a-cốp. Đúng, vùng này ở I-xra-en tên gián điệp đã đi qua lần cuối cùng trước khi được phái sang Xy-ri. Nhưng bây giờ y ngắm phong cảnh đó từ phía Xy-ri.

Ma-a-di En-din lái xe đi về phía làng Cuốc-xi nằm trên bờ hồ, cách trại E-nơ Ghép ngót nghét hai cây số, đã bị tàn phá khá nặng trong các trận đánh xung quanh Nu-kê-íp. Hai người đi vào trong làng A-rập điển hình nhỏ bé này, toàn là nhà làm bằng đất nện, tường dày cộp quét vôi với màu vàng hoặc xanh da trời. Nhiều binh lính Xy-ri mặc quần áo tắm, đang nằm nghỉ trên bờ hồ. Xa xa, ở một khoảng cách chừng vài trăm thước, Ta-áp trông thấy những thuyền đánh cá, thuyền của người I-xra-en, không còn nghi ngờ gì nữa, vì trên hồ này dân chài vẫn thường quăng lưới. Mọi vật đều có vẻ lặng lẽ và yên tĩnh. Nhưng Ê-li Cô-hen lại có đủ lý lẽ để ngắm nghĩa bức tranh đồng ruộng với một sự phiến muộn lạ lùng trong lòng.

Hôm ấy, Ma-a-di và Ta-áp còn đi thăm thêm vài đồn và vài làng mạc A-rập khác ở vùng Nu-kê-íp. Nhưng chẳng ở đâu thấy nói có tù binh Do thái cả.

Sau này khi đi tham quan hoặc với Ma-a-di hoặc đi một mình, Ta-áp có dịp hỏi đi hỏi lại về số phận tên lính mất tích, trong những làng mạc vùng biên giới và ngay cả những viên chức làm ở các quân y viện và ở các nhà giam của Xy-ri.

Cho những ngày mà y leo lên những bậc của giá treo cổ. Ê-li Cô-hen tức Ca-man Ta-áp vẫn không sao tìm ra câu giải đáp về sự uẩn khúc của tên lính I-xra-en bị mất tích, cho đến ngày hôm nay, màn bí mật vẫn còn nguyên vẹn. Viên hạ sĩ Đơ-via có bị quân đội Xy-ri ở Nu-kê-íp bắt làm tù binh hay không, y có bị ngầm giam giữ hay đã chết và chôn cất ở Xy-ri? Có trời mà biết.

Ngày thứ sáu tháng năm, Ta-áp trở lại Đa-mát mang theo vô số tin tức. Y vội vã trở về căn nhà của y trông sang Bộ tham mưu, vội vã ghi những gì

đã trông thấy ở dọc biên giới, những vị trí pháo binh, các kiểu súng cối, sự sửa sang những đồn lũy, địa điểm của một số xe tăng ở quanh vùng Cuốc-xi và Ku-nê-i-tơ-ra và một số đại bác không giật do Liên Xô sản xuất. Khi bản báo cáo viết xong và đến giờ phát rồi, y chuyển sang mặt mã như thường lệ bằng lời và đánh bằng vô tuyến đi Ten A-víp.

Vài tháng sau, trong một chuyến về Ten A-víp ít ngày, y viết một báo cáo chi tiết về chuyến đi chơi với Ma-a-di En-din. Y không thể không ghi thêm vào bản báo cáo chi tiết tất cả những gì y đã thấy.

“Khi ở Ku-nê-i-tơ-ra tôi đứng ngắm thung lũng Hu-lê, và đến khi ở Cuốc-xi lại trông thấy ở trước mặt tôi cái hồ và thành phố Ti-bê-ri-át, tôi đã nhận ra được mức độ to lớn của sự điên rồ là cuộc chiến tranh không dứt được giữa Xy-ri và I-xra-en. Tôi đã ngắm nghía những xóm làng của nông dân và những xóm làng cùng những người nông dân này đã làm tôi nhớ đến nhân dân ở Ti-bê-ri-át, họ giống nhau biết bao. Lúc ấy tôi có một ước vọng duy nhất. Đoạt một con thuyền và qua hồ để về đất của ta. Tôi muốn ôm hôn vợ tôi và đưa con gái nhỏ của tôi quá và gặp lại bạn bè của tôi ở Mốt-xát. Tôi đã ngửi thấy mùi thơm của đồng lúa I-xra-en và tôi có cảm giác là làn gió nhẹ trên hồ đã đưa tôi trở lại mùi thơm của Ten A-víp. Nhưng lúc ấy dưới mắt tôi cái hồ nhỏ bé này lại mênh mông và đáng sợ như một đại dương vậy. Rồi sự cô độc hiện ra với tôi như một điều ác nghiệt, vì tôi có ý định phục vụ như một ngọn đèn pha đêm đêm phát một cách chán nản những tín hiệu kịp thời báo cho con tàu I-xra-en những nguy hiểm đang rình quanh nó”.

Một viên chức ở Cục tình báo I-xra-en đã chép lại những dòng trên, cho in thành nhiều bản và phát cho những người phụ trách các bộ phận chủ chốt, ký dưới những bản này “Một điệp viên vô danh”.

XIII. Những chỉ thị mới

Tới Đa-mát được gần sáu tháng thì Ca-man Ta-áp qua điện đài nhận được lệnh về I-xra-en ít ngày. Theo chỉ thị của cấp trên, y sẽ phải đi châu Âu trước rồi từ đây về I-xra-en.

Mùa hè năm 1962, ở Đa-mát khá yên tĩnh. Tình hình chính trị đã tương đối ổn định. Không có việc gì xảy ra ở phía biên giới I-xra-en cả. Sau khi nhận được lệnh của Ten A-víp, Ca-man Ta-áp báo cho hai người bạn là A-lê-san và Ma-a-di biết y có việc phải đi châu Âu trong ít ngày. Họ không giấu Ta-áp rằng chính họ cũng mong ước được đi quá. Thật quả là mùa hè ở Thụy Sĩ hay ở Đức (hai nước mà Ta-áp nói với bạn đó là đích của chuyến đi) thì có điều dễ chịu hơn là ở Xy-ri, nắng như thiêu đốt, nhiệt độ lên tới 40 độ trong bóng râm.

Ca-man Ta-áp lại chạy qua mấy chục nhà buôn mỹ nghệ phẩm ở Xy-ri mà y đã thân quen. Y hỏi xin họ mẫu hàng để bày ở châu Âu. Nhờ có lá thư của Xa-linh-giơ ở Duy-rích bảo rằng y muốn nhập khẩu đồ gỗ của Xy-ri, nên Ta-áp nhận được rất nhiều bàn cờ “Sét-bét” kiểu Đa-mát và gửi tất cả về địa chỉ của công ty xuất nhập khẩu ở Duy-rích mà y được xem như là đại diện ở Xy-ri.

Trước ngày lên đường được mấy hôm, Ta-áp lại nghe được từ miệng Ma-a-di En-din nói về một trong những người quen hẵn ta ở Bu-ê-nốt Ai-rét, cựu tùy viên quân sự ở Đại sứ quán Xy-ri, tướng En Ha-phê, vừa trở về Đa-mát đang tìm kiếm một việc gì đó ở Bộ tham mưu quân đội. Ta-áp cảm ơn Ma-a-di định bố trí cho y gặp En Ha-phê. Nhưng y muốn hoãn cuộc gặp gỡ này đến một ngày khác khi ở châu Âu về.

Ta-áp mua một vé máy bay đi Duy-rích và Mu-ních. Trên đường từ công ty du lịch về nhà, y đi qua một cửa hàng nhỏ ở giữa thành phố Đa-

mát, chuyên bán quân phục, phù hiệu và huy chương của các đơn vị quân đội Xy-ri.

Sau khi đã xem không thấy còn khách hàng trong hiệu, y bước vào nói với người bán hàng rằng y vừa mới mở một cửa hàng bán những đồ tặng phẩm ở A-lép-pô và muốn mua những phù hiệu và huy chương quân đội các loại, mà y mong có thể tiêu thụ dễ dàng. Người bán hàng rất hoan nghênh dịp buôn bán hời với “anh chàng tỉnh nhỏ” này. Nhà hàng yêu cầu thanh toán bằng tiền mặt và đưa ra một quyển sách mẫu chính thức những phù hiệu và huy chương dùng trong quân đội Xy-ri. Ta-áp nói muốn mua hẳn quyển mẫu “để nghiên cứu cẩn thận” rồi sẽ từ A-lép-pô đặt mua hàng của ông ta. Hai người thảo luận giá cả như thường lệ. Sau cùng, Ta-áp rời cửa hàng với quyển sách mẫu hàng trong tay. Về đến nhà, y cắt ngay ở trong quyển mẫu tất cả những tờ có in những ký hiệu đặc biệt của các đơn vị quân đội, giấu thật kín trong va-li và hủy chỗ còn lại.

Rồi y báo bằng điện đài cho Ten A-víp biết y sẽ đi châu Âu hôm sau. Ở trong nhà khóa hai lần cửa, y lại cất cái máy phát vào chỗ vẫn cất giấu mọi khi. Nếu người ta không hề khám phá ra được nó trong suốt sáu tháng y hoạt động ở Đa-mát thì chẳng có gì đáng ngại trong khi y đi vắng.

Y rời khỏi Đa-mát bằng máy bay, ở lại Duy-rích ba ngày không quan hệ với ai. Sau khi yên trí là không bị theo dõi, y mới đạp máy bay đi Mu-ních (Tây Đức). Khi vừa đến, y tiếp xúc ngay với Xa-linh-giơ, người đại diện thương mại và là người phụ trách chính của Cục tình báo ở châu Âu. Xa-linh-giơ đã được Ten A-víp cho biết trước về chuyến đi của Ê-li Cô-hen. Trong văn phòng của Xa-linh-giơ, Ê-li thấy có một số bàn làm ở Đa-mát mà trước đây vài hôm y đã gửi đi. “Cái bàn kia - Xa-linh-giơ nói với y – đã ở Ten A-víp rồi. Các bạn chúng ta sẽ nghiên cứu nó để tìm cho chúng ta cách sử dụng tốt nhất..” Y nói thêm với một cái nháy mắt thông cảm.

Xa-linh-giơ mua các thứ quà cho gia đình Ê-li, cho vợ y và đưa con gái nhỏ, đổi quần áo Xy-ri lấy quần áo từ I-xra-en mang lại và đưa cho Ê-li tấm

hộ chiếu I-xra-en. Ê-li nhờ Xa-linh-giơ trong khi y đi vắng, gửi cho tất cả bạn bè y ở Đa-mát, những bức thư tự tay y viết và ký sẵn. Cả hai người đều đồng ý với nhau về nội dung của một lô những thư từ buôn bán cần gửi cho khách buôn hàng ở Đa-mát, đang chờ sự trả lời chắc chắn của Duy-rích hoặc Mu-ních. Sáu ngày sau khi từ Đa-mát đi, Ê-li Cô-hen đặt chân xuống sân bay Lốt ở I-xra-en.

Tên gián điệp vừa hoàn thành xong chặng đầu chuyến công tác nguy hiểm của y ở Xy-ri. Cảm động đến chảy nước mắt khi qua hàng rào hải quan I-xra-en và tai lại nghe thấy mọi người nói tiếng Hê-bơ-rơ. Chi tiết trở trêu: hải quan I-xra-en bảo y mở va-li ra, cũng chẳng thèm xem đến hành lý và chỉ kiểm soát qua hộ chiếu và thị thực của y. Nhân viên hải quan sân bay Lốt chẳng để ý gì đến tập hồ sơ dày cộm đầy ảnh phù hiệu và huân chương Xy-ri cất trong quyển mẫu hàng ở Đa-mát mà Ê-li để mãi dưới đáy va-li. Ngược lại, y bắt buộc phải trả thuế cho những đồ chơi mang về cho đứa con gái nhỏ.

Một chiếc xe riêng chờ y ở cửa ra vào của sân bay. Một gã trẻ tuổi mà y không quen ra hiệu cho y lúc ở hải quan ra và dẫn y ra xe. Ê-li ngồi đằng sau và ngồi cạnh Đéc-vi-sơ. Người huấn luyện viên kéo Ê-li Cô-hen vào, đôi cánh tay rắn chắc vòng qua đôi vai của tên học trò, nhưng cả hai người chỉ nói với nhau có vài câu trước khi tới Ten A-víp. Trên đường, Ê-li nói: “Tôi có một món quà cho anh, ở trong va-li ấy”.

“Món quà đẹp nhất của tôi, là anh đấy”. Đéc-vi-sơ chỉ đáp có thể thôi.

Na-đi-a, vợ y và Xô-phi, đứa con gái nhỏ, không thể ngờ là Ê-li lại về nhà một cách đột ngột như vậy. Sự ngạc nhiên và sự vui sướng mới mạnh làm sao. Ê-li được phép ở nhà ba ngày, không phải đặt chân đến trung ương Cục tình báo. Chỉ trong khoảng vài tiếng đồng hồ, y đã làm quen trở lại với cái tên Ê-li Cô-hen và phải chú ý giấu kỹ cái gốc gác của Ca-man Ta-áp đi. Chẳng cần phải nói đến nỗi vui mừng của gia đình y khi gặp lại đứa con

sau một thời gian dài dằng dặc vắng nhà bởi “những việc buôn bán phát đạt” ở châu Âu.

Rồi lại bắt đầu làm việc. Ê-li Cô-hen viết báo cáo, bây giờ thì đưa vào từng chi tiết nhỏ, mọi điều y được biết về tình hình chính trị, kinh tế và quân sự ở Xy-ri. Trung ương Cục tình báo giao cho y tập hồ sơ để những bức điện của y đã gửi trong suốt sáu tháng từ buồng ngủ của y ở Đa-mát, giúp y viết cho dễ dàng bản báo cáo và điều chỉnh lại cho có hệ thống sự diễn biến của các sự kiện đã xảy ra. Đéc-vi-sơ có văn phòng ở ngay cạnh buồng nơi Ê-li ngồi viết báo cáo, sững nháy căng lên khi nhận từ tay người bạn trẻ món quà biếu thật đặc biệt đem từ Đa-mát về cho hẳn ta: quyển mẫu những phù hiệu quân đội. Đây lại là tinh thần sáng tạo của tên gián điệp I-xra-en và cũng là chứng cứ cho bản chất táo bạo của y nữa.

Đéc-vi-sơ và một viên chức nữa của trung ương Cục tình báo là những người trực tiếp quan hệ với Ê-li. Những ngày về sau họ hỏi y hàng tràng chi tiết trong bản báo cáo của y. Họ muốn biết rõ tất cả những đặc điểm của những sĩ quan và nhân vật mà tên gián điệp đã quan hệ ở Đa-mát, những chi tiết về làng mạc và đồn lũy trên dọc biên giới, tương quan các lực lượng chính trị hiện nay ở Xy-ri, triển vọng của các nhà lãnh đạo này, của sĩ quan nọ, cho đến giá đường ở Đa-mát và tinh thần của dân chúng. Tất cả các cuộc trao đổi đều được ghi âm và những cuốn băng ghi âm được chuyển tới các cơ quan khác của Cục tình báo.

Vài ngày sau, một chuyên gia của trung ương hướng dẫn cho Ê-li luật mật mã mới từ nay sẽ thay cho luật cũ. “Đó là biện pháp an toàn”, họ giải thích như thế với y. Một biện pháp an toàn khác mà những người phụ trách muốn đề ra: họ muốn Cô-hen thay chỗ cất giấu cái máy phát. Những người phụ trách đều nhất trí thấy rằng nơi cất giấu ở trên trần nhà, mà tên gián điệp đã tỉ mỉ trình bày với họ, không phải là giải pháp tốt nhất. Nhưng Ê-li không tán thành với đề nghị ấy. Trái lại, y lại thấy rằng trong cả gian nhà, y không thể tìm được chỗ cất giấu nào lý tưởng hơn là nơi y đã sắp xếp và

“chẳng bao giờ người ta có thể tìm ra”. Ngược lại y lại còn đề nghị giao thêm cho y một cái đài phát thứ hai phòng trường hợp cái thứ nhất bị hỏng.

Những sự giải thích chi tiết về mọi xu hướng trong nội bộ của chế độ và quân đội Xy-ri mà Ê-li cung cấp cho cấp trên làm vững thêm nhận thức của họ rằng chẳng những Ê-li đã bắt rễ một cách chắc chắn ở Đa-mát, mà còn thông hiểu tình hình, có thể dự kiến đúng đắn về mọi biến chuyển nội tình của Xy-ri. Cấp trên của Ê-li liền cho y biết vấn đề chính mà lúc này chính phủ I-xra-en đang lo lắng và có thể sẽ khó tránh khỏi những hậu quả về tình hình ở biên giới Xy-ri I-xra-en: Đó là kế hoạch của I-xra-en nhằm hoàn thành chương trình nắn đổi dòng sông Giuốc-đanh, bắt đầu từ hồ Ti-bê-ri-át dẫn nước ngọt chảy qua một hệ thống thủy nông rộng lớn tới Nê-ghep, ở phía Nam I-xra-en.

Người Xy-ri thì muốn cho thấy rằng: I-xra-en không có quyền gì trên cả hồ lẫn nguồn nước hồ này cả. Bằng mọi cách, họ tìm cách ngăn cản I-xra-en hoàn thành kế hoạch đổi chiều nước trên hồ, một kế hoạch quan trọng nhằm phát triển những vùng hoang vu của xứ sở (Tức vùng đất mà I-xra-en mới xâm chiếm của người A-Rập).

Đéc-vi-sơ cho Ê-li biết, I-xra-en đã chi cho kế hoạch này 250 triệu bảng. Đến năm 1962, nhà nước Do thái còn phải tiêu thêm 400 triệu bảng nữa. Vì vậy điều rất quan trọng đối với chính phủ I-xra-en là phải tìm hiểu xem Xy-ri có kế hoạch cụ thể gì về việc xoay dòng các con sông Ba-ni-át và Ha-bi-ni – hai con sông cung cấp nước cho sông Giuốc-đanh hay không? Nếu đúng là Xy-ri có thể chiếm lấy nước của hai con sông đó, thì nước ở hồ Ti-bê-ri-át sẽ xuống thấp đến mức làm cho kế hoạch dẫn nước ngọt xuống miền nam I-xra-en không thực hiện được! Như vậy, Đéc-vi-sơ nói tiếp – nhiệm vụ khẩn thiết nhất mà Chính phủ giao cho anh tại Đa-mát là điều tra những kế hoạch của Xy-ri trong lĩnh vực này. Mọi tin tức, ngay cả tin tức từng phần, từ Đa-mát gửi về, từ nay sẽ có tác dụng rất to lớn, cho việc tìm hiểu chiến lược của Xy-ri và sẽ được giành ưu tiên trước mọi tin

tức tình báo khác. Nói cách khác, Cục tình báo giao cho anh nhiệm vụ chính là do thám mọi dự định, mọi mưu toan của Đa-mát định phá hoại kế hoạch đổi chiều nước sông Giuốc-đanh của I-xra-en.

Nắm các kế hoạch trong tay, Ê-li Cô-hen caanf biết rõ chi tiết kế hoạch Xy-ri, tình hình của những con suối chảy vào hai con sông Ba-ni-át và Ha-bi-ni và những vấn đề kỹ thuật, ở trong trường hợp nào đó, Xy-ri có thể đem ra sử dụng để gây hậu quả cho tương lai của I-xra-en.

Trước ngày trở lại Xy-ri ít lâu, Đéc-vi-sơ làm cho Ê-li sửng sốt khi giơ cho y xem mặt trên của cái bàn cờ “Sét-bét” mà Xa-linh-giơ gửi từ Mu-ních về Ten A-víp. Với một con dao thợ giày, lưỡi mỏng tanh, bằng một động tác gọn, y tháo cái đáy ngăn kéo đặt ở phía dưới bàn cờ, nơi dùng để đựng quân cờ “Đô-mi-nô” mà dân chơi cờ Sét-bét từng chơi. Ông ta giải thích với Ê-li rằng, phần đáy của cái ngăn kéo có hai mặt gỗ có thể dùng làm chỗ cất giấu lý tưởng những cuộn phim nhỏ hoặc các tài liệu nhỏ khác. Đéc-vi-sơ làm cho Ê-li xem, với một con dao con , người ta có thể tháo rời những tấm gỗ của cái đáy ngăn kéo ra và chỉ cho y cách đặt lại và dán những mảnh gỗ bằng một loại cồn dán đặc biệt, cuộc trình bày thế là xong:

“Trường hợp anh định dùng cái bàn cờ Sét-bét để gửi tài liệu về cho chúng tôi thì báo qua điện đài cho chúng tôi biết trước bằng ba chữ “hàng đã gửi” và chúng tôi sẽ tìm cách để nhận số hàng đó”. Đéc-vi-sơ nói với Ê-li như thế.

Tên gián điệp có thêm một cái máy phát nhỏ thứ hai mà y hỏi xin, một máy ảnh nữa nhãn hiệu Đức để thêm vào cùng với máy ảnh Nhật mà y có từ khi ở Đa-mát. Nếu y định hỏi xin cấp trên bao nhiêu tiền thì chắc chắn cũng sẽ được ngay, nhưng y chỉ hỏi xin có 650 phờ-răng “để mua quà cáp cho bạn hữu tôi ở Đa-mát”. Huấn luyện viên ngạc nhiên thấy y hỏi xin món tiền quá ít ỏi, nhưng Ê-li nhấn mạnh: món tiền này thừa thãi để mua mọi thứ quà cần thiết.

Lúc chia tay với Na-đi-a, Ê-li nói: “Anh chưa rõ bao giờ mới gặp lại em. Nhưng chắc chắn là anh sẽ về với em nếu anh biết tin em đẻ cho anh đứa con thứ hai”. Nở nụ cười, y nói thêm: “Anh ước ao, chuyện này em sẽ đẻ con trai...”.

Việc này xảy ra vào cuối tháng bảy năm 1962.

Trên một phần kia của thế giới, nhiều điệp viên I-xra-en đã mở một chiến dịch rộng lớn chống lại sự có mặt của các nhà bác học người Đức ở Ai-Cập. Bởi vì ngày 21 tháng bảy năm 1962, kỷ niệm lần thứ mười ngày nắm chính quyền, tổng thống Nát-xe đã làm cho I-xra-en và cả thế giới sửng sốt bằng cách cho diễu trên các đường phố ở Cai-rô những loại tên lửa điều khiển bằng vô tuyến điện mới nhất, do các nhà bác học trước đây mười tám năm đã từng phục vụ chế độ Quốc xã ở Đức, chế tạo tại Ai-Cập.

Cũng vào ngày đó, Ê-li Cô-hen trở lại Đa-mát.

XIV. Dâm loạn ở Đa-mát

Gioóc-giơ Xép là một công chức cao cấp của bộ Thông tin và tuyên truyền ở Xy-ri.

Tuy còn trẻ, khoảng ba mươi ba tuổi, hắn ta đã phụ trách báo chí và đài phát thanh Xy-ri, phát thanh trong nước những tin có tính chất chính trị đủ để rèn luyện dư luận quần chúng một cách thuận lợi cho chính quyền.

Ít ngày sau khi trở lại Đa-mát, tên gián điệp Ca-man Ta-áp lần đầu tiên gặp gỡ Gioóc-giơ Xép. Nhân dịp đi xa về, Ta-áp tổ chức tại nhà riêng một buổi chiêu đãi nhỏ dành cho bạn hữu Xy-ri của y. Y gửi giấy mời cho Kê-man A-lê-san, Ma-a-di Da-he En-din, viên tộc trưởng Mác An-A và cho cả một số nhà buôn mà y có quan hệ trước khi đi châu Âu. Hôm ấy, Ma-a-di trông vẻ trầm lặng và buồn bực. Bị Ta-áp hỏi, viên trung úy trẻ tuổi thú thực chú anh ta, tham mưu trưởng, vì có những sự thay đổi ở bộ phận đầu não trong quân đội, buộc phải từ chức và về hưu non. Tên gián điệp, trong thâm tâm còn thất vọng, khi thấy En-din đã rời bộ tham mưu gặp mấy lần viên trung úy trẻ tuổi đen đui kia, liền an ủi anh bạn và đưa cho anh ta món tặng phẩm mang từ châu Âu về: một bộ ca-vát bằng lụa chính cống, đầy những chữ ký của các hiệu may ở Rôm và Pa-ri. Y biểu Kê-man A-lê-san một bộ đồ dùng viết thư có in đậm tên họ và một cái kẹp giấy bằng da màu đỏ “Héc-mét”.

Đúng vào dịp chiêu đãi, A-lê-san giới thiệu Gioóc-giơ Xép với Ca-man Ta-áp. Viên công chức này cùng đi với một người phụ nữ trẻ, tỏ vẻ thích thú được nghe từ miệng Ta-áp những tin tức mới nhất của châu Âu. Không phải họ thích nghe những tin tức chính trị quốc tế đâu, cũng như bọn Ma-a-di và A-lê-san, Xép muốn được Ta-áp nói cho nghe những chuyện ba láp ở Pa-ri, những âm hưởng của “Pa-ri vui nhộn” và những chuyện tò mò về các

hộp đêm và các vũ nữ thoát y ở Pi-gan. Mấy chàng thanh niên Xy-ri này cũng có đi lại ở các hộp đêm nổi tiếng ở Li-băng cả rồi, nên khao khát nghe Ta-áp kể những chuyện tưởng tượng, vì suốt đời y chưa hề đặt chân đến những hộp đêm ở Pa-ri hay ở Mui-ních.

Sau chuyến đi châu Âu về, tên gián điệp hứa hão, hứa huyền với bọn con buôn.

-Công việc buôn bán của chúng ta có cơ hội phát đấy – y nói với họ đại khái. Tôi hoàn toàn tin chắc như vậy và sẵn sàng bỏ vốn riêng vào chuyến buôn này. Những hàng thủ công, những mỹ nghệ phẩm của chúng ta có sẵn khách mua ở Tây Âu. Y biết rằng Xa-linh-giơ sẽ tìm cách này hay cách khác để tiêu thụ những thứ hàng mà y đã gửi đi.

Gioóc-giơ Xép chăm chú theo dõi câu chuyện sôi nổi của họ. Còn trai tráng và ưa hoạt động, biết nói nhiều thứ tiếng châu Âu, anh ta tỏ ra vui mừng được làm quen với Ta-áp. Y được Xép ca tụng hết lời về nhà ở, về cách sinh hoạt, về những chuyến đi châu Âu và ngay cả cách thức có một mình mà phục vụ cà phê ở nhà cho gần mười hai người bạn. Bữa ấy, Xép hỏi một câu hình như có vẻ hơi không kín đáo lắm:

-Tại sao một người sống sung túc như anh thế này lại không mượn lấy một người giúp việc gia đình? Một người đàn bà giúp việc cơm nước hàng ngày chẳng hạn?...

Ta-áp thì có đầy đủ lý do để không mượn phụ nữ giúp việc ở nhà y. Y nháy mắt với Xép: “Nếu tôi mà mượn một phụ nữ giúp việc thì không bao giờ tôi lấy vợ nữa”. Rồi y nói thêm: “Người đàn bà thứ nhất mà tôi mượn cho nhà này sẽ là vợ tôi, một phụ nữ Xy-ri trẻ và đẹp, có ở ta đấy”.

Người công chức của bộ Thông tin tuyên truyền có dịp nói về công việc của mình: “Nói tóm lại, tôi làm công việc của một nhà báo. Tôi bắt buộc phải có mặt ở mọi cuộc lễ chính thức, được tự do ra vào các cơ quan Chính

phủ và thông thuộc những điều bí mật của tất cả các bộ trưởng”. Hẳn ta nói một cách kiêu hãnh, quay lại phía người phụ nữ trẻ để cô ta công nhận hẳn ta nói là có thật. Đây là cô Rê-i-ta An Ha-li, người giúp việc của Gioóc-giơ Xép.

Lại một lần nữa, sự tình cờ đã giúp Ta-áp làm được khá là nhiều việc. Nhờ có những quan hệ ở Đa-mát, tên gián điệp dần dà trở thành bạn thân của Gioóc-giơ Xép. Y tâm sự với Xép là y vẫn thường mơ ước trở thành nhà báo., khâm phục những người chỗ nào cũng có mặt, cái gì cũng biết và ai cũng quen. ‘Nhưng đáng thương thay, tôi chỉ là một anh nhà buôn hạng trung thôi’, y nói thêm với giọng chua chát.

“Nếu anh muốn biết rõ công việc của tôi, anh chỉ cần dành chút thời gian đến chỗ tôi trong giờ làm việc”. Xép nói vậy và đưa cho Ta-áp một tấm danh thiếp, Ta-áp hết sức cảm ơn và hứa sẽ đến thăm anh ta.

Ta-áp đã mang từ châu Âu về chiếc đài phát thanh thứ hai, giống như cái thứ nhất. Sau khi bạn bè ra về, y bố trí một chỗ cất giấu ở trong lòng ổ khóa máy cửa sổ phòng khách trông sang Bộ tham mưu. Chủ ý của tên gián điệp là chỉ dùng cái máy này khi cái máy thứ nhất hỏng, nên y lấy vải không thấm nước bọc cẩn thận, giữ cho khỏi bụi bặm và ẩm mốc.

Một tuần lễ sau khi quen nhau, Ta-áp đến gặp Xép ở Bộ thông tin. Người công chức trẻ tuổi niềm nở tiếp y, giới thiệu với bạn cùng làm ở bộ và mời y uống cà-phê ở quầy bán rượu. Ta-áp có dịp nói về Ác-hen-ti-na, về các bạn bè người Xy-ri của y ở Bu-ê-nốt Ai-rét. Y cũng nhắc đến tên tướng En Ha-phê, cựu tùy viên quân sự, mới về Xy-ri được ít lâu nay.

“Tôi biết rõ ông ta lắm. Một người bạn tốt của tôi đấy” – Xép nói.

“Tôi muốn đến chào và chúc mừng ông ta” – Ta-áp đề nghị.

-Dễ thôi! Tôi sẽ thu xếp cho anh gặp ông ta. Xép hứa vậy. Lời hứa được thực hiện. Ngay trong tuần ấy, Ta-áp đã đến nhà tướng A-min En Ha-phê ở

trong khu phố lịch sử Áp-bu Ra-ma-na không xa nhà y mấy. Từ ngày trở về Đa-mát, viên tướng này đã tiếp tục hoạt động chính trị trong nội bộ đảng của ông ta, đảng “BAATH”.

Khi Gioóc-giơ Xép giới thiệu, En Ha-phê chưa nhớ ra ngay Ca-man Amin Ta-áp, chàng thanh niên người Xy-ri ở Bu-ê-nốt Ai-rét. Nhưng ông ta nhớ ra gã nhà buôn lịch thiệp, lúc này đang ngồi trong phòng khách của ông, khi gã nhiệt thành cảm ơn ông hồi ở Bu-ê-nốt Ai-rét đã khuyên gã trở về Xy-ri.

“Để tỏ lòng biết ơn lời chỉ giáo quý hóa của tướng quuan, tôi xin phép mang về biểu tượng quân chút tặng phẩm nhỏ”, Ta-áp nói tiếp và đưa cho viên tướng một cái hộp to đựng loại thuốc lá bào có tiếng là ngon mà y mua ở Đức. Y nhớ ra rằng En Ha-phê hút píp, Ta-áp tâm sự với viên tướng kế hoạch của y trong lĩnh vực xuất khẩu hàng mỹ nghệ phẩm đi châu Âu. Y còn nói rõ thêm dự định kinh doanh sang Ác-hen-ti-na nhằm mục đích thu hút vốn liếng của kiều dân Xy-ri để hút vốn đầu tư có lợi cho Xy-ri.

Viên tướng, rõ ràng đã bị chinh phục bởi sự duyên dáng và lòng nhiệt thành kín đáo của Ta-áp, khen ngợi những cố gắng của y, và sau cùng gọi y bằng Y-a A-hi (Người anh em của tôi) biểu lộ rõ rệt nhất thiện cảm của ông.

Trong câu chuyện nhát gừng này, En Ha-phê được dịp nói lên sự lo lắng của ông ta về nội tình ở Xy-ri: Chỉ có mỗi một Đảng là có thể cứu vãn được đất nước. En Ha-phê rõ ràng muốn nói “chỉ có đảng BAATH”. Khi tiễn Ta-áp ra cửa, ông ta còn nói với Ta-áp bằng một thành ngữ mà người A-rập thường dùng: “Hãy coi nhà tôi như nhà anh vậy”. Dẫu sao thì Ta-áp cũng cảm thấy đây là dấu hiệu về kết quả đầu tiên của chuyến thăm viên tướng, người mà ít lâu sau nắm chức vụ tối cao: Tổng thống nước Cộng hòa Xy-ri.

Trong khi chờ đợi thì cuộc thăm viếng En Ha-phê ở nhà riêng của ông ta và việc xâm nhập vào bộ Thông tin cũng là đầu đề cho một số bức điện

đánh từ nhà riêng của Ta-áp đi Ten A-víp.

Ta-áp càng ngày càng luôn luôn gặp gỡ Xép. Y tới văn phòng của Xép ở Bộ nhiều quá đến nỗi người gác cửa quen nhẵn mặt và để cho vào tự nhiên chẳng hỏi han giấy tờ, căn cước nữa. Nhanh và hăng hơn cả là A-lê-san và Ma-a-di, Xép trở thành một “người bạn” chân thành của tên gián điệp. Anh ta ngồi hàng giờ ở ngôi nhà của y ở phố Áp-bu Ru-ma-na, kể cho y nghe vô vàn chuyện to, chuyện nhỏ về chế độ; cung cấp cho Ta-áp một phần những tin tức y điện về Ten A-víp. Chẳng hạn, cũng từ Xép mà Ta-áp được biết một phái đoàn Xy-ri đã sang thăm Liên Xô để đề nghị Chính phủ Liên Xô giúp đỡ cho việc thực hiện chương trình đổi chiều dòng nước sông Ha-ba-ni. Theo lời Xép thì Mát-xơ-va tuy không từ chối việc giúp đỡ Đa-mát, nhưng chẳng tỏ ra sốt sắng lắm.

Gioóc-giơ Xép vừa được đề bạt phụ trách duyệt phần chính trị toàn bộ những chương trình của đài phát thanh Đa-mát phát đi nước ngoài. Việc thăng chức của người bạn mới mà, sau đấy ít lâu, có một ý nghĩa đặc biệt với tên gián điệp I-xra-en.

Tình bạn của Ta-áp với viên công chức bộ Thông tin khăng khít đến mức đem lại cho tên gián điệp những cảm xúc bất ngờ. Ở xứ Hồi giáo, không có sai lầm về đạo nào nghiêm trọng cho một người đàn ông bằng sự quan hệ gọi là “bị cấm” với một phụ nữ. Nếu người đàn ông đã có vợ mà còn bao một người mà ở Tây Âu người ta quen gọi là nhân tình thì lại càng nghiêm trọng hơn. Ở những nước này, một trong những điều hệ trọng có thể xảy ra cho một chính khách hoặc một công chức, là bị tìm ra đang sống với một người đàn bà không phải là vợ mình. Vậy mà Gioóc-giơ Xép, người bạn mới của Ta-áp lại được sự thương yêu rất rõ rệt của nhiều cô gái. Anh ta lao mình vào những cuộc tình ái vụng trộm và quá nguy hiểm cho một người có cương vị công khai, cùng với một người bạn trung thành, đại

tá Xa-lim Ha-tum viên chỉ huy đơn vị xung kích, gồm những lính dù thiện chiến của quân đội Xy-ri.

Hồi ấy là đầu mùa thu năm 1962, Xép, lúc ấy đã gắn bó với tên gián điệp và hàng tuần ít ra cũng phải gặp Ca-man Ta-áp hai ba lần, đề nghị tổ chức ở nhà y một “cuộc vui thân mật” với đại tá Ha-tum và hai ba thiếu nữ mà anh quen.

Ta-áp tỏ ra hoan nghênh đề nghị này. “Cuộc vui” được tổ chức và diễn ra êm đẹp. Gioóc-giơ Xép cùng đến với cô thư ký Rê-i-ta An Hu-li, một cô gái Xy-ri mũm mĩm, tóc đen, mắt sáng, thật tình rất yêu thủ trưởng. Đại tá Ha-tum thì cùng đi với một nữ nhân viên của sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ ở Đa-mát. Phút đầu của cuộc vui, Ha-tum có vẻ cau có khó chịu. Vì không quen Ta-áp, ông ta lo ngại cho công việc và cấp bậc của ông trong quân đội, nếu trường hợp của ông bị người ta biết. Nhưng Ta-áp tìm mọi cách để tăng bốc viên đại tá, một người tráng kiện, khỏe mạnh và có ý thức về sự quan trọng của mình. Thế là chỉ trong có vài giờ đồng hồ và sau khi đã cho các vị khách “thân mật” của mình nốc toàn rượu uyt-ki và cô-nhắc, sự lạnh nhạt tan dần và đại tá Ha-tum lại cảm thấy ở nhà Ta-áp an toàn nhất.

Tên gián điệp lại quyết định làm ăn to, bằng cách kéo dài những cuộc họp mặt thân mật như vậy ở nhà y. Ngay hôm sau diễn ra cuộc vui lần thứ nhất, Ta-áp đi mua một cái máy hát và rất nhiều đĩa hát khiêu vũ mà y cẩn thận chọn toàn loại êm dịu và buồn buồn. Ta-áp tâm sự với Gioóc-giơ Xép rằng y rất thích những tối vui chung và nhà y lúc nào cũng sẵn sàng dành cho những cuộc vui tình tứ của anh ta và của đại tá Ha-tum mà y gọi là “con người đẹp của chúng ta”.

Rồi thì những cuộc họp mặt “thân mật” trở thành một thói quen suốt cả mùa đông 1962-1963, Xép và Ha-tum lợi dụng tính hiếu khách của Ta-áp, tổ chức ít nhất hai tuần một lần, khi thì cùng đi với hai, đôi khi với ba thiếu nữ, họ vui chơi thỏa thích ở khu phố Áp-bu Ru-ma-na. Ta-áp chuốc rượu, thay đĩa hát, nhảy với cô gái này hoặc cô kia, nhưng tự vạch cho mình một

giới hạn không được vượt qua: tránh mọi quan hệ với những cô gái Xy-ri này, chỉ đối xử như bạn bè thôi. Tên gián điệp quả là tận tâm với nhiệm vụ của mình, y viện nhiều lý do để chỉ là người đứng xem trong những đêm vui nhưng lại lắng tai nghe không sót điều gì mà viên sĩ quan cùng người công chức nói ra. Họ hiểu biết khá nhiều về sứ xứ này.

Có lần đại tá Ha-tum không nhịn được, nói toáng lên những điều ông nghĩ về chế độ hiện nay ở Xy-ri: “Bọn nhu nhược, lũ hèn nhát – ông ta hét âm lên khi men rượu đã ngấm vào mạch máu. Bọn chúng tất cả đều gồm I-xra-en. Cả lũ chúng nó run ở trong quần. Đã đến lúc phải thay đổi đi thôi ! Rồi, như muốn chứng thực sự hùng mạnh của quân đội Xy-ri, ông ta nhắc đi nhắc lại nhiều dịp về biên chế của quân đội: “Hai sư đoàn xe bọc thép, năm sư đoàn bộ binh, bốn phi đoàn máy bay chiến đấu. Nhưng những đơn vị xung kích của tôi thì còn hơn tất cả quân đội hợp nhất lại, tôi có dưới quyền những thanh niên trai tráng, gan dạ và được huấn luyện rất cừ, họ chẳng hề sợ bọn Do thái và sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc”.

Vào tháng chạp năm 1962, đồn biên phòng Nu-kê-íp được xây dựng lại từ khi bị phá hủy, đã nổ súng vào mảnh đất nhỏ hẹp đang tranh chấp ở dọc biên giới phía Bắc, tại khu vực sông Đan, một sông nhánh duy nhất của sông Giuốc-đanh. Cũng trong ngày ấy, quân Xy-ri tấn công một đội tuần tiễu của quân đội I-xra-en.

Ca-man Ta-áp đánh hết điện này đến điện khác về Ten A-víp. Những bức điện gửi vào mùa đông năm 1962 so với những bức điện gửi hồi đầu năm quả có dài thật. Y có hàng đống tin tức thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy. Ma-a-di En-đin, Gioóc-giơ Xép, đại tá Ha-tum, chưa kể đến những tin mà tên gián điệp thu thập được trong giới dân sự và chính trị. Những tin tức này lập tức được dịch ra ở Ten A-víp, và được chuyển tới quân đội và Thủ tướng chính phủ. Lại một lần nữa tình hình có vẻ gay go hơn. Đây đó, người ta có thể chờ đợi một cuộc tấn công rộng lớn. Ngày 11 tháng chạp

năm 1962, thủ tướng I-xra-en Ben Gu-ri-ôn phát biểu với các đơn vị xe bọc thép ở Nê-ghep như sau:

-Xa-han (tức là quân đội I-xra-en) gặp quân thù Xy-ri ở đâu sẽ đánh ở đó, trên các ngọn đồi ven hồ, trong đồn phòng ngự của chúng và ngay cả những nơi mà bọn Xy-ri tưởng là chúng ta không thể tới được!.

Những ngày sau, trời mưa tầm tã trên khắp vùng biên giới như cầu thúc quân Xy-ri hoãn những cuộc hành quân. Tuy nhiên ngày 20 tháng chạp năm 1962, Ta-áp cũng gửi về Đa-mát bức điện như sau:

-“Đại tá Di-hát En Ha-ri-ri chỉ huy quân đội đồn trú dọc biên giới của ta dùng sức ép chính phủ Đa-mát mở cuộc hành quân. Đa-mát còn ngần ngừ, sợ bị đánh trả”.

Ngày 24 tháng 12 năm 1962, ngày lễ Nô-el của đạo Thiên chúa. Tại Đa-mát, một giai đoạn mới đã bắt đầu trong những quan hệ giữa tên gián điệp và mấy anh bạn Gioóc-giơ Xép và đại tá Xa-lim Ha-tum của y. Hôm ấy Ta-áp gặp Xép ăn cơm sáng, anh ta nói khẽ với y:

-“Ha-tum và ngay cả tớ đều hoan nghênh những tối tổ chức ở nhà cậu và cảm ơn lòng hiếu khách của cậu. Nhưng...vì cậu chẳng tích cực tham gia cuộc vui với bọn tớ mấy, liệu thỉnh thoảng cậu có thể cho chúng tớ mượn chìa khóa của nhà cậu không ? Ban ngày, cậu rõ chứ, vào buổi trưa, khoảng từ năm đến bảy...chẳng cần bàn thêm gì vì bọn tớ sẽ lại dọn dẹp đâu ra đấy cả...Thế nào?”

Tên gián điệp nhận lời. Họ hẹn với nhau rằng, những ngày định tổ chức thì chìa khóa cửa sẽ để trong hộp thư của Ta-áp để ngoe. Chỉ cần buổi sáng, Xép hoặc Ha-tum gọi điện thoại báo cho y biết ý định sẽ lại nhà trong ngày hôm ấy là đủ.

Đây là việc chẳng đáng kể gì mà tên gián điệp có thể làm để phục vụ những nguồn tin chính của y.

Tuy thế, Ta-áp cũng không sao nhãng công việc xuất khẩu. Vào tháng chạp năm 1962, một chuyến hàng quan trọng đầu tiên gồm bàn chế tạo ở Đa-mát và quần áo đặc biệt bằng da được gửi đi châu Âu, từ bến Bi-ê-rút. Những chuyến hàng này trở thành thường xuyên từ ngày ấy, tạo cho Xa-linh-giơ ở Mui-ních và ở Duy-rích gửi được các khoản tiền cho Ta-áp, chắc chắn là quá với số tiền mà y trả cho những người bán hàng ở địa phương. Tóm lại cứ như vậy, tên gián điệp có đầy đủ lý do khi nhận những khoản tiền y cần dùng để làm tốt nhiệm vụ của y.

Sự kín đáo của Ta-áp đối với những cuộc đến chơi “có đôi” mà Xép và Ha-tum thường xuyên tổ chức ở nhà y trong lúc y đi vắng, cũng tỏ ra với những người bạn đó rằng y xứng đáng để họ tin cậy. Ta-áp được nghe từ miệng Ha-tum tin này. Viên chỉ huy mặt trận, đại tá Di-hát En Ha-ri-ri người ở Hê-mét, mới có ba mươi tư tuổi, trong tay có sẵn nhiều sư đoàn quân đóng ở dọc biên giới I-xra-en, đã xúi giục bộ tham mưu nổi dậy chống chính phủ dân sự ở Đa-mát.

Trong bức điện mà Ta-áp đánh về Ten A-víp ngày này tháng hai năm 1963 – nhờ có cái đài phát giấu kỹ trong phòng ngủ (mà y cảm thấy phòng đó thật cần thiết cho mấy anh bạn Xy-ri) bức điện báo tin sắp xảy ra đảo chính ở Xy-ri có ghi cả bằng chữ tên người cung cấp tin này, đại tá Xa-lim Ha-tum.

Nguồn tin quý giá ấy, đã được những chuyên viên của Cục tình báo đem ra phân tích tỉ mỉ, nhưng lần này lại kết luận có thể chỉ là những lời đồn đại tung ra ở Đa-mát, ít có khả năng xảy ra ngay.

Một tháng sau, ngày 8 tháng ba năm 1963, vụ đảo chính mà Ca-man Ta-áp đoán trước, do sự bép xép của Ha-tum đã xảy ra thật. Cục trưởng Cục tình báo quân sự I-xra-en, tướng Mai-ơ A-mít, ngay tối thứ bảy, 9 tháng ba, liền họp các nhà báo I-xra-en ở Ten A-víp để nói cho họ biết rằng vụ đảo chính cuối cùng ở Đa-mát là do đại tá Di-hát En Ha-ri-ri thủ mưu. Ngay khi phong phanh biết ý đồ của ông ta, Đa-mát đã quyết định đẩy ông

ta đi nhận chức tùy viên quân sự tại I-rắc thì ông ta lấy quân đội để làm cuộc đảo chính.

Hôm thứ bảy ấy, thủ tướng I-xra-en – Ben Gu-ri-ôn lại về Ti-bê-ri-át ở ngay tại khách sạn Ga-lê Ki-nê-rét. Nhưng Ben Gu-ri-ôn không để ý một tí gì đến những sự việc xảy ra ở Đa-mát hôm trước. Hôm ấy, ông ta lại lo đến những kết quả của vụ bắt giữ hai điệp viên I-xra-en ở Thụy sĩ là Giô-dép Ben-gan và Ôt-tô Giô-kê-lích. Hai tên này định dùng áp lực với con gái của nhà bác học người Đức là Gốc-kơ, để cô ta xin bố cô bỏ Ai Cập, là nơi mà Gốc-kơ đang chỉ đạo những công trình chế tạo tên lửa điều khiển bằng vô tuyến điện cho Nát-xe. Thời kỳ đó, giáo sư Gốc-kơ là một nhân vật vô cùng bí mật nhưng cũng vô cùng nguy hiểm cho I-xra-en, ông ta nằm ở căn cứ nổi tiếng “333” ở Hê-lu-oan thuộc vùng Thượng Nin, đang thực hiện một kế hoạch quân sự tuyệt đối bí mật với sự giúp đỡ của một số nhà bác học, hầu như toàn là người Đức cả. Những điệp viên Ben-gan, người I-xra-en và Giô-kê-lích, người Áo làm việc cho cơ quan tình báo I-xra-en, đã gặp Hê-đi Gốc-kơ, con gái giáo sư trong một khách sạn ở Ba-lơ. Nhưng nhờ có sự hợp tác giữa Cục tình báo Ai Cập, Cục tình báo Đức và cảnh sát Thụy Sĩ, hai tên này đã bị bắt ở Duy-rích và bị tổng giam.

Câu chuyện lôi thôi quốc tế xảy ra tiếp theo vụ bắt giữ này đã thúc đẩy Ben Gu-ri-ôn phải đình chỉ chiến dịch chống lại Đức của Cục tình báo dưới quyền chỉ huy của I-xe Ha-ren, nhưng vẫn không ngăn được Gốc-kơ và chừng hai mươi nhà bác học và nhân viên kỹ thuật tiếp tục làm việc cho Nát-xe. Ngày 1 tháng tư năm 1963, I-xe Ha-ren đệ đơn xin từ chức lên Ben Gu-ri-ôn, lời lẽ đầy phẫn nộ: “Để chấp hành chính sách mới của ngài, xin ngài hãy tìm lấy một người chỉ huy khác, ngoài tôi”.

Việc Ha-ren vẫn được gọi một cách thoải mái là “I-xe bé nhỏ” ra đi, là một thiệt hại nặng cho Cục tình báo. Sự việc này cũng làm cho chính phủ Ben Gu-ri-ôn bận tâm khá lâu và sau đấy, chính ông ta cũng ra đi nốt. Nhưng sự khủng hoảng cũng chỉ giới hạn trong nội bộ Cục tình báo. Việc

Ha-ren từ chức sau bao nhiêu năm công tác tận tụy cũng gây ra sự rối ren trong số những người hợp tác thân cận của ông, nhưng không gây ra hậu quả gì quan trọng đến hoạt động bí mật cả.

Trong khi Xy-ri lo lắng về những công việc nội bộ của mình, những công việc miên man từ sau vụ đảo chính cuối cùng, thì I-xra-en trong nhiều tuần lễ liền cũng bận trí về những lo âu của chính mình hơn là những sự việc ở Đa-mát.

Nói đúng ra thì vụ đảo chính xảy ra ở Đa-mát đã thiết lập lên ở Xy-ri một chế độ hoàn toàn khác với các chế độ trước và mở ra một kỷ nguyên mới cho tên gián điệp từ I-xra-en tới.

Sau vụ đảo chính ngày 9 tháng ba, đại tá Xa-lim Ha-tum giữ một vai trò bậc nhất. Chính ông ta nắm những đơn vị xung kích, ngay tảng sáng đã đánh chiếm tòa nhà Bộ tham mưu Xy-ri và đài phát thanh Đa-mát. Sau đó Ca-man Ta-áp, đã bị xô đẩy vào giữa những con người gây ra sự thay đổi chế độ. Hơn thế nữa, Ta-áp lại còn hòa mình vào cuộc sống thầm kín của những anh hùng nổi lên nắm quyền lãnh đạo đất nước họ. Vừa làm xong sự nghiệp nắm chính quyền một cách nhanh chóng, đại tá Xa-lim Ha-tum đã cùng với cô bạn gái ở sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ, chạy vội tới mượn nhà anh bạn Ta-áp, “Tôi ăn mừng thắng lợi...”, ông ta nói trong điện thoại với Ca-man Ta-áp.

Sau vụ đảo chính, đảng “BAATH” nắm giữ quyền lực chính trị ở Xy-ri. Một lãnh tụ cũ của đảng, Xan-lát En Bít-ta làm thủ tướng chính phủ, và mười hai trong hai mươi bộ trưởng cũng do đảng này bổ nhiệm. Những ngày sau, một phái đoàn do đảng “BAATH” Xy-ri và của đảng anh em, đảng “BAATH” I-rắc, đi Ai-Cập và ngày 17 tháng tư năm 1963, một bản hiệp ước tương trợ đã được ký kết giữa ba nước. Nhưng dưới mắt những nhà chuyên môn, hiệp ước này che đậy vụng về sự bất đồng sâu sắc đang có giữa Đa-mát và Cai-rô: đảng “BAATH” tuy tuyên bố thống nhất dân tộc A-rập và có những ý định tốt đẹp với Nát-xe, nhưng trong thâm tâm đảng

đó không muốn quay trở lại cái kinh nghiệm đau đớn của khối liên hiệp Ai Cập – Xy-ri đã bị thất bại. Đảng “BAATH” trước hết bảo vệ nền độc lập của Xy-ri đã, đâu có phải duy trì quan hệ tốt với Ai Cập.

Đứng hàng đầu của giới chuyên môn về tình hình mới này, có Ê-li Cô-hen, y tham gia với trung ương Cục tình báo I-xra-en bằng những nhận xét và kết luận cùng với tất cả những chi tiết cần biết về những người chủ mới ở Đa-mát.

Nhưng Ben Gu-ri-ôn đã mắc một sai lầm về nhận định tình hình. Trái với những tin tức của tên gián điệp ở Đa-mát, ông ta hiểu khối liên hiệp tay ba, ký kết một cách sơ sài giữa Cai-rô, Đa-mát và Bát-đa một cách nông nổi cho nên đã gửi điện cho tổng thống Mỹ Ken-nơ-đi và tổng thống Pháp Đờ Gôn bày tỏ thái độ lo ngại trước mối đe dọa mới. Ông ta đề nghị Ken-nơ-đi và Đờ Gôn giúp ông đối phó với khối liên hiệp tay ba A-rập không tốt lành cho tương lai của I-xra-en. Nhưng khi những người cầm đầu các chính phủ này chưa kịp trả lời cho Ben Gu-ri-ôn thì khối liên hiệp tay ba này đã tan vỡ.

Ngày 27 tháng 4 năm 1963, Ta-áp báo cáo sự phát triển mới của tình hình qua bức điện như sau:

-Đảng “BAATH” có những biện pháp cứng rắn đối với những sĩ quan thân Nát-xe. Hai trung đoàn trung thành với tham mưu trưởng, đại tá Ha-ri-ri, vừa diễu trên các đường phố trong thành phố. Sắp sửa bắt giữ những sĩ quan có tiếng là có cảm tình với Nát-xe. Tướng En Ha-phê điều khiển các hoạt động. Ảnh hưởng của ông ta trong nội bộ đảng “BAATH” là quan trọng nhất.

Bước nhảy bất ngờ lạ thường cho số phận của tên gián điệp; cũng vẫn En Ha-phê người đã khuyên Ta-áp ở Bu-ê-nốt Ai-rét nên trở về Xy-ri và năm 1962 đã chúc mừng những hoạt động kinh doanh của y với châu Âu, nhờ có việc lên nắm quyền của đảng “BAATH”, lúc đó đã trở thành bộ

trưởng Nội vụ của chính phủ mới. Với cương vị đó, En Ha-phê lại đứng đầu cơ quan phản gián Xy-ri.

Ca-man Ta-áp bị lôi cuốn bởi những sự việc không tùy thuộc vào ý muốn của y, những sự việc càng ngày càng dẫn y đi sâu vào nội bộ những người chủ của Xy-ri. Cuối tháng tư, Ta-áp gửi lên cho tướng En Ha-phê một bó hoa kèm theo vài lời chúc mừng.

Vài tuần lễ sau, vào khoảng nửa đêm tháng năm 1963, bạn bè của Ta-áp tổ chức ở nhà y một cuộc vui thật lớn. Hai năm sau, cuộc vui này đã đi vào lịch sử của Xy-ri, dưới cái tên “dâm loạn của cách mạng”!. Gioóc-giơ Xép, Ma-a-di En-đin, Xa-lim Ha-tum và vài người nữa tham gia cuộc vui này, mang theo mấy cô gái Xy-ri. Bắt đầu mọi người nâng cốc chúc mừng thắng lợi của đảng “BAATH” và cuộc vui chấm dứt bằng sự cuồng loạn của sự trác táng, truy lạc. Ta-áp cố kìm mình tránh không say sưa như lũ bạn. Riêng y phải tỉnh táo, tự chủ được mình cho đến sáng sớm hôm sau. Ngoài những lý do thường lệ để lãng xa những sự nô đùa dâm ô của lũ bạn, hôm ấy y còn một lý do phụ nữa: đại tá Xa-lim Ha-tum dẫn đến nhà Ta-áp một sĩ quan khác, thành viên của bộ tham mưu, đại tá Xa-lát Đan-li và ông ta giới thiệu là “ngôi sao đang mọc” của đảng “BAATH”.

Sáng hôm sau, khi lũ bạn về hết rồi, nhà cửa của Ca-min Ta-áp lộn tung phèo lên. Nhưng khi đi thay khăn trải giường thì tên gián điệp có thể tự cho rằng, từ nay y đã được lũ bạn coi như là người của họ.

XV. “Ha-tum-gơ-rát”

Sự trao đổi những bức điện mật giữa Ca-man Ta-áp trong khu phố Áp-bu Ru-ma-na ở Đa-mát với trung ương Cục tình báo ở Ten A-víp tiếp tục trong suốt mùa xuân năm 1963, lúc ấy Xy-ri vừa diễn ra những sự kiện chính trị có tầm quan trọng quyết định cho tất cả vùng Trung Đông. Nằm ở một chỗ tốt để có thể nhìn thấy những mưu tính bên trong và những xu hướng của chế độ mới hàng ngày cứ mỗi buổi tối, phần nhiều vào khoảng hai mươi giờ, đôi khi vào tám giờ sáng, tên gián điệp giải đáp ngày một chính xác những câu hỏi của cấp trên.

Rất ít khi Ta-áp dùng đài phát của mình để đánh thêm vào bức điện một vài dòng gián tiếp gửi cho gia đình. Tuy nhiên đôi khi người ta cũng có thể nhặt ra trong những bức điện đánh đi trong mùa xuân 1963 những dòng chữ như “Yêu cầu đừng quên tặng phẩm nhân ngày sinh của Na-đi-a” hoặc là “Yêu cầu gửi gói quà nhỏ ở châu Âu cho con gái Xô-phi của tôi”. Có một lần, cũng vào mùa xuân này, đến lượt Ten A-víp gửi bức điện đi Đa-mát, báo cho tên điệp viên biết: “Na-đi-a sắp ở cữ”, Ten A-víp nhắc lại bốn chữ này hai lần. Việc báo tin vui này ghi ở phần cuối của một bức điện báo Ta-áp điều tra về những ý định của chế độ mới của đảng “BAATH” đối với I-xra-en và tình hình ở dọc biên giới chung.

Từ lâu ao ước vợ đẻ đứa con trai, tên gián điệp dự định sẽ khao cái tin mừng này một cách vui vẻ, ăn mừng ở gia đình hoặc với bạn bè thân thuộc. Ở Đa-mát, những “bạn” thật là bạn, những “bạn” thật tốt của Ta-áp là Ma-a-di En-đin và Gioóc-giơ Xép. Về mọi trường hợp, kể cả cho nhu cầu của công tác tình báo, Ma-a-di En-đin và Gioóc-giơ Xép đều có thể là bạn của Ta-áp cả. Vừa được tin ngày mai sẽ là cha của đứa con thứ hai, Ta-áp liền gọi điện thoại cho Ma-a-di và Gioóc-giơ, mời hai người lại nhà ăn cơm tối. Nhưng Gioóc-giơ Xép đã chót nhận lời mời ăn tối với một kỹ thuật viên ở

sân bay Đa-mát rồi. Hẳn ta đề nghị với Ta-áp và Ma-a-di đến với hẳn ta ở sân bay.

Chưa bao giờ Ta-áp lại thấy sung sướng như tối hôm ấy. Ngay lũ bạn cũng không sao đoán được lý do niềm vui sướng của y. Sau cùng, khi Xép hỏi Ta-áp, tên gián điệp trịnh trọng tuyên bố:

“Tôi lấy làm sung sướng có thể báo cho các bạn biết là, nay mai tôi có ý định thực hiện một ước mơ quý hóa đối với tôi. Tôi sẽ đi Ác-hen-ti-na nhằm gom góp một số vốn đầu tư quan trọng trong đám dân di cư Xy-ri ở Bu-ê-nốt Ai-rét”.

Ta-áp biết rằng trung ương Cục tình báo vừa báo cho y biết tin là vợ y sắp đẻ nay mai sẽ cho y về I-xra-en ít ngày.

Ma-a-di và Gioóc-giơ Xép ca ngợi ý định của Ta-áp. Người bạn của Xép có vẻ là một trong những người phụ trách sân bay, cũng hòa vào với họ để uống mừng sức khỏe của y. Anh bạn này tên là I-li-a En Ma-a-dơ, phụ trách phối hợp đường hàng không dân dụng và quân sự tại sân bay quốc tế ở Đa-mát.

Như thế là trong bữa cơm ăn mừng một việc riêng mà chẳng ai hiểu gì cả, trừ chính đương sự ra, Ta-áp lại có thêm một người bạn mới, một nguồn tin tình báo quân sự quan trọng trong một tương lai gần thôi.

Thời kỳ ấy, quân đội Xy-ri có lệ hàng ngày cho bốn máy bay khu trục loại Mig 19 bay trên biên giới chung với I-xra-en mà nhiệm vụ chính là chụp ảnh từ trên không vùng biên giới I-xra-en. Đối phó lại, trong nhiều tuần lễ liền, trên vùng trời I-xra-en, cũng xuất hiện bốn máy bay khu trục I-xra-en, loại “Suýp-pe Mít-xte” (Bí mật hạng nhất) do Pháp chế tạo, theo dõi những máy bay của Xy-ri và nếu có dịp là đuổi đánh.

Đột nhiên, không biết vì lý do gì quân đội Xy-ri ngừng hoạt động này, Bộ tham mưu quân đội I-xra-en còn chưa đoán được lý do của việc ngừng

những chuyến bay thám thính, nhưng sợ nếu hỏi một vấn đề quân sự như loại này thì không hợp lắm. Do sáng kiến cá nhân và không chờ trung ương Cục tình báo hỏi, Ca-man Ta-áp đã cung cấp lời giải đáp.

Đây là bức điện của Ta-áp đánh cho Ten A-víp hôm ấy:

“Bốn Mig 19 ở sân bay quốc tế Đa-mát bất động. Một phi công bị bãi chức vì lý do sai lầm chính trị. Phi công thứ hai ốm, người thứ ba bị thương trong tai nạn xe cộ”.

Mới có ba phi công không bay được, mà bộ chỉ huy Xy-ri đã ra lệnh cho bốn máy bay thôi không bay trên biên giới I-xra-en nữa.

Tất nhiên Ta-áp moi được những chi tiết này ở I-li-a En Ma-a-dơ khi y mời anh ta đến nhà ăn tối cùng với Gioóc-giơ Xép và trung úy Ma-a-di En Đin.

Bộ tham mưu ở Ten A-víp rút ra trong bức điện của Ta-áp kết luận, nếu Xy-ri không thể thay thế được ba phi công lái Mig 19, và không thể thuyết phục các chuyến bay thám thính được, có nghĩa là họ có một số lượng phi công chiến đấu rất hạn chế.

Cũng vào thời kỳ đó – giữa tháng ba và tháng bảy 1963 – có một việc vặt liên quan đến một trong những bức điện của Ta-áp và bức điện này được chuyển đi tất cả các văn phòng trong Cục tình báo I-xra-en.

Một buổi chiều thứ bảy qua buổi phát thanh bằng tiếng A-rập của đài “Tiếng nói I-xra-en”, Ê-li Cô-hen hay tin đội bóng quốc gia bị thua một đội nước ngoài ở Ten A-víp. Y cảm thấy sự thất bại này như một điều sỉ nhục cho riêng mình. Ngay tối hôm đó, y chuyển về Ten A-víp một số chi tiết về các nhà lãnh đạo của đảng “BAATH” Xy-ri, rồi thêm vào bức điện mấy chữ: “Đã đến lúc chúng ta phải tập chiến thắng, ngay cả trên sân cỏ rồi đây. Yêu cầu chuyển tới đội bị thua những mối xúc cảm mạnh mẽ và sự tủi hổ dân tộc của tôi”.

Tối hôm đó, hình như người ta cười khá nhiều ở trung ương Cục tình báo Ten A-víp thì phải.

Trong khi ấy, Đa-mát bổ nhiệm bộ trưởng Thông tin tuyên truyền mới. Đây là một nhà lãnh đạo trẻ của đảng “BAATH”, Xa-mi A-gun-đi, một nhà trí thức đầy nghị lực, người cao xương xương, và khác với phần nhiều đồng bào của ông, có một bộ tóc màu hung khá đẹp. Là bạn thân của Ta-áp, Gioóc-giơ Xép và đại tá Xa-lim Ha-tum và sau cùng cả đại tá Xa-lát Đan-li nữa, những người này anh nào cũng lấy nhà của y làm nơi vụng trộm tình ái. Ta-áp từ nhiều tuần nay đi lại tự do trong bộ Thông tin và tuyên truyền. Tên gián điệp thường ngồi bên cạnh Xép, ở ngay bàn giấy lúc anh ta xem xét tập báo cáo mật hoặc nhận chỉ thị của cấp trên. Chỉ có mỗi một bận thôi, tuy nhiên, cái việc nhỏ này cũng có thể có những hậu quả nghiêm trọng, đã làm mất cái thói quen của Ta-áp là liếc mắt nhìn một cách không kín đáo vào những tài liệu để la liệt trên bàn giấy của Gioóc-giơ Xép. Một viên chánh văn phòng chột bước vào bàn giấy Xép mà không báo trước trong khi Xép đang bận nói chuyện điện thoại và Ta-áp thì đang cầm đầu đọc một tài liệu có hai gạch chéo đỏ chót.

-Tại sao anh lại để cho một người lạ đọc tài liệu như thế này?. Viên chánh văn phòng hỏi Xép bằng một giọng trách móc.

Xép không chút sợ sệt:

-Xin anh chớ ngại gì. Đây là một người bạn tốt đáng tin cậy!

Anh ta đáp đơn giản vậy. Viên chánh văn phòng chắc hẳn không nghi ngờ Ca-man Ta-áp là một tên gián điệp, nhưng bình thường thì một người phụ trách báo chí và đài phát thanh của Bộ không được phép cho bất cứ một ai để mắt tới tài liệu mật của mình. Tuy vậy, Xép cũng phải tiếp thu nhận xét của người đồng sự. Anh ta khuyên Ta-áp nên thưa thưa tới Bộ và nên kín đáo hơn một chút. Việc xảy ra cũng kín thôi, và cũng không gây ra

sự khó chịu giữa tên gián điệp và người viên chức của Bộ. Nhưng sau này khi kể lại câu chuyện với Ten A-víp, y cũng thấy hối.

Từ khi Xa-mi A-gun-đi đến nhận chức bộ trưởng, địa vị cá nhân của Xép lại càng được củng cố rõ rệt. Ta-áp không bao giờ từ chối (mà thế là phải lẽ lắm) đi lại nhiều lần với Xép ở Đa-mát hoặc đến các tỉnh. Chức vụ của Xép khiến anh ta phải có mặt ở hầu hết các cuộc họp công cộng của đảng “BAATH”, các buổi lễ lạt, dân sự và quân sự của chế độ đương thời. Ta-áp đều tỏ ra vui vẻ bất cứ khi nào Xép yêu cầu cùng đi với hẳn ta. Do đó nhiều lần y được đến những vị trí rất quan trọng về chính trị hoặc quân sự để quan sát và thu lượm những tin tức tình báo quý giá mà sau đấy y vội chuyển ngay về Ten A-víp.

Một đôi khi chính Gioóc-giơ Xép bình luận tình hình chính trị ở Xy-ri trên đài phát thanh Đa-mát. Những buổi phát thanh này dành cho công chúng Xy-ri hoặc cho những người nghe đài ở các nước A-rập láng giềng, hoặc hơn nữa, trên các làn sóng ngắn, cho những người Xy-ri ở nước ngoài, đặc biệt là ở Nam Mỹ. Cả ở đây, Ta-áp cũng luôn luôn tham gia. Ngồi cạnh Xép ở trong buồng kín, tiếng nói của anh ta vang trên các làn sóng và đang được lắng nghe ở đây đó, kể cả ở Ten A-víp. Ta-áp đang có mặt “để học tập nghề bán báo” của anh bạn Gioóc-giơ Xép.

Nhân một trong những lần đến đài phát thanh Đa-mát, Gioóc-giơ Xép đề xuất với Ta-áp một đề nghị bất ngờ là Ta-áp trở thành biên tập viên cho một chương trình thường xuyên, thời gian chừng năm phút thôi với cái tên “một người dân di cư Xy-ri cũ nói với các bạn”. Chương trình đài phát thanh này sẽ dành cho dân Xy-ri di cư ở Nam Mỹ và sẽ phát đi bằng tiếng A-rập và tiếng Tây Ban Nha – hai thứ tiếng mà Ta-áp nói rất thạo.

Chủ trương lập ra chương trình đài phát thanh này xuất phát từ văn phòng của bộ trưởng An-gun-đi là vì trong phạm vi chức vụ của mình, ông ta có nhiệm vụ truyền bá ra nước ngoài chủ nghĩa của đảng “BAATH”. Đảng thì thiếu thốn quá không có đủ tiền để làm công tác tuyên truyền nên

dự định tổ chức một cuộc lạc quyên trong đám dân di cư Xy-ri giàu có ở Ác-hen-ti-na. Vậy nên cần phải dọn đường bằng một chiến dịch báo chí và phát thanh. Vì thế mà Gioóc-giơ Xép đề nghị với Ta-áp, một dân di cư ở Ác-hen-ti-na viết bài và trực tiếp phát thanh chương trình này.

Tên gián điệp tuyên bố sẵn sàng thử may rủi xem sao. Gioóc-giơ Xép liền nói với bộ trưởng của anh ta, ông này trên nguyên tắc cũng đã tán thành việc đề cử Ta-áp và yêu cầu Xép giới thiệu với ông ta người anh ta tiến cử.

Ít ngày sau thì có cuộc gặp gỡ trao đổi đặc biệt vồn vã. Ta-áp vội vàng kể với viên bộ trưởng rằng y đã có ý định nay mai trở về Ác-hen-ti-na để tập hợp vốn buôn lại, nhưng nói thêm là y sẵn sàng nhân dịp này, tổ chức một cuộc quyên tiền trong đám bạn thân của y cho đảng “BAATH”.

Tuần lễ sau, Xa-mi A-gun-đi duyệt y việc đề cử Ta-áp. Nhưng tên gián điệp chẳng vội gì mà nhận ngay cái việc dễ bị chú ý này. Y còn muốn báo cáo trước cấp trên của y ở Ten A-víp. Y bèn giải thích với Xép quan điểm của y: tốt nhất là nên chờ khi tôi ở Ác-hen-ti-na về đã. Lúc bấy giờ, chắc chắn với kinh nghiệm và sự quan hệ mới với những người di cư Xy-ri ở Bu-ê-nốt Ai-rét, tôi càng có điều kiện để biên tập những chương trình cho buổi phát thanh.

Trước ngày giả vờ lên đường đi Ác-hen-ti-na ít lâu, tên gián điệp còn có dịp báo cho Ten A-víp biết tin thay đổi lớn ở bộ phận đầu não của quân đội Xy-ri. Qua một người bạn, y được biết Đì-át En Ha-ri-ri, tham mưu trưởng vừa bị bí mật cất chức và bị quản thúc tại nhà, ở gần Đa-mát. Ý định của chính phủ là sẽ “đẩy” đi nước ngoài viên sĩ quan vừa bị giáng chức này.

Về sau, trước khi các nước phương Tây biết tin Đì-át En Ha-ri-ri quả thật bị “đẩy” ở Pa-ri, thì Ten A-víp đã được Ê-li Cô-hen báo trước rồi. Thời kỳ ấy, tên gián điệp là một trong những người hiếm có ở Xy-ri không những biết việc cách chức viên tham mưu trưởng mà còn biết cả lý do

chính xác của sự việc nữa: En Ha-ri-ri quá công khai muốn tham vọng cầm đầu chính phủ. Chính phủ được một số sĩ quan chống đối với viên tham mưu trưởng báo trước, vội bắt giữ ông ta ngay, cất chức và tống sang Pháp.

Đi-át Ha-ri-ri, viên tướng trẻ, trong một bộ ria mép khá đẹp và nhìn mọi người bằng đôi mắt chế nhạo màu xanh da trời, đã sống ở thủ đô nước Pháp từ năm 1963. Ông ta nhận của chính phủ một số lương 1000 đô-la, đi xe Pơ-giô 404 màu xanh mang biển số ngoại giao của sứ quán Xy-ri ở Pa-ri, ông ta có tên trong đám sinh viên “vĩnh viễn” của trường Cao đẳng thực hành, ở đây ông ta học lớp của giáo sư V. Sau này, ông đã từ chối việc chính phủ Xy-ri bổ nhiệm ông làm đại sứ Xy-ri tại một nước ở Nam Mỹ.

Mãi một năm sau sự kiện này, Ca-man Ta-áp lại đề cập đến tên của Đi-át En Ha-ri-ri một lần nữa. Xy-ri vừa quyết định huấn luyện cho quân biệt kích đặc biệt. Tướng En Ha-ri-ri, đang bị “đẩy” ở Pa-ri, được lệnh phụ trách việc tổ chức các sinh viên A-rập ở châu Âu và đặc biệt những sinh viên gốc Pa-lét-xtin. Đa-mát muốn lồng vào những đơn vị biệt kích này một số người Pa-lét-xtin sống ở châu Âu, sau này nổi tiếng dưới cái tên “En Pha-ta”. Trong một bức điện gửi năm 1964, Ta-áp đã báo cáo về Ten A-víp quyết định trên của Xy-ri.

Sự kiện chính trị cuối cùng đã làm cho Ta-áp phải chú ý trước ngày y về I-xra-en vào mùa hè năm 1963. Từ khi trở về Xy-ri, tướng A-ma En Ha-phê, nguyên tùy viên quân sự ở Bu-ê-nốt Ai-rét, đã vượt một cách khá nhanh mọi cấp bậc lãnh đạo của đảng “BAATH”, thời kỳ ấy đã trở thành “người hùng” của xứ sở.. Vào mùa hè năm 1963, ông ta được cử giữ chức chủ tịch Hội đồng tổng thống nước cộng hòa Xy-ri, nắm cả các chức vụ tổng chỉ huy quân đội và chủ tịch ban chỉ đạo đảng “BAATH”, về sau còn là chủ tịch ban chỉ đạo Liên A-rập của đảng “BAATH” và đảng này có chi nhánh quan trọng ở I-rắc.

Đã quen biết En Ha-phê ở Ác-hen-ti-na và từng tới thăm ông ta ở Đa-mát, lần này Ca-man Ta-áp gửi biếu ông ta một hộp kẹo thật to kèm theo

danh thiếp của y trên ghi mấy chữ: “Tôi rất sung sướng thấy ước mơ của Ngài nay đã được thực hiện”.

Kết quả của sáng kiến này thấy rõ ngay. Trong một buổi chiều dài đón mừng tổng thống En Ha-phê ở dinh Mô-ha-giê-rin-nơ, nơi mà ông ta chọn làm nhà ở, Ca-man Ta-áp cũng có mặt trong đám khách dự. Xen lẫn những bộ quân phục đại lễ của các sĩ quan Xy-ri và những bộ cánh của các nhà ngoại giao nước ngoài, người ta trông thấy cả tên gián điệp từ I-xra-en tới, đang chạm cốc với bộ trưởng An-gun-đi và anh bạn Gioóc-giơ Xép. Ta-áp không làm gì để mọi người chú ý. Nhưng y không sao ngăn được một phóng viên nhiếp ảnh ghi lại nụ cười bất tử của tổng thống En Ha-phê, khi ông ta nhận ra “anh chàng di cư biết ăn năn của mình” và thân mật bắt tay y. Ca-man Ta-áp đánh bạo hỏi xin nhà nhiếp ảnh một tấm và đề nghị với anh ta cũng làm cho y “trở thành bất tử” nhân thể với bộ trưởng An-gun-đi và anh bạn Gioóc-giơ Xép. Tên gián điệp có một ý định khi hỏi xin mấy tấm ảnh: “Vài tuần lễ sau, gửi về Ten A-víp tặng Đéc-vi-sơ, người chỉ huy của y”. Về sau, những sự thay đổi danh sách ở bộ phận đầu não của đảng và của quân đội khiến tên gián điệp thiếu nguồn tin tức quan trọng. Ma-a-di En-Đin bắt buộc phải ra khỏi quân đội sau khi chú anh ta là Ca-rim Da-he En Đin thôi giữ chức tham mưu trưởng. Ma-a-đi chịu đựng số phận của mình một cách chua xót và thổ lộ cả với Ca-man Ta-áp, rồi sau đó nhận một việc gì đấy ở bộ Đô thị.

Một buổi tối trước ngày đi I-xra-en, Ta-áp lại tổ chức ở nhà riêng một tối vui náo nhiệt. Va-li của y đã sửa soạn đâu đấy chỉ chờ lên đường thôi, còn lũ bạn thì tha hồ mà chơi vui thỏa thích. Thôi thì đủ mặt, cả hai đại tá Ha-tum và Đan-li nữa, hai người còn hỏi riêng Ca-man Ta-áp:

“Khi anh đi vắng, để chìa khóa nhà lại cho bọn tôi nhé”.

Ta-áp buộc phải giải thích với hai vị đại tá này trong khi y vắng nhà, Gioóc-giơ Xép cũng sử dụng và đề nghị các vị tổ chức với nhau “luân chuyển” cái chìa khóa vậy. Y biết đích xác rằng trong bọn họ chẳng có ma

nào để ý xem ngôi nhà này chứa cái gì, bọn họ chỉ cần có cái giường của y mà thôi.

Cuộc chè chén vui chơi đang diễn ra tối hôm ấy ở nhà Ca-man Ta-áp, thì thấy xuất hiện hai “ngôi sao” mới: một thiếu nữ người Ý, chiêu đãi viên của công ty hàng không Xy-ri, mặt thì khá đẹp nhưng người thì hơi đẫy. Cô kia, bạ gái của đại tá Ha-tum là Lu-di Sa-ma-ni-a, nữ ca sĩ mà khán giả vô tuyến truyền hình ở Xy-ri đều biết. Để quyến rũ nữ ca sĩ này, Ha-tum dùng uy quyền của mình để cô Sa-ma-ni-a luôn luôn xuất hiện trên vô tuyến truyền hình ở Xy-ri. Rất nhiều lần, các giới tôn giáo ở Đa-mát đã phản kháng chống lại tính bất lương của nữ ca sĩ mà tham vọng thì vô bờ bến. Nhưng tạm thời, Ha-tum là người mạnh nhất lúc bấy giờ. Thế là Lu-di Sa-ma-ni-a trở thành “ngôi sao” hàng đầu của đài phát thanh và vô tuyến truyền hình ở Đa-mát, tuy giọng của cô ta chẳng du dương gì. Đây là lí do khiến thính giả lúc bấy giờ gọi đài phát thanh quốc gia của họ là “Ha-tum-gơ-rát” (Tức là thành phố Ha-tum-ND).

Sáu giờ sáng hôm sau, Ca-man Ta-áp ra đi, để lại trong nhà, tại buồng ngủ, các vị đại tá Ha-tum và Đan-li cùng mấy cô nhân tình của họ. Lu-di Sa-ma-ni-a và cô chiêu đãi viên người Ý. Ta-áp đã đấu tranh thật nhanh chóng lại ý muốn chụp ảnh hai cặp trai gái lúc ấy đang ngủ yên trong phòng. Nhưng y không làm gì cả. Y chẳng muốn mạo hiểm, nếu như bị một trong hai vị đại tá đó phát hiện và chỉ một việc đại đột mà đổ vỡ cả một công trình quý giá và cần thiết cho nhiệm vụ của y. Dù sao thì kiểu chụp những loại ảnh này, một dịp nào đó, cũng chỉ có thể đem ra dọa ma mà thôi.

Có vé máy bay đi Bu-ê-nốt Ai-rét, Ta-áp đi Pa-ri trước đó. Ba ngày sau, y tới I-xra-en.

XVI. Về I-xra-en lần thứ hai

Vào mùa hè năm 1963, trung ương Cục tình báo I-xra-en và đặc biệt là Đéc-vi-sơ, cấp trên trực tiếp của Ê-li Cô-hen, còn phải trả lời câu hỏi của tên điệp viên ở Đa-mát: nhận hay từ chối việc Gioóc-giơ Xép mời phụ trách chương trình phát thanh thường xuyên ở đài phát thanh Đa-mát, dành cho dân di cư Xy-ri ở Nam Mỹ?

Tên A-víp còn cân nhắc việc nên hay không nên. Tên gián điệp mà nhận làm việc này và do đó trở thành công chức chính thức của chính phủ Xy-ri, thì địa vị công khai của y sẽ được củng cố một cách rõ rệt. Qua đó, y lại mở rộng thêm quan hệ trong giới đảng viên “BAATH” ở thủ đô Xy-ri. Nhưng việc mở quá rộng ảnh hưởng và cảm tình của mọi người đối với y có nguy cơ dân dè y bị phát hiện là gián điệp hoạt động ở Xy-ri. Càng đáng ngại hơn nữa, nếu chẳng may mà một thính giả ở Xy-ri hay ở nước ngoài nhận ra tiếng nói của y hoặc nếu cơ quan an ninh quốc gia mở một cuộc thẩm tra kỹ lưỡng về quá khứ của y, cái này dễ dẫn đến kết quả là làm tan vỡ vai trò được bố trí sau bao nhiêu công phu vất vả. Y có thể sẽ bị lộ, bởi vì tiếng tăm của Ta-áp từ những buổi phát thanh sẽ lan ra, như thế sẽ tăng thêm những khả năng làm cho y thất bại, mà đã thất bại thì sẽ thất bại hoàn toàn và vĩnh viễn.

Lý do sau cùng nữa khiến Đéc-vi-sơ phải chống lại đề nghị của Gioóc-giơ Xép: những buổi phát thanh dành cho Nam Mỹ tất nhiên buộc tên gián điệp trở thành một nhân viên tuyên truyền chính thức của đảng “BAATH”. Nhưng nếu lại xảy ra một vụ đảo chính của đối phương mà đảng “BAATH” buộc phải dời bỏ chính quyền thì y sẽ ra sao ? Như vậy Đéc-vi-sơ thấy từ chối đề nghị của Gioóc-giơ Xép là phải.

Nhưng Ê-li Cô-hen thì lại có ý kiến trái ngược: “Sự lộn xộn ở Xy-ri rộng lớn đến mức chẳng ai có thì giờ và tâm trí đâu mà chú ý đến cá nhân tôi nữa. Không những tôi cam đoan rằng có thể nhận lời đề nghị một cách an toàn; tôi còn ước mơ rằng, chúng ta sẽ có thể lợi dụng cả những buổi phát thanh này, chỉ việc giao ước trước với nhau “bằng mật khẩu để báo tin cho anh, ví dụ như là tình hình báo động vừa được ban bố ở Xy-ri !”.

Sự tự tin của Ê-li Cô-hen làm cho cấp trên của y xúc động. Sau một hồi bàn cãi trong nội bộ ban chỉ đạo của Cục tình báo, đã đi đến quyết định cho phép tên gián điệp được phụ trách chương trình phát thanh mà người đề nghị, đồng thời cũng chấp nhận đề nghị của y là, trường hợp nguy biến, được sử dụng những buổi phát thanh đó song song với buổi phát tin bí mật. Nhưng Đéc-vi-sơ tuy thế cũng giành được thắng lợi bộ phận: “Trung ương Cục tình báo đồng ý cho Ê-li Cô-hen tham gia buổi phát thanh ở đài phát thanh Đa-mát, nhưng khuyên tên gián điệp nên giảm bớt sự tham gia đến mức ít nhất, nói cách khác, phải tránh dùng để trở thành phụ trách buổi phát thanh thường xuyên”.

Là một tên lính có kỷ luật, Ê-li Cô-hen miễn cưỡng nhận lời cam kết.

Cũng như chuyển thứ nhất, trong suốt thời gian ở Ten A-víp lần thứ hai này, dựa vào các bản báo cáo bằng mật mã trước đây y đã gửi về Đa-mát, Ê-li viết một bản báo cáo chi tiết về công việc của y. Tài nhớ lại từng chi tiết nhỏ những sự việc xảy ra bao giờ cũng được cấp trên của y khâm phục.

Trong nhiều lần trao đổi kéo dài với Ê-li, trung ương Cục tình báo ở Ten A-víp thừa nhận, trong trường hợp của y, Cục tình báo đứng trước một tình thế lưỡng nan. Một mặt, trong thời kỳ ấy, y là một điệp viên xuất sắc của I-xra-en ở Xy-ri, đã cung cấp biết bao nhiêu nguồn tin chính trị, kinh tế và quân sự cừ nhất. Với ý đồ to lớn, Ten A-víp càng ngày càng đặt cho tên điệp viên của họ ở Đa-mát nhiều câu hỏi và giao cho y những nhiệm vụ luôn luôn nguy hiểm. Nhưng mặt khác, sự quan trọng của việc gượng nhẹ

đối với một điệp viên quý như thế không nên đặt y trước những nguy cơ bị kết thúc nhiệm vụ này một cách đột ngột.

“Chính anh sẽ chỉ cho bọn tôi cái gì là phải nhất – Đéc vi-sơ luôn luôn nhắc câu đó với Ê-li – Chỉ có một mình anh là có thể vạch ra ranh giới giữa việc gì làm được và việc gì không làm được, giữa cái có thể và không có thể, chính anh sẽ nói với bọn tôi, chừng nào anh thấy là cân bằng, rằng anh không thể giải đáp được vấn đề này hoặc vấn đề nọ, hoặc là chấp hành một nhiệm vụ nào đó mà bọn tôi giao cho anh thì nguy hiểm quá”.

Ê-li Cô-hen lắng nghe những lời khuyên nhủ khôn ngoan này của Đéc-vi-sơ và một số cấp trên của y tại Ten A-víp. Y đoán chắc rằng, y đã hoàn toàn an toàn ở Đa-mát và thật là lảm nếu quá lo lắng đến vấn đề của y. Chẳng phải đây là lần thứ hai y trở về Ten A-víp, từ Đa-mát, qua châu Âu, không chút trở ngại đó sao?

Trước ngày về I-xra-en ít lâu thì Ê-li Cô-hen có thêm đứa con thứ hai. Na-đi-a, vợ y, sinh con gái, em của Xô-phi, đặt tên là I-rít. Ê-li đúng ra thích con trai. Đa số những người cha I-xra-en đều thích, hoặc nói là thích con trai vì họ cho như vậy là mang tính tu mi nam tử, hoặc có thể góp phần vào việc bảo vệ đất nước I-xra-en rất cần có nam giới để tồn tại. Nhưng phải nói rằng, Ê-li Cô-hen sung sướng biết bao khi ẵm trong tay đứa con gái nhỏ và y thích ở nhà hàng giờ nếu có thể, “cùng với ba người phụ nữ của tôi”, như y quen nói thế với bạn bè.

Lúc gần sinh nở, chính Na-đi-a cũng đã gặp nhiều khó khăn, không rõ liệu chồng có về kịp không. Thời kỳ ấy, rõ ràng là nàng đã nghi là chồng có làm việc gì đấy ở châu Âu cho cơ quan an ninh I-xra-en. Nhưng nàng không sao có thể đoán được rằng, cha của Xô-phi và I-rít vừa ở gần gia đình, lại vừa ở xa lắc xa lơ nữa.

Trung ương Cục tình báo còn phải giải quyết một vấn đề khác nữa về Ê-li. Y đã nói với bạn bè Xy-ri là đi Ác-hen-ti-na. Vậy thì sau khi về I-xra-

en, y cũng phải đi thật. Trung ương Cục tình báo quyết định những cách thức cho chuyển đi này và bắt đầu những việc sửa soạn kỹ thuật chu đáo. Ngoài ra, tên gián điệp còn được Trung ương Cục tình báo cho dùng, đến một mức nào đó, một khoản tiền dùng cho y ở Nam Mỹ, đề phòng trường hợp y không thể kiếm được đủ số tiền cho ban lãnh đạo của đảng “BAATH” , như y đã hứa là trước khi về Đa-mát.

Rời Ten A-víp, qua Pa-ri, đến gặp lại Xa-linh-giơ, rồi đi Bu-ê-nốt Ai-rét. Ta-áp làm cho mau để gặp lại viên chủ bút tờ tạp chí A-rập A-lê-san. Ông này đã được con trai là Kê-man báo cho biết, Ta-áp nay mai sẽ đến thăm và còn cho biết những dự kiến của y nữa ở Bu-ê-nốt Ai-rét. A-lê-san và một số dân di cư Xy-ri đã chờ đón, nhưng tên gián điệp đã không để mất thì giờ. Trong hai buổi họp riêng, có chừng vài chục người Xy-ri, những người có cảm tình với của đảng “BAATH” tham dự, y quyên được một số tiền là chín ngàn đô-la, số tiền tuy chẳng bao nhiêu nhưng đủ để chứng minh thiện ý của y, dưới mắt các bạn y ở Đa-mát. Y không ngần ngại tuyên bố rằng, riêng y sẽ bỏ thêm một nghìn đô-la để cho tròn số tiền. Như vậy là chỉ trong khoảng có vài ngày, Ta-áp đã cầm trong tay tám ngàn phiếu mười nghìn đô-la, đặt tại một ngân hàng có tiếng ở Bu-ê-nốt Ai-rét và ghi cho của đảng “BAATH” . Ca-man Ta-áp hứa với những người góp tiền là y sẽ trao tận tay cho tướng En Ha-phê tám séc.

Tên gián điệp còn tiêu thêm lần thứ hai một nghìn đô-la nữa mà trung ương Cục tình báo đã cấp cho với mục đích vô cùng cần thiết: mua cho vợ tướng En Ha-phê một chiếc áo măng tô bằng lông chồn. Ca-man Ta-áp, một nhà buôn giàu có và tận tụy với người lãnh đạo hiện nay ở Đa-mát mà y quen biết riêng, sau chuyến du lịch buôn bán và tuyên truyền, có thể cho phép mình mang về biểu bà tướng một món quà đáng giá như thế.

Cũng vẫn ở Bu-ê-nốt Ai-rét, Ta-áp cẩn thận đi thăm một vài nhà buôn người Xy-ri. Gặp những người này, y đều tuyên truyền cho việc xuất khẩu hàng hóa Xy-ri sang Nam Mỹ. Y hứa hẹn với họ sự giúp đỡ có hiệu quả

của bộ Ngoại thương ở Đa-mát, nhưng yêu cầu họ chớ có nói tên y ra khi họ quan hệ với bộ này. “Như vậy sẽ dễ cho các ông thương lượng với các viên chức của ông ta”, y nói với họ thế, và ước mong những lá thư này sẽ dùng làm chứng cứ phụ chứng minh y đã hành động cho lợi ích của Xy-ri trong chuyến đi nước ngoài. Thật thế, đó là một chứng cứ rất quý hóa cho y vì nó phù hợp hoàn toàn với sự thật

Trong suốt thời gian ở I-xra-en, Ê-li nhớ lại tất cả những tin tức về bọn quốc xã ở các nước A-rập thu thập qua tên Rát-ma-se. Khi xin phép Ten A-víp để đi sâu hơn nữa vào những việc điều tra trước đây, lần này thì y vấp phải sự từ chối dứt khoát.

“Không phải chỉ việc truy tìm bọn quốc xã mà anh ở Đa-mát. Những nhiệm vụ quân sự và chính trị thuộc về phần anh còn vô cùng khẩn thiết hơn”, cấp trên của y nói với y một cách nghiêm khắc.

Người ta đã cho tên gián điệp từ Bu-ê-nốt Ai-rét trở lại Đa-mát những nhiệm vụ gì ?

1-Có nhiều dấu hiệu khiến cho Ten A-víp nghĩ rằng nay mai Xy-ri sẽ nhận được những chuyến cung cấp vũ khí mới. Đây là những máy bay khu trục loại Mig 21, nguy hiểm cho I-xra-en hơn là loại Mig 19, vì loại này vừa nhanh hơn vừa mạnh hơn, cũng có thể việc cung cấp cho hải quân Xy-ri những tàu tuần tiễu mang tên lửa loại “Cô-ma” thời kỳ ấy Ai-Cập đã có rồi.

2-Chương trình của Xy-ri về việc xoay dòng sông Giuốc-đanh hình như chuyển từ giai đoạn lý thuyết sang giai đoạn thực hành. Việc thực hành kế hoạch này sẽ phá tan những chương trình thủy lợi của I-xra-en; tên gián điệp có nhiệm vụ khẩn cấp là thu thập ở Đa-mát quanh số bạn bè cao cấp trong các cấp bộ đảng “BAATH”, mọi tin tức về cái kế hoạch nguy hại này của họ.

Cầm trong tay tấm séc mười ngàn đô-la dành cho đảng “BAATH”, một chiếc áo măng tô lông chồn cho vợ người lãnh đạo đảng này và thêm nữa là những chỉ thị cần của cấp trên của y, vào khoảng cuối mùa hè năm 1963, Ê-li đáp máy bay đi Xy-ri, qua Mu-ních.

XVII. Không bao giờ trở lại I-xra-en

Vừa tới Đa-mát, Ca-man A-min Ta-áp mang tấm séc mười nghìn đô-la lại ngay nhà tổng thống A-min En Ha-phê và được tiếp liền, En Ha-phê chẳng có một cử chỉ gì là khó chịu khi anh chàng di cư ở Ác-hen-ti-na, coi như là một nhân vật giàu có, biểu bà tổng thống chiếc áo măng-tô lông chồn, ở các nước A-rập, chuyện biểu xén là chuyện phổ biến. Ông ta cảm ơn Ta-áp về món quà tặng đảng “BAATH” và hứa sẽ gửi cho y một tờ biên nhận chính thức do Ban lãnh đạo của Đảng ký.

Ta-áp nhanh chóng liên lạc với anh bạn Gioóc-giơ Xép, giải thích cho anh ta biết là y vui vẻ nhận phụ trách buổi đài phát thanh dành cho dân di cư A-rập ở các nước Nam Mỹ. Nhưng y nói thêm: “công việc buôn bán của tôi càng ngày càng thêm quan trọng khiến tôi không còn thì giờ để phụ trách buổi phát thanh thường xuyên”. Xép nhận lời đề nghị, và thế là từ tháng mười năm 1963 đến mùa hè năm 1964, Ca-man A-min Ta-áp từ đài phát thanh Đa-mát, cất tiếng nói với “những người anh em A-rập xa xôi” ở Nam Mỹ. Cái chính của những buổi phát thanh này, mà y nói bằng một giọng trong trẻo, được các nhà kỹ thuật của đài phát thanh chú ý và khen ngợi, nhằm kêu gọi dân Xy-ri ở nước ngoài ủng hộ những chiến dịch tuyên truyền cho “đảng cách mạng BAATH”.

Cả ở I-xra-en, người ta cũng nghe những bài diễn thuyết của Ê-li Cô-hen trên đài phát thanh Đa-mát, nhưng chưa bao giờ người ta ra một chỉ thị nhỏ nào để lợi dụng những buổi phát thanh này (khoảng gần mười lần gì đó trong cả năm 1964) cho nhu cầu công tác của y cả.

Suốt cả năm 1964, nhờ có cái đài phát bí mật mà Ta-áp đã làm cho I-xra-en bao nhiêu việc vô cùng giá trị. Từ ngày trở lại Đa-mát, từ đầu mùa thu năm 1963 đến mùa hè năm 1964, thực tế mọi hoạt động của tên gián điệp đều dành cho một chủ đề trung tâm có tầm quan trọng sống còn cho đất nước y: đó là kế hoạch của Xy-ri về việc xoay dòng sông Giuốc-đanh.

Ngay từ khi trở lại Đa-mát, Ca-min Ta-áp đã nhận được hết chỉ thị này đến chỉ thị khác, yêu cầu y hãy bỏ qua tất cả mọi hoạt động, để tập trung vào vấn đề này. Năm ấy cũng đã giải đáp được ba câu hỏi chủ yếu: tính chất chính xác của kế hoạch Xy-ri là gì, bao giờ thì thực hiện kế hoạch này, người Xy-ri sẽ thực hiện kế hoạch này như thế nào.

Ở I-xra-en, người ta biết rõ rằng Xy-ri rất quan tâm thực hiện kế hoạch đổi chiều dòng nước, sau những quyết định của hội nghị cấp cao A-rập vào hồi đầu năm 1964 ở Cai-rô, dưới quyền chủ tọa của Nát-xe. Vào thời kỳ ấy, việc thực hiện kế hoạch thủy lợi của I-xra-en, việc bơm nước ở hồ Ti-bê-ri-át, do sông Giuốc-đanh cung cấp, việc dẫn nước về miền Nam qua hàng bao nhiêu cây số sông ngòi lộ thiên, vừa được chấp nhận. Như vậy cần phải tìm hiểu một cách chính xác xem người Xy-ri sẽ làm thế nào để I-xra-en bị thiếu một phần nước của sông Giuốc-đanh.

Những viên đại tá Ha-tum và Đan-li là nguồn cung cấp tin vững chắc nhất của Ta-áp. Hai quân nhân này biết rõ kế hoạch của Xy-ri, cung cấp cho tên gián điệp I-xra-en những nét lớn của kế hoạch xoay dòng sông. Khởi một con sông đào chạy dài trên miền cao nguyên Xy-ri (cao nguyên Gô-lan), đổi chiều nước của sông Ra-ni-át, một trong những sông nhánh của sông Giuốc-đanh, có lưu lượng một trăm triệu mét khối nước mỗi năm, cho nó chảy vào sông Giác-múc ở biên giới Gioóc-đa-ni!

Biết được kế hoạch chung có cơ làm cho sông Giuốc-đanh không có nước, cũng chưa làm cho Ta-áp thỏa chí tò mò. Nhờ có nhiều quan hệ ở Đa-mát, y liền chạy vạy nhờ đến hai nhân vật phụ trách kế hoạch thi công.

Một người là kỹ sư, quốc tịch Li-băng, phụ trách công trình xây dựng con sông đào. Ta-áp làm quen được với anh ta trong một bữa ăn tối cùng với đại tá Ha-tum, tại một khách sạn có tiếng ở thủ đô Xy-ri, ha-tum đã được giao nhiệm vụ thảo kế hoạch bảo vệ về mặt quân sự con sông đào này. Viên kỹ sư người Li-băng, Mi-sen Xa-áp, tối hôm ấy chỉ cho y xem bản đồ trắc địa thật của con sông đào, trên một chiều dài là bảy mươi km trên cao nguyên Gô-lan. Rồi ta-áp nghe từ miệng Ha-tum nói một câu mà y chuyển về cho cấp trên của y ở Ten A-víp từng chữ một. Nói về lợi ích sau này của những công trình mà Xa-áp phụ trách, đại tá Ha-tum bật ra câu nói độc địa này: “Bất cần việc Xy-ri hay Gioóc-đa-ni sẽ dùng lượng nước được đổi dòng như thế nào – cái chính là làm sao cho bọn I-xra-en bị thiếu nước đã...”

Một nhân vật khác, có một tác dụng lớn với tên gián điệp và y cũng làm quen được trong trường hợp tương tự là Xa-ha-mét Ben Lãng – đang quốc tịch Xê-u-đích, người đấu thầu, chịu trách nhiệm dùng đội máy xúc “chế tạo tại Mỹ” khơi con sông đào đổi chiều dòng nước. Ta-áp được anh chàng thầu khoán này nói cho biết không những điều mà y không thể nào nghe từ miệng Ha-tum hoặc Xa-áp, mà còn một chi tiết vô cùng bổ ích cho tình báo I-xra-en: một công ty thi công Nam tư, tên là “E-néc-gô Pơ-rô-giêch” được chính phủ Đa-mát mượn để kiểm tra một phần của công trình này.

Cung cấp dần dần cho Ten A-víp những tin tức trên, sau cùng chỉ trong vòng vài tháng, Ca-man Ta-áp đã tìm ra cho cấp trên của y toàn bộ kế hoạch của Đa-mát:

-Sơ đồ của con sông đào Ba-ni-át Giác-múc.

-Thời gian dự định thi công, mười tám tháng.

-Kế hoạch xây dựng ở bờ sông Ba-ni-át một trạm bơm nước rất mạnh, có thể đưa nước lên sông đào. Sông đào này cao hơn con sông Ba-ni-át hai trăm năm mươi mét.

Những tin tức quý giá này đặt I-xra-en vào tình trạng báo động. Quyết định được Ten A-víp đề ra là bằng mọi cách phải ngăn bằng được việc thực hiện kế hoạch đổi chiều nước sông Giuốc-đanh. Những tin tức của Ta-áp được ghi nhận ở Ten A-víp và dịch ra bằng một thứ ngôn ngữ chiến lược, giúp ích không những chính phủ Giê-ru-xa-lem mà cả bộ tham mưu quân đội nữa. Sau này bộ tham mưu quân đội I-xra-en đã nhiều lần gây ra những sự cản trở rõ rệt trong việc Xy-ri thực hiện chương trình thi công này...

Còn một vấn đề khác ngày làm cho I-xra-en bận tâm, vấn đề mà hai năm sau cái chết thảm khốc của Ta-áp là lý do gián tiếp của cuộc chiến tranh I-xra-en – A-rập năm 1967, được hình thành trong suốt cả năm 1964 này. Ta-áp là người đầu tiên báo cho I-xra-en biết những quyết định về việc thành lập đội biệt kích người Pa-lét-xtin, sau này nổi danh là “En Pha-ta”, tập hợp dưới quyền của cục trưởng tình báo quân sự Át-mét Xuây-đa-ni (năm 1967 lên làm tham mưu trưởng quân đội Xy-ri). Đây là một số đơn vị du kích khá quan trọng mà nhiệm vụ là gây những vụ bạo động trên đất I-xra-en. Dự kiến này căn bản gắn liền với vấn đề nước: ý đồ trước nhất của Đa-mát là phá hủy những trạm bơm và những hệ thống nông giang của I-xra-en.

Trong năm 1964, Ta-áp biết là có mười hai tổ chức Pa-lét-xtin, trung tâm đặt ở Đa-mát, đang tuyển nhân lực người Pa-lét-xtin, người Xy-ri và người Gioóc-đa-ni. Về sau, một số trong những người này được đem đi huấn luyện quân sự ở An-giê-ri. Bộ tham mưu Xy-ri quyết định thành lập hai đội biệt động đã được chọn lọc, đóng thường trực ở một trại gần Ku-nê-i-tờ-ra, giáp biên giới I-xra-en khoảng năm mươi cây số. Ngay sau khi đã thu nhập đầy đủ tin tức về việc chuẩn bị này, Ca-man Ta-áp báo ngay về Ten A-víp. Việc xảy ra vào tháng 5-1964. Quân đội I-xra-en phản ứng tức thì: đặt một bộ phận an ninh trên dòng sông đào dẫn nước và tăng thêm việc kiểm soát mọi công trình kỹ thuật của con sông đào.

Hiệu quả của việc phòng thủ này là mặc dù có đến hàng chục quyết định phá hoại công trình thủy nông I-xra-en, nhưng chưa một lần nào đội quân “En Pha-ta” xâm nhập được sâu vào lãnh thổ I-xra-en và không gây ra một thiệt hại quan trọng nào có thể cản được nước chảy từ hồ Ti-bê-ri-át xuống phía sa mạc Nê-ghếp.

Vào một ngày tháng ba năm 1964, chính Ha-tum đã vô cùng đại dột đêm cho Ca-man Ta-áp, người bạn thân của ông ta xem bản kế hoạch phá hoại nông giang của I-xra-en và chỉ cho Ta-áp xem những khu vực mà Ha-tum dự kiến: “Chỉ cần qua một đêm là phăng-teo hết”. Tên gián điệp I-xra-en lập tức báo cho cấp trên của y ở trung ương Cục tình báo ở Ten A-víp.

Đã ba lần Ca-man Ta-áp có dịp quan sát thấy qui mô to lớn và sự chắc chắn đặc biệt của những đồn phòng thủ mà quân đội Xy-ri xây dựng không ngừng trên cao nguyên trông ra hồ Ti-bê-ri-át, trên suốt cả biên giới chung với I-xra-en. Và ba lần nữa, từ tháng hai đến tháng mười năm 1964, với tư cách sĩ quan trừ bị, y cùng với Da-he En Đin đi khắp những vùng rẻo cao này, nhìn tận mắt những công trình lớn lao đang biến cao nguyên này thành một “trận tuyến Ma-gi-nô” thật sự. Đôi khi Ta-áp lại đến thăm sở chỉ huy khu Nam, ở En Ha-ma và ở lại cả đêm tại trại sĩ quan. Một lần khác, y có dịp thăm sở chỉ huy của toàn khu vực đặt ở Ku-nê-i-tờ-ra. Chính tại đây, y biết và làm quen với một số sự kiện quân sự và chiến lược, những sự kiện này tất nhiên có một tầm quan trọng rất lớn đối với bộ chỉ huy I-xra-en. Hãy tóm tắt lại những tin tức ghi từ tháng hai đến tháng mười năm 1964, trong hồ sơ tin tức tình báo do tên điệp viên ở Đa-mát cung cấp cho Ten A-víp:

-Bản tường trình chi tiết những hầm phòng thủ bằng bê-tông để bảo vệ súng đại bác do Liên Xô chế tạo, có tầm xa quá hai mươi bốn km.

-Bản tường trình chi tiết, có sơ đồ do tay Ta-áp vẽ những đường hầm kiên cố, sâu nhiều thước, dùng để bảo vệ việc chuyển các xe bọc thép và xe tăng.

-Tin chính xác nhất về hai trăm xe tăng loại T-34, phần lớn dành cho mặt trận I-xra-en.

-Kế hoạch quân sự của Xy-ri, trường hợp có xảy ra chiến tranh với I-xra-en, gồm việc chọc thủng qua biên giới I-xra-en vùng thượng Ga-li-ê bằng xe bọc thép và xe tăng, nhằm cắt đứt vùng này với vùng còn lại của I-xra-en.

-Sau cùng, một tập ảnh (những tấm ảnh đầu tiên trong hồ sơ Cục tình báo I-xra-en) máy bay khu trục Mig 21.

Sự vô tình của đại tá Đan-li, Ha-tum và Da-he En Đin đối với tên gián điệp I-xra-en quả thật là rất quan trọng. Nhưng còn một số sĩ quan khác nữa, những nhân viên của bộ Quốc phòng, cũng góp phần vào việc lập ra những tập hồ sơ này mà đã có vài tập được chuyển về Ten A-víp một cách cẩn thận, giấu kín trong những ô kéo của những chiếc bàn làm ở Xy-ri và xuất đi Mu-ních.

Tháng một năm 1964, Ê-li Cô-hen về thăm I-xra-en chuyến cuối cùng. Chuyến này gắn liền với một sự kiện khiến tên gián điệp cô đơn tràn ngập một nguồn vui: Na-đi-a, vợ y đẻ lần thứ ba, nhưng lần này thì sinh đứa con trai từ lâu mơ ước. Đứa trẻ được đặt tên là Xôn. Sướng phát điên lên, Ê-li Cô-hen muốn mời tất cả các bạn bè ở Cục tình báo tới dự lễ cắt da bao qui đầu vào ngày thứ tám sau ngày sinh của đứa bé. Nhưng người ta phải báo cho y biết không thể làm thế được: một cuộc hội họp như thế tất nhiên sẽ làm cho cái thành phố Bát Y-am nhỏ bé này chú ý đến công việc chính cống của người “đại diện” hiền lành của một công ty xuất nhập khẩu ở nước ngoài.

Ê-li Cô-hen tự cho mình được nghỉ ở I-xra-en ba tuần lễ. Sau khi làm xong bản báo cáo chi tiết, cũng như những lần trước, y đưa vợ, một mình vợ thôi, đến nghỉ tại một khách sạn sang trọng do bá tước Ét-mông-đơ Rốt-trai xây dựng ở Xê-đa-rê. Khách du lịch ở khách sạn, những người I-xra-en

sáng nào cũng đến sân đánh “gôn”, người chủ hiệu ăn Xtow-ra-tơn mỹ miều ở trên bờ biển, chắc chắn không hề nghi ngờ gã đàn ông đẹp trai, với cặp mắt dịu dàng và thông minh, âu yếm ôm người vợ, đi chơi với vợ hàng mấy giờ liền trên bờ biển là ai. Tuy vậy, thời kỳ ấy cũng có một người nghi ngờ về hoạt động thật sự của Ê-li Cô-hen: En-phơ-ra-him, em trai của y.

“Thường thì mỗi khi về thăm I-xra-en, Ê-li đều có mang quà cho chúng tôi. Lần này, tôi được một đôi giày khá đẹp – sau này khi gã anh trai chết, anh ta mới kể như vậy – Nhưng xem này, khi tôi xỏ đôi giày lần đầu, tôi nhận thấy số chân lại ghi bằng số A-rập, bằng mực đỏ người ta đã cố xóa đi. Tôi nói với Ê-li nhận xét này thì anh ta bảo là ở châu Âu về. Tôi hỏi: “Thế quái nào ở châu Âu người ta lại bán giày ghi số chân bằng chữ A-rập?” Rõ ràng là Ê-li không hài lòng về câu chất vấn của tôi. Anh nhận là có ghé qua Thổ Nhĩ Kỳ và mua giày ở đây. Tôi không nói gì nữa. Nhưng tôi biết là nói láo. Vì ở Thổ Nhĩ Kỳ từ lâu người ta không dùng đến chữ số A-rập nữa...

Sau chuyến về thăm nhà lần cuối cùng này, Na-đi-a và cả gia đình đều nhận thấy là Ê-li cáu kỉnh, chán nản, mệt mỏi mà không có vẻ gì là vội vã lên đường đi nước ngoài cả.

Một buổi tối, ở Xê-đa-rê, Ê-li tâm sự với vợ: “Anh thấy sống xa em và các con chúng ta thế là đủ rồi. Anh lại đi chuyến nữa. Nhưng bận sau anh sẽ không đi nữa”.

Đúng là y không bao giờ trở lại I-xra-en.

Trung ương Cục tình báo có một vấn đề khó xử phải giải quyết với Ê-li Cô-hen. Ngay từ buổi gặp gỡ lần đầu và suốt trong ba năm liền, viên tộc trưởng An A đã gắn liền với gã trai trẻ Ca-man Ta-áp, bằng một tình bạn sâu sắc. Nay ông ta quyết định một cách khá độc đoán là cưới vợ cho gã trai tơ này.

“Không chịu lấy vợ thật là một tội đấy. Anh đã khá giàu rồi, anh có một ngôi nhà đẹp, hoàn cảnh của anh khá giả, và anh đã trở thành dân Xy-ri thật sự rồi. Phải lấy vợ đi...”, ông ta có lần nói với Ta-áp như vậy. Nói suông thôi thì ông ta không chịu. Một ngày hè năm 1964,, An A giới thiệu với Ta-áp người bạn của ông là Áp-bu Ma-mút, một nhân vật đáng kính trọng và cũng là địa chủ như ông, có con gái là Y-át-xmin mười chín tuổi, cô cũng chẳng dám đòi hỏi gì hơn là lấy được một người chồng như Ca-man A-min Ta-áp.

Sự ép buộc đó đã đẩy y trong một phạm vi nào đó vào cái trò oái ăm này. Y đã gặp hai cha con cô gái rất nhiều lần. Một lần y đã dẫn hai cha con đi nghỉ ở Bi-ê-rút. Nhưng cái trò này không thể kéo dài mãi. Cần phải có một quyết định. Ông bố và nhất là viên tộc trưởng An A không đời nào tha thứ cái trò “ve vãn” kéo dài như thế.

Ta-áp đem chuyện này báo cáo với cấp trên của y để xin ý kiến giúp đỡ và kể cho cấp trên một việc xảy ra trước khi y đi Đa-mát ít lâu: Áp-bu Ma-mút có một phần đất đai đã bị chính phủ tịch thu hứa sẽ cho y số tiền là mười nghìn đô-la nếu y chạy chọt với bạn bè ở bộ cải cách ruộng đất để lấy lại số đất đai cho ông ta. Ta-áp liền cho ông ta một bài diễn văn yêu nước, gạt phắt đề nghị của ông ta đi, vin vào cái “lý tưởng của đảng viên trung kiên của đảng cách mạng BAATH”. Người cha đau khổ thật cùng lấy làm lạ cho “anh chàng rề” tương lai !

Cấp trên của Ta-áp lắng nghe câu chuyện “tình cảm” của tên điệp viên một cách thận trọng. Không phải đây là lần đầu họ phải đối phó với một trong những tình thế khó xử này. Liệu có nên buộc y phải cưới, ở Xy-ri, một người con gái mà y không hề yêu, nhưng nhờ có việc này, sẽ củng cố thêm thể đứng của y trên đất thù ? Liệu có nên vì lợi ích của đất nước mà lại một lần nữa phải hy sinh hạnh phúc riêng của tên gián điệp ? Ê-li Cô-hen đã là cha của ba đứa trẻ, y yêu vợ con lắm. Cuối cùng người ta tránh

không quyết định gì. “Kéo dài sự việc ra. Tránh trả lời dứt khoát. Đừng nói không mà cũng đừng nói có..”Đéc-vi-sơ khuyên y thế.

Trong một lĩnh vực khác, Ca-man Ta-áp nhận một gợi ý của Đéc-vi-sơ ở Đa-mát, anh nên mua lấy một chiếc xe để đi lại cho dễ dàng. “Tôi chẳng cần dùng gì xe với pháo, ở Đa-mát, mọi người đều đi bộ cả”. Y viện lý do thế, tuy nhiên y cũng hứa sẽ mua một cái xe “Vôn-xva-ghen” rẻ tiền chỉ phải trả có bảy trăm đô-la thôi. Khi dời I-xra-en, Ê-li Cô-hen mang theo số tiền này. Nhưng y không mua xe. Y không có thời giờ đi mua bán. Vào những ngày cuối tháng chạp năm 1964, Na-đi-a nhận được một tấm bưu thiếp của chồng gửi khi dừng chân ở Bỉ. Đầu tháng giêng năm 1965, nàng lại nhận được một tấm thiếp của chồng, gửi từ Ý. Đây là hai bức thư trực tiếp mà Na-đi-a nhận được của Ê-li, trước bức thư cuối cùng y viết một giờ trước khi chết.

XVIII. Sa lưới

Lúc ấy là tám giờ sáng, một ngày thứ năm trung tuần tháng giêng năm 1965. Ca-man Ta-áp vừa đánh xong tin về Ten A-víp. Hôm trước, trong bữa ăn tối với đại tá Xa-lim Ha-tum, y được tin là tổng thống En Ha-phê đã họp những người phụ trách tình báo quân sự của Xy-ri để thảo luận một dự án thống nhất những tổ chức khác nhau của Pa-lét-xtin lại. Theo Ha-tum kể lại, thì Ha-phê đồng ý thành lập một “lữ đoàn quân biệt động người Pa-lét-xtin” duy nhất, phụ trách những hoạt động phá hoại ở I-xra-en. Cũng dịp này, tổng thống đã gọi lại cuộc chiến tranh An-giê-ri, mong rằng cuộc đấu tranh chống I-xra-en từ nay sẽ phải mang tính chất của một cuộc chiến tranh nhân dân của người Pa-lét-xtin nhằm giải phóng đất đai bị chiếm đóng của họ.

Tên gián điệp làm xong buổi phát điện đi vào hồi tám giờ. Ngồi trên giường, sau đó y xoay cái núm của đài phát thanh, chờ nhận chỉ thị của Ten A-víp, thường thường chuyển cho y sau khi đã nhận được điện của y. Cái đài phát nhỏ xíu, thường mọi sáng cũng như mọi chiều, y lấy từ nơi cất giấu đặt ở ngay trên giường.

Bây giờ thì một tiếng rè rè đặc biệt phải nghe thấy ở trong máy thu thanh. Ten A-víp chắc đang bắt làn sóng. Buổi phát của cấp trên y sắp sửa bắt đầu rồi.

Đúng vào lúc ấy, y nghe thấy những tiếng đập dữ dội vào cửa. Y không còn đủ thì giờ để xoay xử nữa thì cánh cửa nhà đã bị phá tung ra từng mảnh. Y đứng phắt dậy, tự nhiên theo bản năng lấy một bàn tay che cái đài phát nhỏ, thì tám người mặc thường phục, đã xông vào trong nhà, chĩa súng và ra lệnh cho y giơ tay lên. Ê-li không biết rằng cùng lúc này, nhà của y đã bị chừng vài chục người của cơ quan công an Xy-ri vây chặt rồi.

Một người cao lớn đi ra khỏi đám người đang vây quanh tên gián điệp. Khác với những người khác, người này mặc quân phục của quân đội Xy-ri, Ê-li biết người này, đại tá At-mết Xuây-đa-ni, cục trưởng Cục tình báo và phản gián Xy-ri.

-Thằng gián điệp, bây giờ thì mày bị bắt quả tang nhé !

Viên đại tá trẻ tuổi hét lên bằng một giọng không giấu sự giận dữ cũng không giấu niềm chiến thắng của ông ta.

-Da-hin-kum (Tôi xin mời các ông) – Ca-man Ta-áp bình tĩnh nói – Các ông muốn gì tôi nào ? Tôi là một người A-rập ở Ác-hen-ti-na.

-Cái trò này thế là đủ rồi đấy. Tên thật của mày là gì ? – Viên đại tá mắng vào mặt y.

-Ca-man A-min Ta-áp, dân hồi hương từ Ác-hen-ti-na – Y còn ngoan cố nói thế.

-Được. Cái đó không hề gì. Chúng tao sẽ liệu cho mày sau. Mày sẽ phải nói thôi. Xuây-đa-ni nghiêng răng nói. Bị đám người vây quanh gì sủng uy hiếp. Ê-li lặng thinh không nói gì hết. Y biết rằng đến lúc này, thế là mất hết cả !

Rồi viên cục trưởng phản gián nghiêng mình xuống giường, ném một cái nhìn sành sỏi vào cái máy phát và cái đài thu thanh, lúc ấy đã câm tịt.

-Bổ ích đấy – Viên đại tá nói – cái đài này có đủ công suất để phát tới Ten A-víp không ? Thế nào, mày nhận làm việc cho I-xra-en chứ ?

Ê-li Cô-hen nín thinh không đáp. Y nhìn nét mặt của Xuây-đa-ni, biết rằng tuy chuyên về tình báo, ông ta chưa trông thấy cái đài phát nào như loại này.

Ít lâu sau, trong một cuộc phỏng vấn dành cho tuần báo Li-băng “A-lát-xbu-a A-la-ra-bi !”, đại tá Xuây-đa-ni tuyên bố: “Tôi cũng lấy làm lạ cho cái tính ngây ngô của một số công dân Xy-ri đã mắc mưu tên Ca-man Ta-áp. Họ tưởng rằng nó đã gửi hàng của họ đi châu Âu, và họ tin là cái chi nhánh của hãng xuất nhập khẩu mà nó thành lập ở Đa-mát sẽ trở thành một trong những hãng buôn thịnh vượng nhất ở Xy-ri. Tất cả đều tưởng Ta-áp có tài khoản vô hạn ở ngân hàng Thụy sĩ và ở Bỉ và mọi người đều vui vẻ nhận những món quà biếu mà nó tặng họ để đổi lấy những tin tức tuyệt vời do họ nói bừa cho nó”.

Xuây-đa-ni tiếp:

“Tôi đích thân mở cuộc điều tra và thẩm vấn Ca-man Ta-áp, tôi đã ngỡ ngợ với nó khi tôi có trước mặt bản danh sách những người thường lui tới nhà nó. Khốn khổ thay, tôi có những tin tức này quá chậm. Phaamnf đông những nhân vật này giữ chức vụ quan trọng trong đời sống kinh tế, chính trị và quân sự ở Xy-ri. Trường hợp của một trong những người này làm tôi lo ngại đặc biệt. Đây là một người mà tôi không thể lộ gốc tích, người này thì ai cũng biết vì có những quan hệ rất rộng rãi trong những giới có quyền thế ở Đa-mát”

Xuây-đa-ni nói ai ở đoạn này vậy ? Nói Ha-tum chẳng ? Nói trung úy Ma-a-đi Da-he En Đin chẳng ? Ông ta không giải thích điều này: “Cuộc điều tra nhằm vào Ca-man Ta-áp không phải chỉ dính dáng đến có một nhân vật đó thôi. Chúng tôi đã theo dõi và thẩm tra tất cả những người vẫn thường lui tới nhà y. Lúc đầu chúng tôi cũng gặp nhiều khó khăn, một phần do sự khôn khéo quá sức mà Ta-áp đã bao che mọi hoạt động của nó. Nó không dùng đàn bà phục vụ ở nhà. Tự nó quét dọn lấy nhà cửa, giặt giũ quần áo và cũng tự nó lau chùi cửa kính. Chúng tôi cũng phát hiện ra là không bao giờ nó gặp gỡ ban ngày hay ban đêm cùng một người cả và nó có một ám hiệu đã định sẵn cho một số khách nào đấy. Nó chỉ mở cửa nhà sau khi đã nghe một số tiếng chuông đã qui ước”.

“Sau khi tiến hành cuộc điều tra đến mức có thể hành động được rồi, chúng tôi canh gác nhà nó và phát hiện ra cái dây trời trên nóc nhà. Chúng tôi đã định ập vào nhà nó vào lúc tám giờ sáng, nhằm tóm được nó ngay ở trên giường. Chúng tôi muốn cản không cho nó kịp tự vệ hoặc không cho nó tìm cách nhảy từ gác tư xuống để tự tử. Ba người phải xông thẳng vào buồng ngủ của nó, rồi người thứ tư có nhiệm vụ làm chết gì nó trên giường. Thời gian hành động không quá hai hoặc ba phút”

“Nhưng Ca-man Ta-áp đã cho chúng tôi một sự bất ngờ. Lúc người của chúng tôi phá cửa xông vào thì nó đã thức rồi và đang chờ nhận một tin điện của Ten A-víp. Cái đài phát nằm ngay cạnh, ở trên giường. Cạnh nó chúng tôi còn tìm thấy một tờ giấy, trong đó ghi bức điện vừa chuyển đi. Đây là mấy chữ, “tôi sẽ gửi tiếp tin về...” Thế mà Ta-áp vẫn không ngừng nhắc đi nhắc lại với chúng tôi, nó là một dân di cư người A-rập ở Ác-hen-ti-na”.

Dẫn chứng riêng này của đại tá Xuây-đa-ni về việc bắt giữ Ê-li Cô-hen cho thấy trong trường hợp tương tự,, cục trưởng Cục phản gián quân sự có những lý do để ông ta không nói hết sự thật. Sự thật đơn giản và kém lãng mạng hơn. Hai hay ba ngày trước hôm bắt giữ tên gián điệp I-xra-en, Xuây-đa-ni nhận được những chứng cứ không thể bác bỏ được về việc có một đài phát thanh bí mật hoạt động trong khu phố mà Ca-man Ta-áp ở. Mãi lúc tiến hành cuộc lục soát ở trong khu vực này thì Xuây-đa-ni và nhân viên của ông ta mới thấy đúng là có thật: đài bí mật này hoạt động trong nhà Ta-áp không thể của ai khác ngoài y. Buổi sáng thứ năm ấy, khi những người của Xuây-đa-ni bủa vây quanh nhà Ta-áp, rồi xông thẳng vào trong nhà, họ đã quả quyết là sẽ tóm quả tang tên gián điệp đang thao diễn động tác bí mật của y.

Nhà của Ta-áp bị nhân viên của Xuây-đa-ni lục soát lộn tung phèo cả, trong lúc ấy viên đại tá và mấy người giúp việc của ông bắt tên gián điệp

đứng cứng người trong phòng ngủ. Cũng do đó họ lại tìm ra cái đài phát thứ hai. Lúc đó thì sự vui mừng của Xuây-đa-ni biến thành cơn giận dữ.

Ông ta nhổ vào mặt Ta-áp:

-Con chó ghẻ, mày sẽ chết. Hãy nói hết sự thật đi. Mày giấu những máy phát ở đâu nữa ? Nói ngay tên bọn gián điệp Do thái khác ở Đa-mát ra !

-Hai cái máy phát cũng quá đủ với tôi rồi. Ê-li Cô-hen trả lời, mặt tái xanh, tái xám.

Một trong những sĩ quan mang ra cho Xuây-đa-ni hai vật mới tìm thấy ở phòng bên cạnh: Một thứ bột nổ, giấu trong bánh xà-phòng “Y-a-dơ-lê” và ba viên nhỏ chứa một loại thuốc độc mạnh – chất xi-a-nuya.

-Mày định làm gì bằng thứ chất nổ này ? - Xuây-đa-ni gầm lên – Mày tưởng là có đủ thời giờ để tự tử trước khi bị tóm cổ chắc ? Chúng tao sẽ chọn lúc cho mà chết, hãy tin vào tao.

Trong lúc ấy, một số phim Ta-áp mới chụp sắp sửa gửi về I-xra-en và rất nhiều quyển sách cùng toàn bộ thư từ của y với Xa-linh-giơ được bày hàng trên mặt tủ buýp-phê.

Rồi Ca-man Ta-áp chỉ nói có một câu thôi:

Tôi đâu có muốn dùng cái chất nổ này để phá hoại ở Đa-mát. Nếu các ông không nhanh mà bắt được tôi, tôi chỉ cần phá mấy cái đài phát của tôi thôi. Đây là tất cả sự thật.

Xuây-đa-ni cho là đã tóm gọn được một tên gián điệp đang hoạt động, nhưng ông ta tin chắc rằng đó là một người A-rập, mang một cái tên mượn và làm việc cho Cục tình báo I-xra-en.

Xuây-đa-ni liền nghĩ ra một cách mà Ta-áp sẽ phải làm. Tên gián điệp lại phải đánh về Ten A-víp nhiều bức điện, nhưng là những tin tức do Cục trưởng phản gián quân sự Xy-ri đọc. Căn nhà của Ca-man Ta-áp giống hệt như một bãi chiến trường, người của Xuây-đa-ni cũng đập phá đồ đạc, xé toạc chăn, màn, quần áo ra, hy vọng tìm thêm những chứng cứ mới về hoạt động của y và những người liên can. Ba ngày và hai đêm liền, Xuây-đa-ni và nửa tiểu đội quân của ông ta không rời khỏi nơi này. Đại tá và người phụ tá của ông, thiếu úy Át-man Tê-ba-ra, tiến hành cuộc thẩm vấn tên gián điệp. Những người khác thì giám sát y.

Cũng hôm thứ năm ấy, vào khoảng tám giờ tối, Xuây-đa-ni dùng vũ khí uy hiếp Ta-áp, buộc y phải dịch ra mật mã một bức điện do ông đọc cho y và đánh về Ten A-víp. Bức điện cũng vô thưởng vô phạt và chỉ báo là quân đội Xy-ri đang ở trong tình trạng báo động. Một sĩ quan tình báo, chuyên gia sử dụng các máy phát, đứng cạnh để giám sát từng chữ chỉ một của y. Sáu người kia đứng xúm quanh y và Xuây-đa-ni thì gí súng cách gáy y vài phân, rồi Ta-áp gọi Ten A-víp. Như thường lệ, chỉ trong vài phút đã có lời đáp rồi. Ten A-víp đang nhận và nghe Đa-mát.

Trong lúc bi thảm như thế, Ê-li Cô-hen muốn dùng hết sức mình để báo cho Ten A-víp biết y đã bị rơi vào tay quân thù rồi. Những tín hiệu moóc-xơ y đánh qua những làn sóng điện đối với y giống như mỗi ràng buộc chóng hay chầy sẽ bị cắt đứt. Nhưng mũi súng của Xuây-đa-ni chạm vào gáy y.

Y đánh bức điện với tốc độ thường lệ. Y không định đánh lừa mấy người Xy-ri. Y không hề làm sai luật đi. Y không thể biết liệu người Xy-ri biết hay không biết luật mật mã đang dùng. Nhưng khó mà nhận thấy, với một sự bình tĩnh đặc biệt mà không có cái gì phản lại được, y đã luồn vào giữa bức điện một ký hiệu nhỏ nhưng y biết là tín hiệu phát giác cho Ten A-víp. Một ký hiệu không gì khác là một sự thay đổi nhẹ nhàng của cách đánh, một nhịp khác để có thể nói cho Ten A-víp biết. Như vậy là ngay

trong bức điện đánh đi “có kiểm soát” và mặc dù tình thế bi thảm, Ta-áp cũng vẫn chuyển về cho cấp trên của y sự thật. Sự thay đổi cách đánh này đối với Ten A-víp – như đã giao ước lúc đi – có nghĩa là Ca-man Ta-áp, tức Ê-li Cô-hen đã bị rơi vào tay quân thù rồi.

Tối hôm ấy là một buổi tối tang tóc của trung ương Cục tình báo ở Ten A-víp. Ngay khi những nhân viên kỹ thuật phụ trách nhận điện của Ê-li Cô-hen thấy y báo ám hiệu đã qui ước, họ liền báo động ban chỉ đạo, kể cả Đéc-vi-sơ nữa. Ám hiệu rõ ràng quá rồi, có thể nói là trải ra thật rõ ràng trên băng ghi âm mà người ta cho phát đi, phát lại trên máy phóng thanh cách đánh có khác, cách đánh của bức điện cuối cùng nói rõ ràng: “Tôi đã bị bắt”.

Tuy thế Xuây-đa-ni vẫn chưa thỏa mãn lắm về mỗi một bức điện đánh đi dưới sự uy hiếp bằng khẩu súng lục của ông. Hôm sau, thứ sáu, vào tám giờ sáng, ông bắt Ca-man Ta-áp phải đánh về Ten A-víp bức điện thứ hai. Lần này thì tên gián điệp không dám dùng đến ám hiệu đã giao ước nữa. Cũng chẳng ích gì. Ngay khi trung ương Cục tình báo ở Ten A-víp trả lời, Ta-áp biết rằng cấp trên của y đã hiểu ám hiệu tối hôm trước rồi. Ten A-víp đã biết rằng gã điệp viên xuất sắc của họ đã rơi vào tay người Xy-ri. Sáng hôm ấy, bức điện do Ta-áp nhận và do Xuây-đa-ni và người của ông ta dịch ra, nói:

“Những buổi phát tối qua và của anh sáng nay nhận tồi quá. Tối nay thử nhắc lại những bức điện của anh”.

Ten A-víp khi đã biết những gì vừa xảy ra ở Đa-mát, liền lao vào cái “trò” do Xuây-đa-ni chỉ huy. Chẳng cần nói rõ ra người ta đã biết là Ê-li bị người Xy-ri cầm tù, mà qua bức điện này, người ta còn làm cho y hiểu, mọi việc đều rõ ràng và hiển nhiên ! Trái lại, Xuây-đa-ni lại tin rằng những người I-xra-en chẳng biết gì cả: “Chúng nó sa vào bẫy rồi. Vậy thì phải tiếp tục nữa” ông ta giải thích vậy, và tối hôm thứ sáu ấy, ông ra lệnh cho Ta-áp nhắc lại hai bức điện trước “ở Ten A-víp nhận dở quá”, Ta-áp nhắc lại,

trong lòng đau xót. Nhưng lần này, lợi dụng sự vô ý của Xuây-đa-ni đang quá tin vào kết quả của mình, y lại đổi cách đánh, cái ám hiệu rất nhỏ này có nghĩa là: “Đừng có tin một chữ nào của bức điện này cả. Tôi bị bắt rồi”.

Chủ nhật, ngày 24 tháng giêng năm 1965, trước khi đài phát thanh Đa-mát, theo lệnh riêng của tổng thống En Ha-phê, long trọng báo tin bắt giữ tên gián điệp Ca-man A-min Ta-áp, một bức điện cuối cùng của tên điệp viên gửi tới Ten A-víp, do đại tá Át-mết Xuây-đa-ni đọc, bức điện do Ta-áp chuyển, giống như những bức điện giả hôm thứ năm và thứ sáu. Đây là nguyên văn của bức điện cuối cùng đó:

“Gửi thủ tướng Lơ-vi E-xcôn và cục trưởng Cục tình báo ở Ten A-víp. Ca-man Ta-áp và bạn bè của hắn là “khách” của chúng tôi ở Đa-mát. Chúng tôi chờ các Ngài gửi cho chúng tôi những người như chúng. Không bao lâu, chúng tôi sẽ cho các Ngài biết số phận của nó. Cục phản gián Xy-ri. Hết”.

Đây là tiếng nói cuối cùng do cái đài phát bé xíu của Ê-li Cô-hen ở Đa-mát phát đi. Rồi tiếng nói của y im bật.

Ở Ten A-víp, người ta dịch bức điện bí thám kia ra và cấp tốc mang lên cho thủ tướng Lơ-vi E-xcôn. Ông ta nhận được bức điện này khoảng một giờ trước khi đài phát thanh Đa-mát chính thức báo tin bắt được tên gián điệp từ I-xra-en tới.

Sự kiêu căng tràn đầy trong bức điện do Xuây-đa-ni gửi cho E-xcôn tuy thế cũng chưa nói đúng trạng thái tư tưởng của giới lãnh đạo ở Đa-mát sau vụ bắt giữ Ca-man A-min Ta-áp. Trong ngày thứ năm, ngay sau khi được biết tin mật về việc bắt giữ Ca-man A-min Ta-áp, En Ha-phê và hai viên đại tá Ha-tum và Đan-li mới bổ chửng cả lên. Có lúc, họ thử tưởng tượng đó là một trò chơi ngông do Xuây-đa-ni bày ra. Nhưng rồi họ cũng phải thừa nhận là sự kiện có thật vì Ta-áp đã thú nhận là có làm việc cho I-xra-en. Rồi từ lúc ấy trở đi, ba người quyết định phải tự bảo vệ. Bởi vì việc Ta-

áp, điệp viên của I-xra-en đối với họ đã có những mối liên hệ thường xuyên, và đối với hai viên đại tá, lại thân mật như vậy, có nghĩa là sự thất bại của y có thể làm cho họ sụp đổ theo. Là quân nhân, họ biết rằng cách phòng thủ tốt nhất là tiến công. Vì vậy, tổng thống En Ha-phê quyết định chính thức công bố tin bắt giữ tên trùm gián điệp này trước khi dư luận lan ra khắp Đa-mát. Rồi En Ha-phê ra lệnh cử hai đại tá Ha-tum và Đan-li đến với những nhân viên điều tra từ sáng thứ năm, dưới quyền chỉ đạo của viên sĩ quan phụ tá của Xuây-đa-ni, là Át-man Tê-ba-ra. Ngay tối chủ nhật, Đan-li và Ha-tum trở lại nhà Ca-man Ta-áp nhưng lần này với ý định là đưa nó ra để mở cuộc điều tra gắt gao. Với họ, đó là một phương pháp tốt nhất để làm quên đi những trường hợp họ đã quen biết tên gián điệp, cũng tại ngôi nhà này.

Hôm 24 tháng giêng, vào xẩm tối, với một đội vệ binh oai nghiêm, người ta chuyển Ca-man Ta-áp từ ngôi nhà của y tới căn cứ quân sự của lữ đoàn xe bọc thép thứ 70 của Xy-ri, ở gần Đa-mát. Người ta giam y vào một xà-lim chật hẹp, tối om, không có đèn đóm gì, phần nhiều chỉ dành cho tù binh. Vào mười giờ đêm, tổng thống En Ha-phê tới căn cứ, cùng đi theo có Xuây-đa-ni và người ta mang Ta-áp ra trình diện ông ở văn phòng của viên chỉ huy căn cứ.

Và đây là buổi gặp gỡ ảm đạm, do chính En Ha-phê kể lại với phóng viên đặc biệt của tuần báo An Át-xbu-a A An-ra-bi ở Bi-ê-rút mấy tuần lễ sau vụ bắt giữ Ê-li Cô-hen.

“Tôi đã gặp Ca-man Ta-áp trong trại giam, ít lâu sau khi y bị công an Xy-ri bắt giữ. Mới đây, người ta vẫn tưởng nó là một người A-rập tên là Ca-man A-min Ta-áp, được các cơ quan tình báo I-xra-en tuyển dụng ở Ác-hen-ti-na để cho xâm nhập vào Xy-ri. Nhưng khi tôi nhìn vào khóe mắt của y, tôi bỗng nghi ngờ cái căn cước A-rập của nó. Rồi tôi đặt nhiều câu hỏi về đạo Hồi, nó có vẻ lúng túng. Tôi yêu cầu nó đọc đoạn kinh “Pha-ta” (một đoạn đầu của kinh đạo Hồi “Cô-ran” và cũng dùng làm kinh cầu nguyện

của đạo Hồi) và nó không thể đọc thuộc ngoài những dòng đầu. Nó giải thích với tôi, vì rời bỏ Xy-ri từ hồi thơ ấu nên không còn nhớ được những kinh nguyện nữa. Tôi hiểu ngay rằng những sự nghi ngờ của tôi đã được xác định. Nó là dân Do thái chứ không phải là người A-rập. Tôi còn hỏi nó nhiều câu về tôn giáo của ta, nhưng nó câm tịt.

Đây không phải là lần đầu trong đời, tôi hỏi một tên gián điệp Do thái. Với tư cách quân nhân của tôi, tôi đã làm việc này trước kia rồi. Tôi có chút ít kinh nghiệm nào đó về những cuộc hỏi cung này. Sau chuyến tôi tới thăm tại nhà giam, tôi đã ra lệnh cho các sĩ quan tình báo có trách nhiệm về Ca-man Ta-áp, tiến hành cuộc điều tra theo hướng mới của tôi đã phát hiện ra. Hôm sau họ đến tìm tôi để nói cho tôi biết là Ca-man A-min Ta-áp là một tên gián điệp người I-xra-en, tên thật là Ê-li Cô-hen !

Tiếp đó, tôi gặp Ê-li Cô-hen nhiều lần nữa. Tôi mời nó thuốc lá nhưng nó từ chối. Ngoài ra nó cũng chẳng rượu chè gì. Nó hoàn toàn tự kiềm chế được mình và đã tỏ ra can trường và xứng đáng trong những giờ phút khó khăn này”.

Khi nói đến những “giờ phút khó khăn” của Ê-li Cô-hen, En Ha-phê biết là ông ta nói đến cái gì.

Chính quyền Đa-mát đã tìm mọi cách để lợi dụng bằng được vụ bắt giữ tên gián điệp nhằm làm cho các nước A-rập khác thấy tinh thần cảnh giác của mình. Cùng lúc ấy, ở Đa-mát, người ta tiến hành bắt giam hàng loạt công dân Xy-ri, xa gần, ít nhiều có quan hệ với tên gián điệp. Trong số những người này có mười bảy phụ nữ là nhân viên ở đài phát thanh và vô tuyến truyền hình, một nữ chiêu đãi viên của công ty hàng không Xy-ri, nhiều thư ký văn phòng các bộ và dăm ba phụ nữ trong giới thượng lưu ở Đa-mát. Một vài người bạn của Ê-li Cô-hen cũng bị bắt, trái với Ha-tum và Đan-li, họ không được hưởng quyền bất khả xâm phạm. Như vậy là viên tộc trưởng Mặc An A, Ma-a-di Đa-he En Đin, Gioóc-giơ Xép và một số khác bị tổng giam.

Nhưng ở Đa-mát, ngay từ tháng hai năm 1965, những tin đồn đại, vô cùng kỳ lạ, những câu chuyện bày đặt về tên gián điệp I-xra-en lạ lùng này, đã tìm được cách xâm nhập vào nơi quyền cao chức trọng nhất của đảng BAATH, được truyền từ miệng này đến tai khác. Những câu chuyện này đầy những sự khủng khiếp trước hành động của “con quỷ Do thái”. Báo chí ở Đa-mát còn mô tả lại chiến thắng phi thường của Cục phản gián đã phát hiện ra “tên gián điệp I-xra-en quan trọng chưa hề lộ mặt ở xứ A-rập”. Báo chí Bi-ê-rút còn làm hăng hơn thế. Tờ báo hàng ngày En Hay-át thì đăng bài điều tra về vụ Ê-li Cô-hen dưới cái tít: Hề Đa-mát quyết định buổi sáng, thì buổi chiều Cô-hen báo cáo những quyết định đó”, và nói xa hơn thế: “Những kết quả của Ê-li Cô-hen nói cho đúng ra thật là kinh khủng. Cho đến hôm bị tóm cổ, tên gián điệp đó đã làm được những việc quý giá vô ngần cho an ninh của nước nó rồi”.

Trong lúc ấy thì ở trong nhà tù quân đội gần Đa-mát, người ta tiếp tục tra hỏi tên gián điệp trong nhiều giờ liền những câu hỏi về đời sống của y, về quá khứ và về những cấp trên của y ở Ten A-víp. Những người hỏi cũng vẫn chưa rõ Cô-hen hoạt động có một mình ở thủ đô Xy-ri hay là y còn đồng bọn nữa.

Như vậy thì Ê-li Cô-hen bị phát hiện như thế nào ?

Ca-man A-min Ta-áp, tên thật là Ê-li Cô-hen, không có đồng lõa ở Đa-mát. Nhưng chúng ta đã thấy, nó đã sử dụng cả một loạt những công dân Xy-ri và đặc biệt là những người có quyền chức của chế độ và những sĩ quan của bộ tham mưu, những người này dần dần trở thành những cộng tác viên không có ý thức của nó. Nhưng chẳng có một người nào trong họ nghi Ê-li Cô-hen làm gián điệp cho I-xra-en cả, và cũng chẳng ai có thể đoán rằng chính nó là công dân của I-xra-en.

Cũng cần phải loại trừ tình huống Ê-li đã nói lộ cho người nào đấy sự bí mật quá sức của y. Bản chất lầm lì ít nói, trung thành với công tác của mình, tận tụy với Tổ quốc, y chỉ có nói tính chất của nhiệm vụ của y cho có

mỗi một người biết thôi. Đó là Na-đi-a ! Nhưng chính Na-đi-a cũng không biết rõ là y đang ở đâu.

Sự việc được biết và được chứng minh như sau:

Những buổi phát tin hai ngày một lần của Ê-li dù tinh vi đến đâu, cũng để lại “dấu vết” trong không gian quanh nhà y. Căn nhà ở của Ê-li lại xế với Bộ tham mưu Xy-ri, hơn nữa, trong khu vực y ở có một số đại sứ quán và lãnh sự quán nước ngoài (trong đó có đại sứ quán Ấn Độ) tất cả đều sử dụng đài phát và thu. Như vậy, có nhiều hôm, do điều kiện thời tiết đặc biệt, những buổi phát của Ê-li có làm nhiễu loạn những buổi phát và nhận tin của điện đài đại sứ quán Ấn Độ. Khi được biết tin đó, người Xy-ri bèn kiểm tra khắp khu phố này, họ cũng chẳng đứng lâu ở nhà của Ca-man Amin Ta-áp và cũng chẳng thấy cái gì là bất thường ở khu phố này cả. Nhưng những sự nhiễu loạn này vẫn không vì thế mà bớt đi. Trước sự việc lạ lùng này, theo ý kiến của các chuyên gia ở Bộ tham mưu, rõ ràng là có “một kẻ nào đó” sử dụng một đài phát bí mật. Cục phản gián liền nhờ đến các chuyên gia Liên Xô đã ở thủ đô từ hai năm nay. Các chuyên gia Liên Xô khuyên quân đội Xy-ri mua cho Cục tình báo một chiếc xe vô tuyến tầm phương do Liên Xô chế tạo, thuộc loại rất nhạy: một bộ óc điện tử đặt ở trong xe và có nhiều dây trời mạnh, chỉ trong vài phút là có thể tìm ra luồng điện phát đi và vị trí của nó, trong một bán kính vài trăm thước. Ngay đầu tháng giêng, chiếc xe này bắt đầu hoạt động ở các đường phố Đa-mát.

Để có thể thu được hiệu quả tối đa nhờ chiếc xe phát hiện dấu vết này, cần phải cho chiếc xe chạy khắp phố xá Đa-mát trong lúc “tắt điện” toàn thành phố. Đúng ở thời điểm này, về phía Ê-li Cô-hen đã để xảy ra một sai lầm vì quá tin mình nên không để ý đến sự cố điện tắt – là sự cố sau này chúng ta mới biết đã báo trước điềm y bị bắt.

Trước hôm bị bắt hai ngày, Ê-li Cô-hen có báo cho Ten A-víp biết là tối hôm trước y gặp khó khăn, không phải lúc đánh bức điện đi (vì điện đài phát của y chạy pin) mà là lúc nhận điện của Ten A-víp (bằng đài thu chạy

bằng điện thành phố) do hỏng điện trong toàn khu phố hẳn ở. Ê-li Cô-hen, cái gì cũng “biết” cả, có thể trả lời cấp trên của y mọi câu hỏi, thì lại chẳng lo lắng gì về sự hỏng điện này. Tuy nhiên, đấy đâu phải là sự hỏng điện bình thường. Khi thăm dò khu phố của y, Cục phản gián đã ra lệnh ngưng điện trong khi chiếc xe vô tuyến tầm phương đi vòng quanh các đại sứ quán và Bộ tham mưu.

Bây giờ chúng ta biết, điều mà Ê-li không hề biết rằng đêm hôm đó, cơ quan phản gián Xy-ri đã lục lên, soát xuống một căn nhà ở gần nhà y, vì nghi một trong những người ở nhà này có một điện đài bí mật.

Rồi trong hai ngày thấy yên lặng. Liệu Xuây-đa-ni và nhân viên của ông ta có cảm thấy cái gì hoặc một lời phát giác nào đó về Ta-áp không ? Không có gì chứng minh cả. Nhưng sáng thứ năm, điện lại bị mất, làm tê liệt cả khu phố Áp-bu Ru-ma-na. Cả lần này nữa, Ê-li Cô-hen cũng không nhận thấy gì, vẫn dùng pin riêng để đánh bức điện đi Ten A-víp. Tám giờ sáng, không một ngọn đèn, không có một tí ánh sáng nào ở gian buồng của y cả. Y cũng không có thì giờ để nhận thấy là cái đài thu cũng không chạy, vì không có điện.

Đúng lúc đó, Xuây-đa-ni và nhân viên của Cục phản gián Xy-ri đã tìm ra cái điện đài quấy nhiễu những buổi phát điện tín của khu phố và ập vào nhà tên gián điệp I-xra-en.

XIX. Đoạn kết

Ngay sau khi Đa-mát báo tin, thì tờ thời báo Niu Yoóc và báo chí ở Ten A-víp là những tờ báo đầu tiên đăng tin Ê-li Cô-hen bị bắt. Tờ báo Mỹ hàng ngày lớn nhất và báo chí ở Ten A-víp chỉ viết có một bài ngắn dành cho tin này. Ở Ten A-víp, những người đã biết tin Ê-li Cô-hen bị bắt thì lại không muốn làm cho nó quan trọng lên. Những người khác vì quá quen nghe đài Đa-mát báo tin cứ trung bình một tháng lại tóm được một tên gián điệp I-xra-en nên không để ý gì về việc này. Ngày 26 tháng giêng năm 1965, đúng một tuần lễ sau ngày bắt giữ tên gián điệp, tờ thời báo Niu Yoóc báo tin như sau:

Gián điệp I-xra-en bị phát hiện ở Xy-ri.. Từ Nam Mỹ đến Xy-ri, một tên gián điệp mạo ra cái tên là Ca-man A-min Ta-áp, công dân “Xy-ri” đã được huấn luyện và được Cục tình báo I-xra-en phái vào Xy-ri. Người ta tìm thấy ở nhà y một đài phát, nhiều chất nổ, tiền nước ngoài trong đó có tiền đô-la Mỹ. Nhiều người đã bị bắt chung với y, tất cả sẽ bị đưa ra xử ở Tòa án quân sự, và đều có thể bị kết án tử hình”.

Ngay sau khi tin này được công bố, thủ tướng I-xra-en Lơ-vi E-xcôn lên họp ccacs giám đốc và chủ bút các báo hàng ngày ở Ten A-víp. Ông ta trình bày với họ thái độ của chính phủ và nói lên niềm hy vọng là nhờ sự giúp đỡ của nước ngoài và các nhân vật quốc tế, có thể cứu được mạng Ê-li Cô-hen. Thường thường người ta đổ gián điệp lấy gián điệp. Trong trường hợp xấu hơn, người ta phạt tù những nhân viên tình báo. “I-xra-en sẽ làm tất cả để cứu lấy mạng Cô-hen”, ông E-xcôn nói vậy, và yêu cầu báo chí chớ đăng gì vội, để cho các nhà chức trách bí mật làm mọi cách cần thiết cứu nguy. Sau khi hỏi nhiều câu hỏi về Ê-li Cô-hen và hoạt động của y, các giám đốc báo hàng ngày ở Ten A-víp hứa với E-xcôn là sẽ không đăng tin gì có hại cho các biện pháp đang làm, cho đến khi có lệnh mới.

Rồi một bộ máy chính trị và ngoại giao phi thường hoạt động qua khắp thế giới để cứu Ê-li Cô-hen khỏi chết. Tất cả các đại sứ quán I-xra-en ở nước ngoài đều đặt trong tình trạng báo động. Các nhà ngoại giao, các đặc phái viên của bộ Ngoại giao và bộ Quốc phòng, các nhân sĩ, chạy tìm bạn bè có thể lực ở các nước mà họ đang sinh sống để báo động dự luận công cộng, để qua dự luận này mà đến tay chính phủ Xy-ri. Nhưng vẫn tổn công vô ích.

Hôm đầu Ê-li Cô-hen bị đưa ra xét xử, y đã thấy trong số ba mươi sáu bị can khác, có Ma-a-di En Đin, viên tặc trưởng Mác An A, Gioóc-giơ Xép và cả chín phụ nữ trong đó có cô chiêu đãi viên hàng không Xy-ri bị kết tội là đã mang một cách trái phép những tài liệu của Ê-li Cô-hen cho cấp trên của y ở châu Âu vào I-xra-en.

Ê-li Cô-hen phải trả lời câu hỏi:

-Ở Đa-mát, anh có quan hệ thường xuyên với những cơ quan chính quyền nào ?

Y trả lời:

-Bộ Quốc phòng, bộ Thông tin, đài phát thanh Đa-mát, ngân hàng trung ương, bộ Đô thị !.

Chánh án Đan-li hỏi Ma-a-di En Đin:

-Làm thế nào mà anh lại không nghĩ rằng này là gián điệp, cái thằng chỉ có tiêu pha phung phí mà không có làm gì cả ?.

Ma-a-di En Đin: “Xin nhận là tôi không có bản lĩnh”.

Đan-li hỏi Gioóc-giơ Xép: “Có đúng là anh có chìa khóa nhà tên gián điệp để thỉnh thoảng đánh điện đi Ten A-víp thay nó không ?”

Gioóc-giơ Xép: “ Không đúng ? Tôi mượn chìa khóa của nó để gặp gỡ phụ nữ ở trong nhà nó, mà không phải chỉ có một mình tôi làm thế”.

Đan-li không phản ứng lại lời tố cáo gián tiếp này. Ông ta biết hơn ai hết, chiếc chìa khóa của nhà Ê-li Cô-hen dùng làm gì và cho ai ?.

Có một lần, Đan-li nổi xung lên nói với các vị thẩm phán: “Còn ai nữa, nếu không phải là nó, tên gián điệp đã báo cáo một cách chính xác cho bọn I-xra-en những vị trí pháo binh và xe tăng của chúng ta trên dọc biên giới?”

Đan-li thừa hiểu ông ta nói gì. Vào tháng 11 năm 1964, khi ấy Ê-li Cô-hen về I-xra-en chuyển cuối cùng, thì xảy ra cuộc xung đột ở biên giới Xy-ri – I-xra-en. Được báo cáo một cách kỹ càng, với đại bác và súng cối, quân đội I-xra-en không những đã phá hủy nhiều vị trí của Xy-ri, mà còn phá hủy cả những máy kéo và máy xúc đất đang đào con sông đào nhằm xoay triển nước của sông Giuốc-đanh nữa. Tên gián điệp đã cung cấp những sơ đồ vô cùng là chính xác.

Ngay từ ngày đầu xử án, Na-đi-a đã nhiều lần trông thấy chồng trên màn ảnh vô tuyến truyền hình và nghe thấy tiếng nói của chồng do đài phát thanh Đa-mát truyền đi từ Tòa án. Ngày mồng năm tháng ba năm 1965, nàng đã đi Pa-ri để đích thân tham dự vào những cố gắng phi thường nhất để cứu Ê-li. Ngày mồng sáu tháng ba, Na-đi-a đến gặp đại sứ Xy-ri ở Pa-ri, bác sĩ Gia-mi A-giun-đi. Ông ta nói với một trạng sư người Pháp đã mang đơn viết của Na-đi-a:

“Tôi có biết Ê-li Cô-hen. Bay giờ thì tôi đã hiểu là nó nguy hiểm đến mức nào rồi !”.

Phiên tòa kết thúc ngày 19 tháng ba, án quyết được thi hành từ ngày mồng một tháng năm, nhưng mãi đến ngày 8 tháng năm, Đa-mát mới công bố bản án:

Bởi vì tội nhân Ê-li-a-bu, con trai của Xôn Cô-hen, biệt danh Ca-man A-min Ta-áp, đã đi vào khu E-la-en, khu này coi như là khu vực quân sự cấm, và bởi vì đã đi vào khu vực này nhằm mục đích thu thập những tin tức bí mật cho kẻ thù và có tính chất phương hại đến nền an ninh quốc gia, nên chúng tôi kết án bị can tội chết treo”.

Bản án mang chữ ký của đại tá Xa-la Đan-li với tư cách là chánh án tòa án quân sự đặc biệt. Ma-a-di En Đin bị xử năm năm khổ sai, viên tộc trưởng mười năm khổ sai và Gioóc-giơ Xép năm năm tù, không phải khổ sai.

Đêm ngày 17 tháng 5, lại vẫn đài “châu Âu số 1” báo tin khủng khiếp của đài phát thanh Đa-mát: Ê-li Cô-hen đêm nay sẽ bị treo cổ. Rạng sáng ngày 18 tháng 5 năm 1965, Ê-li Cô-hen bị đại tá Đan-li đánh thức trong xà-lim, y đọc lời cầu nguyện của kẻ sắp chết với vị giáo sĩ Do thái ở Đa-mát, viết lá thư cuối cùng cho vợ là Na-đi-a, và bị treo cổ ở quảng trường công cộng thủ đô.

Na-đi-a được biết tin chồng bị xử tử qua đài phát thanh. Nàng đập tan cái đài ra, rồi nghiêng rãng nghiêng lợi, nàng đập tan cả cửa kính trong nhà. Sau cùng, trước sự bất lực của bản thân, nàng tuôn tràn nước mắt và ngất đi. Trong suốt ba ngày ròn, nàng sống trong tình trạng ấy, nửa mê man bất tỉnh.

HẾT